

Tự do

Dũng Cảm Là Bản Thân Mình



OSHO

Sự Sáng Suốt
về Cách Sống Mới

Tác giả: OSHO
Dịch giả: NGÔ TRUNG VIỆT

TỰ DO DŨNG CẢM LÀ BẢN THÂN MÌNH

Sự sáng suốt về cách sống mới

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO - 2009

Tự do có nghĩa là khả năng nói có khi có được cần tới, nói không khi không được cần tới, và đôi khi giữ im lặng khi chẳng cái gì được cần tới - im lặng, không nói gì cả. Khi tất cả những chiều này đều có sẵn, có tự do.

- Osho

MỤC LỤC

Lời nói đầu.....	5
Ba chiều của tự do	5
Hiếu gốc rễ của nô lệ.....	14
Xã hội và tự do cá nhân - Phòng vấn	15
Vấn đề của Thượng đế.....	42
Ý tưởng về định mệnh và số phận	47
Sợ bay	58
Con đường tới tự do.....	76
Lạc đà, sư tử, đứa bé.....	77
Từ tình yêu tới lòng yêu thương	100
Từ phản ứng tới hành động.....	111
Nổi dậy không cách mạng	120
Chương ngại và bàn đạp: Đáp ứng với câu hỏi	144
Lời bạt.....	187
Tự do thật sự là tâm linh	187
Về Osho	218
Cộng đồng Osho quốc tế.....	220

Lời nói đầu



Ba chiều của tự do

Tự do là hiện tượng ba chiều. Thứ nhất là chiều vật lí. Bạn có thể bị nô lệ về mặt vật lí, và trong hàng nghìn năm con người đã từng bị bán ở bãi chợ cũng giống như bất kì thứ hàng hoá nào. Nô lệ đã tồn tại trên khắp thế giới. Họ không được cho quyền con người; họ không thực sự được chấp nhận như con người, họ bị coi như chưa được là người. Và mọi người vẫn bị đối xử như chưa là người. Ở Ấn Độ có *sudras*, tiện dân. Phần lớn Ấn Độ vẫn đang sống trong cảnh nô lệ; vẫn có những phần của đất nước nơi mọi người không được giáo dục, không thể làm các nghề khác hơn những nghề đã được quyết định bởi truyền thống năm nghìn năm trước. Ngay cả việc chạm vào họ cũng bị coi như làm cho bạn thành ô uế; bạn phải tắm ngay lập tức. Cho dù bạn không chạm vào người đó, nhưng chạm vào cái bóng của người đó - thế nữa bạn cũng phải đi tắm.

Và trên khắp thế giới, thân thể đàn bà bị coi là không bằng thân thể đàn ông. Cô ấy không tự do như đàn ông tự do. Ở Trung Quốc trong hàng thế kỉ chồng có quyền giết vợ mà không bị trừng phạt bởi vì vợ là sở hữu của anh ta. Cũng như bạn có

thể phá cái ghế hay có thể đốt nhà mình - bởi vì nó là ghế của bạn, nó là nhà của bạn - bạn cũng làm thế với vợ. Trong luật pháp Trung Quốc không có việc trừng phạt chồng nếu anh ta giết vợ mình, bởi vì cô ấy bị coi là không có linh hồn. Cô ấy chỉ là cái máy đẻ, xương tạo ra con cái.



**Toàn thể cách
nuôi dưỡng trẻ
con của chúng ta
là làm cho chúng
thành nô lệ - nô lệ
của các ý thức hệ
chính trị, ý thức
hệ xã hội, ý thức
hệ tôn giáo.
Chúng ta không
cho chúng cơ hội
để nghĩ theo cách
riêng của chúng,
để tìm theo cách
riêng của chúng.**

Cho nên có sự nô lệ vật lí và có tự do vật lí - nghĩa là thân thể bạn không bị xiềng xích, nghĩa là nó không bị phân loại thành thấp hơn thân thể của bất kì ai khác, nghĩa là có sự bình đẳng khi có liên quan tới thân thể. Nhưng ngay cả ngày nay tự do này cũng không tồn tại ở đâu cả. Nó trở nên ngày càng ít đi thể nhưng nó đã không biến mất hoàn toàn.

Tự do với thân thể sẽ có nghĩa là không có phân biệt giữa da trắng và da đen, không có phân biệt giữa đàn ông và đàn bà, không có phân biệt về bất kì loại nào khi có liên quan tới thân thể. Không ai là thuần khiết, không ai là ô uế; mọi thân thể đều như nhau.

Đây là chính cơ sở của tự do.

Thế rồi có chiều thứ hai: tự do tâm lí. Có vài cá nhân trên thế giới được tự do tâm lí... bởi vì nếu bạn là người Mô ha mét giáo, bạn không tự do về tâm lí; nếu bạn là người Hindu giáo bạn không tự do về tâm lí. Toàn thể cách nuôi dưỡng con cái của

chúng ta là làm cho chúng thành nô lệ - nô lệ của các ý thức hệ chính trị, ý thức hệ xã hội, ý thức hệ tôn giáo. Chúng ta không cho chúng cơ hội để nghĩ theo cách riêng của chúng, để tìm theo cách riêng của chúng. Chúng ta ép buộc tâm trí chúng vào khuôn mẫu nào đó. Chúng ta nhồi nhét vào tâm trí chúng nhiều thứ - những thứ mà ngay cả chúng ta cũng không được kinh nghiệm. Cha mẹ dạy con cái rằng có Thượng đế - và họ chẳng biết gì về Thượng đế cả. Họ bảo con họ rằng có cõi trời và có địa ngục - và họ chẳng biết gì về cõi trời và địa ngục cả.

Bạn đang dạy cho con mình những điều mà bản thân bạn cũng không biết. Bạn chỉ ước định tâm trí chúng bởi vì tâm trí bạn đã bị ước định bởi cha mẹ bạn. Theo cách này bệnh này cứ diễn ra từ thế hệ nọ sang thế hệ kia.

Tự do tâm lí sẽ là có thể khi con cái được phép trưởng thành, được giúp đỡ để trưởng thành nhiều trí tuệ hơn, nhiều thông minh hơn, nhiều ý thức hơn, nhiều tình táo hơn. Không niềm tin nào sẽ được trao cho chúng. Chúng sẽ không được dạy bất kì loại đức tin nào, nhưng chúng sẽ được cho nhiều khuyến khích nhất có thể được để tìm kiếm chân lí. Và chúng sẽ được nhắc nhở từ ngay ban đầu: "Chân lí riêng của bạn, phát kiến riêng của bạn, sẽ giải thoát cho bạn; không cái gì khác có thể làm điều đó cho bạn."



**Chân lí không thể
được vay mượn.
Nó không thể
được nghiên cứu
trong sách vở.
Không ai có thể
thông báo cho bạn
về điều đó. Bạn
phải tự mình mài
sắc thông minh
của mình, để cho
bạn có thể nhìn
vào sự tồn tại và
tìm thấy nó.**

Chân lí không thể được vay mượn. Nó không thể được nghiên cứu trong sách vở. Không ai có thể thông báo cho bạn về điều đó. Bạn phải tự mình mài sắc thông minh của mình, để cho bạn có thể nhìn vào sự tồn tại và tìm thấy nó. Nếu đứa trẻ được để mở, cảm nhận, tinh táo, và được khuyến khích tìm kiếm, nó sẽ có tự do tâm lí. Và với tự do tâm lí thì trách nhiệm vô cùng tới theo. Bạn không phải dạy nó điều đó; điều đó tới như cái bóng của tự do tâm lí. Và nó sẽ biết ơn bạn. Bằng không mọi đứa trẻ sẽ giận cha mẹ nó bởi vì họ đã làm hỏng nó: họ đã phá huỷ tự do của nó, họ đã ước định tâm trí nó. Thậm chí trước khi nó hỏi câu hỏi nào, họ đã chất đầy tâm trí nó bằng những câu trả lời tất cả đều hư huyền - bởi vì chúng không dựa trên kinh nghiệm riêng của nó.

Toàn thế giới sống trong nô lệ tâm lí.

Và chiều thứ ba là điều tối thượng của tự do - điều biết rằng bạn không là thân thể, biết rằng bạn không là tâm trí, biết rằng bạn là tâm thức thuần khiết. Tri thức đó tới qua thiền. Nó tách bạn khỏi thân thể, nó tách bạn khỏi tâm trí, và chung cuộc chỉ bạn có đó như tâm thức thuần khiết, như nhận biết thuần khiết. Đó là tự do tâm linh.

Đây là ba chiều cơ bản của tự do cho cá nhân.

Tập thể không có linh hồn, tập thể không có tâm trí. Tập thể thậm chí không có thân thể; nó chỉ là cái tên. Nó chỉ là từ. Với tập thể, không có nhu cầu về tự do. Khi tất cả các cá nhân đều tự do, tập thể sẽ tự do. Nhưng chúng ta rất bị ấn tượng bởi từ, nhiều tới mức chúng ta quên rằng từ không có bản chất nào. Tập thể, xã hội, cộng đồng, tôn giáo, nhà thờ - chúng toàn là từ. Không có gì thực đằng sau chúng.

Tôi nhớ tới một câu chuyện nhỏ. Trong truyện *Alice ở mảnh đất kì diệu*, Alice tới cung điện của hoàng hậu. Khi cô ấy tới hoàng hậu hỏi cô ấy, "Em có gặp sứ giả trên đường tới ta không?"

Và cô bé nói, "Dạ không ai. Con gặp không ai."

Và hoàng hậu nghĩ, "không ai" là ai đó, cho nên bà ấy hỏi, "Nhưng thế tại sao Không ai vẫn chưa tới đây nhỉ?"

Cô bé nói, "Thưa bà, không ai là không ai!"

Và hoàng hậu nói, "Đừng có ngu xuẩn! Ta hiểu chứ: Không ai phải là Không ai, nhưng ông ấy phải tới trước con chứ. Đường như Không ai đi chậm hơn con đi."

Và Alice nói, "Điều đó tuyệt đối sai! Không ai đi nhanh hơn con!"

Theo cách này đối thoại cứ tiếp diễn. Qua toàn thể đối thoại này, "không ai" trở thành ai đó, và Alice không thể nào thuyết phục được hoàng hậu rằng 'không ai' là không ai.

Tập thể, xã hội - tất cả những điều này đều chỉ là từ ngữ. Cái thực sự tồn tại là cá nhân; bằng không thì sẽ có vấn đề. Tự do của câu lạc bộ Rotary là gì? Tự do của câu lạc bộ Lions là gì? Đây chỉ toàn là cái tên.

Tập thể là ý tưởng rất nguy hiểm. Nhân danh của tập thể mà cá nhân, cái thực, bao giờ cũng bị hi sinh. Tôi tuyệt đối chống lại điều đó.

Quốc gia đã từng hi sinh các cá nhân nhân danh quốc gia - và "quốc gia" chỉ là từ. Đường mà bạn vẽ ra trên bản đồ chẳng có ở đâu trên đất cả. Chúng chỉ là trò chơi của bạn. Nhưng đánh nhau trên những đường mà bạn đã vẽ ra đó trên bản đồ, hàng

triệu người đã chết - người thực chết đi vì những đường không thực. Và bạn làm họ thành anh hùng, anh hùng dân tộc!

Ý tưởng này về tập thể phải bị phá huỷ hoàn toàn; bằng không theo cách này cách nọ chúng ta sẽ tiếp tục hi sinh cá nhân. Chúng ta đã hi sinh cá nhân ngay cả nhân danh tôn giáo, trong các cuộc chiến tranh tôn giáo. Người Hồi giáo chết đi trong cuộc chiến tranh tôn giáo biết rằng thiên đường của mình là chắc chắn. Người đó đã được giáo sĩ nói cho biết, "Nếu con chết đi vì đạo Hồi thế thì thiên đường của con là tuyệt đối chắc chắn, với tất cả mọi vui thú con đã từng tưởng tượng hay mơ tới. Và người con đã giết đi cũng lên tới thiên đường bởi vì người đó đã bị một người Hồi giáo giết. Đó là đặc quyền của con, cho nên con không cần cảm thấy mặc cảm rằng con đã giết người." Người Ki tô giáo đã có các cuộc thập tự chinh - thánh chiến, chiến tranh tôn giáo - và đã giết hàng nghìn người, thiêu sống con người. Để làm gì? Vì tập thể nào đó - vì những người Ki tô giáo, vì Phật giáo, vì Hindu giáo, vì chủ nghĩa cộng sản, vì chủ nghĩa phát xít, bất kì cái gì cũng có tác dụng. Bất kì từ nào đại diện cho tập thể nào đó, và cá nhân có thể bị hi sinh.

Thậm chí không có lí do cho tập thể tồn tại: cá nhân là đủ. Và nếu cá nhân có tự do, tự do tâm lí, và tự do tâm linh, thế thì một cách tự nhiên tập thể sẽ là tự do tâm linh.

Tập thể bao gồm các cá nhân, không có điều ngược lại. Người ta đã từng nói rằng cá nhân chỉ là một phần của tập thể; điều đó không đúng. Cá nhân không phải chỉ là một phần của tập thể; tập thể chỉ là từ biểu tượng cho các cá nhân gặp gỡ nhau. Họ không phải là một phần của bất kì cái gì; họ vẫn còn

độc lập. Họ vẫn còn độc lập một cách hữu cơ, họ không trở thành bộ phận của tập thể.

Nếu chúng ta thực sự muốn một thế giới của tự do, thế thì chúng ta phải hiểu rằng nhân danh tính tập thể biết bao nhiêu sự tàn sát đã xảy ra mà bây giờ là lúc dừng lại. Tất cả những cái tên tập thể nên mất đi nghĩa vĩ đại mà chúng đã có trong quá khứ. Cá nhân nên có giá trị cao nhất.

Tự do với cái gì đó không phải là tự do thực. Tự do làm bất kì cái gì bạn muốn cũng không phải là tự do mà tôi đang nói tới. Tâm nhìn của tôi về tự do là hãy là bản thân bạn.

Vấn đề không phải là giành lấy tự do với cái gì đó. Tự do đó sẽ không là tự do đâu, bởi vì nó vẫn được trao cho bạn; có nguyên nhân cho nó. Điều mà bạn cảm thấy bị phụ thuộc vào vẫn có đó trong tự do của bạn. Bạn có đóng góp vào nó. Không có nó bạn sẽ không được tự do.

Tự do làm bất kì cái gì bạn muốn cũng không là tự do, bởi vì muốn, ham muốn "làm" cái gì đó, nảy sinh từ tâm trí - và tâm trí là sự tù túng của bạn.

Tự do thực tới từ nhận biết vô chọn lựa, nhưng khi có nhận biết vô chọn lựa thì tự do không phụ thuộc vào mọi vật cũng không phụ thuộc vào việc làm cái gì đó. Tự do đi theo sau nhận biết vô chọn lựa là tự do là bản thân bạn. Và bạn đã là bản thân



Tự do với cái gì đó không phải là tự do thực. Tự do làm bất kì cái gì bạn muốn cũng không phải là tự do mà tôi đang nói tới. Tâm nhìn của tôi về tự do là hãy là bản thân bạn.

minh rồi, bạn được sinh ra cùng nó; do đó nó không phụ thuộc vào cái gì khác. Không ai có thể trao nó cho bạn và không ai có thể lấy nó khỏi bạn. Lưỡi kiếm có thể chặt đầu bạn nhưng nó không thể chặt được tự do của bạn, bản thể bạn.

Một cách khác là nói rằng bạn được định tâm, bắt rễ trong cái ta mang tính tồn tại, tự nhiên của bạn. Nó chẳng liên quan gì tới bên ngoài cả.



**Bạn được sinh ra
như tự do. Chỉ có
mỗi việc bạn đã bị
ước định để quên
nó đi.**

Tự do với mọi thứ là phụ thuộc vào bên ngoài. Tự do làm cái gì đó cũng là phụ thuộc vào bên ngoài. Tự do là thuần khiết tới thượng thì không phụ thuộc vào bất kì cái gì bên ngoài bạn.

Bạn được sinh ra như tự do. Chỉ có mỗi việc bạn đã bị ước định để quên nó đi. Hết tầng nọ tới tầng kia đã làm bạn thành con rối. Sợi dây ở trong tay ai đó khác. Nếu bạn là người Ki tô giáo, bạn là con rối. Sợi dây của bạn ở trong tay Thượng đế vốn không tồn tại, cho nên chỉ để cho bạn cảm giác rằng Thượng đế tồn tại nên mới có các nhà tiên tri, đấng cứu thế đại diện cho Thượng đế.

Họ chẳng đại diện cho ai cả, họ chỉ là những người bán ngã - và ngay cả bán ngã cũng muốn qui giản bạn thành con rối. Họ bảo bạn điều phải làm, họ cho bạn Mười điều răn. Họ cho bạn nhân cách của mình - rằng bạn là người Ki tô giáo, người Do Thái, người Hindu, người Mô ha mét giáo. Họ cho bạn cái gọi là tri thức. Và một cách tự nhiên, dưới gánh nặng lớn mà họ bắt đầu cho bạn từ chính lúc ban đầu tuổi thơ của bạn - sức nặng

bằng cả núi Himalaya bạn đang mang - bên dưới nó, bị giấu kín, bị kìm nén, là cái ta tự nhiên của bạn. Nếu bạn có thể gạt bỏ tất cả những ước định, nếu bạn có thể nghĩ rằng bạn không là người cộng sản không là kẻ phát xít, rằng bạn không người Ki tô giáo không là người Mô ha mét giáo...

Bạn đã không được sinh ra là người Ki tô giáo hay Mô ha mét giáo; bạn đã được sinh ra là tâm thức thuần khiết, hồn nhiên. Ở trong sự thuần khiết đó, trong cái hồn nhiên đó, trong tâm thức đó, là điều tôi ngụ ý tự do.

Tự do là kinh nghiệm tối thượng của cuộc sống. Không có gì cao hơn điều đó. Và từ tự do nhiều hoa nở ra trong bạn.

Tình yêu là việc nở hoa của tự do của bạn. Từ bi, việc nở hoa khác của tự do của bạn.

Tất cả những điều có giá trị trong cuộc sống đều nở hoa trong hồn nhiên, trạng thái tự nhiên của bản thể bạn.

Cho nên bạn hiểu theo hướng tự nhiên: Độc lập là độc lập với cái gì đó, với ai đó một cách tự nhiên. Đừng gán tự do với việc làm mọi điều bạn muốn làm, bởi vì đó là tâm trí bạn, không phải bạn. Muốn làm cái gì đó, ham muốn làm cái gì đó, bạn ở trong tù túng của việc muốn của mình và việc ham muốn của mình. Với tự do tôi đang nói tới, bạn đơn giản hiện hữu - trong cực kì im lặng, chân thành, cái đẹp, phúc lạc.

Hiểu gốc rễ của nô lệ



Để tự do toàn bộ người ta cần nhận biết toàn bộ, bởi vì sự tù túng của chúng ta được bắt rễ trong vô ý thức của chúng ta; nó không bắt nguồn từ bên ngoài. Không ai có thể làm bạn không tự do được. Bạn có thể bị tiêu diệt nhưng tự do của bạn không thể bị lấy đi trừ phi bạn bỏ nó đi. Trong phân tích tôi thượng bao giờ cũng là mong muốn của bạn để không được tự do làm cho bạn không tự do. Chính ham muốn của bạn được phụ thuộc, ham muốn của bạn để vứt bỏ trách nhiệm là chính mình, cái đó mới làm cho bạn không tự do.

Khoảnh khắc người ta nhận trách nhiệm về chính bản thân mình... Và hãy nhớ đó không phải toàn hoa hồng đâu, có cả gai trong đó nữa; đó không phải toàn dịu ngọt đâu, có nhiều khoảnh khắc cay đắng trong đó. Dịu ngọt bao giờ cũng được cân bằng bởi cay đắng, chúng bao giờ cũng tới theo cùng tỉ lệ. Hoa hồng được cân bằng bởi gai, ngày bởi đêm, mùa hè bởi mùa đông. Cuộc sống giữ cân bằng giữa các cực đối lập. Cho nên người thực sự chấp nhận trách nhiệm là bản thân mình với tất cả mọi cái đẹp, cái cay đắng của nó, niềm vui và nỗi buồn của nó, có thể là tự do. Chỉ người như vậy mới có thể tự do...

Hãy sống nó trong mọi đau khổ của nó và mọi cực lạc của nó - cả hai đều là của bạn. Và bao giờ cũng hãy nhớ: cực lạc không thể sống mà thiếu đau khổ, sống không thể tồn tại mà không có chết, và niềm vui không thể tồn tại mà không có nỗi buồn. Đó là cách mọi sự hiện hữu - chẳng cái gì có thể được làm về nó. Đó là chính bản chất, chính Đạo của mọi vật.

Hãy chấp nhận trách nhiệm là chính bản thân mình như bạn hiện thế, với tất cả mọi điều là tốt và với tất cả mọi điều là xấu, với tất cả những điều là đẹp và những điều không đẹp. Trong sự chấp nhận đó việc siêu việt xảy ra và người ta trở nên tự do.

Xã hội và tự do cá nhân - Phỏng vấn

Các qui tắc xã hội dường như là nhu cầu cơ sở cho nhân loại. Vậy mà không xã hội nào đã bao giờ giúp cho con người nhận ra bản thân mình. Xin thầy hãy giải thích loại quan hệ nào tồn tại giữa các cá nhân và xã hội, và làm sao chúng có thể giúp lẫn nhau để tiến hoá?

Đó là câu hỏi rất phức tạp, nhưng rất nền tảng nữa. Trong toàn thể sự tồn tại, chỉ con người mới cần qui tắc. Không con vật nào cần bất kì qui tắc nào.

Điều đầu tiên phải được hiểu là ở chỗ có cái gì đó nhân tạo về qui tắc. Lí do con người cần chúng là ở chỗ người đó đã rời bỏ việc là con vật, vậy mà người đó vẫn chưa trở thành người;

người đó ở trạng thái lập lũng. Đó là nhu cầu cho tất cả các qui tắc. Nếu như người đó mà là con vật thì đã không có nhu cầu về tất cả các qui tắc. Con vật sống hoàn toàn tốt chẳng có qui tắc, hiến pháp, luật lệ, toà án. Nếu con người thực sự trở thành người - không chỉ nhân danh mà trong thực tại - người đó sẽ không cần qui tắc nào cả.

Rất ít người đã nhận ra điều đó mãi tới giờ. Chẳng hạn, với những người như Socrates, Zarathustra, Bồ đề đạt ma, không cần qui tắc nào cả. Họ đủ tinh táo để không làm gì hại bất kì ai. Không cần luật lệ nào, hiến pháp nào cả. Nếu toàn xã hội tiến hoá thành người đích thực, sẽ có tình yêu nhưng sẽ không có luật pháp.

Vấn đề là ở chỗ con người cần qui tắc, luật pháp, chính phủ, toà án, quân đội, cảnh sát, bởi vì con người đánh mất hành vi tự nhiên của con vật và người đó còn chưa thu được trạng thái tự nhiên mới lần nữa. Người đó ở lưng chừng. Người đó không ở đâu cả, người đó là hỗn độn. Để kiểm soát hỗn độn đó tất cả những điều này là cần thiết.

Vấn đề trở nên phức tạp hơn, bởi vì các lực lượng đã tiến hoá để kiểm soát con người - tôn giáo, quốc gia, toà án - đã phát triển mạnh mẽ. Họ phải được trao cho quyền lực; bằng không, làm sao họ có thể kiểm soát được mọi người? Cho nên chúng ta



**Nếu con người
thực sự trở
thành người -
không chỉ nhân
danh mà trong
thực tại - người
đó sẽ không cần
qui tắc nào cả.
Rất ít người đã
nhận ra điều đó
mãi tới giờ.**

roi vào trong một loại nô lệ của riêng mình. Bởi vì các thể chế này đã trở nên mạnh mẽ, họ không muốn vứt bỏ những quyền lợi được đầu tư. Họ không muốn con người tiến hoá.

Bạn đang hỏi làm sao con người và xã hội, cá nhân và xã hội có thể tiến hoá được. Bạn không hiểu vấn đề chút nào. Nếu cá nhân tiến hoá, xã hội tan biến. Xã hội tồn tại chỉ bởi vì cá nhân không được phép tiến hoá. Tất cả những kẻ quyền lực này trong nhiều thế kỉ đã từng kiểm soát con người, và tận hưởng quyền lực của họ và danh vọng của họ. Họ không thực sự để con người tiến hoá, để con người trưởng thành tới điểm mà họ và các thể chế của họ sẽ trở thành vô dụng. Có nhiều tình huống sẽ giúp bạn hiểu.

Chuyện xảy ra ở Trung Quốc, hai mươi năm thế kỉ trước:

Lão Tử trở nên rất nổi tiếng, con người trí huệ, và không hoài nghi gì ông ấy chính là một trong những người trí huệ nhất đã từng có. Hoàng đế Trung Quốc đã rất khiêm tốn yêu cầu ông ấy làm quan toà tối cao, bởi vì không ai có thể hướng dẫn luật pháp của đất nước tốt hơn là ông ấy. Ông ấy đã cố gắng thuyết phục hoàng đế, "Ta không phải là người đúng," nhưng hoàng đế vẫn cứ nhất quyết.

Lão Tử nói, "Nếu bệ hạ không nghe ta... chỉ một ngày ở toà án thôi và bệ hạ sẽ được thuyết phục ta không phải là người đúng. Do khiêm tốn ta đã không nói ra chân lí với bệ hạ. Hoặc là ta có thể tồn tại hoặc là luật pháp của bệ hạ và trật tự của bệ hạ và xã hội của bệ hạ có thể tồn tại. Cho nên... ta hãy thử điều đó."

Ngày đầu tiên tên trộm đã đánh cắp gần nửa kho báu của người giàu nhất kinh đô bị đưa ra toà. Lão Từ nghe vụ án và thế rồi ông ấy nói rằng tên trộm và người giàu nhất cả hai đều phải vào ngục sáu tháng.

Người giàu nói, "Ngài nói gì thế? Tôi đã bị ăn trộm, tôi đã bị cướp - đây là loại công bằng gì thế này, rằng ngài tống tôi vào ngục cùng thời gian như tên trộm?"

Lão Từ nói, "Ta chắc chắn là không công bằng với tên trộm. Nhu cầu cho ông vào ngục là lớn hơn, bởi vì ông đã

thu gom nhiều tiền cho bản thân mình thế, đã tước đoạt tiền của bao nhiêu người... hàng nghìn người đã bị áp bức và ông đang thu gom và thu gom tiền. Để làm gì? Chính tham lam của ông đang tạo ra những tên trộm. Ông chịu trách nhiệm. Tội đầu tiên là của ông."


Nếu đang có quá nhiều người nghèo và chỉ có vài người giàu thì bạn không thể chấm dứt kẻ trộm được, bạn không thể chấm dứt việc ăn cắp được.

Cách duy nhất để chấm dứt nó là có một xã hội mà mọi người có đủ để đáp ứng nhu cầu của mình, và không ai tích lũy không cần thiết chỉ từ tham lam.

Logic của Lão Từ là tuyệt đối rõ ràng. Nếu đang có quá nhiều người nghèo và chỉ có vài người giàu thì bạn không thể chấm dứt kẻ trộm được, bạn không thể chấm dứt việc ăn cắp được. Cách duy nhất để chấm dứt nó là có một xã hội

mà mọi người có đủ để đáp ứng nhu cầu của mình, và không ai tích lũy không cần thiết chỉ từ tham lam.

Người giàu nói, "Trước khi ngài cho tôi vào ngục tôi muốn gặp hoàng đế, bởi vì điều này không tương ứng với phép nước; điều này không tương ứng với luật lệ của đất nước."

Lão Tử nói, "Đó là lỗi của phép nước và lỗi của luật lệ quốc gia. Ta không chịu trách nhiệm về nó. Đi mà gặp hoàng đế."

Người giàu này nói với hoàng đế, "Tâu bệ hạ, nên phế bỏ ngay lập tức người này khỏi vị trí của ông ta; ông ta là nguy hiểm. Hôm nay thần bị tống vào ngục, ngày mai bệ hạ sẽ phải vào ngục. Nếu bệ hạ muốn tự cứu mình, phải tống cổ người này đi; ông ta tuyệt đối nguy hiểm. Và ông ta lại rất hợp lí. Điều ông ta nói là đúng; thần có thể hiểu được điều đó - nhưng ông ta sẽ tiêu diệt chúng ta!"

Hoàng đế hiểu điều đó hoàn toàn rõ. "Nếu người giàu này mà là tội đồ, thế thì ta là tội đồ lớn nhất trong nước này. Lão Tử sẽ không ngần ngại tống ta vào ngục."

Lão Tử được giải nhiệm ở vị trí đó. Ông ấy nói, "Ta đã cố gắng nói cho bệ hạ trước rồi; bệ hạ làm phí không cần thiết thời gian của ta. Ta đã bảo bệ hạ ta không phải là người đúng. Thực tế là ở chỗ xã hội của bệ hạ, luật lệ của bệ hạ, và phép nước của bệ hạ là không đúng. Bệ hạ cần người sai để cai quản toàn thể hệ thống sai này."

Vấn đề là ở chỗ các lực lượng, chúng ta tạo ra để giữ con người khỏi rơi vào hỗn loạn, bây giờ mạnh tới mức chúng không muốn để bạn tự do trưởng thành - bởi vì nếu bạn có khả năng trưởng thành, trở thành cá nhân, tinh táo, nhận biết và có ý thức, sẽ không cần tới tất cả những người này nữa. Họ tất cả sẽ mất việc, và cùng với mất việc họ sẽ mất mọi danh tiếng, quyền lực, quyền lãnh đạo, giới tăng lữ, chức giáo hoàng - tất cả sẽ mất tiêu. Cho nên bây giờ những người được cần tới lúc ban đầu để bảo vệ đã biến thành kẻ thù của nhân loại.

Cách tiếp cận của tôi không phải là tranh đấu chống lại những người này, bởi vì họ mạnh, họ có quân đội, họ có tiền bạc, họ có mọi thứ. Bạn không thể tranh đấu được với họ, bạn sẽ bị tiêu diệt. Cách duy nhất để thoát ra khỏi đồng lộn xộn này là im lặng bắt đầu phát triển tâm thức của riêng bạn, điều họ không thể ngăn cản được bởi bất kì lực lượng nào. Thực tế, họ thậm chí không thể biết được điều gì đang diễn ra bên trong bạn.

Tôi cung cấp cho bạn giả kim thuật của biến đổi bên trong. Hãy thay đổi bản thể bên trong của bạn. Và khoảnh khắc bạn được thay đổi, hoàn toàn được biến đổi, bạn bỗng nhiên thấy mình ở ngoài nhà tù, bạn không còn là nô lệ nữa. Bạn đã là nô lệ bởi vì sự hỗn độn của mình.

Chuyện xảy ra trong cuộc cách mạng Nga:

Ngày cuộc cách mạng thành công, một người đàn bà bắt đầu bước đi ở Moscow ngay giữa đường. Cảnh sát nói, "Điều này là không đúng. Bà không thể đi giữa phố được."

Người đàn bà nói, "Bây giờ chúng ta tự do."



Hãy thay đổi bản thể bên trong của bạn. Và khoảnh khắc bạn được thay đổi, hoàn toàn được biến đổi, bạn bỗng nhiên thấy mình ở ngoài nhà tù, bạn không còn là nô lệ nữa. Bạn đã là nô lệ bởi vì sự hỗn độn của mình.

Cho dù bạn tự do, bạn sẽ phải tuân theo qui tắc giao thông, bằng không giao thông sẽ trở thành không thể được. Nếu ô tô và mọi người đều chạy ở mọi nơi họ muốn, rẽ bất kì chỗ nào họ muốn, không chú ý tới đèn giao thông, mọi người đơn giản sẽ bị tai nạn, và bị chết. Điều này sẽ dẫn tới việc đem quân đội vào, để áp đặt luật pháp cho bạn bước đi - bên phải hay bên trái, tùy mỗi nước chọn, nhưng không ai được đi ở giữa. Thế thì, dưới hòng súng, bạn sẽ phải tuân theo qui tắc lệ. Tôi bao giờ cũng nhớ tới người đàn bà đó; bà ấy rất biểu tượng.

Tự do không có nghĩa là hỗn độn. Tự do nghĩa là nhiều trách nhiệm hơn, nhiều trách nhiệm tới mức không ai cần can thiệp vào cuộc sống của bạn. Điều đó bạn có thể được để lại một mình, điều đó chính phủ không cần can thiệp vào bạn, điều đó cảnh sát không cần can thiệp vào bạn, điều đó luật pháp chẳng có liên quan gì tới bạn - bạn đơn giản ở bên ngoài thế giới của họ.

Đây là cách tiếp cận của tôi - nếu bạn thực sự muốn biến đổi nhân loại, từng cá nhân phải bắt đầu trưởng thành theo cách riêng của mình. Và thực tế, đám đông không được cần cho sự trưởng thành.

Trưởng thành là cái gì đó giống như đứa trẻ lớn lên trong bụng mẹ. Không cần đảm đông; người mẹ chỉ cần cẩn thận. Con người mới phải được sinh ra trong bạn. Bạn phải trở thành bụng mẹ của con người mới. Không ai sẽ đi tới biết về nó, và tốt hơn cả là không ai biết về nó. Bạn đơn giản cứ tiến hành công việc bình thường của mình, sống trong thế giới bình thường, là người bình thường và đơn giản - không trở thành nhà cách mạng, phản cách mạng, du côn hay gã đầu trọc. Điều đó sẽ không ích gì. Điều đó là cực kì ngu xuẩn. Tôi hiểu rằng điều đó là vì thất vọng, nhưng dầu vậy nó vẫn không lành mạnh. Xã hội không lành mạnh và từ thất vọng bạn trở nên không lành mạnh sao? Xã hội không sợ những người như vậy; xã hội sợ chỉ những người có thể trở nên định tâm, có ý thức tới mức luật pháp trở thành vô dụng đối với họ. Họ bao giờ cũng làm điều đúng. Họ ở bên ngoài sự nắm giữ của cái gọi là những mối quan tâm quyền lực.

Nếu cá nhân trưởng thành, xã hội sẽ sụt giảm. Cách thức họ đã biết xã hội - với chính phủ, với quân đội, với toà án, với cảnh sát, với nhà tù - xã hội này sẽ sụt giảm đi. Chắc chắn, bởi vì có biết bao nhiêu người, những dạng mới của tập thể sẽ đi vào hiện hữu. Tôi sẽ không gọi họ là "xã hội", chỉ để tránh sự lẫn lộn giữa các từ. Tôi gọi tập thể mới là công xã. Từ này là có ý nghĩa: nó ngụ ý nơi mà mọi người không chỉ sống cùng nhau, mà là nơi mọi người ở trong giao cảm sâu sắc.

Sống cùng nhau là một điều; chúng ta đang làm nó: trong mọi thành phố, mọi thị trấn, hàng nghìn người đang sống cùng nhau - nhưng tính cùng nhau nào có đó? Mọi người thậm chí không biết tới hàng xóm của mình. Họ sống trong cùng một toà nhà chọc trời, cả nghìn người, và họ chưa bao giờ đi tới biết

rằng họ đang sống trong cùng một ngôi nhà. Nó không phải là tình cùng nhau bởi vì không có giao cảm. Nó đơn giản là đám đông, không phải là công xã. Cho nên tôi muốn thay thế từ *xã hội* bằng từ *công xã*.

Xã hội đã tồn tại theo những nguyên tắc cơ sở nào đó. Bạn sẽ phải loại bỏ chúng, bằng không xã hội sẽ không biến mất. Đơn vị đầu tiên và quan trọng nhất của xã hội đã là gia đình: nếu gia đình vẫn còn theo cách nó vậy, thế thì xã hội không thể biến mất được, nhà thờ không thể biến mất được; thế thì tôn giáo không thể biến mất được. Thế thì chúng ta không thể tạo ra được một thế giới, một nhân loại.

Gia đình đã lạc hậu về mặt tâm lí. Không phải là nó bao giờ cũng có đó; có những thời không có gia đình, mọi người sống trong bộ lạc. Gia đình đi vào sự tồn tại bởi vì tài sản tư. Có những người mạnh, người xoay xở có nhiều tài sản riêng hơn bất kì ai khác, và họ muốn nó được trao cho con họ. Mãi cho tới thời đó còn chưa có vấn đề về gia đình. Đàn ông và đàn bà gặp nhau vì tình; không có hôn nhân và không gia đình. Nhưng một khi tài sản đi vào sự tồn tại, đàn ông trở nên rất sở hữu đàn bà. Anh ta biến đàn bà cũng thành một phần tài sản của mình.

Trong các ngôn ngữ Ấn Độ đàn bà thực tế được gọi là "tài sản". Trong tiếng Trung Quốc đàn bà là tài sản tới mức thậm chí chồng giết vợ thì cũng không có luật lệ nào chống lại điều đó. Không tội nào bị phạm cả - bạn được tuyệt đối tự do phá huỷ tài sản của riêng mình. Bạn có thể đốt đồ đạc của mình, bạn có thể đốt nhà mình - đó không phải là tội ác, nó là nhà của bạn. Bạn có thể giết vợ bạn...

Với tài sản tư đàn bà cũng trở thành tài sản tư, và mọi chiến lược đều được dùng để cho đàn ông có thể tuyệt đối chắc chắn rằng đứa con được sinh ra từ vợ mình là thực của mình.

Bây giờ, đây là khó khăn: người cha có thể không bao giờ tuyệt đối chắc chắn được, chỉ người mẹ biết. Nhưng người cha đã tạo ra mọi loại rào chắn chống lại phong trào phụ nữ để cho cô ấy không thể đi vào tiếp xúc với đàn ông khác. Mọi khả năng và mọi cánh cửa đều bị đóng lại.

Không phải ngẫu nhiên mà chỉ bà già mới đi nhà thờ và đền chùa, bởi vì trong hàng thế kỉ đó là nơi duy nhất họ được phép tới, vẫn biết hoàn toàn rõ ràng nhà thờ mang tính bảo vệ gia đình. Nhà thờ biết rằng một khi gia đình mất đi, nhà thờ cũng mất theo. Và nhà thờ tất nhiên là chỗ cuối cùng nơi chuyện tình lãng mạn nào đó có thể xảy ra. Họ đã tính mọi thận trọng. Và tu sĩ phải là người vô dục - đây là đảm bảo - các tu sĩ vô dục, ông ta chống lại dục, ông ta chống lại đàn bà, trong các tôn giáo khác nhau theo những cách khác nhau.

Sư Jaina không được chạm vào đàn bà; thực tế, đàn bà không nên tới gần sư Jaina tám bước chân. Sư Phật giáo không được phép chạm vào đàn bà. Có những tôn giáo không cho phép đàn bà được vào nơi tôn giáo của họ, hay họ có phân chia để tách bạch đàn bà ra. Đàn ông chiếm phần chính của ngôi đền chùa hay tu viện Hồi giáo, đàn bà có phần nhỏ nhưng nó ở tách biệt. Đàn ông thậm chí không thể nhìn thấy họ; gặp gỡ ai đó là không thể được.

Nhiều tôn giáo, như Hồi giáo, đã che mặt đàn bà. Mặt đàn bà Hồi giáo đã trở nên xanh xao bởi vì chúng chưa bao giờ thấy

ánh mặt trời. Mặt họ bị che phủ, thân thể họ được che phủ theo đủ mọi cách. Đàn bà không được giáo dục bởi vì giáo dục cho mọi người các loại ý nghĩ kì lạ. Mọi người bắt đầu nghĩ, mọi người bắt đầu tranh cãi...

Đàn bà không được phép có nghề nghiệp được trả lương bởi vì điều đó nghĩa là độc lập. Cô ấy bị cắt rời khỏi mọi góc chỉ bởi vì một lí do đơn giản, để cho đàn ông có thể chắc chắn rằng con mình thực sự là con mình. Những người thực sự có quyền lực - chẳng hạn vua - đã làm cho những người hầu nam bị thiếu, bởi vì họ đi vào trong cung điện, làm việc và hầu hạ người khác. Họ phải bị thiếu; bằng không, có nguy hiểm... Và có nguy hiểm bởi vì mọi hoàng đế đều có hàng trăm vợ, nhiều người trong số đó ông ta chẳng bao giờ gặp. Một cách tự nhiên họ có thể rơi vào tình yêu với bất kì ai. Nhưng chỉ người thiếu mới được phép vào cung điện, cho nên cho dù đàn bà có yêu thì họ cũng không thể tạo ra con cái được. Đó là điều quan trọng.

Gia đình phải biến mất và nhường chỗ cho công xã. Công xã nghĩa là chúng ta đã góp chung tất cả năng lượng của mình, tất cả tiền bạc của mình, mọi thứ vào một chỗ chung - và chỗ này sẽ chăm nom cho tất cả mọi người. Trẻ con sẽ thuộc về công xã, để cho không có vấn đề tài sản kế thừa cá nhân. Và nếu bạn đóng góp tất cả năng lượng của mình, tất cả tiền bạc của mình, và tất cả tài nguyên của mình, mọi công xã đều có thể giàu có và mọi công xã đều có thể tận hưởng việc sống bình đẳng.

Một khi cá nhân trưởng thành và công xã trưởng thành bên cạnh nhau, xã hội sẽ biến mất, và cùng với xã hội tất cả những điều ác mà xã hội đã tạo ra cũng biến mất.

Tôi sẽ cho bạn một ví dụ.

Ở Trung Quốc từ hai nghìn năm trước đã có bước tiến cách mạng. Theo hệ thống mới thầy thuốc phải được bệnh nhân trả tiền chừng nào bệnh nhân vẫn còn khoẻ. Nếu bệnh nhân bị ốm, thế thì thầy thuốc không được trả tiền. Điều này dường như rất kì lạ. Chúng ta trả tiền cho bác sĩ khi chúng ta ốm, và ông ấy làm cho chúng ta khoẻ trở lại. Nhưng điều này là nguy hiểm, bởi vì bạn đang làm cho bác sĩ phụ thuộc vào việc ốm của bạn. Ốm bệnh trở thành mối quan tâm của ông ấy: càng nhiều người ốm, ông ấy càng kiếm nhiều. Mối quan tâm của ông ấy không phải vào mạnh khoẻ mà vào ốm bệnh. Nếu mọi người vẫn còn mạnh khoẻ, thế thì bác sĩ sẽ là người duy nhất bị ốm!

Họ đã đi tới quan niệm cách mạng, rất thực tế, rằng mọi người sẽ có thầy thuốc trị liệu của riêng mình, và chừng nào mà người này còn khoẻ mạnh thì thầy thuốc được trả lương hàng tháng. Nghĩa vụ của thầy thuốc là giữ cho người này mạnh khoẻ - và một cách tự nhiên ông ta sẽ làm điều đó, bởi vì ông ta được trả lương cho việc đó. Nếu bệnh nhân ngã bệnh, thầy thuốc mất tiền. Khi có bệnh dịch, thầy thuốc phá sản.

Ngay bây giờ chính là điều ngược lại. Tôi đã nghe câu chuyện này:

Bác sĩ tới Mulla Nasruddin và nói, "Anh đã không trả tiền và tôi sẽ tới đi tới lại để nhắc anh rằng tôi chữa cho con anh bệnh đậu mùa, và anh không chịu nghe."

Mulla nói, "Tốt hơn cả là ông hãy nghe; bằng không tôi sẽ kiện ông ra toà án."

Bác sĩ nói, "Điều này thực lạ... tôi chữa cho con anh."

Mulla nói, "Vâng, điều đó tôi biết - nhưng ai làm lan truyền bệnh đậu mùa cho cả thị trấn? Con tôi! Cho nên tất cả tiền mà ông kiếm được, ông phải chia cho tôi chứ."

Anh ta đúng. Con anh ta đã làm một việc lớn lao, và từ ngày đó bác sĩ chẳng bao giờ quay lại để hỏi tiền nữa. Phân tích của Mulla là đúng. Bác sĩ đã kiếm nhiều tiền từ bệnh đậu mùa.

Nhưng đây là hệ thống rất sai. Công xã nên trả tiền cho bác sĩ để giữ cho công xã mạnh khỏe, và nếu ai bị ốm trong công xã thì lương của bác sĩ phải bị cắt. Cho nên mạnh khỏe là công việc của bác sĩ, không phải là ốm bệnh. Và bạn có thể thấy sự khác biệt: ở phương Tây công việc của bác sĩ được gọi là "thuốc", cái có liên quan tới ốm bệnh. Ở phương Đông nó được gọi là "*ayurveda*," có nghĩa là "khoa học về cuộc sống" không về ốm bệnh. Công việc cơ bản của bác sĩ nên là ở chỗ mọi người sống lâu, sống mạnh khỏe, toàn thể, và người đó nên được trả tiền cho điều đó. Cho nên từng công xã có thể dễ dàng đảm đương việc nuôi bác sĩ, thợ nước, kĩ sư - bất kì dịch vụ nào được cần tới. Điều đó nên là trách nhiệm của công xã, và những người phục vụ công xã nên được quay vòng để cho không trung tâm quyền lực nào lại nổi lên.

Các thành viên của ban quản lí công xã nên thay đổi hàng năm; người mới nên vào và người cũ nên ra; để cho không ai trở nên nghiện quyền lực. Quyền lực là ma túy tồi tệ nhất mà mọi người có thể bị nghiện; nó nên được trao, nhưng trong những liều rất nhỏ và không trong thời gian dài. Hãy để cá nhân trưởng thành và để công xã trưởng thành.

Nhưng với hiện tại, hãy quên tất cả về xã hội đi; đừng tranh đấu với nó. Đừng có liên quan gì tới xã hội; cứ để xã hội tiếp diễn như nó đang vậy. Nếu nó muốn sống, nó sẽ phải thay đổi hình dạng của nó, cấu trúc của nó. Nếu nó muốn chết, cứ để nó chết. Chẳng hại gì. Thế giới này quá đông dân cư rồi; nó chỉ cần một phần tư dân số thôi. Cho nên những cái đầu mục ruỗng già cỗi không thể quan niệm được cái gì mới, những người tuyệt đối mù quáng và không thể thấy được điều họ đang làm là độc hại... nếu họ đã quyết định chết đi, thế thì cứ để họ chết đi một cách im lặng. Đừng quấy rầy họ.

Tôi không dạy bạn là nhà cách mạng. Tôi muốn bạn rất im lặng, gần như những người biến đổi ngầm. Bởi vì tất cả mọi cuộc cách mạng đều thất bại, bây giờ cách thức duy nhất là ở chỗ chúng ta nên làm nó một cách im lặng và an bình để cho điều đó có thể xảy ra.

Có những điều chỉ xảy ra trong im lặng. Chẳng hạn, nếu bạn yêu cây cối, bạn không nên nhổ cây non mọi ngày để nhìn vào rễ nó; bằng không bạn sẽ giết chết nó. Những rễ đó phải vẫn còn được ẩn kín. Một cách im lặng chúng cứ làm công việc của chúng.

Mọi người của tôi phải giống như rễ: im lặng cứ làm việc, tự thay đổi bản thân mình, thay đổi bất kì ai quan tâm; lan toả



Hãy quên tất cả về xã hội đi; đừng tranh đấu với nó. Đừng có liên quan gì tới xã hội; cứ để xã hội tiếp diễn như nó đang vậy. Nếu nó muốn sống, nó sẽ phải thay đổi hình dạng của nó, cấu trúc của nó. Nếu nó muốn chết, cứ để nó chết.

các phương pháp có thể thay đổi; tạo ra những toán nhỏ, những nhóm nhỏ, và bất kì chỗ nào có thì là những công xã lớn hơn. Nhưng hãy để toàn thể việc này xảy ra rất im lặng, không tạo ra xáo trộn nào.

Cá nhân chỉ có thể tồn tại nếu xã hội chết đi; hai điều này không thể cùng tồn tại. Đây là thời gian cho xã hội chết đi, và chúng ta sẽ tìm ra những cách mới ở cùng nhau mà sẽ không là hình thức, sẽ nhiều tấm lòng hơn. Gia đình ngăn cản điều đó. Gia đình vẽ ra biên giới quanh mọi đứa trẻ. Nó nói, "Bố là bố của con, cho nên hãy yêu bố. Mẹ là mẹ của con, cho nên hãy yêu mẹ. Đây là gia đình con. Nếu cần, con hãy hi sinh vì gia đình". Cùng ý tưởng này được phóng chiếu lên qui mô to hơn là quốc gia: "Đây là đất nước của con. Nếu đất nước cần con, hãy hi sinh bản thân mình". Gia đình, xã hội, quốc gia... đó là cùng ý tưởng trở nên ngày một to hơn.

Cho nên phê bình cơ bản của tôi là về gia đình. Gia đình là nguyên nhân gốc rễ của tất cả mọi vấn đề của chúng ta. Nghèo đói của chúng ta, ốm đau của chúng ta, điên khùng của chúng ta, sự trống rỗng của chúng ta, việc không có tình yêu của chúng ta - gia đình là nguyên nhân. Và gia đình là nguyên nhân của tất cả mọi ước định của chúng ta. Từ chính lúc ban đầu nó bắt đầu ước



Gia đình là nguyên nhân gốc rễ của tất cả mọi vấn đề của chúng ta. Nghèo đói của chúng ta, ốm đau của chúng ta, điên khùng của chúng ta, sự trống rỗng của chúng ta, việc không có tình yêu của chúng ta - gia đình là nguyên nhân.

định tâm trí bạn: "Con là người Do Thái, con là người Kì tô giáo, con là người Hindu, con là thể này và con là thể nọ" - và đứa trẻ đáng thương chẳng biết điều vô nghĩa bạn đang nói là gì.

Tôi đã nghe về một giáo sĩ và một giám mục.

Họ sống đối diện nhau, và một cách tự nhiên họ liên tục cạnh tranh nhau về mọi thứ. Đó là vấn đề danh giá của tôn giáo tương ứng của họ.

Một sáng giáo sĩ thấy giám mục kiếm được chiếc xe mới. Ông ta hỏi, "Ông làm gì thế?"

Giám mục đang tưới nước khắp xe. Ông ta nói, "Tôi làm lễ rửa tội cho nó. Tôi mới có chiếc xe mới - chiếc Cadillac."

Giáo sĩ đau khổ lắm. Khi tận mắt mình thấy, bên ngoài cửa trước của mình chiếc xe được làm thành người Kì tô giáo!

Hôm sau khi giám mục tới, ông ta rất đỗi ngạc nhiên. Ông ta hỏi giáo sĩ, "Ông làm gì thế?"

Một chiếc Rolls Royce lộng lẫy đang đứng đó và giáo sĩ đang cắt ống xả của nó. Ông ta nói, "Tôi cắt bao qui đầu cho chiếc Rolls Royce của tôi. Bây giờ nó là người Do Thái."

Đó là điều họ đang làm với mọi đứa trẻ. Và mọi đứa trẻ đều hồn nhiên như chiếc Cadillac và chiếc Rolls Royce; nó không biết điều gì được làm cho nó.

Gia đình là nền tảng của mọi ước định; nó cho bạn sự kế thừa toàn thể quá khứ và tải trọng, gánh nặng của tất cả những

thứ đã từng được chứng tỏ là sai trong hàng trăm năm. Bạn bị tải nặng với tất cả những thứ sai đó, và tâm trí bạn bị đóng và bị bít lại và nó không thể nhận được cái gì mới đi ngược lại nó. Tâm trí bạn đơn giản đầy những điều sai.

Nếu đứa trẻ ở trong tay của công xã - tôi đã thực nghiệm và thấy điều đó thành công vô cùng. Trẻ con hạnh phúc hơn bởi vì chúng tự do hơn. Không ước định nào được đóng dấu lên chúng; chúng chín chắn sớm hơn, và bởi vì không ai cố gắng làm cho chúng phụ thuộc nên chúng trở nên độc lập. Không ai đi ra khỏi con đường của họ để giúp chúng, cho nên chúng phải học cách tự giúp mình. Điều này đem tới sự chín chắn, sáng tỏ, sức mạnh nào đó. Và chúng tất cả đều thiện: thiện không phải là ước định; nó đơn giản là ngồi im lặng, không làm gì cả, chỉ tận hưởng sự im lặng - im lặng của ban đêm, im lặng của sáng sớm... và dần dần, dần dần bạn trở nên quen với im lặng tràn ngập bản thể bên trong của bạn. Thế rồi một khoảnh khắc bạn nhắm mắt lại bạn rơi vào trong vực thẳm của cái hồ im lặng, không thể dò được. Và từ im lặng đó bạn được trẻ lại mọi khoảnh khắc.

Từ im lặng đó tình yêu của bạn tới, cái đẹp của bạn tới, chiều sâu đặc biệt của đôi mắt bạn; hào quang đặc biệt của con người bạn, sức mạnh của tính cá nhân của bạn, và sự tự trọng đều tới.

Tự do cá nhân và thẩm quyền về phía này, và chủ nghĩa độc đoán và độc tài về phía kia, làm chuyển động cuộc sống con người và hứng khởi của con người. Xin thầy bình luận về điều này.

Đó là cùng vấn đề, cùng câu hỏi, được nói khác đi. Xã hội là độc đoán; nhà thờ là độc đoán; hệ thống giáo dục là độc đoán. Họ tất cả đều nói, "Bất kì điều gì chúng tôi nói cũng đều đúng và các anh không cần hỏi nó. Các anh đơn giản tuân theo."

Và có vấn đề, chẳng hạn trong hệ thống giáo dục. Tôi đã từng là sinh viên, tôi đã từng là giáo sư, và tôi biết rằng phần tốt nhất của cuộc sống người ta bị làm thui chột bởi những người độc đoán trong trường học, trong trường cao đẳng, trong đại học.

Tôi đã bị đuổi khỏi nhiều trường cao đẳng bởi lẽ đơn giản là tôi không thể chấp nhận được sự độc đoán nào. Tôi nói, "Thầy hãy chứng minh nó và em sẵn sàng chấp nhận nó. Nhưng không chứng minh nó, không đưa ra luận cứ đúng cho nó, không làm nó thành phát biểu hợp lí, em sẽ không chấp nhận nó." Và tôi đã tranh đấu về mọi chủ đề trong lớp, bởi vì trong mọi lớp thầy giáo đều đơn giản đọc bài. Học sinh ghi chép, bởi vì tất cả mọi điều cần thiết chỉ là lặp lại trong giấy thi điều thầy giáo đã nói cho họ. Và bạn càng lặp lại tốt, đích xác như con vẹt, bạn càng được về vang hơn.

Nhưng những giáo sư đó gặp khó khăn ngay cả trong chứng minh những điều nhỏ bé, và điều đó gây lúng túng cho họ. Mọi ngày điều đó đều trở thành vấn đề. Bất kì điều gì họ nói, tôi đều đứng dậy ngay lập tức và truy hỏi - và tôi hỏi toàn những câu liên quan - "Trên nền tảng nào...?".

Chẳng hạn, một trong các giáo sư dạy về tôn giáo đã đưa ra phát biểu rằng *Veda* - kinh sách linh thiêng của người Hindu - do Thượng đế viết ra. Tôi phải phản đối. Tôi nói, "Em phản đối. Ngay chỗ đầu tiên thầy đã không có khả năng chứng minh được sự tồn tại của Thượng đế. Chỗ thứ hai, bây giờ thầy lại nói rằng những sách này, toàn những thứ rác rưởi, do Thượng đế viết ra. Thầy đã bao giờ nhìn vào *Veda* chưa?" Tôi hỏi ông ấy, "Thầy đã bao giờ đọc từ trang đầu tới trang cuối chưa?" Có bốn cuốn *Veda*, tập lớn. "Em đã mang cả bốn cuốn cùng em, và một cách ngẫu nhiên em có thể mở ra và đọc, và để cho cả lớp quyết định xem liệu đây có là phát biểu mà Thượng đế có thể viết ra được không."

Veda đầy những lời cầu nguyện. Bây giờ, Thượng đế không thể cầu nguyện được; ngài sẽ cầu nguyện với ai? Và lời cầu nguyện về những thứ ngu xuẩn tới mức thật là lố bịch để nói rằng chúng do Thượng đế viết ra. Một Brahmin cầu nguyện, "Con liên tục làm mọi nghi lễ, sống theo kinh sách và con vẫn chưa có được đứa con nào. Xin hãy cho con đứa con; đó sẽ là bằng chứng rằng lời cầu nguyện của con đã được nghe thấy."

Tôi hỏi ông ấy, "Làm sao Thượng đế có thể viết ra đoạn này được? Nó được ai đó viết ra và gửi cho Thượng đế, nhưng nó không thể được bản thân Thượng đế viết ra. Và nếu đây là tình huống của Thượng đế, thế thì anh chàng đáng thương này phải không nên bận tâm về điều đó chứ. Thượng đế đang hỏi về đứa con từ ai đó khác, thế sao chúng ta không hỏi từ cùng một nguồn đi? Tại sao chúng ta lại bận tâm tới anh chàng khốn khổ này?"

Cuối cùng mọi trường cao đẳng đều bác bỏ tôi. Đó là câu trả lời của họ. Các hiệu trưởng đều bảo tôi, "Chúng tôi rất lấy

làm tiếc. Chúng tôi biết em là đúng, nhưng chúng tôi phải cai quản trường. Em sẽ phá huỷ toàn bộ thể chế. Các giáo sư đe dọa từ nhiệm, sinh viên đang nói rằng em không cho phép các giáo sư dạy, bởi vì ở từng điểm mọi ngày toàn thể tiết học đều mất đứt. Tám tháng đã qua và giáo trình sẽ không kết thúc được trong hai tháng tới nếu cùng hình mẫu này cứ tiếp tục.

"Họ đã tới đây để qua kì thi, họ không quan tâm tới chân lí, họ không quan tâm tới sự hợp thức của bất kì phát biểu nào. Lí do duy nhất của họ ở đây là để được chứng chỉ. Và em là anh chàng kì lạ - em dường như không quan tâm tới chứng chỉ."

Tôi nói, "Em không quan tâm tới chứng chỉ chút nào. Em sẽ làm gì với những chứng chỉ từ các giáo sư này, người không biết gì cả? Em không thể coi những người này là người kiểm tra em được. Ngày thầy cho em giấy chứng nhận, em sẽ xé nó đi ngay lập tức trước thầy - bởi vì những người này không thể trả lời được những câu hỏi đơn giản nhất."

Nhưng toàn thể hệ thống khớp với nhau theo cách đó. Khi tự tôi trở thành giáo sư, tôi phải làm một thu xếp mới. Thu xếp đó là ở chỗ trong mỗi tiết bốn mươi phút, trong hai mươi phút tôi sẽ dạy chương trình như đã được viết trong sách, và trong hai mươi phút tôi sẽ phê phán nó. Học sinh của tôi nói, "Chúng em sẽ phát điên!"

Tôi nói, "Đó là vấn đề của *các em* - nhưng tôi không thể để những phát biểu này đứng đó mà không có phê phán. Các em có thể chọn; khi kì thi của các em tới các em có thể chọn viết ra bất kì cái gì các em muốn. Nếu các em muốn trượt, hãy chọn phần của tôi. Nếu các em muốn đỗ, hãy chọn phần đầu. Tôi nói

rõ ràng điều đó đấy; tôi không lừa ai cả - nhưng tôi không thể cứ lừa các em bằng việc dạy các em điều gì đó tôi cho là tuyệt đối sai."

Thầy phó hiệu trưởng cuối cùng phải gọi tôi tới, và ông ấy nói với tôi, "Đây là kiểu dạy lạ kì. Tôi đã nhận được báo cáo mọi ngày rằng nửa thời gian thầy dạy theo giáo trình và nửa thời gian thầy có biện luận riêng, điều phá huỷ toàn bộ bài học mà thầy đã dạy họ. Cho nên họ ra khỏi lớp trống rỗng như họ vào lớp... thực tế còn trong lộn xộn hơn!"

Tôi nói, "Tôi chẳng lo về bất kì ai. Họ đã làm gì với tôi trong tất cả những năm khi tôi còn là sinh viên? Tôi đã bị đuổi hết trường nọ tới trường kia. Và thầy hôm nào đó có thể tới và nghe xem liệu tôi có làm điều gì không công bằng với bài giảng đã qui định. Khi tôi dạy bài đã qui định, tôi làm nó toàn bộ nhất có thể được, để làm cho nó rõ ràng."

Một hôm ông ấy tới và ông ấy nghe, và sau hai mươi phút ông ấy nói, "Thật là hay quá. Tôi cũng đã từng là sinh viên triết, nhưng không ai đã từng dạy tôi về nó theo cách này."

Tôi nói, "Đây mới chỉ là nửa bài học thôi. Thầy hãy đợi, bởi vì bây giờ tôi sẽ phá huỷ nó hoàn toàn, từng bước một."

Và sau khi tôi đã phá huỷ nó toàn bộ, ông ấy nói, "Trời đất! Bây giờ tôi có thể hiểu điều các học sinh đáng thương báo cáo lại cho tôi. Thầy không được xem là giáo sư trong loại thể chế này. Tôi có thể hiểu điều thầy làm là tuyệt đối chân thật, nhưng hệ thống này không tạo ra những con người của thông minh đâu; hệ thống này chỉ tạo ra những người có trí nhớ tốt - và đó là điều

được cần tới. Chúng ta cần thư kí, chúng ta cần công chức - và những việc đó không cần thông minh, họ cần trí nhớ tốt."

Tôi nói, "Nói cách khác thầy cần máy tính, không phải người. Nếu đây là hệ thống giáo dục của thầy, thế thì chẳng chóng thì chầy thầy sẽ thay thế người bằng máy tính" - và đó là điều họ đang làm. Mọi nơi họ đang thay thế những vị trí quan trọng bằng máy tính, bởi vì máy tính tin cậy hơn. Chúng chỉ là kí ức, không thông minh.

Người có thông minh nào đó, tuy nhiên bị kìm nén.



Máy tính sẽ đánh nhau trong thế chiến thứ ba. Con người sẽ bị giết - đó là vấn đề khác. Máy tính không bận tâm liệu nhân loại có sống sót hay biến mất; điều đó không thành vấn đề với chúng. Nhưng chúng sẽ làm công việc chính xác và hiệu quả, điều con người không thể làm được.

Người đã thả bom nguyên tử xuống Hiroshima và Nagasaki - nếu đó là máy tính, thì đã không có vấn đề: vào thời gian đích xác, ở khoảng cách đích xác, nó sẽ thả bom và quay về. Nó đã đơn giản là cái máy. Nhưng người thả quả bom đó, dù bạn đã phá huỷ thông minh của người đó thế nào, vẫn phải nghĩ hai lần về điều người đó đã làm. Giết chết một trăm nghìn người, những người tuyệt đối hồn nhiên, những dân thường, người không trong quân đội, người đã không làm cái gì hại bất kì ai - điều đó có đúng không?

Bây giờ ở mọi nơi, tất cả các vũ khí hạt nhân đều trong tay của máy tính, không trong tay con người. Máy tính sẽ đánh nhau trong thế chiến thứ ba. Con người

sẽ bị giết - đó là vấn đề khác. Máy tính không bận tâm liệu nhân loại có sống sót hay biến mất; điều đó không thành vấn đề với chúng. Nhưng chúng sẽ làm công việc chính xác và hiệu quả, điều con người không thể làm được. Con người có thể ngần ngại trong việc tiêu diệt toàn thể nhân loại. Cái gì đó của thông minh, chỉ chút ít thông minh là đủ để tạo ra câu hỏi, "Minh đang làm gì thế nhỉ?"

Tất cả các thể chế của chúng ta, tôn giáo của chúng ta, đều độc đoán. Họ không bao biện tại sao: "Hãy làm điều đó bởi vì nó được viết trong sách, bởi vì Jesus nói thế." Jesus đã không nêu ra luận cứ nào tại sao điều đó phải được làm; ông ấy đã không cho nền tảng hợp lý nào cho bất kì cái gì trong học thuyết của ông ấy. Moses đã không làm điều đó, mà Krishna cũng không làm.

Krishna đơn giản nói với Arjuna, "Điều này là từ Thượng đế: Anh phải đánh nhau." Đây là độc đoán. Và Thượng đế được dùng, bị thao túng trong mọi tình huống để làm bất kì điều gì bạn nói cũng tuyệt đối không thể hỏi được.

Chúng ta phải phá huỷ mọi độc đoán trên thế giới.

Thẩm quyền là hoàn toàn khác. Độc đoán được nối với xã hội, với nhà thờ; thẩm quyền là cái gì đó được nối với việc nhận ra tính cá nhân.

Nếu tôi nói điều gì đó cho bạn, tôi nói nó với thẩm quyền. Điều này đơn giản nghĩa là tôi đang nói điều đó bởi vì đây là *kinh nghiệm* của tôi - nhưng nó không có nghĩa là bạn phải tin vào điều đó. Bạn nghe điều đó là đủ; bây giờ bạn có thể nghĩ về nó, bạn có thể quyết định ủng hộ hay chống đối nó.

Với tôi điều quan trọng không phải là bạn quyết định ủng hộ nó; điều quan trọng với tôi là ở chỗ bạn quyết định theo *cách riêng* của mình. Quyết định của bạn có thể chống lại nó, điều đó không thành vấn đề - nhưng quyết định phải tới từ bản thể riêng của bạn. Nếu nó không tới từ bản thể riêng của bạn, thế thì bạn đang làm tôi thành độc đoán.

Tôi đang nói từ thẩm quyền của tôi. Xin đừng làm tôi thành độc đoán, bởi vì tôi đơn giản nói ra sự kiện với lực và lửa nhiều nhất mà tôi có thể có - nhiều tới mức điều đó tuyệt đối rõ ràng cho bạn, và bây giờ bạn được tự do quyết định. Tôi không quyết định cho bạn, và tôi không đòi hỏi bạn có niềm tin vào tôi hay tin tưởng vào tôi.

Tôi đơn giản đòi hỏi, "Hãy cho tôi chút ít cơ hội. Hãy nghĩ về điều tôi đang nói với bạn" - và tôi biết ơn là bạn đã nghĩ về nó. Vậy là đủ. Việc suy nghĩ của bạn sẽ cho bạn thông minh sắc bén... và tôi tin cậy vào thông minh. Nếu bạn nghĩ, và thông minh của bạn trở nên sắc bén, tôi biết bất kì cái gì bạn kết luận cũng sẽ đúng.

Và cho dù bạn kết luận sai vào lúc này, điều đó không thành vấn đề. Người ta phải ngã nhiều lần và lại đứng dậy. Đó là cách cuộc sống đang vậy. Người ta phải phạm sai lầm và học từ chúng, và biến đổi mọi tảng đá chẵn thành bậc đá bước lên.

Nhưng quanh tôi không có vấn đề về niềm tin hay đức tin nào. Với tự do cá nhân, chủ nghĩa độc đoán chết đi và một lực mới nảy sinh: thẩm quyền. Từng cá nhân đều có khả năng có kinh nghiệm của riêng mình; thế thì người đó có thẩm quyền, thế thì người đó có thể nói, "Tôi đã thấy điều đó. Tôi đã nếm trải

nó. Tôi đã thường thức nó. Tôi đã nhảy múa nó. Và vấn đề không phải là tôi đang trích dẫn từ kinh sách nào đó, tôi đơn giản mở trái tim mình cho bạn."

Thẩm quyền thuộc vào sự tồn tại.

Chủ nghĩa độc đoán thuộc vào ai đó khác, không thuộc vào bạn; do đó nó tạo ra sự nô lệ, không tự do. Và với tôi tự do là giá trị tối thượng, bởi vì chỉ trong tự do bạn mới có thể nở hoa, và bạn mới có thể nở hoa tới khả năng đầy đủ nhất của bạn.

Trong xã hội một hành động thực được xác định bởi sự tồn tại của con người, hay nó là quan niệm giả, một sự ước định tồn tại chỉ bởi vì con người ngu?

Xã hội không phải là thực thể mang tính tồn tại. Nó được con người tạo ra bởi vì con người ngu, con người trong hỗn độn, bởi vì con người chưa có khả năng có tự do và không lấy ưu thế của điều đó. Cho nên nó là sáng tạo nhân tạo - nhưng cần thiết - của con người.

Bởi vì xã hội là nhân tạo, nó có thể bị giải tán. Bởi vì nó được cần tới vào một lúc nào đó, điều đó không có nghĩa là nó cần phải có mãi mãi. Con người phải thay đổi những điều kiện đã làm cho nó thành cần thiết. Và cũng tốt là nó không mang tính tồn tại, bằng không thì sẽ không có cách nào gạt bỏ được nó.

Nó là thứ do chúng ta chế tạo riêng ra. Chúng ta có thể phá huỷ nó một ngày nào đó chúng ta muốn.

Làm sao tiến hoá được tập thể, quốc gia, mà không rơi vào sự man rợ của việc tranh đấu của các bản ngã chống lại nhau?

Tất cả câu hỏi của bạn đều tập trung vào một điều thôi. Tôi muốn cho bạn một câu trả lời.

Tôi nhớ tới một chuyện ngụ ngôn:

Một bậc thầy lớn đang ngồi trên bãi biển, trên bờ cát và một người đi tìm chân lí tới ông ấy, chạm chân ông ấy và hỏi, "Nếu tôi không làm phiền thầy, tôi muốn làm bất kì cái gì thầy gợi ý, cái có thể giúp cho tôi tìm ra chân lí."

Thầy đơn giản nhắm mắt và vẫn còn im lặng. Người này lắc đầu. Anh ta tự nói với mình trong tâm trí, "Người này dường như kì quái. Mình hỏi ông ấy một câu hỏi và ông ấy nhắm mắt lại." Anh ta lay người này và nói, "Câu hỏi của tôi thì sao đây?"

Thầy nói, "Ta đã trả lời nó rồi. Hãy ngồi im lặng... đừng làm gì cả, và chờ nó mọc lên. Anh không cần bận tâm tới nó - mọi thứ sẽ xảy ra. Anh chỉ ngồi im lặng, tận hưởng im lặng."

Người này nói, "Thầy có thể cho nó cái tên được không - bởi vì mọi người sẽ hỏi tôi, "Anh đang làm gì vậy?"

Thế là thầy dùng ngón tay viết lên cát: thiên.

Người này nói, "Đây là câu trả lời quá ngắn ngủi. Thầy hãy nói chi tiết thêm chút ít đi."

Thầy viết bằng chữ hoa: THIÊN.

Người này nói, "Nhưng đây đơn giản là chữ hoa thôi? Thầy đang viết cùng một điều."

Thầy già nói, "Nếu ta nói nhiều hơn điều đó, thế thì nó sẽ sai. Nếu anh có thể hiểu được, thế thì hãy làm điều ta đã bảo anh, và anh sẽ biết."

Và đó là câu trả lời của tôi nữa.

Từng cá nhân đều phải trở thành thiên nhân, người quan sát im lặng, để cho người đó có thể làm tan biến bản thân mình. Và khám phá này sẽ làm thay đổi mọi thứ quanh người đó. Và nếu chúng ta có thể thay đổi nhiều người qua thiền, chúng ta có thể tạo ra thế giới mới.

Nhiều người đã từng hi vọng trong nhiều thế kỉ về thế giới mới, nhưng họ chẳng có ý tưởng làm sao tạo ra nó. Tôi đang cho bạn khoa học đích xác về cách tạo ra nó. Thiền là tên của khoa học đó.



**Từng cá nhân
đều phải trở
thành thiên nhân,
người quan sát
im lặng, để cho
người đó có thể
làm tan biến bản
thân mình. Và
khám phá này sẽ
làm thay đổi mọi
thứ quanh người
đó. Và nếu chúng
ta có thể thay đổi
nhiều người qua
thiền, chúng ta có
thể tạo ra một thế
giới mới.**

Vấn đề của Thượng đế

Có câu ngạn ngữ tiên tri của Nietzsche: "Thượng đế chết và con người tự do." Ông ấy có cái nhìn sáng suốt vô cùng vào vấn đề này. Rất ít người đã từng có khả năng hiểu chiều sâu của phát biểu của ông ấy. Đó là cột mốc trong lịch sử tâm thức.

Nếu có Thượng đế, con người không bao giờ có thể được tự do - điều đó là không thể được. Thượng đế và tự do của con người không thể cùng tồn tại, bởi vì đúng nghĩa của Thượng đế là ở chỗ ông ấy là đấng sáng tạo; thế thì chúng ta bị qui giản thành con rối. Và nếu ngài có thể tạo ra chúng ta, ngài có thể phá huỷ chúng ta vào bất kì lúc nào. Ngài chưa bao giờ hỏi chúng ta khi ngài tạo ra chúng ta - ngài không có nghĩa vụ phải hỏi chúng ta khi ngài muốn phá huỷ chúng ta. Đó thuần tuý là ý thích chợt nảy ra của ngài để sáng tạo hay phá huỷ. Làm sao bạn có thể tự do được? Bạn không tự do thậm chí để hiện hữu. Ngay cả việc sinh của bạn cũng không phải là tự do của bạn, cái chết của bạn không phải là tự do của bạn - và giữa hai sự nô lệ này bạn cho rằng cuộc sống của bạn có thể được tự do sao?

Thượng đế phải chết đi nếu tự do của con người dự định được cứu lấy.

Chọn lựa là rõ ràng; không có vấn đề về bất kì thoả hiệp nào. Với Thượng đế con người vẫn còn là nô lệ và tự do sẽ vẫn còn chỉ là từ trống rỗng. Chỉ không có Thượng đế thì tự do mới bắt đầu có nghĩa.

Nhưng phát biểu của Friedrich Nietzsche chỉ là một nửa; không ai đã thử làm cho nó đầy đủ. Nó có vẻ đầy đủ, nhưng về ngoài không phải bao giờ cũng đúng. Friedrich Nietzsche đã không nhận biết rằng có những tôn giáo trên thế giới mà không có Thượng đế - vậy mà ngay cả trong những tôn giáo này con người cũng không tự do. Ông ấy không nhận biết về Phật giáo, Jaina giáo, Đạo giáo - những tôn giáo phổ biến nhất trong tất cả các tôn giáo. Với tất cả ba tôn giáo này đều không có Thượng đế.

Với cùng lý do Lão Tử, Mahavira và Phật Gautam đều đã phủ nhận Thượng đế - bởi vì họ có thể thấy rằng với Thượng đế, con người chỉ là con rối. Thế thì mọi nỗ lực để chứng ngộ là vô nghĩa; bạn không tự do, làm sao bạn có thể trở nên chứng ngộ được? Và có ai đó có quyền tuyệt đối, nắm mọi quyền lực - ông ấy có thể lấy đi chứng ngộ của bạn. Ông ấy có thể phá hủy mọi thứ!



**Chỉ bằng việc làm
Thượng đế chết
bạn vẫn không
thể làm cho con
người tự do
được. Bạn sẽ
phải làm cho một
thứ nửa chết - và
đó là tôn giáo.**

Nhưng Nietzsche đã không nhận biết rằng đã có những tôn giáo vô thượng đế. Trong hàng nghìn năm đã từng có những người đã hiểu rằng sự tồn tại của Thượng đế là rào chắn lớn nhất cho tự do của con người - họ đã loại bỏ Thượng đế. Nhưng đầu vậy con người vẫn không tự do.

Điều tôi đang cố gắng dẫn bạn

tới hiểu là ở chỗ chỉ bằng việc làm Thượng đế chết bạn vẫn không thể làm cho con người tự do được. Bạn sẽ phải làm cho một thứ nữa chết - và đó là tôn giáo.

Đó là lí do tại sao tôi đã nói tôn giáo cũng phải chết; nó phải đi theo Thượng đế. Và chúng ta phải tạo ra tính tôn giáo vô thượng đế và vô tôn giáo, cái không có ai "ở trên" mạnh hơn bạn, và không có tôn giáo có tổ chức để tạo ra các loại trại giam khác nhau - Ki tô giáo, Hồi giáo, Hindu giáo, Phật giáo. Những trại giam đẹp...

Với Thượng đế và tôn giáo cả hai cùng chết, một điều nữa tự động chết theo - và đó là giới tăng lữ, nhà lãnh đạo, các dạng khác của lãnh đạo tôn giáo. Bây giờ ông ta không có chức năng. Không có tôn giáo có tổ chức mà trong đó ông ta có thể là giáo hoàng hay shankaracharya hay ayatollah. Ông ta không có Thượng đế để ông ta đại diện cho; chức năng của ông ta bị chấm dứt.

Phật, Mahavira, Lão Tử đã vứt bỏ Thượng đế theo cùng cách như Friedrich Nietzsche - không biết, không nhận biết rằng nếu tôn giáo còn lại cho dù không có Thượng đế, tu sĩ sẽ xoay xở để giữ con người trong nô lệ. Và ông ta đã giữ con người trong nô lệ rồi.

Cho nên để hoàn chỉnh sáng suốt của Friedrich Nietzsche, tôn giáo phải chết. Không có vấn đề về tôn giáo có tổ chức nếu không có Thượng đế. Tôn giáo có tổ chức tồn tại vì ai? Nhà thờ, đền chùa, tu viện hồi giáo, giáo đường Do Thái phải biến mất. Và với điều đó các giáo sĩ và giám mục và đủ mọi loại lãnh đạo

tôn giáo đơn giản trở thành vô nghệ, họ trở thành vô dụng. Nhưng cuộc cách mạng vô cùng xảy ra: con người trở nên tự do hoàn toàn.

Trước khi tôi có thể nói về tác động của tự do này bạn phải hiểu: nếu sự sáng suốt của Friedrich Nietzsche là đầy đủ, thế thì loại tự do nào sẽ sẵn có cho con người? Thượng đế chết, con người tự do... tự do với cái gì? Tự do của con người sẽ chỉ giống như tự do của bất kì con vật nào khác.

Gọi nó là tự do là không đúng - nó là phóng túng. Nó không phải là tự do bởi vì nó không mang trách nhiệm nào, ý thức nào. Nó sẽ không giúp cho con người nâng bản thân mình lên cao, trở thành cái gì đó cao hơn người đó đang vấp trong



Con người, như người đó đang vậy, là không đủ. Người đó có thể hơn nữa, người đó có thể nhiều hơn nữa. Dù người đó là bất kì cái gì, cũng mới chỉ là hạt mầm. Người đó không biết mình đang mang tiềm năng nào bên trong bản thân mình.

cảnh nô lệ của mình. Chừng nào tự do còn chưa đem bạn lên cao hơn điều bạn đã là trong cảnh nô lệ của mình, nó là vô nghĩa. Có thể tự do của bạn đem bạn xuống thấp hơn cảnh nô lệ của bạn, bởi vì sự nô lệ có kỉ luật nào đó, nó có đạo đức nào đó, nó có nguyên tắc nào đó. Nó có tôn giáo có tổ chức nào đó để nhìn theo bạn, để giữ bạn sợ trừng phạt và địa ngục, để giữ bạn tham lam phần thưởng và thiên đường, và để giữ bạn cao hơn con vật hoang dã

một chút, nó có tự do, nhưng tự do đó đã không làm cho nó là sinh linh cao hơn. Nó đã không cho con vật bất kì tính chất nào mà bạn có thể ca ngợi được.

Nietzsche chẳng có ý tưởng nào rằng chỉ cho tự do là không đủ; nó không chỉ không đủ, nó còn nguy hiểm. Nó có thể qui giản con người thành động vật. Nhân danh tự do người đó có thể đánh mất con đường của mình hướng tới trạng thái tâm thức cao hơn.

Khi tôi nói rằng Thượng đế chết, tôn giáo như một thân có tổ chức chết đi - thế thì con người được tự do là chính mình. Lần đầu tiên con người tự do thám hiểm bản thể bên trong nhất của mình mà không bị cản trở gì. Người đó tự do chìm vào chiều sâu của bản thể mình, vươn lên các chiều cao của tâm thức mình. Không có ai cản trở người đó; tự do của người đó là toàn bộ. Nhưng tự do này là có thể chỉ nếu - với Thượng đế ra khỏi sự tồn tại, tôn giáo ra khỏi sự tồn tại, giới tăng lữ và lãnh đạo tôn giáo ra khỏi sự tồn tại - chúng ta có thể cứu được cái gì đó mà tôi gọi là phẩm chất về tính tôn giáo, để cho chỉ tính tôn giáo là sống. Và tính tôn giáo hoàn toàn hài hoà với tự do của con người; nó tôn cao sự trưởng thành của con người.

Với "tính tôn giáo" tôi ngụ ý con người, như người đó đang vậy, là không đủ. Người đó có thể hơn nữa, người đó có thể nhiều hơn nữa. Dù người đó là bất kì cái gì, cũng mới chỉ là hạt mầm. Người đó không biết mình đang mang tiềm năng nào bên trong bản thân mình.

Tính tôn giáo đơn giản nghĩa là thách thức trưởng thành, thách thức hạt mầm đi tới đỉnh điểm đạt tới thượng của nó, nở bung thành hàng nghìn bông hoa và toả ra hương thơm vẫn đang được giấu kín trong nó. Hương thơm đó tôi gọi là tính tôn giáo. Nó chẳng liên quan gì tới cái gọi là tôn giáo của bạn, nó chẳng liên quan gì tới Thượng đế, nó chẳng liên quan gì tới giới tăng lữ: nó có cái gì đó liên quan tới bạn và những khả năng trưởng thành của bạn.

Ý tưởng về định mệnh và số phận

Không có định mệnh, không có số phận. Bạn đang cố gắng đổ trách nhiệm của mình lên cái gì đó không tồn tại. Và bởi vì nó không tồn tại, nó không thể phản đối bạn được; nó không thể nói, "Xin đừng đổ trách nhiệm của anh lên tôi!"

Thượng đế im lặng, bạn có thể đổ mọi thứ lên ngài - không phản đối, bởi vì chẳng có ai để phản đối. Định mệnh lại là như cũ. Bạn thất bại trong tình yêu, bạn thất bại trong các vấn đề khác. Chính điều gây đau là bạn đã thất bại. Bạn cần một loại



Bạn thất bại trong tình yêu, bạn thất bại trong các vấn đề khác. Điều đó làm tổn thương là bạn đã thất bại. Bạn cần một loại thuốc mỡ nào đó cho trái tim bị thương của mình. "Định mệnh" là thuốc mỡ hay, lại sẵn có tự do.

thuốc mỡ nào đó cho trái tim bị thương của mình. "Định mệnh" là thuốc mỡ hay, lại sẵn có tự do. Bạn chẳng phải trả tiền cho nó. Bạn có thể nói, "Tôi có thể làm gì được? - mọi thứ đều do định mệnh quyết định." Thành công hay thất bại, giàu hay nghèo, ốm bệnh hay mạnh khỏe, sống hay chết - mọi thứ đều trong tay của quyền năng không biết được gọi là định mệnh. "Mình đã làm hết sức rồi, mình vẫn cứ thất bại. Mình tuân theo mọi nguyên tắc đạo đức đã được thuyết giảng cho mình, vậy mà mình vẫn nghèo. Và mình thấy đủ mọi loại người vô đạo trở nên giàu, đi lên trước, trở nên nổi tiếng. Đây tất cả đều là định mệnh." Nó cho bạn sự an ủi. Nó cho bạn sự an ủi rằng bạn không đạt tới mục đích của mình.

Nó cũng cho bạn sự an ủi rằng nếu người khác đã đạt tới thành công, thì chẳng có gì nhiều trong đó cả; điều đó do định mệnh quyết định rồi. Cho nên, một mặt, bạn được cứu khỏi cảm giác tự ti; mặt khác, ghen tị của bạn tận hưởng ý tưởng rằng người thành công được thành công chỉ bởi vì định mệnh đã quyết định nó theo cách đó: "Điều đó chẳng liên quan gì tới người đó cả; người đó không hơn tôi đâu."

Thượng đế, định mệnh, số phận - chúng tất cả đều trong cùng một loại: đổ trách nhiệm của bạn lên cái gì đó không tồn tại.

Nếu Thượng đế tồn tại ngài sẽ không còn im lặng đâu. Tôi liên tục nói ngài không tồn tại. Nếu ngài tồn tại, đó là lúc - ngài phải xuất hiện và công bố, "Ta ở đây! Sao các con cứ nói rằng ta không tồn tại?" Nhưng ngài sẽ chẳng bao giờ tới cả.

Bao giờ cũng có những người phủ nhận sự tồn tại của Thượng đế, nhưng ngài chưa bao giờ làm bất kì nỗ lực nào để chứng minh bản thân mình. Chẳng hạn, Edmund Burke, một trong những triết gia nổi tiếng của phương Tây, đứng trong một nhà thờ và nói với linh mục, "Đây là đồng hồ của tôi. Nếu Thượng đế tồn tại - tôi không

muốn chứng minh lớn lao gì, chỉ cần chứng minh đơn giản thôi - đồng hồ của tôi phải dừng chạy. Cha cầu nguyện đi, giáo đoàn của cha có thể cầu nguyện, cha hãy làm bất kì cái gì cha muốn làm. Hãy thuyết phục Thượng đế cho dừng đồng hồ của tôi lại, và điều đó sẽ là đủ để cải đạo tôi."

Họ đã cầu nguyện - đó là vấn đề danh giá của toàn thể Ki tô giáo, một người thách thức Thượng đế. Và ông ta đã không yêu cầu phép màu gì lớn lao, chỉ là phép màu nhỏ: "Hãy dừng chiếc

đồng hồ của tôi lại." Và Thượng đế đã không thể làm được điều đó. Edmund Burke đã chứng minh rằng không có Thượng đế. Thật là một luận cứ! - nhưng nó đơn giản, rõ ràng, có liên quan.

Trên khắp thế giới, bạn cứ đổ bất kì cái gì bạn muốn loại bỏ lên Thượng đế, lên định mệnh, lên số



Thượng đế, định mệnh, số phận - chúng tất cả đều trong cùng một loại: đổ trách nhiệm của bạn lên cái gì đó không tồn tại.



Bạn có thể có tự do. Nhưng cái giá là phải chấp nhận trách nhiệm trong tính toàn bộ của nó.

phận. Chúng chỉ là những cái tên khác nhau cho những thứ không tồn tại. Chắc chắn bạn không thể ném rác của mình lên ai đó đang thực tế có đây. Có giới hạn kiên nhẫn. Bạn cứ thử ném rác của mình lên tài sản của hàng xóm mà xem. Có lẽ ngày một ông ta có thể không nói gì; có lẽ trong hai ngày ông ta có thể chờ đợi - nhưng bao lâu? Chẳng chóng thì chầy ông ta sẽ tóm lấy cổ bạn và chứng minh cho bạn: "Tôi tồn tại đây! Ông không thể cứ ném rác nhà ông vào sân nhà tôi được." Nhưng nếu không có ai trong nhà, bạn có thể tiếp tục ném rác vào sân chùng nào bạn muốn. Không ai sẽ phản đối, không ai sẽ bước ra và nói, "Cái gì tiếp đây? Ông không biết gì về lịch sự trong ông à?".

Thượng đế, định mệnh, số phận - đây là những từ hư huyền, thần chú vô nghĩa, chẳng gì nhiều hơn thế. Hãy vứt chúng đi hoàn toàn, bởi vì việc vứt chúng đi sẽ làm cho bạn thành cá nhân, đầy trách nhiệm về hành động của mình. Và chùng nào bạn còn chưa nhận trách nhiệm về bản thân mình, bạn sẽ không bao giờ trở nên mạnh, bạn sẽ không bao giờ trở nên độc lập, bạn sẽ không bao giờ ném trái tự do.

Bạn có thể có tự do. Nhưng cái giá là phải chấp nhận trách nhiệm trong tính toán bộ của nó.

Tôi đã cảm thấy tự do mệnh mông tới mức nhìn vào bạn tôi cảm thấy buồn. Bạn có cùng cơ hội, cùng tiềm năng để nở hoa trong cá nhân tự do, nhưng bạn cứ còn là một nô lệ. Và cách thức bạn xoay xở điều đó là không bao giờ có trách nhiệm.

Bạn nghĩ không có trách nhiệm làm cho bạn tự do sao? Không cảm thấy trách nhiệm cho hành động của bạn, cho ý nghĩ

của bạn, cho sự hiện hữu của bạn, bạn nghĩ bạn được tự do khỏi tất cả các hậu quả sao? Không, tuyệt đối không. Điều đó làm cho bạn thành nô lệ; điều đó làm cho bạn thành cái gì đó chưa là người. Nó lấy đi mọi niềm vinh quang khỏi bạn. Bạn không thể đứng thẳng được; bạn trở thành người gù. Thông minh của bạn không thể phát triển được bởi vì bạn đã không chấp nhận thách thức. Bạn đang chờ đợi định mệnh, số phận, Thượng đế. Bạn nghĩ, "Khi thời gian tới - thời gian đúng, Thượng đế sẵn lòng - mình sẽ phúc lạc nữa."



Khi hai người độc lập, tự do, người nhận lấy trách nhiệm lên đôi vai riêng của mình, gặp gỡ nhau, có cái đẹp mênh mông trong nó. Không ai là gánh nặng cho người kia. Không ai đổ bất kì cái gì lên người kia. Bạn đã vứt bỏ chính ý tưởng về đổ bất kì cái gì.

Không có Thượng đế nào có thể quyết định được phúc lạc của bạn. Bạn một mình trong sự tồn tại. Bạn tới một mình, bạn chết một mình. Giữa sinh và tử, tất nhiên bạn có thể tự lừa dối bản thân mình rằng ai đó ở cùng với bạn - vợ bạn, cha bạn, mẹ bạn, chồng bạn, bạn của bạn - nhưng điều này chỉ là giả vờ. Bạn tới một mình, bạn đi một mình; bạn một mình giữa sinh và tử.

Và tôi không nói rằng bạn không thể yêu người đàn ông hay người đàn bà. Thực tế, khi hai người độc lập, tự do, người nhận lấy trách nhiệm lên đôi vai riêng của mình, gặp gỡ nhau, có cái đẹp mênh mông trong nó. Không ai là gánh nặng cho người kia. Không ai đổ bất kì cái gì lên người kia. Bạn đã vứt bỏ chính ý

tường về đồ bất kì cái gì. Bạn có thể ở cùng nhau nhưng sự một mình của bạn vẫn còn không bị động chạm, thuần khiết, trong như pha lê, trinh nguyên. Bạn chưa bao giờ xâm phạm vào lãnh thổ của nhau. **Bạn có thể tận hưởng lẫn nhau bởi vì bạn tách rời.**

Bạn càng tách rời - sự việc càng được hiểu rõ ràng rằng bạn một mình, cô ấy một mình - càng có khả năng của sự gặp gỡ lớn lao của hai sự một mình, hai sự thuần khiết, hai cá nhân.

Hãy quên các từ như số phận, định mệnh, số mệnh, Thượng đế đi. Và đừng cho phép bản thân mình bị lừa dối bởi các nhà chiêm tinh, người đọc ý nghĩ, người xem tướng tay, người dự đoán tương lai của bạn. Không có tương lai nếu bạn không tạo ra nó. Và bất kì cái gì sẽ là ngày mai thì sẽ là sự sáng tạo của bạn. Và nó phải được làm hôm nay, bây giờ - bởi vì từ hôm nay, bụng mẹ của hôm nay, ngày mai sẽ được sinh ra.

Hãy nhận lấy trách nhiệm toàn bộ về bản thân mình - đó là thông điệp của tôi cho bạn. Đó là điều tôi bao giờ cũng cố gắng phá huỷ Thượng đế trong tâm trí bạn. Tôi chẳng có gì chống lại ông ấy. Làm sao tôi có thể có cái gì chống ông ấy được? - ông ấy đâu có tồn tại! Bạn cho rằng tôi đang phí hoài thời gian của tôi đánh nhau với cái gì đó không tồn tại sao? Không, tôi đang chiến đấu với ước định của bạn đấy - chúng tồn tại. Thượng đế không tồn tại, nhưng ý tưởng về Thượng đế tồn tại trong bạn và tôi đang tranh đấu với ý tưởng đó, bảo bạn vứt nó đi, hết sạch nó đi, và nhận lấy toàn thể trách nhiệm về cuộc sống của bạn.

Đây là kinh nghiệm của tôi: ngày tôi nhận hoàn toàn trách nhiệm về bản thân mình, tôi thấy cánh cửa của tự do mở ra cho tôi. Chúng đi cùng nhau.

Mọi người đều muốn tự do. Không ai muốn trách nhiệm. Bạn sẽ không bao giờ có tự do; bạn sẽ vẫn còn là nô lệ. Hãy nhớ, vẫn còn là nô lệ cũng là trách nhiệm của bạn. Bạn đã chọn nó; nó đã không bị áp đặt lên bạn.

Tôi nhớ tới Diogenes, một triết gia Hi Lạp hay, nhà huyền môn - và nhà huyền môn với phẩm chất hiếm hoi. Ông ấy là người đương đại với Aristotle, và ông ấy chống lại Aristotle như tôi vậy, cho nên tôi có tình bạn nào đó với Diogenes.

Aristotle định nghĩa con người là con vật không có lông vũ nhưng đi bằng hai chân. Diogenes đã làm gì? Ông ấy bắt một con vật - và có nhiều con vật đi bằng hai chân, nhưng chúng có lông vũ, chúng có thể bay. Diogenes bắt lấy con công, ông ấy nhổ hết lông vũ ra - và ông ấy gửi con công này cho Aristotle với thông điệp: "Xin hãy nhận lấy món quà về con người."

Diogenes thường sống trần bởi vì, ông ấy nói, "Con người được sinh ra trần trụi, và con người trở nên yếu đuối hơn bởi vì con người được bảo vệ bằng quần áo." Và trên khắp thế giới không con vật nào có quần áo - ngoại trừ vài con chó ở Anh. Anh là đất nước huyền bí. Chó có quần áo bởi vì chó trần là phi-Ki tô giáo. Bạn sẽ ngạc nhiên mà biết rằng vào thời nước Anh Victoria ngay cả chân ghế cũng được bao phủ bằng quần áo, bởi vì chúng là chân và sẽ là không lịch sự mà nhìn vào chân trần.

Diogenes sống trần. Ông ấy là người tráng kiện. Bốn kẻ, vốn là kẻ bắt cóc người và bán họ làm nô lệ ở chợ, nghĩ, "Món hời đây, người này có thể đem lại cho chúng ta nhiều tiền. Chúng ta đã bán nhiều nô lệ, nhưng không ai trong số họ khỏe mạnh, đẹp đẽ, trẻ trung như người này. Chúng ta có thể kiếm

được giá cao như chúng ta đặt; và sẽ có tranh mua lớn ở bãi chợ khi chúng ta đặt người này lên bệ bán. Nhưng," họ nghĩ, "bốn người chưa chắc đã đủ để bắt ông ta. Ông ta một mình có thể giết tất cả chúng ta."

Diogenes nghe thấy điều họ nói về mình. Ông ấy ngồi bên cạnh dòng sông, để tận hưởng làn gió mát buổi tối, dưới cây; và đằng sau cây là bốn kẻ đang bàn tính phải làm gì. Ông ấy nói, "Đừng lo. Hãy lại đây! Các anh không phải lo rằng ta sẽ giết các anh, ta chưa bao giờ giết cái gì cả. Và các anh không phải lo rằng ta sẽ đánh lại, chống lại các anh - không. Ta không đánh ai cả, ta không chống lại cái gì. Các anh muốn bán ta ở chợ như nô lệ sao?"

Bối rối, sợ sệt, cả bốn người này nói, "Đó là điều chúng tôi mới nghĩ thôi. Chúng tôi nghèo... liệu ông có sẵn lòng không?"

Ông ấy nói, "Tất nhiên là ta sẵn lòng. Nếu ta có thể giúp các ông trong lúc nghèo túng bằng cách nào đó, điều đó là hay."

Thế là họ đem xiềng xích tới. Ông ấy nói, "Vứt chúng xuống sông đi; các anh không cần xiềng ta. Ta sẽ đi trước các anh. Ta không tin vào việc trốn chạy khỏi bất kì cái gì. Thực tế, ta đang kích động về ý tưởng được bán đây, đứng trên bệ cao, và hàng trăm người cố gắng có được ta. Ta thấy kích động về việc đấu giá này - ta tới đây!"

Bốn người kia trở nên sợ hơn: người này không chỉ khỏe mạnh và đẹp đẽ, ông ta dường như còn diên nữa; ông ta có thể nguy hiểm. Nhưng bây giờ không có cách nào cho họ trốn cả. Ông ấy nói, "Nếu các ông định trốn đi, các ông sẽ phải liều mạng mình đấy. Hãy theo ta, cả bốn. Hãy đưa ta lên bệ ở chợ."

Một cách miễn cưỡng họ đi theo ông ấy. Họ muốn dẫn ông ấy, nhưng ông ấy lại đi trước họ! Bạn thấy ra vấn đề không? Ngay cả trong tình huống như thế, ông ấy cũng nhận trách nhiệm về bản thân mình. Ông ấy là con người tự do ngay cả trong tình huống như thế, nơi mọi người đang âm mưu và cố gắng bán ông ấy ở bãi chợ, điều xấu xa nhất có thể xảy ra cho con người - bị bán đi như món hàng, bị đem ra đấu giá.

Nhưng ông ấy nói với những người đó, "Đừng sợ, và đừng cố gắng trốn chạy. Các ông đã cho ta ý tưởng lớn lao, ta biết ơn các ông. Đây là trách nhiệm của ta, ta đi ra bãi chợ đây. Các ông đưa ta ra đấu giá."

Đây là kiểu người gì vậy? họ tự hỏi. Nhưng không có cách quay lui bây giờ, cho nên họ đi theo ông ấy. Và khi ông ấy được đưa lên bục cao để cho mọi người có thể thấy, đã có gần như im lặng, im lặng đến cái kim rơi cũng nghe thấy. Mọi người chưa bao giờ thấy một thân thể cân đối thế, đẹp đẽ thế - cứ dường như được làm bằng thép, mạnh mẽ thế.

Trước khi người đấu giá kịp nói điều gì, Diogenes tuyên bố, "Hãy nghe đây hỡi mọi người! Đây là người chủ được đem đi bán cho bất kì nô lệ nào, bởi vì bốn người nghèo này cần tiền. Cho nên hãy bắt đầu phiên đấu giá; nhưng hãy nhớ, các ông đang mua người chủ."

Một ông vua mua ông ấy. Tất nhiên, ông ta có thể làm điều đó - ông ấy trả giá ngày càng cao trong cuộc đấu giá. Nhiều người đã quan tâm nhưng cuối cùng số tiền, lớn hơn bất kì số tiền nào đã từng được nghe nói tới trước đây, đã được trao cho bốn người kia. Diogenes nói với họ, "Bây giờ các anh hạnh

phúc chưa? Bây giờ các anh có thể đi được rồi, và ta sẽ đi cùng nô lệ này."

Trên đường về cung điện khi họ đi trong xe ngựa, nhà vua nói với Diogenes, "Ông có gàn dở hay cái gì không thể? Ông nghĩ rằng bản thân ông là người chủ sao? Ta là vua, và ông nghĩ ta là nô lệ sao?"

Diogenes nói, "Vâng, và ta không gàn dở, nhưng bệ hạ mới gàn dở. Ta có thể chứng minh điều đó ngay bây giờ." Đi sau xe ngựa này là xe của hoàng hậu. Diogenes nói, "Hoàng hậu của bệ hạ đã quan tâm tới ta, bà ấy đã chấm dứt với bệ hạ rồi. Mua người chủ là điều nguy hiểm đấy."

Nhà vua bị choáng. Tất nhiên, ông ấy chẳng là gì khi so sánh với Diogenes. Ông ta tuốt kiếm ra và hỏi hoàng hậu, "Điều ông ta nói có đúng không? Nếu hoàng hậu nói chân lí, mạng sống của hoàng hậu sẽ được giữ - đó là lời hứa của ta. Nhưng nếu hoàng hậu nói dối, và ta tìm ra điều đó về sau, ta sẽ chặt đầu hoàng hậu."

Sợ hãi, kinh khiếp, dẫu vậy hoàng hậu nói, "Điều đó là đúng. Trước ông ấy, bệ hạ không là gì cả. Thiếp bị bỏ bùa rồi, bị quyến rũ rồi; người này có phép thuật nào đó. Bệ hạ chỉ là anh chàng đáng thương nếu so với người đó. Đây là sự thực."

Tất nhiên, nhà vua dừng xe lại và bảo Diogenes, "Xuống xe đi. Ta cho ông tự do; ta không muốn đem nguy cơ thể về cung điện của ta."

Diogenes nói, "Cám ơn bệ hạ. Ta là người không thể bị làm thành nô lệ, bởi lẽ đơn giản là tự bản thân ta nhận mọi trách nhiệm về mình. Ta đã không để cho bốn người kia cảm thấy

mặc cảm - họ đã không mang ta tới đó, ta tới theo ý riêng của ta. Họ phải cảm thấy bị bắt buộc. Và đây là chiếc xe ngựa của bệ hạ, nếu bệ hạ muốn ta xuống, điều đó hoàn toàn tốt. Ta không quen đi xe ngựa chút nào, chân ta đủ mạnh. Ta là con người trần trụi, chiếc xe ngựa vàng không hợp với ta."



Hãy nhận lấy trách nhiệm! Và thể thì ngay cả trong nghèo nàn cùng cực, trong khổ sở, trong tù đầy trong ngục, bạn sẽ vẫn còn hoàn toàn là người chủ của bản thân mình.

Hãy nhận lấy trách nhiệm! Và thể thì ngay cả trong nghèo nàn cùng cực, trong khổ sở, trong tù đầy trong ngục tù, bạn sẽ vẫn còn hoàn toàn là người chủ của bản thân mình. Bạn sẽ có tự do, điều tới cùng với trách nhiệm.

Tất cả các tôn giáo của bạn đều đã từng làm cho bạn phụ thuộc vào Thượng đế, vào định mệnh, vào số phận. Đây chỉ là những cái tên khác cho cái gì đó không tồn tại. Cái đúng là sự nô lệ

của bạn hay tự do của bạn. Hãy chọn đi. Nếu bạn chọn tự do, thể thì bạn phải phá hủy tất cả những chiến lược của người khác làm bạn thành nô lệ. Đó là điều tôi đang cố gắng làm ở đây: cố gắng chặt đi mọi xiềng xích của bạn, làm cho bạn tự do khỏi mọi thứ để cho bạn có thể là chính bản thân mình.

Và khoảnh khắc bạn là bản thân mình, bạn bắt đầu trưởng thành, bạn trở nên xanh hơn. Hoa bắt đầu mở ra, và có hương thơm bao la quanh bạn.

Sợ bay

Rabindranath Tagore nói trong cuốn *Gitanjali* của mình:

"Trời ngại là dai dẳng, nhưng tim tôi đau khi tôi cố gắng phá vỡ chúng. Tự do là tất cả những gì tôi muốn, nhưng hi vọng về nó tôi lại cảm thấy xấu hổ. Tôi chắc chắn rằng của cải vô giá là ở trong ba điều, và rằng người là bạn tốt nhất của tôi. Nhưng tôi không có trái tim quét sạch về hào nhoáng trút đầy căn phòng tôi. Tấm màn che phủ tôi là tấm màn bụi bặm và cái chết. Tôi ghét nó, vậy mà vẫn ôm choàng nó trong tình yêu. Món nợ của tôi là lớn, thất bại của tôi là lớn, nỗi hổ thẹn của tôi là bí mật và nặng nề. Vậy mà khi tôi tới để lấy điều tốt của mình, tôi run rẩy trong sợ hãi lo lắng rằng lời cầu nguyện của tôi được ban cho."

Rabindranath Tagore là con người đương đại nhất vậy mà cũng là cổ đại nhất nữa. Lời của ông ấy là cây cầu giữa tâm trí hiện đại và các hiền nhân cổ đại nhất của thế giới. Nói riêng, cuốn sách của ông ấy *Gitanjali* là đóng góp vĩ đại nhất của ông ấy cho tiến hoá nhân loại, cho tâm thức người. Nó là một trong những cuốn sách hiếm hoi nhất đã xuất hiện trong thế kỉ hai mươi.

Rabindranath không phải là người tôn giáo theo nghĩa thường. Ông ấy là một trong những nhà tư tưởng tiên bộ nhất - không truyền thống, không chính thống - nhưng sự vĩ đại của ông ấy tồn tại trong sự hồn nhiên như trẻ con của ông ấy. Và bởi

vì sự hồn nhiên đó, có lẽ ông ấy đã có khả năng trở thành phương tiện của tâm linh vũ trụ. Ông ấy là nhà thơ thuộc loại cao nhất, và cũng là nhà huyền môn. Sự tổ hợp như vậy đã xảy ra chỉ một hay hai lần trước đây - trong Kahlil Gibran, trong Friedrich Nietzsche, và trong Rabindranath Tagore. Với ba người này, toàn thể phân loại là hoàn chỉnh. Trong lịch sử lâu dài của con người, nó là phi thường. Đã từng có các nhà thơ lớn và nhà huyền môn lớn. Đã từng có nhà thơ lớn với chút ít huyền bí trong họ, và đã có các nhà huyền môn lớn người đã diễn đạt bản thân họ trong thơ ca - nhưng thơ của họ lại không vĩ đại.

Rabindranath ở trong tình huống kì lạ.

Tôi đã nghe nói về một người đàn ông yêu hai người đàn bà đẹp và bao giờ cũng bị rắc rối, bởi vì chỉ một đàn bà cũng đủ rắc rối rồi! Cả hai người đàn bà này đều muốn biết ông ấy yêu ai nhất. Họ đưa ông ấy đi trên chiếc xuồng máy trên hồ, và ra giữa hồ họ dừng xuồng lại và họ nói với người đàn ông này: "Chuyện phải được quyết định, bởi vì điều đó đè nặng trong lòng chúng em... Một khi chúng em biết chúng em sẽ dần dần trở nên dung thứ về điều đó; chúng em có thể chấp nhận điều đó. Nhưng vẫn còn trong bóng tối và bao giờ cũng nghĩ về điều đó đã trở thành vết thương."

Người đàn ông nói, "Có chuyện gì vậy? Các em cứ nói thẳng ra đi."

Cả hai người đàn bà cùng nói, "Câu hỏi của chúng em là, anh yêu ai nhất?"

Người đàn ông rơi vào trong im lặng sâu sắc - đó là

tình huống kì lạ thế ở giữa hồ - nhưng ông ta phải đã là con người của khối hải lớn lao. Ông ta nói, "Anh yêu từng người trong các em nhiều hơn người khác." Và cả hai người đàn bà đều thoả mãn. Đó là điều họ muốn.

Khó mà nói về Rabindranath liệu ông ấy là nhà thơ lớn hơn hay nhà huyền môn lớn hơn. Ông ấy là cả hai - lớn hơn nhau - và ở trong thế kỉ hai mươi.

Rabindranath không phải là người bị giới hạn ở Ấn Độ. Ông ấy là lữ khách thế giới, được giáo dục ở phương Tây, và ông ấy liên tục đi khắp thế giới tới các nước khác nhau - ông ấy thích là người lang thang. Ông ấy là công dân của vũ trụ, vậy mà gốc rễ của ông ấy nằm sâu ở Ấn Độ. Ông ấy có thể bay xa như con chim đại bàng ngang qua mặt trời, nhưng ông ấy cứ quay về cái tổ nhỏ của mình. Và ông ấy chưa bao giờ mất dấu vết của di sản tâm linh của Ấn Độ, dù nó có bị che phủ bởi bao nhiêu bụi cũng không thành vấn đề. Ông ấy có khả năng lau sạch nó và làm nó thành tấm gương mà trong đó người ta có thể thấy bản thân mình.

Thơ của ông ấy trong *Gitanjali* là việc cúng dường các bài ca cho sự tồn tại. Đó là nghĩa của từ *Gitanjali*: cúng dường bài ca. Ông ấy hay nói, "Tôi chẳng có gì khác để cúng dường. Tôi nghèo như con chim, hay giàu như con chim. Tôi có thể ca bài ca vào mọi sáng tươi tắn và mới mẻ, trong sự biết ơn. Đó là lời cầu nguyện của tôi."

Ông ấy chưa bao giờ đi tới đền chùa nào, ông ấy chưa bao giờ cầu nguyện theo cách truyền thống. Ông ấy được sinh ra là

người Hindu, nhưng sẽ là không đúng để giới hạn ông ấy vào phần nào đó của nhân loại; ông ấy toàn bộ thế. Nhiều lần người ta nói với ông ấy, "Lời ông thơm ngát với tính tôn giáo, toả sáng với tính tâm linh, sống động với cái không biết tới mức thậm chí những người không tin vào cái gì hơn vật chất cũng trở nên bị ảnh hưởng, bị xúc động. Nhưng ông chẳng bao giờ đi tới đền chùa, ông chẳng bao giờ đọc kinh sách gì cả."

Câu trả lời của ông ấy quan trọng mệnh mông cho bạn. Ông ấy nói, "Tôi chưa bao giờ đọc kinh sách nào; thực tế tôi né tránh chúng, bởi vì tôi có kinh nghiệm riêng của mình về sự siêu việt và tôi không muốn những lời khác bị trộn lẫn vào kinh nghiệm nguyên bản, đích thực, cá nhân của tôi. Tôi muốn cúng dường cho Thượng đế đích xác cái là nhịp đập trái tim tôi. Người khác có thể đã biết - chắc chắn, người khác đã biết - nhưng tri thức của họ không thể là tri thức của tôi được. Chỉ kinh nghiệm của tôi mới có thể thoả mãn cho tôi, mới có thể hoàn thành việc tìm kiếm của tôi, mới có thể cho tôi sự tin cậy vào sự tồn tại. Tôi không muốn là người tin."

Đây là những lời nên được ghi nhớ: "Tôi không muốn là người tin; tôi muốn là người biết. Tôi không muốn là người thông thái; tôi muốn đủ hồn nhiên để cho sự tồn tại tiết lộ những điều huyền bí của nó cho tôi. Tôi không muốn được tôn thờ như thánh nhân." Và sự kiện là, trong toàn thể thế kỉ hai mươi không có người nào khác mang tính thánh nhân hơn Rabindranath Tagore - nhưng ông ấy từ chối được thừa nhận như thánh nhân.

Ông ấy nói, "Tôi chỉ có một ham muốn - được ghi nhớ như ca sĩ của các bài ca, như vũ công, như nhà thơ đã cúng dường tất cả tiềm năng của mình, tất cả bông hoa của bản thể mình, cho

điều thiêng liêng không biết của sự tồn tại. Tôi không muốn được tôn thờ; tôi coi đó là sự bề mặt... xấu xí, vô nhân tính, và bị loại bỏ khỏi thế giới hoàn toàn. Mọi người đều hàm chứa Thượng đế; mọi đám mây, mọi cây cối, mọi đại dương đều đầy tính thượng đế, cho nên ai định tôn thờ ai đây?"

Rabindranath chưa bao giờ đi tới bất kì đền chùa nào, chưa bao giờ tôn thờ bất kì Thượng đế nào, chưa bao giờ, theo cách truyền thống là thánh nhân. Nhưng với tôi ông ấy là một trong những thánh nhân vĩ đại nhất mà thế giới đã biết tới. Tính thánh thiện của ông ấy được diễn đạt trong từng lời của ông ấy.

Trở ngại là dai dẳng, nhưng trái tim tôi đau khi tôi cố gắng phá vỡ chúng. Tự do là tất cả những gì tôi muốn, nhưng hi vọng về nó tôi lại cảm thấy xấu hổ.

Ông ấy đang nói điều gì đó không chỉ về bản thân mình, mà về tất cả tâm thức người. Những người như vậy không nói về bản thân họ; họ nói về chính trái tim của tất cả nhân loại.

Trở ngại là dai dẳng... Cản trở là lớn lao. Xiềng xích ngăn cản tự do của bạn... Tôi đã trở nên quá gần bó với chúng. Chúng không còn là xiềng xích với tôi; chúng đã trở thành đồ trang sức của tôi. Chúng được làm bằng vàng, chúng rất quý giá. Nhưng trái tim tôi đau, bởi vì



**Đây là nỗi khổ,
nỗi lo lớn nhất.
Bạn không thể bỏ
thế giới đang
xiềng xích bạn;
bạn không thể bỏ
những người đã
trở thành cản trở
bạn trong cuộc
sống, bởi vì họ
cũng là những
gắn bó của bạn,
niềm vui của bạn.**

một mặt tôi muốn tự do và mặt khác tôi không thể phá vỡ được xiềng xích ngăn cản tôi được tự do. Những xiềng xích đó, những gấn bó đó, những quan hệ đó đã trở thành cuộc sống của tôi. Tôi không thể quan niệm được về bản thân mình mà không có người yêu của tôi, không có bạn bè tôi. Tôi không thể quan niệm được về bản thân tôi tuyệt đối một mình, trong im lặng sâu sắc. Bài ca của tôi cũng đã trở thành công cụ của tôi, cho nên *trái tim tôi đau khi tôi cố gắng phá vỡ chúng. Tự do là tất cả mọi điều tôi muốn.*

Đây là tình huống của mọi người. Khó mà tìm thấy một người có trái tim mà không muốn bay như chim trên trời, không muốn đạt tới những vì sao xa xăm, nhưng là người cũng biết sự gấn bó sâu sắc của mình với trái đất. Gốc rễ của người đó ở sâu trong đất. Sự chia sẻ của người đó là ở chỗ người đó bị gấn bó với sự tù đày của mình, và niềm khao khát sâu sắc nhất của người đó là về tự do. Người đó bị phân chia bản thân mình.

Đây là nỗi khổ, nỗi lo lớn nhất. Bạn không thể bỏ thế giới đang xiềng xích bạn; bạn không thể bỏ những người đã trở thành cản trở bạn trong cuộc sống, bởi vì họ cũng là những gấn bó của bạn, niềm vui của bạn. Theo một cách nào đó, họ cũng là việc nuôi dưỡng cho lòng tự hào của bạn. Bạn không thể rời bỏ họ, cũng không thể quên được rằng bạn không thuộc vào thế giới này, rằng nhà bạn phải ở đâu đó khác bởi vì trong giấc mơ của mình bạn bao giờ cũng bay, bay tới những chỗ xa xăm.

Tự do là tất cả những gì tôi muốn, nhưng hi vọng về nó tôi lại cảm thấy xấu hổ. Sao người ta lại cảm thấy xấu hổ để hi vọng về tự do? - bởi vì không ai ngăn cản bạn. Bạn có thể tự do

chính khoảnh khắc này. Nhưng những gấn bó đó... chúng đã đi rất sâu vào trong bạn; chúng đã trở thành gấn như chính sự tồn tại của bạn. Chúng có thể đem tới khổ sở cho bạn nhưng chúng cũng đem tới những khoảnh khắc của hạnh phúc. Chúng có thể tạo ra xiềng xích cho chân bạn, nhưng chúng cũng cho bạn những khoảnh khắc nhảy múa.

Đó là tình huống rất kì lạ mọi người thông minh đều phải đối diện: chúng ta được bắt rễ trong đất và chúng ta muốn tung cánh để bay trong bầu trời. Chúng ta không thể bị bật rễ bởi vì đất là sự nuôi dưỡng của chúng ta, thức ăn của chúng ta. Và chúng ta không thể dừng việc mơ về đôi cánh, bởi vì đó là tâm linh của chúng ta, đó là chính linh hồn chúng ta, đó là điều làm chúng ta thành người.

Không con vật nào cảm thấy đau khổ; mọi con vật đều hoàn toàn thoả mãn như chúng vậy. Con người là con vật duy nhất không hài lòng về bản chất; do đó mới có cảm giác xấu hổ - bởi vì người đó biết, "Mình có thể tự do."

Tôi bao giờ cũng thích câu chuyện cổ:

Một người, một người vĩ đại, một chiến sĩ vì tự do đã du hành trong vùng núi. Người đó ở lại một nhà trọ trong đêm. Người đó sùng sốt rằng trong nhà trọ có một con vẹt đẹp trong chiếc lồng vàng, liên tục lặp lại. "Tự do! Tự do!" Và đó là chỗ mà khi con vẹt lặp lại từ "Tự do!" tiếng nó sẽ vang vọng khắp thung lũng, trong vùng núi non.

Người này nói: Mình đã thấy nhiều vẹt, và mình nghĩ chúng phải muốn tự do khỏi lồng... nhưng mình chưa bao giờ thấy con vẹt như vậy, cả ngày, từ sáng tới tối khi nó đi

ngủ, toàn dành cho việc nói về tự do. Ông ta có một ý tưởng. Vào giữa đêm ông ta trở dậy và mở cửa lồng. Người chủ đang ngủ say và ông ta nói với con vẹt, ông ấy thì thảo, "Bây giờ ra đi."

Nhưng ông ta ngạc nhiên rằng con vẹt bám chặt vào thanh ngang của lồng. Ông ấy nói đi nói lại với nó, "Mày đã quên mất tự do rồi sao? Hãy ra đi! Cửa đang mở và chủ ngủ say rồi; chẳng ai sẽ biết. Mày cứ bay vào bầu trời đi, toàn thể bầu trời là của mày."

Nhưng con vẹt bám chắc thể, chặt thể, tới mức người này nói, "Có chuyện gì vậy? Mày có điên không đấy?" Ông ấy cố gắng lôi con vẹt ra bằng tay mình, nhưng con vẹt bắt đầu mổ vào tay ông ta, đồng thời nó kêu lên, "Tự do! Tự do!" Thung lũng trong đêm vang đi vọng lại. Nhưng người này cũng ương ngạnh, ông ta là chiến sĩ tự do mà. Ông ta kéo con vẹt ra, ném nó lên trời; và ông ta rất thoả mãn, mặc dầu tay ông ta bị thương. Con vẹt đã tấn công ông ta mạnh nhất nó có thể làm được, nhưng người này thoả mãn vô cùng rằng ông ta đã làm một linh hồn được tự do. Ông ta đi ngủ.



Không con vật nào cảm thấy đau khổ; mọi con vật đều hoàn toàn thoả mãn như chúng vậy. Con người là con vật duy nhất không hài lòng về bản chất; do đó mọi con vật có cảm giác xấu hổ - bởi vì người đó biết, "Mình có thể tự do."

Đến sáng, khi người này thức dậy, ông ta nghe thấy con vẹt kêu, "Tự do! Tự do!" Ông ta nghĩ chắc con vẹt phải đậu trên cây, hay trên tảng đá. Nhưng khi ông ta bước ra, con vẹt vẫn đang đậu trong lồng. Cửa lồng để mở.

Tôi thích câu chuyện này, bởi vì nó rất đúng. Bạn có thể thích tự do, nhưng cái lồng có an ninh, an toàn nào đó. Trong lồng con vẹt không cần lo nghĩ về thức ăn, không cần lo nghĩ về kẻ thù, không cần lo nghĩ về các thứ trong thế giới. Nó đầm ấm, nó bằng vàng. Không con vẹt nào khác có cái lồng giá trị như thế.

Quyền năng của bạn, sự giàu có của bạn, danh giá của bạn - tất cả đều là những cái lồng của bạn. Linh hồn của bạn muốn tự do, nhưng tự do là nguy hiểm. Tự do không có bảo hiểm. Tự do không có an ninh, không an toàn.

Tự do nghĩa là bước đi trên lưỡi dao cạo - mọi khoảnh khắc đều trong nguy hiểm, tranh đấu trên con đường của bạn. Mọi khoảnh khắc đều là thách thức từ cái không biết. Đôi khi trời quá nóng, và đôi khi trời quá lạnh - và không ai có đó để chăm sóc bạn. Trong lồng, người chủ chịu trách nhiệm. Khi trời lạnh, ông ấy phủ chăn lên lồng; ông ấy thường đe dọa gần lồng khi trời quá nóng.



Cái lồng có an ninh, an toàn nào đó. Trong lồng con vẹt không cần lo nghĩ về thức ăn, không cần lo nghĩ về kẻ thù, không cần lo nghĩ về các thứ trong thế giới. Nó đầm ấm, nó bằng vàng.

Tự do nghĩa là trách nhiệm vô cùng; bạn theo cách riêng của mình và một mình.

Rabindranath là đúng: *Tự do là tất cả những gì tôi muốn, nhưng hi vọng về nó tôi lại cảm thấy xấu hổ* - bởi vì vấn đề không phải là hi vọng; vấn đề là nhận lấy hiểm nguy.

Tôi chắc chắn rằng của cải vô giá là ở trong ba điều, và rằng người là bạn tốt nhất của tôi. Nhưng tôi không có trái tim quét sạch vẻ hào nhoáng trút đầy căn phòng tôi.

Trong thế giới của tự do, trong kinh nghiệm về tự do, bạn chắc chắn có của cải vô giá. Nhưng sự chắc chắn này cũng là phóng chiếu của ham muốn của bạn, của niềm khao khát của bạn - làm sao bạn có thể chắc chắn được? Bạn muốn chắc chắn. Bạn biết rằng niềm khao khát tự do có đó. Nó không thể là về tự do vô tích sự; nó phải là vì cái gì đó giàu có, cái gì đó vô giá. Bạn đang tạo ra sự chắc chắn để thu lấy dũng cảm để cho bạn có thể lấy bước nhảy vào cái không biết.

... Và rằng người là bạn tốt nhất của tôi. Nhưng đây tất cả đều là những giấc mơ đẹp, đây là hi vọng; sự chắc chắn này là cái lồng riêng của bạn, an ninh của nó. *Nhưng tôi không có trái tim quét sạch vẻ hào nhoáng trút đầy căn phòng tôi.* Có những ý tưởng đẹp trong tâm trí.

Tám màn che phủ tôi là tám màn bụi bặm và cái chết. Tôi ghét nó, vậy mà vẫn ôm choàng nó trong tình yêu.

Bạn biết thân thể mình sẽ chết. Thực tế, thân thể bạn được tạo nên từ chất liệu chết; nó đã chết rồi. Nó dường như sống bởi

vì cái gì đó sống bên trong nó. Nó toả ra hơi ấm và sự sống động, bởi vì vị khách ở bên trong bạn. Khoảnh khắc vị khách đó đã bay ra, thực tại của thân thể sẽ được tiết lộ cho bạn.

Rabindranath nói thân thể chúng ta được làm từ bụi và cái chết. *Tôi ghét nó, vậy mà vẫn ôm choàng nó trong tình yêu.* Nhưng khi bạn rơi vào tình yêu với người đàn bà, thể thì hai bộ xương ôm choàng lấy nhau; cả hai đều biết rằng da chỉ là cái bao bọc của bộ xương. Nếu bạn có thể nhìn vào nhau thực trần trụi - không chỉ không có quần áo, mà không có da nữa, bởi vì đó là quần áo thực - thể thì bạn sẽ bị choáng, và bạn sẽ trốn biến nhanh nhất có thể được khỏi người yêu, người bạn đã hứa sống cùng mãi mãi. Thậm chí bạn sẽ không ngoái đầu nhìn lại; thậm chí bạn sẽ không muốn nhớ lại hiện tượng này.

Chuyện xảy ra trong triều đình của một hoàng đế Ấn Độ, Shahjehan. Ông ta yêu một người đàn bà, nhưng người đàn bà này lại không sẵn lòng cưới ông ta.

Ông ta là một trang quân tử; bằng không thì ông ấy có thể đã cưỡng bức cô ấy - ông ấy cố gắng thuyết phục cô ấy. Nhưng cô ấy đang yêu một trong các vệ sĩ của ông ta. Và khi ông ta phát hiện ra điều đó, ông ta thực sự phát rồ. Họ cả hai lập tức bị bắt và bị đưa ra toà.

Shahjehan định chặt đầu cả hai, thể này thể nọ. Nhưng tể tướng của ông ta, một người rất già - ông ấy đã làm tể tướng cho cha của vua và Shahjehan kính trọng ông ấy như cha mình - nói, "Bệ hạ đừng làm thế. Hãy khôn ngoan hơn một chút; điều đó không phải là trừng phạt đủ đâu. Thần sẽ cho họ sự trừng phạt đúng." Ông ấy ra lệnh rằng cả hai phải bị trói trần lại với nhau,

ôm nhau, và rồi bị xích vào cột trụ trong triều. Các quan khác trong triều không thể nào tin được vào điều đó - đây là loại trừng phạt gì thế này? Điều này dường như là phần thưởng; đó là điều họ đã muốn, được ôm nhau. Nhưng họ đã sai.

Ông già đó thực sự có sáng suốt tâm lý lớn lao. Hai người yêu kia cũng tự hỏi - "Đây là loại trừng phạt gì thế nhỉ? Đây là phần thưởng chứ!" Họ ôm nhau với tình yêu lớn lao.

Họ bị trói lại bằng dây thừng, cho nên họ không thể trốn khỏi nhau được; thế rồi họ bị buộc vào cột trụ. Bạn có thể ôm được ai đó bao lâu? Năm phút, bảy phút, nửa giờ...? Sau hai mươi bốn giờ họ ghét nhau rồi... họ phải thế, không có cách khác. Họ vã mồ hôi, thân thể họ bốc mùi đầy chỗ đó, phân của họ... và không có cách nào thoát cả. Sau hai mươi bốn giờ ông già này nói, "Bây giờ cho họ quần áo và cho họ tự do."

Ngay khi họ có được quần áo, họ chạy biến theo các hướng đối lập, không bao giờ gặp lại nhau lần nữa; họ đã gặp nhau đủ rồi!

Tám màn che phủ tôi là tám màn bụi bặm và cái chết. Tôi ghét nó, vậy mà vẫn ôm choàng nó trong tình yêu.

Sự phân liệt của con người là vậy đấy, cá tính chia chẻ của con người là vậy đấy. Nhà của người đó tự nó bị phân chia; do đó, người đó không thể tìm thấy an bình.

Món nợ của tôi là lớn, thất bại của tôi là lớn, nỗi hổ thẹn của tôi là bí mật và nặng nề. Vậy mà khi tôi tới để lấy điều tốt của mình, tôi run rẩy trong sợ hãi lo lắng lời cầu nguyện của tôi được ban cho.

Những dòng này có thể được hiểu chỉ nếu tôi nhắc bạn về bài thơ khác của Rabindranath trong cùng cuốn sách này, *Gitanjali*.

Trong bài thơ đó, ông ấy nói, "Tôi đã từng tìm và kiếm Thượng đế lâu tới mức tôi có thể nhớ được, trong nhiều, nhiều kiếp sống, từ chính lúc bắt đầu của sự tồn tại. Thình thoảng tôi đã thấy ngài ở bên cạnh ngôi sao xa xôi, và tôi đã hân hoan và nhảy múa rằng khoảng cách đó, dù lớn lao, vẫn không phải là không thể đạt tới được. Và tôi đã du hành và đạt tới ngôi sao đó; nhưng vào lúc tôi đạt tới ngôi sao này, Thượng đế đã đi sang ngôi sao khác rồi. Và điều đó đã diễn ra trong hàng thế kỉ.

"Thách thức lớn tới mức tôi cứ hi vọng mãi... Tôi đã tìm thấy ngài, tôi bị thu hút thế vào việc tìm kiếm. Chính việc tìm kiếm mới mê mải thế, huyền bí thế, mê say tới mức Thượng đế đã trở thành gần như cái cớ - việc tìm kiếm bản thân nó đã trở thành mục đích.

"Và với sự ngạc nhiên của mình, một hôm tôi tới một ngôi nhà ở ngôi sao xa xôi với một dấu hiệu nhỏ phía trước nó, nói rằng "Đây là nhà của Thượng đế." Niềm vui của tôi không còn biết tới biên giới - vậy là chung cuộc tôi đã tới nơi! Tôi chạy xô lên bậc, nhảy mấy bậc đưa tới cánh cửa ngôi nhà. Nhưng khi tôi tới ngay một gần hơn cánh cửa, nỗi sợ bỗng nhiên xuất hiện trong tim tôi. Khi tôi gõ cửa, tôi trở nên bị tê liệt bởi nỗi sợ điều tôi chưa bao giờ biết, chưa bao giờ nghĩ, chưa bao giờ mơ tới. Nỗi sợ đó là: nếu ngôi nhà này chắc chắn là nhà của Thượng đế, thế thì tôi sẽ làm gì sau khi tìm thấy ngài?

"Bây giờ việc tìm Thượng đế đã trở thành chính cuộc sống

của tôi; việc tìm thấy ngài sẽ tương đương với việc tự tử. Và tôi sẽ làm gì với ngài? Tôi chưa bao giờ nghĩ về tất cả những điều này trước đây. Tôi đáng phải nghĩ trước khi tôi bắt đầu cuộc tìm kiếm chứ: tôi sẽ làm gì với Thượng đế đây?

"Tôi cầm đôi giày trong tay, im lặng và rất chậm chạp bước lùi lại, sợ rằng Thượng đế có thể nghe thấy tiếng động và có thể mở cửa ra và nói, 'Con đi đâu đấy? Ta ở đây, vào đi!' Và khi tôi bước qua những bậc này, tôi bỏ chạy như tôi chưa bao giờ chạy trước đây; và kể từ đó tôi lại đi tìm Thượng đế, tìm ngài theo mọi hướng - và né tránh ngôi nhà nơi ngài thực sự sống. Bây giờ tôi biết ngôi nhà đó phải được tránh ra. Và tôi tiếp tục việc tìm kiếm, tận hưởng chính cuộc hành trình, cuộc hành hương này."

Sự sáng suốt trong câu chuyện này là mệnh mông. Có những người tìm kiếm chân lí chưa bao giờ nghĩ tới, mình sẽ làm gì với chân lí? Bạn không thể ăn nó được, bạn không thể bán nó được; bạn không thể trở thành tổng thống bởi vì bạn có chân lí. Nhiều nhất, nếu bạn có chân lí mọi người sẽ đóng đinh bạn.

Ông ấy là đúng khi ông ấy nói, *Món nợ của tôi là lớn, thất bại của tôi là lớn, nỗi hổ thẹn của tôi là bí mật và nặng nề. Vậy mà khi tôi tới để lấy điều tốt của mình, tôi run rẩy trong sợ hãi lo lắng lời cầu nguyện của tôi được ban cho* - bởi vì nói về những điều này là tốt: Thượng đế, chân lí, cái thiện, cái đẹp. Viết ra các chuyên luận về chúng là tốt, có các đại học cấp bằng tiến sĩ, đề uỷ ban giải thưởng Nobel cho bạn giải thưởng. Nói và viết về những điều này là tốt, nhưng nếu bạn thực sự kinh

nghiệm chúng bạn sẽ bị rắc rối. Đó là điều ông ấy đang nói: Tôi sợ là lời cầu nguyện của mình có thể được ban cho.

Điều tốt là Thượng đế điếc.

Ngài không nghe lời cầu nguyện; bằng không thì tất cả các bạn sẽ bị rắc rối. Lời cầu nguyện của bạn sẽ tạo ra rắc rối cho bạn, bởi vì trong lời cầu nguyện bạn sẽ lãng mạn thể, cứ hỏi những điều lớn lao mà bạn không thể sống cạnh được, những điều sẽ trở thành rất nặng và sẽ can nhiễu vào cái gọi là cuộc sống của bạn - điều cứ diễn ra êm ả, mặc dầu trong khổ sở.

Chân lí trở thành nỗi đau khổ; cuộc sống trở thành nặng nề. Chân lí trở thành chất độc cho Socrates. Chân lí trở thành cái chết cho al-Hillaj Mansoor. Chân lí trở thành việc đóng đinh cho Jesus Christ. Và bạn cầu nguyện, "Cầu Trời, xin cho con chân lí. Xin cho con phẩm chất thiêng liêng, thánh thiện." Nhưng Thượng đế điếc có chủ tâm - cho nên lời cầu nguyện của bạn không thể được nghe thấy và bạn có thể tận hưởng cả hai, cuộc sống khổ sở của bạn và lời cầu nguyện hay của bạn. Lời cầu nguyện sẽ không được nghe đâu - bạn có thể vẫn còn ghen tị, giận dữ, đầy ghét bỏ, đầy bản ngã, và cứ cầu nguyện Thượng đế, "Xin hãy làm cho con khiêm tốn, và bởi vì 'được phúc lành là ngoan ngoãn,' xin hãy làm con ngoan ngoãn," - nhưng có chủ tâm.

Điều đó không được viết trong kinh sách nào cả, nhưng tôi bảo bạn theo thẩm quyền cá nhân của tôi rằng sau khi tạo ra thể



**Điều tốt là
Thượng đế điếc.
Ngài không nghe
lời cầu nguyện;
bằng không thì
tất cả các bạn sẽ
bị rắc rối.**

giới trong sáu ngày, điều cuối cùng Thượng đế làm là phá hỏng tai mình. Kể từ đó, ngài chưa bao giờ nghe thấy cái gì và kể từ đó, chúng ta cũng chẳng nghe thấy gì về ngài.

Cho nên điều đó hoàn toàn tốt: vào buổi sáng bạn đi tới đền chùa hay nhà thờ hay tu viện hồi giáo, có lời cầu nguyện hay, yêu cầu những điều lớn lao - hoàn toàn biết rõ rằng ngài điếc - và cứ là cái ta xấu xí, khổ sở của mình. Thế rồi sáng mai bạn làm nó lần nữa và có lời cầu nguyện tốt. Đây là việc thu xếp tốt.

Rabindranath trong bài thơ của mình đang chỉ ra một chân lí sâu lắng: Bạn có thực sự muốn Thượng đế không? Bạn có thực sự muốn chân lí không? Bạn có thực sự muốn im lặng không? Nếu bạn hỏi, và bạn trung thực, bạn sẽ cảm thấy xấu hổ. Bạn sẽ phải cảm thấy xấu hổ. Bạn sẽ phải chấp nhận rằng bạn không thực sự muốn những điều này. Bạn chỉ giả vờ thiên - bởi vì bạn biết bạn đã thiên trong nhiều năm rồi mà chẳng cái gì xảy ra cả. Không có sợ hãi; bạn có thể thiên, chẳng cái gì xảy ra.

Một khi cái gì đó bắt đầu xảy ra, thế thì có rắc rối. Một khi cái gì đó bắt đầu lớn lên trong cuộc sống của bạn mà lại không lớn lên trong trái tim của đám đông bao quanh bạn, bạn sẽ là người lạ, bạn sẽ là người ngoài. Và đám đông chưa bao giờ tha thứ cho người lạ, đám đông chưa bao giờ tha thứ cho người ngoài; nó tiêu diệt họ. Nó phải tiêu diệt họ chỉ vì sự an bình của tâm trí riêng của nó.



**Và đám đông
chưa bao giờ tha
thứ cho người lạ,
đám đông chưa
bao giờ tha thứ
cho người ngoài;
nó tiêu diệt họ.
Nó phải tiêu diệt
họ chỉ vì sự an
bình của tâm trí
riêng của nó.**

Người như Jesus Christ là sự phiền hà liên tục, bởi vì ông ấy nhắc nhở bạn rằng bạn cũng có thể có cùng cái đẹp đó, cùng sự duyên dáng đó, cùng chân lí đó, và điều đó gây tổn thương. Ông ấy làm cho bạn cảm thấy kém cỏi, và không ai muốn cảm thấy kém cỏi.

Và chỉ có hai cách để không cảm thấy kém cỏi: một là trở nên cao siêu; đó là cách vất vả, con đường dài - nguy hiểm, bởi vì bạn sẽ phải đi một mình. Cách đơn giản hơn là, tiêu diệt người cao siêu đó. Thế thì toàn thể đám đông được làm thành những người bình đẳng. Không ai cao siêu, không ai kém cỏi. Tất cả đều tinh ranh, tất cả đều lừa dối, tất cả đều là tội đồ theo cách riêng của mình. Tất cả đều ghen tị, tất cả đều tham vọng. Họ tất cả trong cùng một con thuyền, và họ hiểu ngôn ngữ của nhau. Và không ai tạo ra ồn ào gì về chân lí, về Thượng đế, về thiên.

Mọi người đều hạnh phúc khi không có Phật Gautam, không có Socrates, không có Zarathustra, bởi vì những người này giống như những đỉnh núi cao còn bạn trông tí hơn thế, như người lùn, và điều đó gây đau. Họ nói rằng lạc đà không bao giờ đi tới gần núi non. Họ đã chọn sống ở sa mạc bởi vì trong sa mạc họ là núi đi, nhưng gần núi họ sẽ trông như kiến, và điều đó gây đau.

Cách dễ nhất là quên đi tất cả về núi non, để nói, "Những núi đó tất cả đều huyền thoại, hư cấu; thực tế là sa mạc thôi." Cho nên bạn tận hưởng sa mạc, bạn tận hưởng bản ngã của mình - và bạn cũng tận hưởng lời cầu nguyện, "Lạy trời, xin hãy giải phóng con khỏi bản ngã, làm cho con khiêm tốn," vẫn biết hoàn

toàn rõ rằng ngài không nghe, rằng không lời cầu nguyện nào được trả lời. Bạn có thể cầu nguyện về bất kì cái gì mà không sợ bởi vì bạn sẽ vẫn còn như cũ và bạn cũng sẽ có sự thoả mãn về việc cầu nguyện cho những điều lớn lao.

Đó là lí do tại sao những người, không trở thành có tính tôn giáo, lại trở thành người Hồi giáo, trở thành người Hindu, trở thành người Mô ha mét giáo. Họ không phải là người tôn giáo chút nào; đây là những chiến lược để né tránh tính tôn giáo. Người tôn giáo đơn giản mang tính tôn giáo; người đó không là người Hindu, không là người Mô ha mét giáo, không là người Ki tô giáo, không là phật tử - không cần. Người đó chân thật, người đó chân thành, người đó từ bi, người đó đáng yêu, người đó nhân bản - nhân bản tới mức người đó gần như đại diện cho điều thiêng liêng trong thế giới này.



**Người tôn giáo
đơn giản mang
tính tôn giáo;
người đó không
là người Hindu,
không là người
Mô ha mét giáo,
không là người
Ki tô giáo, không
là phật tử - không
cần.**

Con đường tới tự do



Người nổi dậy là người không phản ứng chống lại xã hội, người hiểu toàn thể trò chơi của nó và đơn giản trượt ra khỏi nó. Nó trở thành không liên quan tới người đó. Người đó không chống lại nó. Và đó là cái đẹp của việc nổi dậy: nó là tự do. Người cách mạng không tự do. Người đó thường xuyên tranh đấu với cái gì đó - làm sao người đó có thể tự do được? Người đó thường xuyên phản ứng lại cái gì đó - làm sao có thể có tự do trong phản ứng được?

Tự do nghĩa là hiểu biết. Người ta phải hiểu trò chơi, và khi thấy rằng đây là cách mà linh hồn bị ngăn cản không trưởng thành, cách người ta không được phép là bản thân mình, người ta đơn giản thoát ra khỏi nó mà không có vết sẹo nào trên linh hồn. Người ta tha thứ và quên đi và vẫn còn không có níu bám nào vào xã hội nhân danh yêu hay nhân danh ghét. Xã hội đơn giản đã biến mất đối với người nổi dậy. Người đó có thể sống trong thế giới hay người đó có thể đi ra khỏi thế giới, nhưng người đó không còn thuộc vào nó nữa; người đó là người ngoài.

Lạc đà, sư tử, đũa bé

Con người được sinh ra không hoàn hảo. Con người được sinh ra không đầy đủ. Con người được sinh ra như một quá trình. Con người được sinh ra trên đường, như kẻ hành hương. Đó là nỗi bi thảm của con người và cũng là niềm cực lạc của con người nữa - bi thảm bởi vì con người không thể nghỉ được, con người phải đi lên trước, con người bao giờ cũng phải tiến lên trước. Con người phải tìm và kiếm và thám hiểm; con người phải trở thành, bởi vì bản thể con người này sinh chỉ thông qua việc trở thành. Trở thành là bản thể của con người. Con người chỉ có thể hiện hữu nếu con người đang di chuyển.

Tiến hoá là bản chất của bản tính con người, tiến hoá là chính linh hồn con người. Và những người coi mình đương nhiên có đầy vẫn còn không được thoả mãn; những người nghĩ họ được sinh ra đã đầy đủ rồi vẫn còn không tiến hoá. Thế thì hạt mầm vẫn còn là hạt mầm, chẳng bao giờ trở thành cây, và chẳng bao giờ biết niềm vui của mùa xuân và ánh mặt trời và mưa, và niềm cực lạc của việc nở bung thành triệu bông hoa.



Tiến hoá là bản chất của bản tính con người, tiến hoá là chính linh hồn con người. Và những người coi mình đương nhiên có đầy vẫn còn không được thoả mãn; những người nghĩ họ được sinh ra đã đầy đủ rồi vẫn còn không tiến hoá.

Sự bùng nổ đó là sự hoàn thành, sự bùng nổ đó là điều Thượng đế tất cả là gì - việc bùng nổ thành triệu bông hoa. Khi tiềm năng trở thành thực tại, chỉ thế thì con người mới được hoàn thành. Con người được sinh ra như một tiềm năng; đó là điều duy nhất của con người. Tất cả mọi con vật khác đều được sinh ra đầy đủ, chúng được sinh ra như chúng sẽ chết đi. Không có tiền hỏa giữa việc sinh của chúng và việc chết của chúng: chúng đi trên cùng mặt phẳng, chúng không bao giờ trải qua bất kì biến đổi nào. Không xảy ra thay đổi triệt để trong cuộc sống của chúng. Chúng đi theo chiều ngang; chiều đứng chưa bao giờ thấm vào chúng.

Nếu con người cũng đi theo chiều ngang, người đó sẽ bỏ lỡ tính người của mình, người đó sẽ không trở thành linh hồn. Đó là điều Gurdjieff ngụ ý khi ông ấy thường nói rằng tất cả mọi người đều không có linh hồn. Rất hiếm khi một người có linh hồn. Bây giờ đây là một phát biểu rất kì lạ, bởi vì suốt nhiều thời đại bạn đã từng được bảo cho biết rằng bạn được sinh ra cùng với linh hồn. Gurdjieff nói bạn được sinh ra chỉ với tiềm năng trở thành linh hồn thôi, không có linh hồn thực tế đâu. Bạn có bản kế hoạch tổng thể, nhưng bản kế hoạch tổng thể này cần phải được soạn thảo ra. Bạn có hạt mầm, nhưng bạn phải tìm mảnh đất, và thời vụ, và khí hậu đúng, và những khoảnh khắc đúng để nở ra, để trưởng thành.

Đi theo chiều ngang, bạn sẽ vẫn còn không có linh hồn. Khi chiều đứng thấm vào bạn, bạn trở thành linh hồn. "Linh hồn" nghĩa là chiều đứng đã thấm vào trong chiều ngang. Hay, như một ví dụ, bạn có thể nghĩ về con sâu, cái kén, và con bướm.

Con người được sinh ra như ấu trùng. Không may, nhiều người chết đi cũng vẫn như ấu trùng; rất ít người trở thành sâu. Ấu trùng tĩnh tại: nó không biết chuyển động, nó vẫn còn bị mắc kẹt ở một không gian, tại một chỗ, tại một giai đoạn. Rất ít người trưởng thành sâu. Sâu bắt đầu chuyển động; tính năng động đi vào. Ấu trùng tĩnh; sâu bướm động. Với chuyển động cuộc sống được khuấy động. Lần nữa, nhiều người vẫn còn là sâu: họ cứ đi theo chiều ngang, trên cùng mặt phẳng, theo một chiều. Hiếm khi, một người như Phật - hay Jalaluddin Rumi hay Jesus hay Kabir - lấy bước nhảy lượng tử và trở thành bướm. Thế thì chiều đứng đi vào.

Ấu trùng tĩnh; sâu bướm động, biết di chuyển; bướm bay, biết chiều cao, bắt đầu đi lên. Bướm phát triển cánh; những cánh đó là mục đích. Chừng nào bạn còn chưa phát triển cánh và bạn còn chưa trở thành hiện tượng có cánh, bạn sẽ không có linh hồn.

Chân lí được nhận ra qua ba trạng thái: đồng hoá, độc lập, và sáng tạo. Hãy nhớ ba từ này, chúng rất có ảnh hưởng. Đồng hoá - đó là chức năng của ấu trùng. Nó đơn giản đồng hoá thức ăn; nó sẵn sàng trở thành sâu. Trước khi chuyển động, bạn sẽ cần năng lượng lớn để chuyển động. Sâu bướm là việc đồng hoá, đầy đủ; công việc được thực hiện,

Thế rồi giai đoạn thứ hai bắt đầu: độc lập. Ấu trùng bị loại bỏ. Bây giờ không cần ở một chỗ. Thời gian đã tới để thám hiểm, thời gian đã tới cho phiêu lưu. Cuộc sống thực bắt đầu với chuyển động, độc lập. Ấu trùng vẫn còn phụ thuộc, tù nhân, trong xiềng xích. Sâu đã phá vỡ xiềng xích, bắt đầu di chuyển.

Băng đã tan ra; nó không bị đông cứng nữa. Ấu trùng là trạng thái đông cứng. Sâu là chuyển động, như dòng sông.

Và thế rồi tới giai đoạn thứ ba, của tính sáng tạo. Độc lập trong bản thân nó không có nghĩa nhiều. Chỉ bởi việc độc lập bạn sẽ không được hoàn thành. Ra khỏi nhà tù là tốt, nhưng để làm gì? Độc lập để làm gì? Tự do để làm gì?

Hãy nhớ, tự do có hai khía cạnh: thứ nhất, tự do với; và thứ hai, tự do vì. Nhiều người chỉ đạt tới loại tự do thứ nhất, tự do với - tự do với cha mẹ, tự do với nhà thờ, tự do với tổ chức, tự do với cái này cái nọ, tự do với đủ mọi loại nhà tù. Nhưng để làm gì? Đây là tự do rất phủ định. Nếu bạn chỉ biết tự do với, bạn còn chưa biết tự do thực; bạn đã chỉ biết khía cạnh phủ định. Khía cạnh tích cực cũng cần được biết - tự do để sáng tạo, tự do để hiện hữu, tự do để diễn đạt, để ca bài ca của bạn, để múa điệu vũ của bạn. Đó là trạng thái thứ ba: sáng tạo.

Thế thì sâu trở thành hiện tượng có cánh, kẻ ném mật, việc tìm kiếm, khám phá, thám hiểm, sáng tạo. Do đó có cái đẹp của con bướm. Chỉ người sáng tạo mới đẹp bởi vì chỉ người sáng tạo mới biết về huy hoàng của cuộc sống: họ có mắt để thấy và tai để nghe và tim để cảm. Họ tràn đầy sống động; họ sống tại mức tối đa. Họ đốt cháy bỏ được của mình từ cả hai đầu. Họ sống trong sự mãnh liệt; họ sống trong tính toàn bộ.



Độc lập trong bản thân nó không có nghĩa nhiều. Chỉ bởi việc độc lập bạn sẽ không được hoàn thành. Ra khỏi nhà tù là tốt, nhưng để làm gì? Độc lập để làm gì? Tự do để làm gì?

Hay, chúng ta có thể dùng các biểu dụ của Friedrich Nietzsche. Ông ấy nói rằng cuộc sống con người có thể được chia thành ba biểu dụ kế tiếp của tâm linh. Biểu dụ thứ nhất ông ấy gọi là "lạc đà", biểu dụ thứ hai ông ấy gọi là "sư tử" biểu dụ thứ ba ông ấy gọi là "đứa bé." Những biểu dụ rất hàm súc - lạc đà, sư tử, đứa bé.

Từng con người đều phải rút lấy và đồng hoá di sản văn hoá của xã hội mình - văn hoá của người đó, tôn giáo của người đó, dân tộc của người đó. Người đó phải đồng hoá tất cả những điều quá khứ làm thành sẵn có. Người đó phải đồng hoá quá khứ; đây là điều Nietzsche gọi là giai đoạn lạc đà. Lạc đà có sức mạnh cất giữ trong thân thể nó khối lượng khổng lồ lương thực và nước cho cuộc hành trình gian nan ngang qua sa mạc. Và điều đó là hết như cá nhân con người - bạn phải trải qua sa mạc, bạn phải đồng hoá toàn thể quá khứ. Và hãy nhớ, chỉ ghi nhớ sẽ không ích gì... hãy đồng hoá. Và cũng hãy nhớ: người ghi nhớ quá khứ chỉ nhớ bởi vì người đó không thể đồng hoá được. Nếu bạn đồng hoá quá khứ, bạn được tự do với quá khứ. Bạn có thể dùng nó, nhưng nó không thể dùng bạn. Bạn sở hữu nó, nhưng nó không sở hữu bạn.



Người ghi nhớ quá khứ chỉ nhớ bởi vì người đó không thể đồng hoá được. Nếu bạn đồng hoá quá khứ, bạn được tự do với quá khứ. Bạn có thể dùng nó, nhưng nó không thể dùng bạn. Bạn sở hữu nó, nhưng nó không sở hữu bạn.

Khi bạn đã đồng hoá thức ăn bạn không cần nhớ nó. Nó không tồn tại tách biệt bạn: nó đã trở thành máu bạn, xương bạn, tuỷ bạn; nó đã trở thành bạn.

Quá khứ phải được tiêu hoá. Không cái gì sai với quá khứ. Nó là quá khứ của bạn. Bạn không cần bắt đầu từ ABC, bởi vì nếu từng cá nhân phải bắt đầu từ ABC thì sẽ không có nhiều tiến hoá. Đó là lí do tại sao con vật đã không tiến hoá. Chó vẫn là chó như nó hàng triệu năm trước. Chỉ con người là con vật tiến hoá. Tiến hoá này tới từ đâu? Nó tới bởi vì con người là con vật duy nhất có thể đồng hoá quá khứ. Một khi quá khứ được đồng hoá bạn tự do với nó. Bạn có thể đi vào tự do và bạn có thể dùng quá khứ của mình. Bằng không bạn sẽ phải trải qua biết bao nhiêu kinh nghiệm; cuộc sống của bạn sẽ bị phí hoài.

Bạn có thể đứng trên vai cha và ông cha bạn và cha của ông cha bạn. Con người cứ đứng trên vai của từng người, do đó mới có chiều cao mà con người đạt tới. Chó không thể đạt tới điều đó, sói không thể đạt tới điều đó; chúng phụ thuộc vào bản thân chúng. Chiều cao của chúng là chiều cao của chúng. Trong chiều cao của bạn, Phật được



**Koran là của bạn,
Kính Thánh là
của bạn, Talmud
cũng vậy, Veda
cũng vậy và Đạo
Đức Kinh - tất cả
đều là của bạn.
Hãy đồng hoá tất,
và bạn càng đồng
hoá nhiều thì
đỉnh sẽ càng cao
để trên đó bạn có
thể đứng và nhìn
ra xa xăm, và
những mảnh đất
xa và những
khung cảnh xa
trở thành của
bạn.**

đồng hoá, Christ được đồng hoá, Pantajali được đồng hoá, Moses được đồng hoá, Lão Tử được đồng hoá. Việc đồng hoá càng lớn bạn đứng càng cao. Bạn có thể nhìn từ đỉnh núi, tầm nhìn của bạn lớn lao.

Hãy đồng hoá nhiều hơn. Không cần bị giới hạn bởi dân tộc riêng của bạn. Hãy đồng hoá toàn thể quá khứ của tất cả các dân tộc của toàn trái đất; hãy là công dân của hành tinh trái đất. Không cần phải bị giới hạn bởi Ki tô giáo và Hindu giáo và Mô ha mét giáo. Hãy đồng hoá tất! Koran là của bạn, Kinh Thánh là của bạn, Talmud cũng vậy, Veda cũng vậy và Đạo Đức Kinh - tất cả đều là của bạn. Hãy đồng hoá tất, và bạn càng đồng hoá nhiều thì đỉnh sẽ càng cao để trên đó bạn có thể đứng và nhìn ra xa xăm, và những mảnh đất xa và những khung cảnh xa trở thành của bạn.

Điều này Nietzsche gọi là giai đoạn lạc đà, nhưng đừng bị mắc kẹt ở đó. Người ta phải đi. Lạc đà là ấu trùng; lạc đà là kẻ tích trữ. Nhưng nếu bạn bị mắc kẹt ở giai đoạn đó và bao giờ cũng còn là lạc đà, thế thì bạn sẽ không biết tới cái đẹp và phúc lành của cuộc sống. Thế thì bạn sẽ không bao giờ biết tới Thượng đế. Bạn sẽ vẫn còn bị mắc kẹt trong quá khứ. Lạc đà có thể đồng hoá quá khứ nhưng không thể sử dụng được nó.

Trong quá trình phát triển cá nhân của mình thời gian tới khi lạc đà phải trở thành sư tử. Sư tử tiến tới xé tan con quỉ khổng lồ có tên "người không có." Sư tử trong con người gầm lên chống lại mọi uy quyền.

Sư tử là phản ứng, là nổi dậy chống lại lạc đà. Cá nhân bây giờ khám phá ra ánh sáng bên trong riêng của mình là cội nguồn

tối thượng của mọi giá trị đích thực. Người đó trở nên nhận biết về nghĩa vụ chủ yếu của mình với tính sáng tạo bên trong của riêng mình, với tiềm năng ẩn kín bên trong nhất của mình. Vài người vẫn còn bị mắc kẹt ở giai đoạn tư tưởng: họ cứ gặm gào và trở nên kiệt sức trong việc gặm.

Trở thành tư tưởng là tốt, nhưng người ta vẫn phải lấy thêm bước nhảy nữa - và bước nhảy đó là trở thành đứa bé.

Bây giờ từng người trong các bạn đã là đứa bé rồi. Nhưng những người biết, họ nói thời thơ ấu thứ nhất là thời thơ ấu giả. Nó giống như những cái răng đầu tiên: chúng chỉ giống như răng nhưng chúng không dùng được, chúng phải rụng đi. Thế thì răng thật mọc ra. Thời thơ ấu thứ nhất là thời thơ ấu giả; thời thơ ấu thứ hai là thời thơ ấu thực. Thời thơ ấu thứ hai được gọi là giai đoạn của đứa bé hay giai đoạn của hiền nhân - điều đó ngụ ý cùng một điều. Chẳng lẽ nào con người còn chưa trở thành hoàn toàn hồn nhiên, tự do với quá khứ, tự do tới mức người đó thậm chí không chống lại quá khứ... Hãy nhớ điều đó, người vẫn còn chống lại quá khứ không thực là tự do. Người đó vẫn còn mỗi ác cảm nào đó, sự phản nản nào đó, vết thương nào đó. Lạc đà vẫn còn ám ảnh người đó; cái bóng của lạc đà vẫn



Chẳng lẽ nào con người còn chưa trở thành hoàn toàn hồn nhiên, tự do với quá khứ, tự do tới mức người đó thậm chí không chống lại quá khứ... Hãy nhớ điều đó, người vẫn còn chống lại quá khứ không thực là tự do. Người đó vẫn còn mỗi ác cảm nào đó, sự phản nản nào đó, vết thương nào đó.

còn theo sau. Sư tử có đó nhưng bằng cách nào đó vẫn sợ lạc đà, sợ rằng nó có thể quay lại.

Khi nỗi sợ lạc đà đã hoàn toàn qua đi, việc gầm của sư tử dừng lại. Thế thì bài ca của đứa bé được sinh ra.

Tôi muốn bạn đi vào ba giai đoạn này rất sâu sắc và rất xuyên thấu, bởi vì chúng có giá trị mệnh mông.

Giai đoạn lạc đà, việc đồng hoá, cũng giống như đứa trẻ trong bụng mẹ không làm gì cả nhưng đồng hoá, chỉ ăn người mẹ, cứ ngày một to lên, trở nên sẵn sàng cho cú nhảy cuối cùng đi vào trong thế giới. Ngay bây giờ không có công việc nào khác cho đứa trẻ: trong chín tháng trong bụng mẹ nó ăn và ngủ, ngủ và ăn. Nó cứ ngủ và ăn; đây là hai chức năng duy nhất. Ngay cả sau khi đứa trẻ được sinh ra, trong hàng tháng nó sẽ chỉ làm điều đó thôi - ăn và ngủ. Dần dần, việc ngủ sẽ càng ngày càng ít đi và việc ăn cũng ngày càng ít đi. Nó đã sẵn sàng, nó sẵn sàng trở thành một cá nhân - và khoảnh khắc đứa trẻ trở nên sẵn sàng để là một cá nhân, sự không vâng lời đi vào. Đứa trẻ bắt đầu nói không; việc nói có dần dần biến mất. Vâng lời chết đi; không vâng lời được sinh ra.

Trạng thái của lạc đà là trạng thái của đồng hoá. Lạc đà không biết cách nói không. Lạc đà không quen với không. Nó không nghe thấy từ này và nó đã không ném trải niềm vui của việc nói không. Nó chỉ biết có. Có của nó không thể rất sâu, bởi vì không biết "không" thì có của bạn không thể rất sâu được; nó phải vẫn còn hơi hợt. Người còn chưa biết tới không, làm sao người đó có thể thực sự biết có được? Có của người đó sẽ bất lực. Có của lạc đà là bất lực. Lạc đà không biết cái gì đang xảy

ra; nó chỉ cứ nói có bởi vì đó là từ duy nhất nó đã được dạy. Vâng lời, tin tưởng - đây là đặc trưng của giai đoạn có tên "lạc đà". Adam đã ở trong trạng thái này trước khi ông ấy ăn quả của Cây Tri thức, và từng người đều trải qua giai đoạn này.

Đây là trạng thái tiền tâm trí và tiền cái ta. Còn chưa có tâm trí. Tâm trí đang phát triển nhưng không phải là hiện tượng đầy đủ; nó rất mơ hồ, mung lung, tấm tối, mù mịt. Cái ta đang trên đường nhưng vẫn chỉ đang trên đường; không có định nghĩa rõ ràng về nó. Đứa bé không biết bản thân mình như sự tách biệt. Adam, trước khi ông ấy ăn quả, đã là một phần của Thượng đế. Ông ấy đã trong bụng mẹ, ông ấy đã vâng lời, người nói có, nhưng ông ấy không độc lập. Độc lập chỉ đi vào qua cánh cửa của không; qua cánh cửa của có, chỉ phụ thuộc. Cho nên trong giai đoạn của lạc đà, có sự phụ thuộc, bắt lực. Người khác là quan trọng hơn bản thể riêng của bạn: Thượng đế là quan trọng hơn, cha là quan trọng hơn, mẹ là quan trọng hơn, xã hội là quan trọng hơn, tu sĩ là quan trọng hơn, chính khách là quan trọng hơn. Ngoại trừ bạn, mọi người đều quan trọng; người khác là quan trọng, bạn vẫn không có đó. Đó là trạng thái rất vô ý thức. Đại đa số mọi người đều bị mắc kẹt ở đó; họ vẫn còn là lạc đà. Gần chín mươi chín phần trăm mọi người vẫn còn là lạc đà.

Đây là trạng thái sự việc rất đáng buồn - rằng chín mươi chín phần trăm con người vẫn còn như ấu trùng. Đó là lí do tại sao có nhiều khổ sở thế và không có niềm vui. Và bạn có thể cứ tìm kiếm niềm vui nhưng bạn sẽ không tìm thấy nó, bởi vì niềm vui không được cho ở đó, ở bên ngoài. Chừng nào bạn còn chưa trở thành đứa bé - giai đoạn thứ ba được đạt tới - chừng nào bạn

còn chưa trở thành con bướm, bạn sẽ không có khả năng biết tới niềm vui. Niềm vui không phải là cái gì đó được cho ở bên ngoài; nó là tâm nhìn lớn lên bên trong bạn. Nó là có thể chỉ trong giai đoạn thứ ba.

Giai đoạn thứ nhất là của khổ sở và giai đoạn thứ ba là của phúc lạc, và ở giữa hai giai đoạn này là giai đoạn của sự từ - đôi khi khổ sở và đôi khi dễ chịu, đôi khi đau đớn và đôi khi vui thú.

Ở giai đoạn của lạc đà bạn là con vẹt. Bạn chỉ là kí ức, không gì khác. Toàn thể cuộc sống của bạn bao gồm niềm tin do người khác trao cho bạn. Đây là nơi bạn tìm thấy người Ki tô giáo và người Mô ha mét giáo và người Hindu giáo và người Jaina giáo và phật tử. Cứ vào trong nhà thờ và đền chùa và tu viện hồi giáo và bạn sẽ thấy đám tụ tập lớn của lạc đà. Bạn sẽ không thấy một người nào cả. Họ cứ lặp lại, như vẹt.

Tôi đã nghe một câu chuyện:

Câu chuyện được kể về một hiệp sĩ thời trung cổ tới dự một khoá học ở trường giết rồng địa phương. Nhiều hiệp sĩ trẻ khác cũng tới dự lớp học đặc biệt này do Merlin dạy, một thuật sĩ.

Nam nhân vật của chúng ta đi tới Merlin ngày đầu tiên để cho ông ấy biết rằng anh có lẽ không học tốt lắm trong khoá học bởi vì anh ta là kẻ hèn nhát và chắc chắn anh ta sẽ quá sợ và không thích hợp để có thể giết rồng. Merlin nói anh ta không nên lo nghĩ bởi vì có chiếc kiếm thần giết rồng mà ông ấy sẽ đưa cho chàng hiệp sĩ trẻ hèn nhát này. Với chiếc kiếm như thế trong tay thì không cách nào có thể thất

bại trong việc giết bất kì con rồng nào. Hiệp sĩ này vui sướng vì có được chỗ dựa thần thông chính thức này mà nhờ nó bất kì hiệp sĩ nào, dù vô giá trị đến đâu cũng không thành vấn đề, đều có thể giết được rồng. Từ ngay chuyến đi ra chiến trường đầu tiên, với kiếm thần trong tay, chàng hiệp sĩ hèn nhát này đã giết hết rồng nọ tới rồng kia, giải phóng hết thiếu nữ nọ tới thiếu nữ kia.

Một hôm, sắp tới hết thời hạn học, Merlin bất ngờ nêu ra câu đố cho lớp mà chàng hiệp sĩ đang dự. Các học sinh phải ra chiến trường và giết rồng vào chính ngày đó. Trong hỗn loạn của kích động khi tất cả các hiệp sĩ trẻ xô đi chứng tỏ dũng khí của mình, nam nhân vật của chúng ta vớ nhầm chiếc kiếm trên giá. Chẳng mấy chốc anh ta thấy mình ở miệng hang mà anh ta định giải phóng một thiếu nữ bị trói. Kẻ bắt giam cô ấy phun ra lửa xô ra ngoài. Không biết rằng mình đã lấy nhầm vũ khí, chàng hiệp sĩ trẻ rút kiếm ra chuẩn bị đánh lại con rồng tấn công. Khi anh ta đánh anh ta để ý rằng mình đã lấy nhầm. Đây không phải là kiếm thần, chỉ là chiếc kiếm thường xứng với hiệp sĩ tốt.

Quá trễ không dừng lại được. Anh ta vung chiếc kiếm thường bằng cái khoát tay điêu luyện, và với sự ngạc nhiên và sung sướng, đầu con rồng rơi ra.

Trở về lớp với đầu rồng buộc bên thắt lưng, kiếm trong tay, và cô thiếu nữ đi cùng, anh ta chạy xô tới nói với Merlin về sai lầm của mình và về việc phục hồi không thể giải thích được.

Merlin cười khi ông ấy nghe câu chuyện của chàng hiệp sĩ trẻ. Câu trả lời của ông ấy cho chàng hiệp sĩ trẻ là,

"Ta nghĩ rằng bây giờ anh đã đoán ra rồi: chẳng chiếc kiềm nào là thần thông cả và không chiếc nào trong chúng đã bao giờ có. Phép thần thông duy nhất là trong việc tin tưởng."

Lạc đà sống trong thần thông của tin tưởng. Điều đó có tác dụng. Nó có thể có tác dụng của phép thần thông. Nhưng lạc đà vẫn còn là lạc đà; sự trưởng thành bị thiếu.

Những người cầu nguyện trong đền chùa và nhà thờ đều ở dưới ảnh hưởng của niềm tin. Họ không biết Thượng đế là gì, họ chưa bao giờ cảm thấy cái gì giống điều đó; họ chỉ tin tưởng. Phép thần thông tin tưởng của họ cứ làm những điều nào đó cho họ, nhưng đó tất cả đều là tạo niềm tin, một loại thế giới mơ. Họ không thoát ra khỏi vô ý thức, ra khỏi giấc ngủ của họ. Và hãy nhớ, tôi không nói rằng giai đoạn này là không cần thiết; nó là cần thiết, nhưng một khi nó hoàn thành người ta phải nhảy ra khỏi nó. Người ta không ở đây để vẫn còn là lạc đà mãi mãi.

Và đừng giận cha mẹ bạn, hay thầy giáo, hay tu sĩ, hay xã hội, bởi vì họ PHẢI tạo ra một loại vâng lời trong bạn - bởi vì chỉ qua vâng lời mà bạn sẽ có khả năng đồng hoá. Người cha phải dạy, người mẹ phải dạy, và đứa con đơn giản phải hấp thu. Nếu hoài nghi nảy sinh chưa chín muồi, việc đồng hoá sẽ bị dừng lại.

Hãy nghĩ về đứa trẻ trong



Đừng giận cha mẹ bạn, hay thầy giáo, hay tu sĩ, hay xã hội, bởi vì họ phải tạo ra một loại vâng lời trong bạn - bởi vì chỉ qua vâng lời mà bạn sẽ có khả năng đồng hoá.

bụng mẹ mà trở nên hoài nghi - nó sẽ chết - trở nên hoài nghi liệu có dùng dòng máu từ người đàn bà này hay không, liệu thức ăn có thực sự nuôi dưỡng hay không: "Ai mà biết được, nó có thể độc?" liệu có nên ngủ hai mươi tư tiếng một ngày không, bởi vì điều này là quá nhiều, ngủ liên tục hai mươi bốn giờ, trong chín tháng. Nếu đứa trẻ trở nên hoài nghi chút ít thôi, trong chính việc hoài nghi đó đứa trẻ sẽ chết. Và đầu vậy, một ngày sẽ tới khi hoài nghi phải được tiêm nhiễm, được học. Từng thứ phải vào đúng mùa vụ của nó.

Từng người cha đều đối diện với vấn đề: nói gì với con trai? Từng người mẹ đều phải đương đầu với vấn đề: dạy gì cho con gái? Mọi thầy giáo đều lo âu: truyền đạt gì cho thế hệ mới? Quá khứ có nhiều vinh quang, nhiều đỉnh cao hiểu biết, nhiều kết luận phải được truyền đạt cho đứa trẻ.

Trong giai đoạn đầu tiên mọi người đều phải là lạc đà, nói có, tin vào bất kì điều gì được trao, đồng hóa, tiêu hoá, nhưng điều này chỉ là bắt đầu của cuộc hành trình; đây không phải là điều cuối.

Giai đoạn thứ hai là khó khăn. Giai đoạn thứ nhất xã hội cho bạn; đó là lí do tại sao có hàng triệu lạc đà và rất ít sư tử. Xã hội rời khỏi bạn khi bạn đã trở thành lạc đà hoàn hảo. Bên ngoài điều đó, xã hội không thể làm được gì. Nó có đó thì công việc của xã hội chấm dứt - xã hội của trường phổ thông, cao đẳng, đại học. Nó rời khỏi bạn khi bạn là lạc đà hoàn hảo với xác nhận.

Bạn phải trở thành sư tử theo cách riêng của mình - hãy nhớ điều đó. Nếu bạn không quyết định trở thành sư tử, bạn sẽ không

bao giờ trở thành sư tử cả. Mạo hiểm đó phải được cá nhân nhận lấy. Đó là việc đánh bạc. Điều đó là rất nguy hiểm nữa, bởi vì trở thành sư tử bạn sẽ chọc tức tất cả mọi lạc đà quanh bạn, và lạc đà là con vật yêu hoà bình; chúng bao giờ cũng sẵn sàng thoả hiệp. Chúng không muốn bị quấy rầy, chúng không muốn cái gì mới xảy ra trên thế giới, bởi vì tất cả những thứ mới đều quấy rối. Chúng chống lại mọi nhà cách mạng và người nổi dậy, và không vì những điều lớn lao, bạn hãy để ý - không về Socrates và Christ; họ đem tới những cuộc cách mạng lớn - lạc đà sợ những điều nhỏ bé tới mức bạn sẽ bị ngạc nhiên.

Tôi đã nghe:

Tháng 12/1842, Adam Thompson ở Cincinnati làm tràn ngập nước Mỹ với bồn tắm đầu tiên. Tin tức về bồn tắm của Thompson nhanh chóng lan rộng. Báo chí nói rằng ý tưởng mới lạ sẽ tàn phá tính mộc mạc dân chủ của nền cộng hoà.

Hừm, cứ nghĩ về nó mà xem... bồn tắm sẽ tàn phá tính toàn vẹn của nền cộng hoà dân chủ.

... Các bác sĩ dự kiến bệnh thấp khớp, viêm phổi v.v. Những người khôn ngoan đồng ý rằng việc tắm trong mùa đông sẽ gây ra sự sụt giảm dân số mạnh khoẻ. Philadelphia, cái nôi của tự do, cố gắng ra lệnh cấm việc tắm từ ngày đầu tháng mười một cho tới ngày mùng một tháng ba; Boston năm 1845 đã làm việc tắm thành trái pháp luật ngoại trừ với lời khuyên của bác sĩ; Hartford, Providence, Wilmington, và các thành phố khác đã cố gắng hạn chế thói quen tắm bằng phụ phí nước cao. Bang Virginia cho việc tắm một cái

tất bằng việc đánh thuế ba mươi đô la một năm cho mọi bốn tám mang vào bang này. Nhưng đến 1922, 889000 bốn tám đã được chế tạo trong một năm.

Lạc đà đơn giản chống lại *bất kì cái gì* mới; chẳng thành vấn đề nó là cái gì. Nó có thể chỉ là bốn tám, và họ sẽ hợp lí hoá sự đối kháng của họ.

Ở một phần của Hi Lạp cổ đại một tục lệ lâu đời là khi một người đề nghị một luật mới trong hội đồng bình dân, người đó nêu ra đề nghị khi đứng trên cái bục với dây thừng thắt quanh cổ. Nếu luật được thông qua họ tháo dây thừng ra; nếu luật không được thông qua, họ bỏ cái bục đi.

Sư tử không được đón chào. Xã hội tạo ra mọi loại khó khăn cho sư tử. Lạc đà sợ những người này. Họ quấy nhiễu sự thuận tiện của chúng, họ quấy nhiễu giấc ngủ của chúng, họ tạo ra lo lắng. Họ tạo ra ham muốn trong lạc đà để trở thành sư tử - đó là vấn đề thực.

Tại sao Jesus bị đóng đinh? Chính sự hiện diện của ông ấy... và nhiều lạc đà bắt đầu mơ trở thành sư tử, và điều đó quấy rối giấc ngủ của họ, và điều đó quấy rối cuộc sống bình thường, trần tục của họ.

Tại sao Phật bị ném đá? Tại sao Mahavira không được phép đi vào thành phố? Tại sao Mansoor bị chặt đầu? Những người này quấy rối; họ quấy rối giấc ngủ của mọi người, họ cứ gầm lên. Phật đã gọi buổi thuyết giảng của mình là "Tiếng gầm của sư tử."

Trạng thái thứ nhất, trạng thái của lạc đà, được xã hội trao cho. Trạng thái thứ hai phải được đạt tới bởi cá nhân. Trong việc

đạt tới nó, bạn trở thành cá nhân, bạn trở thành duy nhất. Bạn không còn là người tuân thủ nữa, bạn không còn là một phần của truyền thống. Cái kén bị vỡ bỏ; bạn trở thành sâu, bạn bắt đầu chuyển động.

Trạng thái của sư tử có những đặc trưng này: độc lập, nói không, không vâng lời, nổi dậy chống lại người khác, chống lại uy quyền, chống lại học thuyết, chống lại kinh sách, chống lại nhà thờ, chống lại quyền lực chính trị; chống lại quốc gia. Sư tử chống lại mọi thứ! Người đó muốn làm tan tành mọi thứ và tạo ra toàn thể thế giới mới, gần hơn với ham muốn của trái tim. Người đó có những giấc mơ lớn lao và cõi không tưởng trong tâm trí. Người đó có vẻ điên đối với lạc đà, bởi vì lạc đà sống trong quá khứ còn sư tử bắt đầu sống trong tương lai. Lũ hồng lớn lao này sinh. Sư tử báo trước



Sư tử chống lại mọi thứ! Người đó muốn làm tan tành mọi thứ và tạo ra toàn thể thế giới mới, gần hơn với ham muốn của trái tim. Người đó có những giấc mơ lớn lao và cõi không tưởng trong tâm trí.

tương lai, và tương lai có thể tới chỉ nếu quá khứ bị phá huỷ. Cái mới có thể đi vào trong sự tồn tại chỉ nếu cái cũ dừng tồn tại và tạo ra không gian cho cái mới. Cái cũ phải chết đi để cái mới hiện hữu. Cho nên có cuộc tranh đấu thường xuyên giữa sư tử và lạc đà, và lạc đà lại chiếm đa số. Sư tử thỉnh thoảng mới xảy ra, sư tử là ngoại lệ - và ngoại lệ chỉ chứng minh cho qui tắc.

Không tin tưởng là đặc trưng của người đó, hoài nghi là đặc trưng của người đó. Adam ăn quả của cây Tri thức: tâm trí được

sinh ra, cái ngã trở thành hiện tượng được xác định. Lạc đà không mang bản ngã; sư tử rất bản ngã. Lạc đà không biết gì về bản ngã; sư tử chỉ biết bản ngã. Đó là lí do tại sao bạn bao giờ cũng thấy các nhà cách mạng, những người nổi dậy - nhà thơ, họa sĩ, nhạc sĩ - tất cả đều rất bản ngã. Họ là người không theo khuôn phép xã hội. Họ sống cuộc sống của họ, họ làm việc của họ. Họ không quan tâm chút nào tới người khác. Cứ để cho người khác đi xuống địa ngục! Họ không còn là một phần của bất kì cấu trúc nào, họ trở nên tự do khỏi cấu trúc. Chuyển động, tiếng gầm của sư tử, nhất định phải mang tính bản ngã. Họ cần bản ngã lớn để đi vào trong điều này.

Ở phương Đông bạn sẽ thấy nhiều lạc đà hơn; ở phương Tây bạn sẽ thấy nhiều sư tử hơn. Đó là lí do tại sao ở phương Đông buông xuôi dường như dễ dàng thế. Với tâm trí phương Tây buông xuôi dường như khó khăn thế. Nhưng một điều phải được ghi nhớ: tâm trí phương Đông thấy rất dễ dàng buông xuôi; đó là lí do tại sao việc buông xuôi của người đó không có mấy giá trị. Người đó đã buông xuôi rồi. Người đó không biết cách nói không; đó là lí do tại sao người đó nói có. Khi tâm trí phương Tây buông xuôi điều đó rất khó. Nó là cuộc vật lộn để tâm trí phương Tây buông xuôi, nhưng khi tâm trí phương Tây buông xuôi thì có biến đổi lớn lao, bởi vì buông xuôi đã là nhiệm vụ gian nan, gian khó, vất vả. Ở phương Đông việc buông xuôi là rẻ; ở phương Tây nó đắt. Chỉ vài người dũng cảm mới có thể đảm đương được nó.

Phương Đông buông xuôi bởi vì không còn khả năng nào để trở thành sư tử. Nó cảm thấy rất thoải mái, dễ dàng buông xuôi, trở thành một phần của đám đông, của quần chúng. Phương Tây

đã tạo ra bản ngã. Phương Tây đã chú ý nhiều tới sư tử - hoài nghi, không tin tưởng, bản ngã - nhưng bất kì khi nào tâm trí phương Tây buông xuôi, thực sự có biến đổi lớn lao.

Tâm trí phương Đông buông xuôi, nhưng vẫn còn là lạc đà. Nếu tâm trí phương Tây buông xuôi thì có khả năng cho "đứa bé" được sinh ra. Khi sư tử buông xuôi nó trở thành đứa bé; khi lạc đà buông xuôi nó vẫn còn là lạc đà.

Cho nên tôi có thể dường như là nghịch lí cho bạn, nhưng nếu bạn hiểu điều tôi đang nói thì nó sẽ không rất khó và nghịch lí sẽ không thực giống như nghịch lí. Từng cá nhân phải được dạy cho bản ngã trước khi người đó có thể vứt bỏ nó. Từng cá nhân phải đi tới một bản ngã rất kết tinh; chỉ thế thì mới có việc vứt bỏ bất kì giúp đỡ nào, bằng không thì không có được.



**Từng cá nhân
phải được dạy
cho bản ngã
trước khi người
có thể vứt bỏ
nó. Từng cá nhân
phải đi tới một
bản ngã rất kết
tinh; chỉ thế thì
mới có việc vứt
bỏ bất kì giúp đỡ
nào, bằng không
thì không có
được.**

Trạng thái thứ nhất, của lạc đà, là vô ý thức. Trạng thái thứ hai, của sư tử, là tiềm thức - chút ít cao hơn vô thức. Vài thoáng nhìn về ý thức đã bắt đầu tới. Mặt trời đang mọc, và vài tia sáng đang đi vào trong phòng tối nơi bạn đang ngủ. Vô thức không còn là vô thức nữa. Cái gì đó được khuấy động trong vô thức; nó đã trở thành tiềm thức. Nhưng hãy nhớ, thay đổi này không rất lớn lao đâu - từ lạc đà sang sư tử - như từ sư tử sang đứa bé.

Thay đổi này mới là một loại đảo ngược. Lạc đà bắt đầu đứng trên đầu nó và trở thành sư tử. Lạc đà nói có, sư tử nói không. Lạc đà vâng lời, sư tử không vâng lời. Lạc đà khẳng định, sư tử phủ định. Điều cần được hiểu là lạc đà đã từng nói có nhiều thể và phải đã từng phủ nhận không - cái không tích lũy lại; và một điểm sẽ tới, nơi cái không muốn báo thù cái có. Phần bị phủ nhận muốn trả thù. Thế thì toàn thể bánh xe quay - lạc đà quay chiều lộn ngược và trở thành sư tử.

Sự khác biệt giữa lạc đà và sư tử là lớn, nhưng cả hai tồn tại trên cùng bình diện. Cái kén là tĩnh tại ở một chỗ; sâu bắt đầu chuyển động, nhưng trên cùng mặt đất. Chuyển động được sinh ra nhưng mặt phẳng là như cũ. Điều thứ nhất được xã hội trao cho: việc trở thành lạc đà của bạn là món quà của xã hội. Việc là sư tử của bạn sẽ là món quà bạn tặng cho chính mình. Chừng nào bạn còn chưa biết yêu lấy bản thân mình bạn sẽ không thể làm được điều đó. Chừng nào bạn còn chưa muốn trở thành một cá nhân, duy nhất theo quyền riêng của bạn, chừng nào bạn còn chưa nhận rủi ro của việc đi ngược dòng, bạn sẽ không có khả năng trở thành sư tử.

Nhưng nếu bạn hiểu cơ chế này... trong chính trái tim của lạc đà sư tử được tạo ra. Lặp đi lặp lại, nói có và phủ nhận không, không cứ tích lũy lại. Và một ngày tới khi người ta chán ngán với việc nói có; chỉ để thay đổi người ta muốn nói không. Người ta chán ngán với khẳng định, vị của nó thành đơn điệu; chỉ để thay đổi người ta muốn ném trái không.

Đó là cách lạc đà, lần đầu tiên, bắt đầu có mơ về sư tử. Và

một khi bạn đã ném trái cái không - hoài nghi, không vâng lời - bạn không bao giờ có thể là lạc đà lần nữa được, bởi vì điều đó đem tới giải thoát thể, tự do thể.

Đa số mọi người bị mắc kẹt ở giai đoạn lạc đà, thiếu số bị mắc kẹt ở giai đoạn sư tử. Đa số nghĩa là quần chúng, còn thiếu số nghĩa là giới trí thức. Nghệ sĩ, nhà thơ, họa sĩ, nhạc sĩ, nhà tư tưởng, triết gia, nhà cách mạng - họ đều bị mắc kẹt ở giai đoạn thứ hai. Họ tốt hơn nhiều so với lạc đà, nhưng mục đích vẫn chưa được đạt tới. Họ vẫn chưa về nhà. Giai đoạn thứ ba là "đứa bé".

Hãy nghe chăm chú: giai đoạn thứ nhất được xã hội trao cho, giai đoạn thứ hai do cá nhân tự trao cho mình. Giai đoạn thứ ba chỉ có khả năng nếu sâu đi tới gần thành bướm; bằng không nó là không thể được. Làm sao sâu nghĩ được rằng nó có thể bay trên đôi cánh riêng, rằng nó có thể trở thành một thứ có cánh? Điều đó là không thể được! Điều đó không thể nào nghĩ được! Điều đó sẽ là ngớ ngẩn, phi logic. Sâu biết cách di chuyển, nhưng bay là điều ngớ ngẩn.

Tôi đã nghe nói về bướm dạy sâu rằng chúng có thể bay, và chúng phản đối và chúng nói, "Không. Điều đó là có thể cho bác, nhưng điều đó là không thể cho chúng tôi. Bác là bướm, chúng tôi chỉ là sâu thôi! Chúng tôi chỉ biết cách bò thôi." Và người chỉ biết cách bò, làm sao người đó có thể hình dung được việc bay? Điều đó là chiều hướng khác, chiều hướng hoàn toàn khác - chiều đứng.

Từ lạc đà tới sư tử, đó là tiến hoá. Từ sư tử tới đứa bé, đó là cách mạng. Thầy được cần tới ở giai đoạn đó. Xã hội có thể làm

cho bạn thành lạc đà, bản thân bạn có thể làm cho mình thành sư tử, nhưng bạn sẽ cần một Thầy - một Phật, một Christ, một Rumi - bạn sẽ cần con bướm có cánh. Chỉ với hiện tượng có cánh bạn sẽ có khả năng bắt đầu mơ về cánh. Làm sao bạn có thể mơ về cái gì đó mà bạn không biết chút nào được? Bạn có cho rằng bộ lạc rất nguyên thủy sống ở đâu đó trong Himalaya có thể mơ về chiếc ô tô không? Họ chưa thấy cái nào; họ không thể mơ về nó được. Giác mơ là có thể chỉ khi bạn đã thấy cái gì đó - khi bạn đã thấy một Christ hay vị Phật hay một Bồ đề đạt ma, và bạn biết rằng điều này xảy ra. Và những người này trông giống như bạn, và dầu vậy họ vẫn không giống bạn. Họ có cùng thân thể, cùng cấu trúc, và vậy mà cái gì đó từ cái không biết đã thấm vào bản thể họ. Cõi bên kia đã tới trong họ, cõi bên kia là rất hiển nhiên ở đó. Nếu bạn lại gần họ với sự thông cảm và tình yêu, bạn sẽ có khả năng có vài thoáng nhìn về bầu trời bên trong của họ. Và một khi bạn đã thấy bầu trời bên trong đó bạn sẽ bắt đầu mơ về nó. Niềm khao khát lớn lao sẽ nảy sinh trong bạn: làm sao trở thành hiện tượng có cánh?

Đó là sự lây nhiễm từ Thầy tới đệ tử. Hiện tượng thứ ba xảy ra qua Thầy. "Đứa bé" nghĩa là tính sáng tạo, tính liên thuộc.

Giai đoạn thứ nhất, lạc đà, là phụ thuộc; giai đoạn thứ hai là độc



**Trong sự hỗn
nhiên người ta đi
tới biết rằng cả
phụ thuộc lẫn
độc lập đều
không có. Sự tồn
tại là liên thuộc -
tất cả đều phụ
thuộc vào nhau.
Nó tất cả là một.**

lập; nhưng trong sự hỗn nhiên người ta đi tới biết rằng cả phụ thuộc lẫn độc lập đều không có. Sự tồn tại là liên thuộc - tất cả đều phụ thuộc vào nhau. Nó tất cả là một.

Cảm giác về cái toàn thể được sinh ra: không tôi, không anh, không cố định với có hay không, không ám ảnh hoặc bao giờ cũng nói có hay bao giờ cũng nói không; càng linh động, càng tự phát; không vâng lời cũng không không vâng lời, nhưng tự phát. Trách nhiệm được sinh ra. Người ta đáp ứng với sự tồn tại, không phản ứng từ quá khứ, và không phản ứng từ tương lai.

Lạc đà sống trong quá khứ, sư tử sống trong tương lai, đứa bé sống trong hiện tại, ở đây bây giờ. Lạc đà là tiền tâm trí, sư tử là tâm trí, đứa bé là hậu tâm trí. Lạc đà là tiền-cái ngã, sư tử là cái ngã, đứa bé là hậu cái ngã. Đó là điều nghĩa của trạng thái vô trí là gì. Người Sufi gọi nó là *fana* - bản ngã mất rồi, người khác cũng mất. Họ cả hai cùng nhau, bạn không thể có cái này mà không có cái kia. Ta-người là một phần của một năng lượng; chúng cả hai biến mất.

Đứa bé đơn giản hiện hữu... không nói ra lời được, không định nghĩa được, điều huyền bí, điều ngạc nhiên. Lạc đà có trí nhớ, sư tử có sự am tường và đứa bé có trí huệ. Lạc đà hoặc là Ki tô giáo, Hindu giáo hay Mô ha mét giáo, hữu thần, sư tử là vô thần, còn đứa bé mang tính tôn giáo - không hữu thần không vô thần, không Hindu giáo không Mô ha mét giáo không Ki tô giáo không cộng sản; chỉ là tính tôn giáo đơn giản, phẩm chất của yêu và hỗn nhiên.

Adam ăn quả, trở thành sư tử. Adam, trước khi ăn quả của

Cây Tri thức, là lạc đà. Và khi Adam đã nôn ra quả lần nữa, vứt bỏ tri thức đi, ông ấy lại là đứa bé. Đứa bé đó ngụ ý Christ. Christ nói đi nói lại cho đệ tử của mình, "Hãy ăn năn!" Từ "ăn năn" trong tiếng Do Thái nghĩa là trở lại, quay lui; Vườn Địa đàng vẫn đang đợi bạn đấy. Hãy nôn ra quả táo tri thức này và cánh cửa sẽ được mở ra cho bạn.

Lạc đà là Adam trước khi ăn quả, sư tử là Adam sau khi ăn quả; và đứa bé là Adam đang trở thành Christ, trở về nhà. Phật gọi nó là niết bàn. Jesus gọi nó là Vương quốc của Thượng đế. Bạn có thể gọi nó là bất kì cái gì bạn muốn: Đạo, *pháp*, *moksha*. Lời không ngụ ý gì nhiều ở đó; nó là im lặng vô lời, sự hồn nhiên vô ý nghĩ.

Từ tình yêu tới lòng yêu thương

Từ *yêu* có thể có hai nghĩa tuyệt đối khác nhau - không chỉ khác nhau, mà còn đối lập hẳn nhau. Một nghĩa là yêu như mối quan hệ, nghĩa kia là yêu như trạng thái của bản thể. Khoảnh khắc yêu trở thành mối quan hệ nó trở thành tù túng, bởi vì có trông đợi và có đòi hỏi và có thất



**Tình yêu cũng
giống như hương
thơm của hoa. Nó
không tạo ra mối
quan hệ; nó
không đòi hỏi
bạn phải hiện
hữu theo cách
nào đó, phải hành
xử theo cách nào
đó, phải hành
động theo cách
nào đó. Nó không
đòi hỏi gì cả. Nó
đơn giản chia sẻ.**

vọng, và nỗ lực từ cả hai phía để chi phối. Mỗi quan hệ không phải là điều đúng. Nhưng yêu như trạng thái của bản thể là hoàn toàn khác. Nó nghĩa là bạn đơn giản yêu; bạn không tạo ra mối quan hệ từ nó. Tình yêu của bạn cũng giống như hương thơm của hoa. Nó không tạo ra mối quan hệ; nó không đòi hỏi bạn phải hiện hữu theo cách nào đó, phải hành xử theo cách nào đó, phải hành động theo cách nào đó. Nó không đòi hỏi gì cả. Nó đơn giản chia sẻ. Và trong chia sẻ cũng không có ham muốn về đền ơn nào cả. Bản thân việc chia sẻ là sự đền ơn rồi.

Khi tình yêu trở thành giống như hương thơm với bạn, thế thì nó có cái đẹp vô cùng. Và nó là cái gì đó cao xa ở trên cái gọi là nhân loại - nó có cái gì đó của điều thiêng liêng.

Khi tình yêu trở thành trạng thái, bạn không thể làm được gì về nó. Nó sẽ toả sáng nhưng nó sẽ không tạo ra bất kì giam hãm nào cho bất kì ai, mà nó cũng không cho phép bạn bị bất kì ai khác giam hãm.

Nhưng bạn đã quen tạo ra quan hệ, từ chính thời thơ ấu của mình. Một người lạ, và bạn phải tạo ra quan hệ với người đó như cha của bạn. Bạn không thể chắc chắn rằng người đó thực sự là cha mình đâu...

Tôi đã nghe nói về một người xem tướng tay thường hay đọc tay của mọi người. Một người vô thần, một thanh niên không tin vào Thượng đế và không tin vào bất kì loại chuyện nhảm nhí nào - xem tướng tay, chiêm tinh - đi tới người xem tướng tay này và nói, "Nếu khoa học của ông là đúng, hãy đọc tay tôi và nói cho tôi cha tôi ngay bây giờ đang ở đâu."

Người xem tướng tay nhìn vào bàn tay anh ta và nói, "Cha anh đã đi đánh cá rồi." Người vô thần cười to. Anh ta nói, "Đây là điều tôi nói: điều đó tất cả đều vô nghĩa. Cha tôi đã chết từ ba năm trước rồi; làm sao ông ấy có thể đi đánh cá hôm nay được?"

Người xem tướng tay nói, "Điều đó không phải là việc của tôi, nhưng sự thực là, cái người đã chết ấy không phải là cha anh. Cha thực của anh đang đánh cá. Anh hãy tới mẹ anh và hỏi mà xem. Nếu bà ấy chân thành và chân thực, bà ấy sẽ nói cho anh rằng người đã chết đó không phải là cha anh - mặc dầu anh đã tạo ra sự thân thuộc bởi vì anh đã được bảo rằng ông ấy là cha anh."

Cả đời bạn bị bao quanh bởi nhiều loại quan hệ, và quan hệ như vậy, thực hay tưởng tượng, đều là loại nô lệ tâm lí rất tinh vi. Hoặc bạn làm người khác thành nô lệ, hoặc bản thân bạn trở thành nô lệ.

Điểm khác cần lưu ý là ở chỗ bạn không thể làm ai đó thành nô lệ mà không tự mình trở thành nô lệ. Phận nô lệ là chiếc kiếm hai lưỡi. Người ta có thể mạnh hơn, người ta có thể yếu hơn, nhưng trong mọi quan hệ bạn đều trở thành cai ngục và người khác trở thành tù nhân. Từ phía mình, người đó là cai ngục và bạn là tù nhân. Và đây là một trong những nguyên nhân nền tảng làm cho nhân loại sống trong buồn bã thế, trong trạng thái buồn phiền thế.

Và ghét là mối quan hệ còn mạnh hơn yêu của bạn, bởi vì yêu của bạn rất hời hợt. Ghét của bạn rất sâu. Ghét của bạn là toàn thể di sản kế thừa con vật của bạn. Yêu của bạn chỉ là tiềm năng cho tương lai; nó không là thực tại, mà chỉ là hạt mầm.

Nhưng ghét của bạn thì đủ lông đủ cánh, đã phát triển đầy đủ - hàng nghìn năm quá khứ của bạn di chuyển qua các dạng sống khác nhau. Nó có thời gian và không gian để trưởng thành. Chính là chỉ trong con người mà thay đổi mới bắt đầu xảy ra.

Nhưng tôi không thể ngăn cản bất kì ai khỏi ghét tôi, cho nên làm sao tôi có thể ngăn cản bất kì ai khỏi yêu tôi được? Tất cả mọi điều tôi có thể làm là giải thích rằng khoảnh khắc ghét hay yêu hay bất kì cái gì trở thành quan hệ, nó mất đi sự thuần khiết của nó.

Hãy để yêu của bạn là trạng thái của hiện hữu. Không phải là bạn rơi vào tình yêu, mà chỉ là bạn đang yêu. Nó đơn giản là bản tính của bạn. Yêu, với bạn, chỉ là hương thơm của bản thể bạn. Cho dù bạn một mình bạn vẫn được bao quanh bởi năng lượng yêu. Cho dù bạn chạm vào vật chất, như cái ghế, tay bạn vẫn đang mưa rào tình yêu - không thành vấn đề với ai hay với cái gì. Trạng thái yêu là không địa chỉ.

Tôi không gợi ý rằng bạn không nên trong trạng thái yêu, nhưng bạn có thể trong trạng thái yêu chỉ nếu bạn vứt bỏ hình mẫu tâm trí cũ của mỗi quan hệ. Yêu không phải là quan hệ.

Hai người có thể rất yêu thương cùng nhau. Họ càng yêu thương hơn, càng ít có khả năng cho bất kì mối quan hệ nào. Họ càng yêu thương, càng nhiều tự do tồn tại giữa họ. Họ càng yêu



Hãy để tình yêu của bạn là trạng thái của hiện hữu. Không phải là bạn rơi vào tình yêu, mà chỉ là bạn đang yêu. Nó đơn giản là bản tính của bạn.

thương, càng ít có khả năng về bất kì đòi hỏi nào, bất kì chi phối nào, bất kì trông đợi nào. Và một cách tự nhiên, không có vấn đề về bất kì thất vọng nào.

Khi hai người trong mối quan hệ và sự mong đợi của họ không được đáp ứng - và chúng không định được đáp ứng - thế thì ngay lập tức yêu biến thành ghét. Trông đợi có đó; bây giờ thất vọng có đó - nhưng trước hết họ đã phóng chiếu trông đợi của mình; bây giờ họ phóng chiếu thất vọng của mình. Cả hai không thể thấy được rằng họ bị bao quanh bởi các ý tưởng vô thức riêng của mình. Và họ đau khổ.

Và, cũng như khi họ tưởng tượng về yêu, họ đã đánh giá người kia, chẳng biết người khác chút nào, bây giờ họ kết án người kia. Đó là lí do tại sao tôi muốn bạn nhớ: đừng trông đợi nào. Hãy yêu bởi vì yêu là sự trưởng thành bên trong của bạn. Tình yêu của bạn sẽ giúp bạn trưởng thành hướng tới nhiều ánh sáng hơn, hướng tới nhiều chân lí hơn, hướng tới nhiều tự do hơn. Nhưng đừng tạo ra quan hệ.

Hãy nhớ một điều: yêu có khả năng phá huỷ mọi thứ khác, nếu để nó trở thành quan hệ - thế thì yêu sẽ biến mất, và nhân danh của yêu, chi phối, chính trị sẽ chiếm chỗ. Thế thì vấn đề sẽ cứ tăng lên.

Tôi chống lại mọi loại quan hệ. Chẳng hạn, tôi không thích từ "tình hữu nghị," nhưng tôi thích từ "thân thiết". Thân thiết là phẩm chất trong bạn, hữu nghị lại trở thành quan hệ.

Cho nên không có gì sai với yêu cả. Thực tế, không có yêu mọi thứ đều sai. Nhưng yêu là có giá trị tới mức nó nên được bảo vệ khỏi mọi loại ô nhiễm, ô uế, mọi loại độc hại. Quan hệ

đầu độc nó. Tôi muốn thế giới bao gồm các cá nhân. Ngay cả từ "đôi lứa" cũng gây tổn thương cho tôi. Bạn đã phá huỷ hai cá nhân, và đôi lứa không phải là điều đẹp.

Hãy để thế giới này chỉ gồm các cá nhân, và bất kì khi nào tình yêu tự phát nở hoa, hãy ca hát nó, nhảy múa nó, sống nó; đừng tạo ra xiềng xích từ nó. Đừng cố gắng cầm giữ ai đó trong tù túng, cũng đừng cho phép bất kì ai cầm giữ bạn trong tù túng.

Thế giới chỉ gồm các cá nhân tự do sẽ là thế giới tự do đích thực.

Được cần tới là một trong những nhu cầu lớn nhất của con người. Do đó tôi không thể quan niệm nổi bất kì khi nào không có tình yêu trong sự tồn tại. Chẳng nào nhân loại còn tồn tại, tình yêu sẽ vẫn còn là kinh nghiệm yêu thương nhất. Nó là cái gì đó sẵn có trên trái đất nhưng không thuộc vào trái đất. Nó cho bạn đôi cánh để bay như chim đại bàng qua mặt trời.

Không có tình yêu bạn không có cánh. Nhưng bởi vì nó là chất nuôi dưỡng và nhu cầu thể, nên mọi vấn đề đã nảy sinh quanh nó. Bạn muốn người yêu của mình hay người được yêu của mình là sẵn có cho bạn ngày mai nữa. Nó đã đẹp ngày hôm nay, và bạn lo lắng về ngày mai. Do đó hôn nhân đã đi vào sự tồn tại. Chính là vì sợ hãi rằng có lẽ ngày mai người yêu hay người được yêu của bạn có thể rời bỏ bạn - cho nên hãy làm nó thành hợp đồng trước xã hội và trước luật pháp. Nhưng điều đó là xấu - nó tuyệt đối xấu, trá hình. Làm tình yêu thành hợp đồng nghĩa là bạn đang đặt luật pháp lên trên tình yêu; nó nghĩa là bạn đang đặt quần chúng tập thể lên trên cá nhân và dùng sự hỗ trợ

của toà án, của quân đội, của cảnh sát, của quan toàn, để làm cho sự tù túng của mình thành tuyệt đối chắc chắn và an toàn. Sáng mai... người ta chẳng bao giờ biết được. Tình yêu tới như làn gió thoảng - nó có thể tới lần nữa, nó có thể không tới. Và khi nó không tới, thế thì chỉ bởi vì luật pháp, bởi vì hôn nhân, bởi vì mối quan tâm về sự kính trọng của xã hội, gần như tất cả các đôi lứa trên thế giới đều bị qui giản thành mãi dâm.

Sống với người đàn bà mà bạn không yêu, sống với người đàn ông mà bạn không yêu, sống vì an toàn, sống vì an ninh, sống vì sự hỗ trợ tài chính, sống cùng nhau vì bất kì lí do nào ngoại trừ tình yêu, đều làm cho nó không là gì khác hơn việc mãi dâm. Tôi muốn mãi dâm biến mất hoàn toàn khỏi thế giới. Tất cả các tôn giáo đã từng nói rằng không nên có mãi dâm - nhưng đây là cách ngu xuẩn của con người vận hành. Cùng những tôn giáo nói phải không có mãi dâm thì lại là nguyên nhân của mãi dâm, bởi vì một mặt họ hỗ trợ cho hôn nhân và mặt khác họ chống lại mãi dâm.

Hôn nhân bản thân nó là mãi dâm rồi. Nếu tôi tin cậy vào tình yêu của tôi, tại sao tôi phải có hôn nhân? Chính quan niệm về có hôn nhân là dấu hiệu của sự bất tín. Và cái gì đó bắt nguồn từ bất tín sẽ không giúp gì cho tình yêu của bạn phát triển sâu hơn và cao hơn. Nó sẽ phá huỷ tình yêu. Hãy yêu, nhưng đừng phá huỷ tình yêu bằng cái gì đó giả mạo - hôn nhân hay bất kì loại quan hệ nào. Tình yêu là đích thực chỉ khi nó cho tự do. Hãy để điều này là tiêu chuẩn. Tình yêu là đúng chỉ khi nó không can thiệp vào tính riêng tư của người khác. Nó kính trọng tính cá nhân của người đó, tính riêng tư của người đó. Nhưng

những người yêu mà bạn thấy trên khắp thế giới, toàn thể nỗ lực của họ là ở chỗ không cái gì được phép riêng tư; mọi bí mật đều phải được nói cho họ. Họ sợ tính cá nhân; họ phá huỷ tính cá nhân của nhau và họ hi vọng rằng bằng việc phá huỷ lẫn nhau, cuộc sống của họ sẽ trở thành sự mãn nguyện, sự hoàn thành. Họ đơn giản trở nên ngày một khổ sở hơn.

Hãy là tình yêu, và nhớ rằng bấy kì cái gì thực bao giờ cũng thay đổi. Bạn đã bị cho khái niệm sai rằng tình yêu thực vẫn còn mãi mãi. Bông hoa hồng thực không còn mãi đâu. Bản thân sinh linh sống đều phải chết đi một ngày nào đó. Sự tồn tại là việc thay đổi thường xuyên. Nhưng khái niệm, quan điểm rằng tình yêu phải thường hằng nếu nó là thực... và nếu tình yêu biến mất một ngày nào đó, thế thì hệ quả tự nhiên là ở chỗ nó đã không phải là tình yêu thực.

Chân lí là ở chỗ tình yêu đã tới bất thần; nó chẳng phải vì bất kì nỗ lực nào về phần bạn. Nó tới như món quà của tự nhiên. Khi nó tới, bạn sẽ không chấp nhận nó nếu bạn đã từng lo lắng về việc ra đi bất thần của nó một ngày nào đó. Như cách nó tới, nó đi. Nhưng



Hoa cú tới mãi mãi, nhưng đừng níu bám vào một bông hoa. Bằng không chẳng mấy chốc bạn sẽ níu bám lấy bông hoa chết. Và đó là điều thực thể đang đẩy: mọi người đang níu bám vào tình yêu chết mà có thời đã sống. Bây giờ nó chỉ là kí ức và nỗi đau và bạn bị mắc kẹt bởi mối quan tâm của bạn về sự kính trọng, vi luật pháp.

không cần phải lo nghĩ, bởi vì nếu bông hoa này tàn phai, bông hoa khác sẽ tới. Hoa cứ tới mãi mãi, nhưng đừng níu bám vào một bông hoa. Bằng không chẳng mấy chốc bạn sẽ níu bám lấy bông hoa chết. Và đó là điều thực thể đang đây: mọi người đang níu bám vào tình yêu chết mà có thời đã sống. Bây giờ nó chỉ là kí ức và nỗi đau và bạn bị mắc kẹt bởi mối quan tâm của bạn về sự kính trọng, vì luật pháp.

Karl Marx có quan điểm, quan điểm đúng, rằng trong chủ nghĩa cộng sản sẽ không có hôn nhân. Và khi cách mạng xảy ra ở Nga, trong bốn, năm năm đầu họ đã cố gắng làm tình yêu thành tự do. Nhưng thế rồi họ trở nên nhận biết về những khó khăn thực tế của điều Marx đã không nhận biết - ông ấy chỉ lí thuyết thôi - và khó khăn lớn nhất là ở chỗ nếu không có hôn nhân, gia đình biến mất. Và gia đình lại là xương sống, chính cột sống của xã hội, của quốc gia. Nếu gia đình biến mất, thế thì quốc gia không thể kéo dài được lâu.

Trong vòng năm năm sau cách mạng đảng cộng sản của Nga đã thay đổi toàn bộ quan điểm này. Hôn nhân lại được ủng hộ; lí do là được phép, nhưng rất ngần ngại - mọi chương ngại đều được tạo ra cho lí do, để cho đơn vị gia đình có thể còn lại, bởi vì bây giờ họ quan tâm tới việc làm mạnh cho quốc gia. Không có quốc gia sẽ không có chính khách, sẽ không có chính phủ. Và sau đó, họ chưa bao giờ nói về sự kiện là một trong những quan điểm nền tảng của Marx là ở chỗ hôn nhân đi vào sự tồn tại bởi vì tài sản riêng, cho nên khi tài sản riêng biến mất, hôn nhân cũng phải biến mất. Không ai nói về điều đó.

Tôi không muốn gia đình tồn tại, tôi không muốn quốc gia tồn tại - tôi không muốn thế giới bị phân chia thành từng phần.

Tôi muốn một thế giới bao gồm những cá nhân tự do sống trong tình yêu tự phát, sống trong im lặng, vui đùa, không kết án vui thú, không sợ địa ngục và không ham muốn đền đáp ở thiên đường - bởi vì chúng ta có thể tạo ra thiên đường ở đây. Chúng ta có mọi tiềm năng để tạo ra nó, nhưng chúng ta không dùng nó. Ngược lại, chúng ta đang tạo ra mọi cản trở.

Tôi không chống lại tình yêu. Tôi ủng hộ tình yêu nhiều lắm; đó là lí do tại sao tôi chống lại quan hệ, chống lại hôn nhân. Có thể là hai người có thể sống cả đời với nhau. Không ai nói rằng bạn phải tách rời, nhưng việc sống cùng nhau này sẽ chỉ là từ tình yêu, không can thiệp và xâm phạm vào tính cá nhân của nhau, vào linh hồn riêng của nhau. Đó là chân giá trị của người kia.

Bạn có thể trong tình yêu, bạn có thể là tình yêu. Và nếu bạn đơn giản đang yêu, nếu bạn đơn giản yêu, thế thì không có khả năng nào cho tình yêu đó biến thành ghét. Bởi vì không có trông đợi, bạn không thể bị thất vọng được. Nhưng tôi đang nói về tình yêu như hiện tượng tâm linh, không như sinh học. Sinh học không phải là yêu, nó là thèm khát. Sinh học quan tâm liên tục tới loài; ý tưởng về yêu chỉ là sự hồi lộ sinh học. Khoảng khắc bạn làm tình với người đàn bà hay đàn ông, bỗng nhiên bạn thấy mình không còn quan tâm nữa, ít nhất trong hai mươi tư giờ. Và điều đó tùy thuộc vào tuổi của bạn - khi bạn trở nên già hơn, bốn mươi tám giờ, bảy mươi hai giờ...

Có một chỉ huy mới của một căn cứ của đoàn lê dương ngoại quốc Pháp, và viên đại úy đưa ông ta đi thăm xung

quanh tất cả các toà nhà. Sau khi đi thăm một vòng, viên chỉ huy nhìn viên đại úy và nói, "Đợi một phút. Anh chưa cho tôi xem cái nhà nhỏ màu thanh thiên ở đằng kia. Nó dùng để làm gì?"

Viên đại úy nói, "Dạ thưa ngài thấy đấy, đó là chỗ chúng tôi để lạc đà. Bất kì khi nào đàn ông cảm thấy cần đàn bà..."

"Đủ rồi!" viên chỉ huy nói trong sự kinh tởm.

Thế rồi hai tuần sau bản thân viên chỉ huy bắt đầu cảm thấy cần đàn bà. Ông ta đi tới viên đại úy và nói, "Hãy nói cho tôi đôi điều, ông đại úy." Hạ thấp giọng xuống và liếc mắt lén lút nhìn quanh, ông ta hỏi, "Con lạc đà có sớm rồi rồi không?"

Viên đại úy nói, "Vâng, để tôi xem." Anh ta mở cuốn sổ ra. "Sao, à có, con lạc đà rồi chiều mai lúc hai giờ."

Viên chỉ huy nói, "Cho tôi vào đó."

Thế là hôm sau vào lúc hai giờ chiều viên chỉ huy đi tới cái nhà nhỏ màu thanh thiên và mở cửa ra. Bên trong ông ta thấy con lạc đà xinh xắn mà chưa bao giờ thấy cả. Ông ta đóng cửa lại.

Viên đại úy nghe thấy tiếng rống và tiếng la hét, thế là anh ta chạy tới và lao vào trong lều. Anh ta thấy viên chỉ huy trần truồng, bị phủ đầy lông lạc đà và bùn.

"E hèm, xin lỗi ông, thưa ngài," viên đại úy nói, "nhưng điều khôn ngoan hơn là làm như mọi đàn ông khác làm - cưỡi con lạc đà vào thị trấn và tìm đàn bà chứ?"

Từ phản ứng tới hành động

Điều đầu tiên, và điều cơ bản nhất cần được hiểu, là ở chỗ bất kì cái gì bạn làm, nó không nên là phản ứng. Nếu nó là *hành động* thì không có vấn đề gì. *Hành động* bao giờ cũng tốt; *phản ứng* bao giờ cũng xấu.

Cho nên trước hết hãy hiểu thuật ngữ *phản ứng*. Nó nghĩa là bạn hành động một cách vô ý thức. Ai đó đang thao túng bạn. Ai đó nói điều gì đó, làm điều gì đó, và bạn phản ứng. Người làm chủ thực của tình huống là ai đó khác. Ai đó tới và si nhục bạn và bạn phản ứng, bạn trở nên giận. Ai đó tới và ca ngợi bạn và bạn mỉm cười và bạn trở nên sượng âm ỉ. Cả hai là một thôi. Bạn là nô lệ và người khác biết cách nhấn nút của bạn. Bạn hành xử như cái máy. Bạn là cái máy tự động, còn chưa là người.

Hãy hành động, đừng phản ứng. Đừng là đồ chơi trong tay người khác.

Và bạn không thể dự đoán được người hành động từ vô trí. Chỉ tâm trí mới là dự đoán được. Nếu bạn thức tỉnh, tỉnh táo, ý thức, thì không ai có thể nói gì làm thay đổi bất kì tình huống nào. Cả nghìn lẻ một phương án mở ra cho tâm thức. Tâm thức là tự do toàn bộ - tự phát, *hành động*, toàn bộ trong hiện tại, không bị kiểm soát bởi bất kì ai khác, bắt nguồn từ bản thể riêng của người ta...

Chúng ta phản ứng theo ước định của mình. Nếu bạn đã được sinh ra trong gia đình ăn chay và thức ăn mặn được đặt lên

bàn của bạn, bạn sẽ cảm thấy buồn nôn lợm giọng - không phải bởi vì thức ăn mặn, mà bởi vì việc ước định của bạn. Ai đó khác đã từng bị ước định ăn thịt sẽ thường thức chính cái nhìn về nó, sẽ cảm thấy ngon miệng không buồn nôn, sẽ cảm thấy sung sướng, sẽ thấy xúc động. Điều đó nữa cũng là ước định.

Chúng ta phản ứng bởi vì chúng ta đã được ước định theo cách nào đó. Bạn có thể bị ước định để rất dễ phép. Bạn có thể bị ước định để bao giờ cũng trong kiểm soát. Bạn có thể bị ước định để im lặng. Bạn có thể bị ước định để vẫn còn tĩnh lặng trong mọi tình huống nơi người thường trở nên rối loạn và bị phân tán. Nhưng nếu nó là ước định thể thì nó chẳng liên quan gì tới tính tôn giáo cả; thể thì nó có cái gì đó liên quan tới tâm lí. Và vị Phật hay một Jesus không phải là người chủ ở đó - B.F.Skinner và Pavlov, họ là người chủ ở đó. Đó là phản xạ có điều kiện.

Tôi đã nghe một câu chuyện rằng một con chuột được giới thiệu tới phòng thí nghiệm của B.F.Skinner.

Các nhà tâm lí cứ làm việc với chuột bởi vì họ tin vào chúng hơn là vào con người. Họ nghĩ rằng nếu họ có thể hiểu được tâm trí của chuột, họ đã hiểu được nhân loại.

Con chuột cũ, đã từng ở đó với Skinner trong một thời gian



**Các nhà tâm lí cứ
làm việc với
chuột bởi vì họ
tin vào chúng
hơn là vào con
người. Họ nghĩ
rằng nếu họ có
thể hiểu được
tâm trí của chuột,
họ đã hiểu được
nhân loại.**

rất dài, khai trí cho con chuột mới và nói, "Trông đây. Ông B.F. Skinner này là người tốt, nhưng mày phải ước định ông ấy trước hết. Nhấn nút này và lập tức bữa sáng của mày tới ngay. Ta đã ước định ông ấy hoàn hảo."

Ước định là kẻ giết người; tính tự phát của bạn bị giết chết. Tâm trí được nuôi dưỡng bằng những ý tưởng nào đó và bạn không được phép đáp ứng; bạn chỉ được phép phản ứng. Trong việc nhỏ hay việc lớn, nó đều như nhau.

Nếu bạn đã được nuôi dưỡng trong gia đình tôn giáo, từ *Thượng đế* là đẹp, linh thiêng thế. Nhưng nếu bạn đã được nuôi dưỡng trong gia đình vô thần, thế thì chính từ này lại xấu, buồn nôn. Người ta cảm thấy rằng thốt ra từ này sẽ dẫn tới mùi vị xấu trong mồm.

Nhỏ hay lớn không thành vấn đề. Nếu bạn cứ hành xử theo cách bạn đã từng được ước định, bạn đang vận hành như cái máy; người chưa được sinh ra.

Người ta nói rằng khi bạn kể chuyện cười cho người Anh, người đó sẽ cười ba lần. Người đó sẽ cười lần thứ nhất - khi bạn kể nó - để cho lịch sự. Người đó sẽ cười lần thứ hai - khi bạn giải thích nó - lại để cho lịch sự. Đó là việc huấn luyện của người Anh - bao giờ cũng lịch sự. Cuối cùng, người đó sẽ cười lần thứ ba vào giữa đêm khi người đó thức dậy từ giấc ngủ ngon và bỗng nhiên hiểu ra nó.

Khi bạn kể cho người Đức cùng chuyện cười đó, người đó sẽ cười hai lần. Người đó sẽ cười lần thứ nhất -

khi bạn kể nó - để cho lịch sự. Người đó sẽ cười lần thứ hai - khi bạn giải thích nó - để cho lịch sự. Người đó sẽ không bao giờ cười lần thứ ba, bởi vì người đó sẽ không bao giờ hiểu nó.

Khi bạn kể cho người Mỹ cũng chuyện cười đó, người đó sẽ cười một lần thôi - khi bạn kể nó - bởi vì người đó sẽ hiểu nó.

Và khi bạn kể cho người Do Thái cũng chuyện cười đó, người đó sẽ không cười chút nào. Thay vì thế người đó sẽ nói, "Nó là chuyện cười cổ rồi, và bên cạnh đó, anh kể sai toét."

Đó có thể là chuyện cười, hay đó có thể là triết lí lớn lao. Đó có thể là chuyện tầm thường hay là bản thân Thượng đế, điều đó chẳng tạo khác biệt gì. Mọi người hành xử theo cách họ được ước định hành xử. Tự nhiên không được phép vận hành; chỉ việc nuôi dưỡng là được phép vận hành. Đây là những người tôi gọi là nô lệ.

Khi bạn trở nên tự do, khi bạn vứt bỏ tất cả các ước định và lần đầu tiên nhìn vào cuộc sống bằng con mắt tươi tắn, không đám mây ước định nào ở giữa, thế thì bạn trở thành không thể dự đoán được. Thế thì không ai biết được, thế thì không ai có thể hình dung ra cái gì sắp xảy ra. Bởi vì thế thì bạn không còn đó nữa; sự tồn tại hành động qua bạn. Ngay bây giờ chỉ xã hội vẫn hành động qua bạn.

Một khi bạn đơn giản tinh tảo, sẵn sàng đáp ứng, không có quan điểm cố định, không có định kiến, không có kế hoạch, bất

kì cái gì xảy ra trong khoảnh khắc đó, bạn đều trở nên thực và xác thực.

Hãy nhớ hai từ: uy quyền và xác thực. Thông thường bạn hành xử theo uy quyền đã ước định cho bạn - tu sĩ, chính khách, cha mẹ. Bạn hành xử theo uy quyền. Con người của tự do không hành động theo uy quyền; người đó hành xử qua sự xác thực riêng của mình. Người đó đáp ứng. Tình huống nảy sinh, thách thức có đó - và người đó đáp ứng với toàn thể bản thể mình. Ngay cả bản thân người đó cũng không thể dự đoán được điều đó.



**Một khi bạn đơn
giản tỉnh táo, sẵn
sàng đáp ứng,
không có quan
điểm cố định,
không có định
kiến, không có kế
hoạch, bất kì cái
gì xảy ra trong
khoảnh khắc đó,
bạn đều trở nên
thực và xác thực.**

Khi bạn hỏi tôi một câu hỏi, ngay cả tôi cũng không biết tôi sẽ cho bạn câu trả lời nào. Khi tôi cho nó, chỉ thế thì tôi mới biết; chỉ thế thì tôi nói, "Vậy, đây là câu trả lời!" Câu hỏi của bạn có đó, tôi ở đây - đáp ứng nhất định xảy ra.

Đáp ứng là trách nhiệm. Đáp ứng là xác thực. Đáp ứng là sống trong khoảnh khắc.

Bạn bao giờ cũng có thể dự đoán điều người vô ý thức sẽ làm: họ sẽ bạo dạn hay họ sẽ hèn nhát, họ sẽ kiên nhẫn hay họ sẽ hấp tấp. Nhưng với cá nhân của hiểu biết thì không có các phương án "hoặc/ hoặc" - tất cả mọi khả năng bao giờ cũng dễ mở; không cánh cửa nào bị đóng. Và từng khoảnh khắc đều quyết định. Cá nhân có ý thức, cá nhân tự do, không mang quyết

định chuẩn bị trước; người đó không có quyết định làm sẵn. Tuổi tắn, trinh nguyên, người đó di chuyển. Người đó không bị quá khứ làm biến chất.

Nhận biết là chìa khoá. Nếu bạn trở nên nhận biết, mọi thứ đều theo sau.

Đừng cố gắng trở thành bất kì cái gì - kiên nhẫn, đáng yêu, không bạo hành, an bình. Đừng cố gắng. Nếu bạn cố gắng, bạn sẽ ép buộc bản thân mình và bạn sẽ trở thành đạo đức giả. Đó là cách toàn thể tôn giáo đã biến thành đạo đức giả. Bên trong bạn khác; bên ngoài bạn được sơn vẽ. Bạn mỉm cười, còn bên trong bạn đã muốn giết người. Bên trong bạn mang tất cả những

rác rưởi và bên ngoài bạn cứ phun nước hoa. Bên trong bạn tanh tưởi; bên ngoài bạn tạo ra ảo tưởng về hoa hồng.

Đừng bao giờ kìm nén bất kì cái gì. Kìm nén là thảm hoạ lớn nhất đã xảy ra cho con người. Và nó đã xảy ra vì những lí do rất đẹp. Bạn nhìn vào vị Phật - im lặng thế, không bị sao lãng. Tham lam nảy sinh: bạn cũng muốn giống điều đó. Phải làm gì? Bạn bắt đầu cố gắng là bức tượng đá. Bất kì khi nào có tình huống và bạn có thể bị rối loạn, bạn kìm mình lại. Bạn tự kiểm soát mình.

Kiểm soát là từ bản thiêu. Nó không chứa nghĩa tục tĩu, nhưng nó là từ tục tĩu.



Đừng cố gắng trở thành bất kì cái gì - kiên nhẫn, đáng yêu, không bạo hành, an bình. Đừng cố gắng. Nếu bạn cố gắng, bạn sẽ ép buộc bản thân mình và bạn sẽ trở thành đạo đức giả. Đó là cách toàn thể tôn giáo đã biến thành đạo đức giả.

Tự do... Và khi tôi nói tự do tôi không ngụ ý phóng túng. Bạn có thể hiểu lầm. Khi tôi nói tự do bạn có thể hiểu nó nghĩa là phóng túng, bởi vì đó là cách mọi sự diễn ra. Tâm trí có kiểm soát, bất kì khi nào nó nghe nói về tự do, đều lập tức hiểu điều đó là phóng túng. Phóng túng là cực đối lập của kiểm soát. Tự do là ở chính giữa, đích xác ở giữa, nơi không có kiểm soát và không có sự phóng túng.

Tự do có kỉ luật riêng của nó, nhưng nó không bị ép buộc bởi bất kì uy quyền nào. Nó tới từ nhận biết của bạn, từ tính xác thực. Tự do không bao giờ nên bị hiểu lầm là phóng túng, bằng không bạn sẽ lại bỏ lỡ vấn đề.

Nhận biết đem tới tự do. Trong tự do không cần kiểm soát bởi vì không có khả năng cho sự phóng túng. Chính bởi vì phóng túng mà bạn đã bị buộc phải kiểm soát, và nếu bạn vẫn còn phóng túng thì xã hội sẽ cứ kiểm soát bạn.

Chính bởi vì sự phóng túng của bạn mà cảnh sát tồn tại, và quan toà và chính khách và toà án, và họ cứ ép bạn phải tự kiểm soát mình. Và trong việc tự kiểm soát mình bạn bỏ lỡ toàn bộ vấn đề về



**Bạn có thể nói,
"Nếu tôi vứt bỏ
kiểm soát, tôi sẽ
trở thành bừa bãi
mất. Nếu tôi vứt
bỏ bừa bãi, thế
thì tôi phải trở
thành được kiểm
soát chứ." Nhưng
tôi bảo bạn, nếu
bạn trở nên nhận
biết, kiểm soát và
phóng túng cả
hai sẽ mòn mỏi
đi. Chúng là hai
mặt của cùng một
đồng tiền, và
trong nhận biết
chúng không
được cần tới.**

sống, bởi vì bạn bỏ lỡ lễ hội. Làm sao bạn có thể mở hội nếu bạn quá bị kiểm soát?

Điều đó xảy ra gần như mọi ngày. Khi những người tới gặp tôi, những người rất có kiểm soát và kỉ luật, gần như không thể nào thâm vào sọ họ được; họ quá đầy... bức tường đá bao quanh họ. Họ đã trở thành đá; họ đã trở thành băng lạnh; sự nồng ấm của họ bị mất. Bởi vì nếu bạn nồng ấm, có nỗi sợ - bạn có thể làm cái gì đó. Cho nên họ đã tự giết mình, hoàn toàn tự đầu độc mình. Để vẫn còn trong kiểm soát, họ đã tìm thấy mỗi một giải pháp và đó là không sống chút nào. Cho nên hãy là Phật đá - thế thì bạn sẽ có khả năng giả vờ rằng bạn kiên nhẫn, im lặng, có kỉ luật.

Nhưng đó không phải là điều tôi đang dạy ở đây. Kiểm soát cần phải bị loại bỏ cũng hết như phóng túng. Bây giờ, bạn sẽ bị phân vân. Bạn có thể chọn hoặc kiểm soát hoặc phóng túng - bạn có thể nói, "Nếu tôi vứt bỏ kiểm soát, tôi sẽ trở thành bừa bãi mất. Nếu tôi vứt bỏ bừa bãi, thế thì tôi phải trở thành được kiểm soát chứ." Nhưng tôi bảo bạn, nếu bạn trở nên nhận biết, kiểm soát và phóng túng cả hai sẽ mòn mỏi đi. Chúng là hai mặt của cùng một đồng tiền, và trong nhận biết chúng không được cần tới.

Chuyện xảy ra:

Một thanh niên mười tám tuổi, bao giờ cũng có phần nhút nhát và kín đáo, một tối nọ quyết định tự thay đổi bản thân mình. Anh ta xuống khỏi phòng ngủ và diện bánh, rồi cắn càu với bố mình, "Trông đây, con sẽ đi ra phố ở thị trấn - con sẽ đi tìm gái đẹp nào đó. Con sẽ làm mọi điều mà bọn cùng tuổi con

phải làm trong tuổi thanh xuân này và làm một chút phiêu lưu và kích động, cho nên bố đừng cố cản con đấy!"

Ông già nói, "Cố cản con sao? Hượm đã, con, bố đi cùng con."

Tất cả những người kiểm soát đều trong trạng thái đó - sôi lên bên trong, chờ đợi bùng nổ vào phóng túng.

Hãy đi và xem các sư trong tu viện. Ở Ấn Độ kiểu người hâm đó có khắp mọi nơi. Sư toàn là những người hâm. Đây là cái gì đó cần được hiểu: hoặc bạn trở thành gọi tình hoặc bạn trở thành hâm. Nếu bạn kìm nén ái tình của mình, tính dâm dục của mình, bạn trở thành hâm. Nếu bạn vứt bỏ hâm của mình, bạn trở thành gọi tình. Và cả hai kiểu đều là điên. Người ta đơn giản nên là bản thân mình - không hâm không gọi tình, sẵn có cho mọi tình huống, sẵn sàng đối diện với bất kì cái gì cuộc sống đem tới, sẵn sàng chấp nhận và sống - nhưng bao giờ cũng tỉnh táo, ý thức, nhận biết, lưu tâm.

Cho nên duy nhất một điều phải thường xuyên được nhớ tới là tự nhớ. Bạn không nên quên bản thân mình. Và bao giờ cũng đi từ cốt lõi bên trong nhất của bản thể bạn. Hãy để hành động tuôn chảy từ đó, từ chính trung tâm của bản thể bạn, và bất kì điều gì bạn làm cũng sẽ là đức hạnh.

Đức hạnh là chức năng của nhận biết.

Nếu bạn làm cái gì đó từ ngoại vi, nó có thể không giống như tội lỗi, nhưng nó là tội lỗi. Xã hội có thể sung sướng với bạn, nhưng bạn không thể sung sướng với bản thân mình được. Xã hội có thể ca ngợi bạn, nhưng bạn sâu bên dưới sẽ cứ kết án

bản thân mình bởi vì bạn biết bạn đã bỏ lỡ cuộc sống - và đã bỏ lỡ nó chẳng vì cái gì cả.

Lời ca ngợi của xã hội có giá trị gì? Nếu mọi người gọi bạn là thánh nhân, điều đó có nghĩa gì? Nó chẳng là gì ngoài chuyện tầm phào. Nó thành vấn đề thế nào? Bạn đã bỏ lỡ tính thượng đế vì chuyện tầm phào! Bạn đã bỏ lỡ cuộc sống vì những người ngu xuẩn có khắp xung quanh, chỉ vì ý kiến tốt của họ.

Hãy sống cuộc sống từ chính trung tâm của bạn. Đây là mọi điều thiên là gì. Và từ từ bạn sẽ đi tới cảm thấy kỉ luật mà không bị áp đặt, không phải traу dôi, kỉ luật nảy sinh một cách tự phát, nảy sinh một cách tự nhiên như bông hoa nở ra. Thế thì bạn sẽ có toàn thể cuộc sống sẵn có, và bạn sẽ có toàn thể bản thể mình sẵn có.

Và khi toàn thể bản thể bạn và toàn thể cuộc sống gặp gỡ, giữa hai điều này nảy sinh cái chính là tự do. Giữa hai điều này nảy sinh cái chính là niết bàn.

Nổi dậy không cách mạng

Con người còn chưa đi tới điểm các chính phủ có thể bị giải tán. Những người vô chính phủ như Kropotkin đã chống lại chính phủ, luật pháp. Ông ấy muốn giải tán chúng. Tôi cũng là người vô chính phủ, nhưng theo cách hoàn toàn đối lập với Kropotkin.

Tôi muốn nâng tâm thức con người tới điểm mà chính phủ

trở thành vô tích sự; toà án thành trống rỗng, không ai bị sát hại, không ai bị cưỡng hiếp, không ai bị tra tấn hay quấy rối. Bạn có thấy sự khác biệt không? Nhấn mạnh của Kropotkin là giải tán các chính phủ. Nhấn mạnh của tôi là nâng cao tâm thức của con người tới điểm các chính phủ trở thành, theo sự thoả thuận riêng của họ, vô dụng; tới điểm toà án bắt đầu đóng cửa, cảnh sát bắt đầu biến mất bởi vì không có việc và các quan toà được bảo, "Hãy đi tìm nghề khác đi." Tôi là người vô chính phủ từ chính chiều hướng khác. Trước hết hãy để mọi người sẵn sàng, và chính phủ sẽ biến mất theo cách riêng của nó. Tôi không ủng hộ việc phá huỷ chính phủ; họ đang đáp ứng cho nhu cầu nào đó. Con người vẫn còn man rợ, xấu tới mức nếu con người không bị ngăn cản bởi bạo lực, toàn thể xã hội sẽ trong hỗn độn.

Tôi không ủng hộ hỗn độn. Tôi muốn xã hội con người trở thành một toàn thể hài hoà, một công xã bao la khắp thế giới: Mọi người thiện, mọi người không mặc cảm, mọi người với sự chân thành lớn lao, im lặng; mọi người hân hoan, nhảy múa, ca hát; mọi người không có ham muốn cạnh tranh với bất kì ai; mọi người đã vứt bỏ chính ý tưởng họ là đặc biệt và phải chứng minh điều đó bằng việc trở thành tổng thống Mỹ; mọi người không còn chịu đựng bất kì phức cảm tự ti nào, cho nên không ai muốn là cao siêu, không ai ba hoa về sự vĩ đại của mình.

Các chính phủ sẽ bay hơi như giọt sương trong mặt trời sáng sớm. Nhưng điều đó là câu chuyện hoàn toàn khác, cách tiếp cận hoàn toàn khác. Cho tới khi khoảnh khắc đó tới, chính phủ vẫn được cần tới.

Đó là điều đơn giản. Nếu bạn ốm, thuốc được cần tới. Người vô chính phủ như Kropotkin muốn phá huỷ thuốc. Tôi

muốn bạn mạnh khỏe để cho bạn không cần thuốc. Một cách tự động bạn sẽ vứt chúng đi. Bạn sẽ làm gì với tất cả thuốc này? Chúng hoàn toàn vô dụng, thực tế, còn nguy hiểm; phần lớn thuốc đều là chất độc. Bạn cứ tích lũy chúng với mục đích gì? Hãy thấy sự khác biệt của việc nhân mạnh.

Tôi không chống lại thuốc; tôi chống lại ốm yếu của con người điều làm cho thuốc thành cần thiết. Tôi muốn con người mạnh khỏe hơn - điều là có thể với kỹ nghệ gen - con người không có khả năng trở nên ốm bởi vì chúng ta đã lập trình cho người đó từ chính khi sinh của người đó theo cách người đó không thể bị ốm, chúng ta đã làm cách bố trí trong thân thể người đó để tranh đấu chống lại bất kì ốm bệnh nào. Chắc chắn thuốc sẽ biến mất, được khoa sẽ biến mất, bác sĩ sẽ biến mất, đại học được sẽ đóng cửa. Nhưng không phải bởi vì tôi chống lại họ! Điều đó đơn giản sẽ là hệ quả của nhân loại lành mạnh.

Tôi muốn một thế giới, một ngôn ngữ, một tính tôn giáo, một nhân loại - và khi nhân loại thực sự trưởng thành trong tâm thức, thì một chính phủ.

Chính phủ không phải là cái gì đó để ba hoa về. Điều đó là si nhục. Sự tồn tại của nó nói với bạn rằng bạn vẫn còn man rợ,



**Nếu bạn ốm,
thuốc được cần
tới. Người vô
chính phủ như
Kropotkin muốn
phá hủy thuốc.
Tôi muốn bạn
mạnh khỏe để
cho bạn không
cần thuốc. Một
cách tự động bạn
sẽ vứt chúng đi.
Bạn sẽ làm gì với
tất cả thuốc này?**

văn minh còn chưa xảy ra; bằng không sao bạn cần chính phủ để cai trị bạn?

Nếu mọi tội ác biến mất, nếu tất cả mọi sợ hãi mà người khác có thể bóc lột bạn, sát hại bạn, mà biến mất, bạn sẽ làm gì với toàn thể bộ máy quan liêu của chính phủ? Bạn không thể tiếp tục nó được, bởi vì nó là gánh nặng cho nền kinh tế của quốc gia, gánh nặng lớn, và nó cứ trở nên ngày một lớn hơn. Hệ thống cấp bậc có khuynh hướng trở nên ngày một lớn hơn bởi một lẽ đơn giản là mọi người đều không muốn làm việc, mọi người ghét công việc. Cho nên mọi người cần nhiều trợ giúp hơn; công việc cứ phình to ra.

Trong bất kì văn phòng chính phủ nào, bạn đều có thể thấy các tập hồ sơ chồng chất trên bàn. Chừng nào bạn còn chưa có khả năng hồi lộ ai đó, hồ sơ của bạn có thể vẫn cứ ở đâu đó trong cái chồng khổng lồ; nó sẽ chẳng bao giờ lên tới đỉnh. Và các công chức tận hưởng nhiều hồ sơ ở đó; điều đó làm cho họ thành quan trọng, đặc biệt. Họ có quyền trên nhiều người thế; trong tâm trí họ, tất cả những hồ sơ này đều chứa quyền lực của họ với mọi người.

Tôi là người vô chính phủ thuộc phạm trù hoàn toàn khác với những người đã tồn tại trước đây trên trái đất. Tôi là một loại trong bản thân tôi, bởi vì cách tiếp cận của tôi là khá triệt để. Tôi không chống lại chính phủ, tôi chống lại nhu cầu về chính phủ. Tôi không chống toà án, tôi chống lại nhu cầu về toà án.

Một ngày nào đó, lúc nào đó, tôi thấy khả năng là con người sẽ có khả năng sống không có kiểm soát nào - tôn giáo hay chính trị - bởi vì người đó sẽ là kỉ luật lên chính mình.

Có câu chuyện về một đệ tử tới gặp thầy mình và hỏi thầy liệu con người có tự do không.

Thầy bảo đệ tử của mình đứng lên và giơ một chân lên khỏi mặt đất. Đệ tử này, đứng trên một chân - và chân kia trong không trung - kém hiểu hơn trước. Bây giờ thầy lại yêu cầu anh ta giơ chân kia lên khỏi mặt đất.

Osho ơi, thầy có thể nói về sự khác biệt giữa tự do vì và tự do với không?

Tự do với là điều bình thường, trần tục. Con người bao giờ cũng cố gắng để tự do với cái gì đó. Nó không mang tính sáng tạo. Nó là khía cạnh phủ định của tự do. Tự do vì là sáng tạo. Bạn có tầm nhìn nào đó mà bạn muốn vật chất hoá và bạn muốn tự do vì nó.

Tự do với bao giờ cũng với quá khứ, còn tự do vì bao giờ cũng vì tương lai.

Tự do vì là chiều hướng tâm linh bởi vì bạn đang đi vào cái không biết và có lẽ, một ngày nào đó, đi vào cái không thể biết. Nó sẽ cho bạn đôi cánh. Tự do với, nhiều nhất, có thể lấy đi cái cùm của bạn. Nó không nhất thiết ích lợi - và toàn thể lịch sử là bằng chứng về điều đó. Mọi người chưa bao giờ nghĩ về tự do thứ hai mà tôi cứ nói đi nói lại mãi; họ chỉ nghĩ về tự do thứ nhất - bởi vì họ không có sáng suốt để thấy tự do thứ hai. Tự do thứ nhất là thấy được: xiềng xích ở chân họ, cùm ở tay họ. Họ muốn được tự do với chúng, nhưng thế rồi cái gì nữa? Bạn sẽ làm gì với tay bạn? Bạn thậm chí có thể hỏi hận là bạn đã yêu cầu tự do với.

Chuyện xảy ra ở lâu đài Bastille trong thời Cách mạng Pháp. Đó là nhà tù nổi tiếng nhất nước Pháp; nó được dành riêng cho những người bị kết án tù chung thân. Cho nên người ta vào Bastille còn sống nhưng không bao giờ bước ra mà còn sống - chỉ xác chết mới được đem ra. Và khi họ đeo cùm tay, xiềng chân, họ khoá lại rồi vứt chìa khoá xuống giếng ở bên trong Bastille - bởi vì chúng không được cần tới nữa. Những khoá đó sẽ không được mở ra lần nữa, cho nên dùng chúng mà làm gì? Có hơn năm nghìn người trong nhà tù đó. Giữ chìa khoá của năm nghìn người và duy trì chúng một cách không cần thiết để làm gì? Một khi họ đã vào xà lim tối tăm, họ đã vào đó vĩnh viễn.

Các nhà cách mạng Pháp tất nhiên đã nghĩ rằng điều đầu tiên phải được làm là trả tự do cho mọi người trong nhà ngục Bastille. Đưa ai đó vì bất kì hành động nào vào tù trong xà lim tối tăm chỉ để đợi tới cái chết của người đó, mà có thể sau đó năm mươi năm, sáu mươi năm nữa mới tới, là điều vô nhân đạo. Sáu mươi năm chờ đợi là sự tra tấn vô cùng cho linh hồn. Nó không phải là trừng phạt, nó là trả thù, báo thù bởi vì những người này đã không tuân theo luật pháp. Không có cân bằng giữa hành động của họ và việc trừng phạt.

Các nhà cách mạng mở cửa ra, họ lôi mọi người ra khỏi những xà lim tối tăm. Và họ ngạc nhiên. Những người đó không sẵn sàng rời khỏi xà lim.

Bạn có thể hiểu được. Người đã sống sáu mươi năm trong bóng tối - mặt trời là quá nhiều với người đó. Người đó không muốn bước ra ánh sáng. Mắt người đó đã trở nên quá tinh tế. Và

vấn đề là gì? Người đó bây giờ tám mươi tuổi rồi. Khi người đó vào người đó mới có hai mươi. Cả đời người đó đã ở trong bóng tối này. Bóng tối này đã trở thành nhà của người đó.

Và các nhà cách mạng muốn làm cho tù nhân được tự do. Họ phá xiềng chân và cùm tay của họ - bởi vì không có chìa khoá. Nhưng các tù nhân rất chống cự lại. Họ không muốn rời khỏi nhà tù. Họ nói, "Các ông không hiểu hoàn cảnh của chúng tôi. Người đã sáu mươi năm ở vị trí này, người đó sẽ làm gì bên ngoài? Ai sẽ cung cấp cho người đó thức ăn? Ở đây thức ăn được cho, và người đó có thể nghỉ ngơi trong xà lim tăm tối, an bình. Người đó biết mình gần chết rồi. Bên ngoài người đó sẽ không thể tìm được vợ mình hay biết điều gì đã xảy ra cho cô ấy; cha mẹ người đó chắc đã chết rồi; bạn bè người đó chắc đã chết hay hoàn toàn quên người đó rồi. Và không ai sẽ cho người đó việc. Người đã sáu mươi năm xa rời công việc, ai sẽ cho người đó việc làm? - và người từ nhà ngục Bastille, nơi giam giữ những tội đồ nguy hiểm nhất? Chỉ cái tên Bastille thôi cũng đủ để cho người đó bị từ chối bất kì việc nào. Sao các ông lại ép buộc chúng tôi? Chúng tôi sẽ ngủ ở đâu? Chúng tôi không có nhà cửa. Chúng tôi gần như đã quên mất nơi chúng tôi sống - ai đó khác phải đang sống ở đó. Nhà chúng tôi, gia đình chúng tôi, bạn bè chúng tôi, toàn thể giới của chúng tôi đã thay đổi quá nhiều trong sáu mươi năm qua; chúng tôi sẽ không có khả năng tạo ra nó. Đừng hành hạ chúng tôi thêm nữa. Chúng tôi đã bị tra tấn đủ rồi."

Và có tính hợp lí trong điều họ nói. Nhưng các nhà cách mạng là những người ương ngạnh; họ sẽ không nghe. Họ buộc những người này ra khỏi Bastille, nhưng đêm đó gần như mọi

người đều trở lại. Họ nói, "Hãy cho chúng tôi thức ăn vì chúng tôi đói."

Vài người tới vào giữa đêm và họ nói, "Xin hãy xích chúng tôi lại bởi vì chúng tôi không thể ngủ được khi thiếu chúng. Chúng tôi đã ngủ trong năm mươi, sáu mươi năm với cùm tay, xiềng chân, trong bóng tối. Chúng đã gần như một phần của thân thể chúng tôi, chúng tôi không thể ngủ được mà không có chúng. Các ông hãy trả lại xiềng xích của chúng tôi đi - chúng tôi muốn ở xà lim. Chúng tôi hoàn toàn hạnh phúc. Đừng áp đặt cách mạng của các ông lên chúng tôi. Chúng tôi là những người nghèo. Các ông có thể làm cách mạng của các ông ở đâu đó khác."

Các nhà cách mạng bị choáng. Nhưng sự vụ này chỉ ra rằng tự do *với* không nhất thiết là ân huệ.

Bạn có thể thấy điều đó ở khắp trên thế giới; nhiều nước đã trở nên tự do với Đế quốc Anh; với Đế quốc Tây Ban Nha; với Đế quốc Bồ Đào Nha - nhưng tình huống của họ còn tồi tệ hơn khi họ là nô lệ. Ít nhất trong cảnh nô lệ của mình họ đã trở nên quen với nó. Họ đã vứt bỏ tham vọng, họ đã chấp nhận tình huống của mình như số phận của mình.

Tự do với cảnh nô lệ đơn giản tạo ra hỗn loạn.

Toàn thể gia đình tôi đã tham gia vào cuộc đấu tranh vì tự do của Ấn Độ. Họ tất cả đều bị tù đầy. Việc giáo dục của họ bị rối loạn. Không ai đã tốt nghiệp được đại học bởi vì trước khi họ có thể qua kì thi họ đã bị bắt - người ba năm tù, người bốn năm tù. Và thế rồi quá trễ để bắt đầu lại, và họ đã trở thành các nhà cách mạng thật sự. Trong tù họ đã tiếp xúc với

tất cả các nhà lãnh đạo cách mạng; thế rồi cả đời họ cống hiến cho cách mạng.

Tôi còn nhỏ nhưng tôi hay tranh luận với bố tôi, với bác tôi: "Cháu có thể hiểu rằng cảnh nô lệ là xấu, nó vô nhân đạo với bác, chà đạp nhân phẩm bác, nó làm mất giá trị bác từ danh tiếng là con người; phải tranh đấu chống lại nó. Nhưng vấn đề của cháu là, bác sẽ làm gì khi bác được tự do? Tự do với là rõ ràng, và cháu không chống lại điều đó. Điều cháu muốn biết và hiểu rõ ràng là bác sẽ làm gì với tự do của bác. Bác biết cách sống trong cảnh nô lệ. Bác có biết cách sống trong tự do không? Bác biết trật tự nào đó phải được duy trì trong cảnh nô lệ; bằng không bác sẽ bị nghiền nát, bị giết chết, bị bắn. Bác có biết rằng trong tự do đó sẽ là trách nhiệm của bác để duy trì trật tự không? Không ai sẽ giết bác và không ai khác sẽ chịu trách nhiệm về điều đó - bác phải chịu trách nhiệm về điều đó. Bác đã hỏi các nhà lãnh đạo của bác về tự do này là vì cái gì chưa?"

Và tôi chưa bao giờ nhận được câu trả lời nào. Họ nói, "Ngay bây giờ chúng ta đang bị dính líu thế vào việc gạt bỏ cảnh nô lệ; chúng ta sẽ chăm lo tới tự do về sau."

Tôi nói, "Đây không phải là thái độ khoa học. Nếu bác phá đổ ngôi nhà cũ, nếu bác thông minh bác ít nhất cũng phải chuẩn bị bản kế hoạch tổng thể về ngôi nhà mới. Tốt nhất là bác chuẩn bị ngôi nhà mới trước khi bác phá nhà cũ. Bằng không bác sẽ chẳng có nhà và thế rồi bác khổ - bởi vì vẫn ở trong nhà cũ còn tốt hơn ở không có nhà."

Trong gia đình tôi, những nhà lãnh đạo lớn của cách mạng Ấn Độ thường ở với chúng tôi - và đây là lí lẽ thường xuyên của

tôi với họ. Và tôi chưa bao giờ thấy một nhà lãnh đạo cách mạng nào đã có câu trả lời cho điều họ đang làm với tự do.

Tự do tới. Người Hindu giáo và người Mô ha mét giáo giết lẫn nhau đến cả triệu người. Họ đã từng bị giữ không cho giết nhau bởi lực lượng Anh quốc; lực lượng này bị loại bỏ đi và có những cuộc bạo loạn khắp Ấn Độ. Cuộc sống mọi người bị nguy hiểm. Toàn thể các thị trấn đều bốc cháy; toàn thể các đoàn tàu đều bị đốt cháy, và mọi người không được phép thoát ra khỏi tàu hoả đang cháy.

Tôi nói, "Điều này thực lạ. Nó đã không xảy ra trong cảnh nô lệ, nhưng nó đang xảy ra trong tự do - và lí do đơn giản là ở chỗ các bác đã không được chuẩn bị cho tự do là gì."



Không nhà cách mạng nào nên được trao cho quyền lực - bởi vì người đó biết cách phá hoại nhưng người đó không biết cách sáng tạo; người đó chỉ biết cách phá huỷ. Người đó nên được tôn trọng, kính trọng, nên được trao huân chương vàng và mọi thứ, nhưng đừng cho người đó quyền lực.

Đất nước đã bị chia thành hai phần - họ chưa bao giờ nghĩ về điều đó. Trong toàn thể đất nước đã có hỗn loạn, và những người đi tới quyền lực có tri thức chuyên gia nào đó - tri thức chuyên gia đó là trong việc đốt cầu và nhà tù, trong việc giết những người đã làm đất nước này thành nô lệ. Tri thức chuyên gia này chẳng liên quan gì tới việc xây dựng đất nước mới. Nhưng đây là những nhà lãnh

đạo của cách mạng; một cách tự nhiên họ đi tới quyền lực. Họ đã tranh đấu, họ đã thắng, và quyền lực vào tay họ. Và đó là những bàn tay sai.

Không nhà cách mạng nào nên được trao cho quyền lực - bởi vì người đó biết cách phá hoại nhưng người đó không biết cách sáng tạo; người đó chỉ biết cách phá huỷ. Người đó nên được tôn trọng, kính trọng, nên được trao huân chương vàng và mọi thứ, nhưng đừng cho người đó quyền lực.

Bạn sẽ phải tìm những người có thể mang tính sáng tạo - nhưng những người này sẽ là những người không tham gia vào cách mạng.

Đây là vấn đề rất tinh tế. Bởi vì người sáng tạo liên quan tới việc sáng tạo của họ, họ không quan tâm tới người cai trị. Ai đó phải cai trị, nhưng dù đó là người Anh hay người Ấn Độ thì cũng không thành vấn đề với họ. Họ quan tâm tới việc đổ năng lượng của mình vào công trình sáng tạo của mình, cho nên họ không trong hàng ngũ cách mạng. Bây giờ, những người cách mạng sẽ không cho phép họ có quyền lực. Thực tế, họ là kẻ ngoài vòng pháp luật. Đây là những người không bao giờ tham gia vào cách mạng, và bạn đang trao quyền lực cho họ sao?

Cho nên mọi cuộc cách mạng đều thất bại trên thế giới cho tới nay, và bởi một lẽ đơn giản là những người làm nên cách mạng có một loại tri thức chuyên gia còn những người có thể làm ra đất nước, sáng tạo ra đất nước, sáng tạo ra trách nhiệm trong mọi người, là một nhóm khác. Họ không tham gia vào huỷ diệt, giết người. Nhưng họ không thể đi vào quyền lực được. Quyền lực vào trong tay của những người đã từng tranh

đầu. Cho nên, một cách tự nhiên, mọi cuộc cách mạng về bản chất đều nhất định thất bại trừ phi điều tôi đang nói được hiểu rõ ràng.

Có hai phần của cuộc cách mạng, với và vì; và đáng phải có hai loại nhà cách mạng: những người đang làm việc vì phần thứ nhất - phần tự do với - và những người sẽ làm việc khi công việc của phần thứ nhất được kết thúc, vì tự do vì. Nhưng lại khó mà quản lí được. Ai sẽ quản lí điều đó? Mọi người đều đầy những thèm khát quyền lực. Khi các nhà cách mạng thắng lợi, quyền lực là của họ; họ không thể trao nó cho bất kì ai khác và đất nước rơi vào hỗn độn. Và mọi ngày trong mọi chiều hướng nó sẽ một tồi tệ hơn.

Đó là lí do tại sao tôi không dạy cách mạng; tôi dạy bạn nổi dậy. Cách mạng là của đám đông; nổi dậy là của cá nhân. Cá nhân tự thay đổi bản thân mình. Người đó không quan tâm về cấu trúc quyền lực; người đó đơn giản quản lí để thay đổi bản thể riêng của mình, cho sinh thành ra con người mới trong bản thân mình. Và nếu toàn thể đất nước này mang tính nổi dậy...

Điều kì diệu nhất về nó là thế này: trong nổi dậy, cả hai loại nhà cách mạng đều có thể tham gia, bởi vì trong nổi dậy nhiều điều phải phá bỏ đi và nhiều điều phải được tạo ra. Mọi thứ đều phải bị phá bỏ để sáng tạo, cho nên nó có sự hấp dẫn cho tất cả mọi người - những người quan tâm tới việc phá huỷ và những người quan tâm tới tính sáng tạo.

Nó không phải là hiện tượng đám đông. Nó là tính cá nhân riêng của bạn. Và nếu hàng triệu người trải qua nổi dậy, thế thì quyền lực của đất nước, quốc gia sẽ ở trong tay những người

này - những người nổi dậy. Chỉ trong nổi dậy cách mạng mới có thể thành công; bằng không, cách mạng có cá tính chia sẻ.

Nổi dậy là một người, đơn lẻ.

Và hãy nhớ điều này: trong nổi dậy, tính huỷ diệt và tính sáng tạo cùng đi nắm tay nhau, hỗ trợ cho nhau. Chúng không phải là các quá trình tách rời. Một khi bạn làm cho chúng tách rời - như chúng ở trong cách mạng - bạn sẽ lặp lại câu chuyện này.

Câu chuyện đang nói tới đây là không đầy đủ. Nó là câu chuyện huyền thoại hay.

Một người tới thầy đề hỏi con người được độc lập, tự do như thế nào. Người đó có toàn bộ tự do, hay có giới hạn? Có cái gì đó như định mệnh, số mệnh, số phận, Thượng đế người có thể làm ra giới hạn mà bên ngoài nó người ta không thể được tự do không?

Nhà huyền môn trả lời theo cách riêng của mình - không mang tính logic mà mang tính tồn tại. Ông ấy nói, "Đứng lên đi."

Người này phải cảm thấy đây là loại câu trả lời ngu xuẩn, "Mình đang hỏi một câu hỏi đơn giản mà ông ấy lại yêu cầu mình đứng dậy." Nhưng anh ta nói, "Chúng ta hãy xem điều gì xảy ra." Anh ta đứng dậy.

Nhà huyền môn nói, "Bây giờ, giờ một chân anh lên!"

Người này, vào lúc này, phải đã nghĩ mình gặp phải người điên rồi; điều này liên quan quái gì tới tự do, độc lập?

Nhưng bởi vì anh ta đã tới... và phải đã có đám đông các đệ tử, và nhà huyền môn này được kính trọng thế; không tuân theo ông ấy sẽ là bất kính, và cũng chẳng hại gì. Thế là anh ta gior một chân lên khỏi đất, cho nên một chân trong không trung và anh ta đang đứng trên một chân.

Và thế rồi thầy nói, "Điều đó hoàn toàn tốt. Hãy thêm một việc nữa. Bây giờ gior nốt chân kia lên."

Điều đó là không thể được! Người này nói, "Thầy đang yêu cầu điều gì đó không thể được. Tôi đã gior chân phải lên rồi. Bây giờ tôi không thể gior chân trái lên được."

Thầy nói, "Nhưng anh được tự do cơ mà. Lúc ban đầu anh có thể đã gior chân trái lên. Không có thứ tự bắt buộc. Anh đã được hoàn toàn tự do để chọn liệu nhắc chân trái lên hay chân phải lên. Ta đã không nói gì về điều đó cả, anh đã quyết định. Anh đã nhắc chân phải lên. Trong chính quyết định của anh, anh đã làm nó thành điều không thể được cho chân trái gior lên. Đừng bận tâm tới định mệnh, số phận, Thượng đế. Hãy nghĩ về những việc đơn giản thôi."

Bất kì hành động nào bạn làm cũng đều ngăn cản bạn không cho làm hành động khác nào đó mà ngược lại nó. Cho nên mọi hành động đều là giới hạn. Trong lịch sử điều đó rõ ràng thế. Trong cuộc sống nó không được rõ ràng thế bởi vì bạn không thể thấy cảnh một chân trên đất và một chân trong không trung. Nhưng từng hành động, từng quyết định đều là giới hạn.

Bạn được tự do toàn bộ trước khi quyết định, nhưng một khi bạn đã quyết định rồi, chính quyết định của bạn, chính chọn lựa

của bạn đem tới giới hạn. Không ai khác áp đặt quyết định này; nó là bản chất của mọi sự - bạn không thể làm những điều mâu thuẫn nhau đồng thời được. Và cũng tốt là bạn không thể làm được; bằng không, bạn đã trong hỗn độn, bạn đã trong hỗn độn lớn hơn nếu bạn mà được phép làm những điều mâu thuẫn nhau. Bạn sẽ phát điên. Đây đơn giản là biện pháp an toàn mang tính tồn tại.

Về căn bản bạn được tự do toàn bộ để chọn, nhưng một khi bạn chọn rồi, chính việc chọn lựa của bạn đem tới giới hạn.

Nếu bạn muốn vẫn còn tự do toàn bộ, thế thì đừng chọn. Đó là chỗ giáo huấn về nhận biết vô chọn lựa đi vào. Tại sao sự nhấn mạnh của các bậc thầy lớn chỉ vào nhận biết chứ không vào chọn lựa? Bởi vì khoảnh khắc bạn chọn, bạn đã đánh mất toàn bộ tự do của mình rồi, bạn bị bỏ lại với chỉ một bộ phận. Nhưng nếu bạn vẫn còn vô chọn lựa, tự do của bạn vẫn còn toàn bộ.



**Về căn bản bạn
được tự do toàn bộ
để chọn, nhưng một
khi bạn chọn rồi,
chính việc chọn lựa
của bạn đem tới giới
hạn. Nếu bạn muốn
vẫn còn tự do toàn
bộ, thế thì đừng
chọn.**

Chỉ có một điều là tự do toàn bộ và đó là nhận biết vô chọn lựa. Mọi thứ khác đều bị giới hạn.

Bạn yêu người đàn bà - cô ấy đẹp nhưng rất nghèo. Bạn yêu giàu có - có người đàn bà khác rất giàu nhưng xấu, kinh tởm. Bây giờ bạn phải chọn. Và bất kì cái gì bạn chọn, bạn đều sẽ

khổ. Nếu bạn chọn cô gái đẹp nhưng nghèo, bạn bao giờ cũng phải hối hận rằng bạn đã lỡ tất cả những giàu sang một cách không cần thiết - bởi vì cái đẹp sau quen biết của vài ngày thôi sẽ bị coi là đương nhiên, bạn không nhìn nó. Và bạn sẽ làm gì với cái đẹp nào? Bạn không thể mua được ô tô, bạn không thể mua được nhà, bạn không thể mua được gì cả. Bây giờ nấn đầu bạn ra với cái đẹp của mình - bạn sẽ làm gì? Thế là tâm trí bắt đầu nghĩ rằng chọn lựa này sai rồi.

Nhưng nếu bạn chọn người đàn bà kinh tởm, xấu xí, bạn sẽ có mọi thứ mà tiền có thể mua được: lâu đài, người hầu, mọi thứ vật dụng, nhưng bạn sẽ phải chịu đựng người đàn bà đó - không chỉ chịu đựng mà phải nói "anh yêu em". Và bạn thậm chí còn ghét cô ấy, cô ấy kinh tởm thế. Ngay cả để ghét, người ta cũng cần ai đó không kinh tởm bởi vì ghét là mối quan hệ. Và bạn không thể tận hưởng chiếc ô tô và cung điện và khu vườn, bởi vì khuôn mặt kinh tởm của người đàn bà kia sẽ thường xuyên theo bạn. Và cô ấy biết rằng bạn đã không cưới cô ấy, bạn đã cưới của cái của cô ấy, cho nên cô ấy cứ đối xử với bạn như kẻ hầu, không như người yêu. Và điều đó là sự thực: bạn đã không yêu cô ấy. Thế thì bạn sẽ bắt đầu nghĩ đáng lẽ tốt hơn là có nhà nghèo, thức ăn thường thôi - ít nhất người đàn bà cũng phải đẹp, bạn sẽ thương thức cô ấy. Bạn đã là thằng ngốc đi chọn lựa điều này.

Bất kì cái gì bạn chọn bạn cũng sẽ hối hận bởi vì cái kia sẽ vẫn còn và ám ảnh bạn.

Nếu người ta cần tự do tuyệt đối, thế thì nhận biết vô chọn lựa là câu trả lời duy nhất.

Và khi tôi nói thay vì cách mạng hãy mời nổi dậy, tôi đang đem bạn tôi gần hơn với cái toàn thể đầy đủ. Trong cách mạng bạn nhất định bị phân chia, hoặc với cái gì đó hoặc vì cái gì đó. Bạn không thể có cả hai cái cùng nhau bởi vì chúng cần tri thức chuyên gia khác. Nhưng trong nổi dậy cả hai phẩm chất đều được tổ hợp lại nhau.

Khi nhà điêu khắc làm ra bức tượng người đó đang làm cả hai; người đó đẽo đá - phá huỷ đá như nó đang vậy - và người đó đang, bằng việc phá huỷ đá, tạo ra bức tượng đẹp chưa từng có trước đây. Phá huỷ và sáng tạo đi cùng nhau; chúng không bị phân chia.

Nổi dậy là toàn thể.

Cách mạng là nửa nọ nửa kia - và đó là nguy hiểm của cách mạng. Từ này thì đẹp đấy, nhưng trong hàng thế kỉ nó đã trở nên được liên kết với tâm trí chia sẻ. Và tôi chống lại tất cả các loại chia sẻ bởi vì chúng sẽ làm cho bạn thành tinh thần phân liệt.

Bây giờ tất cả các nước đã được tự do khỏi ách nô lệ đều đang trải qua sự đau đớn không thể quan niệm nổi. Không có đau đớn như thế khi họ còn là nô lệ, và họ đã từng là nô lệ trong ba hay bốn trăm năm. Trong những năm này, họ chưa bao giờ gặp phải đau khổ như thế; nhưng chỉ vài thập kỉ họ đã trải qua địa ngục tới mức họ tự hỏi, "Tại sao chúng ta lại tranh đấu cho tự do nhỉ? Nếu đây là tự do, thế thì cảnh nô lệ còn tốt hơn nhiều." Cảnh nô lệ chẳng bao giờ tốt hơn cả. Chỉ là những người này không nhận ra rằng họ đã chọn mỗi tự do một nửa.

Nửa kia có thể được đạt tới, nhưng không phải bởi cùng những người đã mang tới cách mạng. Nửa kia sẽ cần một loại

thông minh và trí huệ hoàn toàn khác. Và những nhà cách mạng đã giết hại và ném bom và đốt tàu hoả và đồn cảnh sát và bưu điện - những người đó không phải là những người bây giờ được cần tới.

Trong gia đình tôi, chỉ mỗi ông tôi là chống lại việc cho các chú bác tôi vào đại học. Chính bố tôi bằng cách nào đó xoay xở để cho họ vào đó. Ông tôi nói, "Con không biết. Bố hiểu những đứa này. Con sẽ cho chúng vào đại học và chúng sẽ kết thúc trong tù - bầu không khí như thế còn gì."

Phần lớn của cuộc cách mạng này đã do sinh viên lãnh đạo, những thanh niên. Chẳng biết gì về cuộc sống - họ đã không kinh nghiệm cái gì - nhưng họ có nhiệt tình, họ có sức sống; họ trẻ và có ý tưởng lãng mạn về tự do. Họ đã làm mọi thứ - chế tạo và ném bom và giết các công chức và chính khách. Họ đã làm tất cả những điều đó. Và khi họ được thả ra khỏi nhà giam, họ bỗng nhiên thấy họ có tất cả quyền lực nhưng họ đã không có kĩ năng dùng nó. Họ lại không thông minh nữa - phải làm gì với nó đây? Họ giả vờ. Họ tận hưởng trạng thái phờn phơ, và đất nước cũng tận hưởng nó trong chốc lát - bây giờ người của chúng ta đang có quyền hành! - nhưng chẳng mấy chốc họ bắt đầu đánh lộn lẫn nhau.

Cách mạng có vấn đề - và tôi nghĩ nó bao giờ cũng sẽ có vấn đề - rằng nó được tiến hành bởi một loại người và mọi quyền lực sẽ đi vào trong tay của họ. Sự thèm khát quyền lực chính là tính người. Các nhà cách mạng sẽ không muốn trao quyền lực này cho bất kì ai khác, nhưng đó đích xác là điều phải được làm. Những người mới phải được tìm ra, người đủ trí huệ -

sáng tạo, thông minh - người có thể giúp cho đất nước theo mọi cách có thể bằng việc đem vào công nghệ mới, phương pháp mới làm nông nghiệp; người có thể đưa các ngành công nghiệp mới vào đất nước; người có thể mở cửa đất nước cho đầu tư của thế giới.

Nhưng chính điều đối lập lại xảy ra ở Ấn Độ. Đất nước bắt đầu rã ra mọi ngày; nó bắt đầu phân huỷ. Và nó cứ phân huỷ dần và chẳng ai chỉ ra sự kiện đơn giản là người sai đang nắm quyền.

Hãy cho các nhà cách mạng sự kính trọng, cho họ giải thưởng, cho họ phần thưởng, những xác nhận vĩ đại được viết bằng chữ vàng mà họ có thể đặt trong nhà họ - nhưng đừng cho họ quyền lực.

Thấy tình huống tai hại của mọi cuộc cách mạng, tôi bắt đầu nghĩ về nổi dậy - cái mang tính cá nhân. Và cá nhân có thể có khả năng tổng hợp cả các lực huỷ diệt và sáng tạo trong nhận biết vô chọn lựa của người đó.

Và nếu nhiều người trải qua việc nổi dậy này - điều không chống lại ai cả, mà chỉ chống lại ước định riêng của bạn - và đem tới con người mới bên trong bản thân họ, thế thì vấn đề không khó giải quyết.

Cách mạng phải trở nên bị lạc hậu.



Nếu bạn tranh đấu và vật lộn, bạn có cho rằng bạn sẽ có khả năng biến đổi thế giới và tình huống của nó không? Bạn sẽ trở thành giống những người bạn đang tranh đấu và vật lộn với họ đây; đó là một trong những luật nền tảng của cuộc sống. Hãy chọn kẻ thù thật cẩn thận vào! Bạn bè bạn có thể chọn mà không cần cẩn thận.

Không cần lo lắng về bạn bè bởi vì họ không có cùng tác động lên bạn như kẻ thù. Bạn phải rất cẩn thận với kẻ thù bởi vì bạn sẽ phải tranh đấu với kẻ thù. Trong tranh đấu, bạn sẽ phải dùng cùng chiến lược và cùng chiến thuật. Và bạn sẽ phải dùng cùng chiến lược và chiến thuật đó hết năm nọ tới năm kia; chúng sẽ ước định bạn. Đó là cách nó đã xảy ra trong suốt nhiều thời đại.

Thế giới này là thế giới rất đẹp nhưng nó ở trong các bàn tay sai - nhưng khi tôi nói điều đó, tôi không ngụ ý là bạn bắt đầu tranh đấu với những bàn tay sai đó đâu. Điều tôi ngụ ý là, xin bạn đừng là những bàn tay sai đó, có vậy thôi.

Tôi không dạy cách mạng. Tôi dạy nổi dậy, và sự khác biệt là lớn lao. Cách mạng mang tính chính trị; nổi dậy mang tính tôn giáo. Cách mạng cần bạn tổ chức bản thân mình như đảng phái, như quân đội; và tranh đấu chống kẻ thù. Nổi dậy nghĩa là bạn nổi dậy như cá nhân; bạn đơn giản đi ra khỏi toàn thể lỗi mòn này. Ít nhất bạn cũng không nên phá huỷ tự nhiên.

Và nếu ngày càng nhiều người trở thành người bỏ dờ nửa chừng, thế giới có thể được cứu vớt. Đó sẽ là cách mạng đúng, không chính trị; nó sẽ là tâm linh. Nếu ngày càng nhiều người thoát ra khỏi tâm trí cũ và cách thức của nó, nếu càng ngày càng nhiều người trở nên đáng yêu, không tham vọng, không tham lam, nếu ngày càng nhiều người không còn quan tâm tới quyền lực chính trị, tới danh vọng, và sự kính trọng... Nếu càng ngày



Thế giới này là thế giới rất đẹp nhưng nó ở trong các bàn tay sai - nhưng khi tôi nói điều đó, tôi không ngụ ý là bạn bắt đầu tranh đấu với những bàn tay sai đó đâu. Điều tôi ngụ ý là, xin bạn đừng là những bàn tay sai đó, có vậy thôi.

càng nhiều người bắt đầu vứt bỏ trò chơi cũ rích, mục ruỗng và sống cuộc sống theo cách riêng của họ... Nó không phải là vật lộn chống lại cái cũ, nó đơn giản là thoát ra khỏi nanh vuốt của cái cũ - và đây là cách duy nhất để làm yếu nó; đây là cách duy nhất để phá huỷ nó.

Nếu hàng triệu người đơn giản thoát ra khỏi bàn tay của các chính khách, chính khách sẽ chết theo cách riêng của họ. Bạn không thể tranh đấu với họ được. Nếu bạn tranh đấu bản thân bạn lại trở thành chính khách. Nếu bạn vật lộn chống lại họ, bản thân bạn trở nên tham lam và tham vọng, và điều đó sẽ không giúp gì cả.

Hãy là người bỏ nửa chừng. Và bạn có cuộc sống nhỏ: bạn có thể ở đây trong năm mươi, sáu mươi, bảy mươi năm nữa, bạn không thể hi vọng rằng bạn sẽ có khả năng biến đổi thế giới được, nhưng bạn có thể hi vọng rằng bạn có thể vẫn tận hưởng và yêu thế giới này.

Hãy sử dụng cơ hội của cuộc đời này để mở hội nhiều nhất có thể được. Đừng phí hoài nó trong vật lộn và tranh đấu.

Tôi đang cố gắng tạo ra một lực chính trị; không, không chút nào. Tất cả các cuộc cách mạng chính trị đều đã thất bại toàn diện tới mức chỉ người mù mới có thể cứ tin vào họ. Những người có mắt nhất định dạy cho bạn cái gì đó mới. Đây là cái gì đó mới. Nó đã được thực



**Chắc chắn cái cũ
phải dừng lại -
nhưng cái cũ là ở
bên trong bạn,
không ở bên ngoài.
Tôi không nói về
cấu trúc cũ của xã
hội; tôi đang nói về
cấu trúc cũ của tâm
trí bạn phải dừng lại
để cho cái mới hiện
hữu.**

hiện trước nữa, nhưng không ở qui mô lớn. Chúng ta phải làm nó bây giờ trên qui mô lớn - hàng triệu người phải trở thành người bỏ dờ nửa chừng! Bằng việc bỏ dờ nửa chừng tôi không ngụ ý rằng bạn bỏ lại xã hội và đi sống trên núi. Bạn vẫn tiếp tục sống trong xã hội nhưng bạn bỏ lại tham vọng, tham lam, và hận thù. Hãy sống trong xã hội và yêu thương, và hãy sống như không ai cả; thế thì bạn có thể tận hưởng và bạn có thể mở hội. Và bằng việc mở hội và tận hưởng, bạn sẽ lan toả gọn sóng của cực lạc tới người khác.

Chúng ta có thể thay đổi cả thế giới - nhưng không bằng tranh đấu - lần này không. Thế là đủ rồi! Chúng ta phải thay đổi thế giới này bằng mở hội, bằng nhảy múa, bằng ca hát, bằng âm nhạc, bằng thiền, bằng tình yêu. Không bằng tranh đấu.

Cái cũ chắc chắn phải dừng lại để cái mới hiện hữu, nhưng xin đừng diễn giải sai tôi. Chắc chắn cái cũ phải dừng lại - nhưng cái cũ là ở bên trong bạn, không ở bên ngoài. Tôi không nói về cấu trúc cũ của xã hội; tôi đang nói về cấu trúc cũ của tâm trí bạn phải dừng lại để cho cái mới hiện hữu. Và một người vứt bỏ cấu trúc cũ của tâm trí tạo ra không gian lớn cho nhiều người biến đổi cuộc sống của mình tới mức không thể nào tin nổi, không thể nào tưởng tượng nổi, không thể nào ngờ được. Mỗi một người biến đổi bản thân mình trở thành cú lắc cò, thế thì nhiều người nữa bắt đầu thay đổi. Sự hiện diện của người đó trở thành tác nhân xúc tác.

Đây là nỗi dậy: bạn vứt bỏ cấu trúc cũ, bạn vứt bỏ tham lam cũ, bạn vứt bỏ chủ nghĩa lí tưởng cũ. Bạn trở thành con người im lặng, mang tính thiền, yêu thương. Hãy hiện hữu nhiều hơn trong điệu vũ, và thế rồi xem điều xảy ra. Ai đó, chẳng chóng thì chầy, nhất định tham gia cùng điệu vũ với bạn, và thế rồi ngày càng nhiều người cùng tham gia.

Tôi không có kiến thức chính trị. Tôi hoàn toàn chống lại chính trị. Vâng, cái cũ phải dừng lại để cái mới hiện hữu - nhưng cái cũ phải dừng lại *bên trong bạn*, thế thì cái mới sẽ có đó. Và một khi cái mới ở bên trong bạn thì cái mới tiềm ẩn, lây nhiễm; nó bắt đầu lan toả vào những người khác.

Vui vẻ mang tính tiềm ẩn! Hãy cười, và bạn sẽ thấy rằng người khác bắt đầu cười. Nó cũng là vậy với buồn rầu: buồn, và ai đó nhìn vào khuôn mặt dài của bạn bỗng nhiên trở nên buồn. Chúng ta không tách rời, chúng ta được nối với nhau, cho nên khi trái tim ai đó bắt đầu cười thì nhiều trái tim khác bị xúc động - đôi khi ngay cả những trái tim ở xa xôi. Bạn đã tới từ những chỗ xa xăm thế; bằng cách nào đó tiếng cười của tôi đã đạt tới bạn, tình yêu của tôi đã đạt tới bạn. Bằng cách nào đó, theo cách huyền bí nào đó, bản thể tôi đã chạm tới bản thể bạn và bạn đã tới đây bắt chấp mọi khó khăn.

Nhưng tôi không dạy bạn cách tranh đấu chống lại bất kì cái gì. Bất kì khi nào bạn tranh đấu chống lại bất kì cái gì bạn đều trở thành kẻ phản ứng - bởi vì đây là phản ứng. Bạn trở nên bị ám ảnh với cái gì đó, bạn chống lại nó, và thế rồi có mọi khả năng là cái bạn chống lại sẽ chi phối bạn - có thể theo cách tiêu cực, nhưng nó sẽ chi phối bạn.

Friedrich Nietzsche rất đối lập với Jesus Christ. Nhưng phân tích riêng của tôi về Friedrich Nietzsche là ở chỗ ông ấy quá bị ấn tượng bởi Jesus Christ, chỉ bởi vì ông ấy đã chống lại ông này. Ông ấy bị ám ảnh; ông ấy thực sự cố gắng trở thành một Jesus Christ theo quyền riêng của ông ấy. Cuốn sách vĩ đại

của ông ấy, *Zarathustra nói thế đấy*, là một nỗ lực để tạo ra sách phúc âm mới. Ngôn ngữ ông ấy dùng, các biểu dụ, tính thơ ca chắc chắn nhắc nhở người ta về Jesus Christ, và Nietzsche rất chống lại ông này. Ông ấy chưa bao giờ bỏ lỡ một cơ hội nào - nếu ông ấy có thể kết án Jesus, ông ấy sẽ lập tức kết án ông này. Nhưng ông ta cứ bị nhắc nhở đi nhắc nhở lại về Jesus. Ông ấy bị ám ảnh. Khi ông ấy trở nên điên, trong giai đoạn cuối đời mình, ông ấy thậm chí còn bắt đầu kí vào thư của mình là "Chống Christ Friedrich Nietzsche." Ông ấy đã không thể quên được Christ ngay cả khi ông ấy điên. Đầu tiên ông ấy viết "Chống Christ" và thế rồi ông ấy sẽ kí tên mình. Bạn có thể thấy sự ám ảnh này, sự ghen tị sâu sắc với Jesus chi phối ông ấy cả đời. Nó phá huỷ tính sáng tạo mệnh mông của ông ấy. Ông ấy có thể đã là người nổi dậy nhưng ông ấy đã kéo tụt mình xuống kẻ phản ứng. Ông ấy có thể đã đem tới cái gì đó mới cho thế giới, nhưng ông ấy đã không thể. Ông ấy vẫn còn bị ám ảnh với Jesus.

Tôi không chống lại bất kì cái gì hay bất kì ai. Tôi không muốn bạn tự do *với* cái gì đó, tôi đơn giản muốn bạn tự do. Hãy thấy sự khác biệt: tự do *với* không bao giờ là toàn bộ; cái "*với*" đó giữ nó bị mắc bẫy *với* quá khứ. Tự do *với* không bao giờ có thể là tự do thực.

Chương ngại và bàn đạp: Đáp ứng với câu hỏi



Có nhiều loại tự do - xã hội, chính trị, kinh tế - nhưng chúng chỉ là bề ngoài. Tự do đúng có chiều hướng hoàn toàn khác với nó. Nó không liên quan tới thế giới bên ngoài chút nào; nó nảy sinh bên trong bạn. Nó là tự do khỏi mọi loại ước định, ý thức hệ tôn giáo, triết lý chính trị.

Tất cả mọi điều đã từng được người khác áp đặt lên bạn đều trói buộc bạn, xiềng xích bạn, cầm tù bạn, làm cho bạn thành nô lệ về tâm linh.

Thiên không là gì ngoài việc phá huỷ tất cả những trói buộc và ước định này, việc phá huỷ toàn thể nhà tù để cho bạn lại có thể tự do dưới bầu trời và các vì sao, ở bên ngoài chỗ thoáng đãng, sẵn có cho sự tồn tại.

Khoảnh khắc bạn sẵn có cho sự tồn tại, sự tồn tại sẵn có cho bạn. Và việc gặp gỡ của hai cái sẵn có đó là phúc lạc tối thượng. Nhưng nó có thể xảy ra chỉ trong tự do. Tự do có giá trị cao nhất; không có gì cao hơn.

Một mặt thầy gợi ý chúng tôi nên có tự do tối thượng để làm bất kì cái gì chúng tôi muốn làm, và mặt khác thầy đang nói chúng tôi phải nhận trách nhiệm. Với trách nhiệm, tôi không thể dùng từ "tự do" được như tôi muốn. Khi tôi hiểu điều thầy đang nói, tôi cảm thấy biết ơn. Nhưng phần lớn tôi thấy rằng tôi hay nghĩ tự do như phóng túng.

Đó là một trong những câu hỏi luôn tái diễn của nhân loại: câu hỏi về tự do và trách nhiệm. Nếu bạn tự do, bạn diễn giải nó nghĩa là bây giờ không có trách nhiệm. Như một trăm năm trước đây Friedrich Nietzsche đã tuyên bố, "Thượng đế chết, và con người tự do." Và câu tiếp ông ấy viết, "Bây giờ bạn có thể làm bất kì cái gì bạn muốn làm. Không có trách nhiệm. Thượng đế chết, con người tự do, và không có trách nhiệm." Tại đó ông ấy tuyệt đối sai, khi không có Thượng đế, có trách nhiệm vô cùng trên vai bạn. Nếu có Thượng đế, ngài có thể chia sẻ trách nhiệm của bạn. Bạn có thể đổ trách nhiệm của mình lên Ngài: bạn có thể nói, "Chính ngài đã làm ra thế giới này; chính ngài đã làm ra tôi theo cách này; chính ngài là người chịu trách nhiệm cuối cùng, chung cuộc, không phải tôi. Làm sao tôi có thể chịu trách nhiệm chung cuộc được? Tôi chỉ là một sinh linh, còn ngài là người sáng tạo. Sao ngài đã đặt hạt mầm hư hỏng và hạt mầm tội lỗi vào tôi từ lúc ban đầu? Ngài chịu trách nhiệm đấy. Tôi tự do." Thực tế, nếu không có Thượng đế, thế thì con người tuyệt đối chịu trách nhiệm về hành động của mình, bởi vì không có cách nào đổ trách nhiệm đó lên bất kì ai khác.

Khi tôi nói với bạn rằng bạn tự do, tôi ngụ ý bạn chịu trách nhiệm. Bạn không thể đổ trách nhiệm lên bất kì ai khác; bạn một

minh. Và bất kì điều gì bạn làm cũng đều là trách nhiệm của bạn. Bạn không thể nói rằng ai đó khác buộc bạn làm điều đó bởi vì bạn tự do; không ai có thể ép buộc bạn được! Bởi vì bạn tự do, đó là quyết định của bạn làm cái gì đó hay không. Với tự do trách nhiệm tới. Tự do là trách nhiệm. Nhưng tâm trí rất tinh ranh, tâm trí diễn giải theo cách riêng của nó: nó bao giờ cũng nghe điều nó muốn nghe. Nó cứ diễn giải mọi thứ theo cách riêng của nó. Tâm trí chưa bao giờ cố gắng hiểu cái thực sự là chân lí. Nó đã làm ra quyết định đó.

Tôi đã nghe:

"Tôi là con người đáng kính, thưa bác sĩ, nhưng về sau cuộc sống đã trở nên không thể chịu đựng nổi vì cảm giác mặc cảm và tự tố cáo của tôi." Bệnh nhân nuốt một cách khổ sở trước khi tiếp tục. "Bác sĩ thấy đấy, tôi gần đây đã thành nạn nhân của niềm thôi thúc không kiểm soát được để cẩu véo và vuốt ve các cô gái ở xe điện ngầm."

"Ông bạn thân mến ơi," nhà tâm thần tặc lưỡi an ủi, "chúng tôi chắc chắn giúp ông giữ sạch bản thân mình khỏi sự thôi thúc không may này. Tôi hoàn toàn có thể thấy cách đau khổ..."

Bệnh nhân ngắt lời một cách lo âu, "Nhưng lại không có nhiều thôi thúc để tôi muốn giữ sạch cho tôi vậy, thưa bác sĩ, đây là mặc cảm."

Mọi người cứ nói về tự do, nhưng họ đích xác không muốn tự do; họ muốn vô trách nhiệm. Họ đòi hỏi tự do,

nhưng sâu bên dưới, một cách vô thức, họ yêu cầu vô trách nhiệm, phóng túng.

Tự do là sự chín chắn; phóng túng mang tính trẻ con. Tự do là có thể chỉ khi bạn được hoà hợp tới mức bạn có thể chấp nhận trách nhiệm của việc là tự do. Thế giới này không tự do bởi vì mọi người còn chưa chín chắn. Các nhà cách mạng đã cố gắng nhiều thứ trong hàng thế kỉ, nhưng tất cả đều thất bại. Người



Tự do là có thể chỉ khi bạn được tích hợp tới mức bạn có thể chấp nhận trách nhiệm của việc là tự do. Thế giới này không tự do bởi vì mọi người còn chưa chín chắn.

không tưởng bao giờ cũng suy tư về cách làm cho con người tự do, nhưng chẳng ai bận tâm - bởi vì con người không thể tự do được chừng nào con người còn chưa thành một thể thống nhất. Chỉ vị Phật mới có thể tự do, một Mahavira, một Christ, một Mohammed mới có thể tự do, một Zarathustra mới có thể tự do, bởi vì tự do nghĩa là con người bây giờ nhận biết. Nếu bạn không nhận biết, thế thì bạn cần nhà nước, chính phủ, cảnh sát, và toà án. Thế thì tự do phải được che màn. Thế thì tự do tồn tại chỉ trên danh nghĩa; thực tế, nó không tồn tại chút nào. Làm sao tự do có thể tồn tại khi chính phủ tồn tại? Điều đó là không thể được. Nhưng phải làm gì với nó?

Nếu chính phủ biến mất, sẽ có vô chính phủ, không tự do. Nó sẽ là trạng thái còn tồi tệ hơn nó bây giờ. Nó sẽ là điên khùng cực kì. Cảnh sát được cần tới bởi vì bạn không tỉnh táo. Bằng không, phòng có ích gì mà có cảnh sát đứng ở ngã tư

đường? Nếu mọi người đều tỉnh táo, cảnh sát có thể bị dẹp đi, bởi vì cảnh sát sẽ trở thành không cần thiết. Nhưng mọi người không có ý thức, cảnh sát là cần thiết.

Cho nên khi tôi nói "tự do," tôi ngụ ý trách nhiệm. Bạn càng trở nên có trách nhiệm, bạn càng trở nên tự do; hay, bạn càng trở nên tự do, bạn càng nhận nhiều trách nhiệm. Thế thì bạn phải rất tỉnh táo về điều bạn đang làm và điều bạn đang nói. Bạn phải có ý thức về ngay cả những cử chỉ nhỏ nhất nhất của mình bởi vì không có ai khác để kiểm soát bạn. Khi tôi nói với bạn rằng bạn tự do, tôi ngụ ý rằng bạn là thượng đế. Tự do không phải là phóng túng; nó là kỉ luật vô cùng.

Trong bốn mươi nhăm năm tôi đã sống trong tù, phần lớn do bản thân tôi gây nên. Bây giờ tôi biết có thể trở nên ngày một tự do hơn. Nhưng phải làm gì khi người ta cảm thấy cần một chỗ an toàn, bầu khí hậu tốt cho trưởng thành? Nhà tù khác sao? làm sao được tự do ở mọi nơi, mọi lúc? Tôi cảm thấy buồn và nổi dậy trong tôi về điều đó.

Tự do chẳng liên quan gì tới bên ngoài; người ta có thể tự do ngay cả trong nhà tù thực. Tự do là cái gì đó bên trong; nó là của tâm thức. Bạn có thể tự do ở bất kì chỗ nào - bị xiềng xích, trong giam cầm, bạn có thể tự do - và bạn có thể không tự do bên ngoài nhà giam, trong nhà riêng của bạn; tự do thấy được, nhưng bạn sẽ là tù nhân nếu tâm thức của bạn không tự do.

Bạn đang lẫn lộn tự do bên ngoài với tự do bên trong. Khi có liên quan tới bên ngoài, bạn không bao giờ có thể tuyệt đối tự

do được - hãy để điều này được rõ ràng một lần cho tất cả. Khi có liên quan tới bên ngoài, bạn không một mình, cho nên làm sao bạn có thể tuyệt đối tự do được? Có cả triệu người quanh bạn. Ở bên ngoài, cuộc sống phải là việc thoả hiệp. Nếu bạn mà một mình trên trái đất, bạn sẽ tự do tuyệt đối; nhưng bạn không một mình.



Ở bên ngoài, cuộc sống phải là việc thoả hiệp. Nếu bạn mà một mình trên trái đất, bạn sẽ tự do tuyệt đối; nhưng bạn không một mình.

Trên đường bạn phải đi bên trái. Và người hỏi này sẽ cảm thấy đây là sự tù túng lớn: "Tại sao? Tại sao tôi phải bị buộc phải ở bên trái? Tôi là phụ nữ tự do. Nếu tôi muốn đi bên phải, tôi sẽ đi bên phải. Nếu tôi muốn đi giữa đường, tôi sẽ đi giữa đường." Ở Ấn Độ bạn có thể làm điều đó - Ấn Độ là nước tự do, hãy nhớ! Nó là nền dân chủ vĩ đại nhất trên thế giới, cho nên bên phải, bên trái, ở giữa, bạn có thể bước đi bất kì chỗ nào!

Nhưng tự do của một cá nhân trở thành vấn đề của nhiều người thế. Bạn tự do là bản thân mình, nhưng bạn không nên can thiệp vào cuộc sống của người khác.

Con người của hiểu biết sẽ kính trọng tự do của mình cũng nhiều như người đó sẽ kính trọng tự do của người khác, bởi vì nếu không ai kính trọng tự do của bạn, tự do của bạn sẽ bị phá huỷ. Nó phụ thuộc vào hiểu biết lẫn nhau; "Tôi kính trọng tự do của bạn, bạn kính trọng tự do của tôi, thế thì cả hai chúng ta có thể tự do." Nhưng đó là thoả hiệp. Tôi sẽ không can thiệp vào con người bạn và tôi sẽ không xâm phạm vào bạn.

Chẳng hạn, bạn muốn hát to giữa đêm. Tất nhiên bạn là người tự do, và nếu bạn không thể hát to trong nhà riêng của mình, đây là tự do kiểu gì vậy? Nhưng hàng xóm phải ngủ nữa; cho nên phải có thỏa hiệp.

Ở bên ngoài chúng ta liên thuộc lẫn nhau. Không ai có thể tuyệt đối độc lập được. Cuộc sống là liên thuộc. Không chỉ bạn liên thuộc với mọi người, bạn liên thuộc với mọi thứ. Nếu bạn chặt mọi cây cối, bạn sẽ chết bởi vì chúng thường xuyên cung cấp cho bạn ô xi. Bạn phụ thuộc vào chúng - và chúng phụ thuộc vào bạn. Chúng ta lấy ô xi vào thở ra các bồ nic; cây cối làm điều ngược lại, chúng thở ra ô xi và hít vào các bồ nic.

Cho nên khi mọi người đang hút thuốc, cây phải rất hạnh phúc bởi vì nhiều các bồ nic đang được tạo ra cho chúng! Những cây này sẽ rất buồn khi tôi bảo bạn đi tới gốc rễ của nó và rồi việc hút thuốc sẽ biến mất. Điều đó nghĩa là cây sẽ không có được nhiều các bồ nic như chúng có trước đây!

Chúng ta là liên thuộc không chỉ với cây cối mà còn với mặt trời, mặt trăng và các vì sao. Mọi thứ đều là sự liên thuộc. Đừng gọi nó là tù túng. Nó không phải là phụ thuộc, nó là *liên* thuộc. Bạn phụ thuộc vào người khác; người khác phụ thuộc vào bạn. Đó là tình anh em; nó là họ hàng thân thuộc. Ngay cả nhành cỏ nhỏ bé nhất cũng có quan hệ với ngôi sao to lớn nhất.

Nhưng trong thế giới bên trong, trong vương quốc bên trong, bạn có thể tuyệt đối tự do. Và thế thì bạn sẽ không cảm thấy buồn và nổi dậy; không cần. Hãy hiểu rằng liên thuộc bên ngoài là điều phải có, nó là không tránh được; không cái gì có thể được làm về nó. Nó là một phần của cách mọi sự đang là.

Hãy chấp nhận nó. Khi không cái gì có thể được làm về nó, việc chấp nhận là cách duy nhất. Và hãy chấp nhận nó một cách vui sướng, không trong cam chịu. Hãy chấp nhận nó! Đây là vũ trụ của chúng ta; chúng ta là một phần của nó. Chúng ta không phải là hòn đảo; chúng ta là một phần của toàn thể lục địa. Chúng ta không là bản ngã.

Ý tưởng của bạn về tự do được bắt rễ ở đâu đó trong ý tưởng về bản ngã. Chúng ta không phải là bản ngã. Bản ngã là thực thể giả. Bởi vì chúng ta không tách rời, làm sao chúng ta có thể có bản ngã được? Khi có liên quan tới ngôn ngữ, một tiện dụng là dùng từ "tôi", nhưng nó không có bản chất của nó. Nó là cái bóng thuần khiết, trống rỗng hoàn toàn. Một từ hữu dụng, tiện dụng, nhưng không thực.

Nhưng tự do bên trong là có thể đạt. Nó xảy ra khi bạn đi ngày càng sâu hơn vào trong nhận biết. Hãy quan sát thân thể bạn; quan sát quá trình suy nghĩ của bạn. Hãy quan sát, và chứng kiến toàn thể quá trình của ý nghĩ của bạn. Và từ từ bạn sẽ thấy bạn không là con giện không là tham lam, không

là người Hindu không là người Mô ha mét giáo không là người Ki tô giáo, không là người Gia tô giáo không là người ... từ từ bạn sẽ trở nên nhận biết rằng bạn không là ý nghĩ nào - bạn không là tâm trí chút nào. Bạn là nhân chứng thuần khiết. Kinh nghiệm về việc chứng kiến thuần khiết là kinh nghiệm về tự do



**Người hoàn toàn tự
do ở bên trong thì
không có khao khát
tự do ở bên ngoài.
Người như vậy có
khả năng chấp nhận
tự nhiên như nó vậy.**

toàn bộ, nhưng nó là hiện tượng nội tâm. Và người hoàn toàn tự do ở bên trong thì không có khao khát tự do ở bên ngoài. Người như vậy có khả năng chấp nhận tự nhiên như nó vậy.

Hãy tạo ra tự do bên trong qua việc chứng kiến, và hãy sống từ tự do bên trong đó và thế rồi bạn sẽ có khả năng thấy sự liên thuộc ở bên ngoài. Nó là đẹp và nó là phúc lành. Không cần nổi dậy chống lại nó. Hãy thành thoi trong nó, buông xuôi theo nó. Và hãy nhớ: chỉ người sẵn sàng tự do mới có thể buông xuôi.

Liệu từ "người nổi dậy" có ngụ ý tranh đấu chống lại cái gì đó không? Bản thân từ này bắt nguồn từ từ Latin rebella, tranh đấu lại. Khi thầy nói về người nổi dậy, thầy nói về nó theo nghĩa khẳng định. Thầy có thay đổi nghĩa của từ này không?

Tôi không đổi nghĩa của từ này; tôi làm cho nó đầy đủ. Nghĩa đã được trao cho nó chỉ là một nửa... chỉ nghĩa phủ định; và không phủ định nào có thể tồn tại mà không có khẳng định. Điều đó là đúng, từ 'rebel- người nổi dậy' bắt nguồn từ từ Latin rebella, tranh đấu lại. Nhưng đó chỉ là một nửa của nghĩa; nửa kia đã bị bỏ lỡ hàng thế kỉ, từ chính lúc ban đầu. Không ai đã bận tâm để hoàn chỉnh toàn thể nghĩa của từ này. Tranh đấu chống lại chỉ là cái bắt đầu. Nhưng tranh đấu vì cái gì?

Và điều đó không chỉ đúng về từ "người nổi dậy" đâu, nó đúng cho nhiều từ. "Tự do" chỉ mang nghĩa phủ định trong tâm trí mọi người - tự do với. Nhưng không ai hỏi về tự do vì. Tự do với là phần bản chất, nhưng chỉ là phần phủ định. Chừng nào

bạn còn chưa có mục đích khẳng định, tự do của bạn vẫn là vô nghĩa. Bạn cũng nên nhận biết rõ ràng về bạn tranh đấu vì cái gì: Mục đích của tự do của bạn là gì?

"Người nổi dậy" và "việc nổi dậy" đã từng bị kết án, và đây là phần của kết án - rằng chúng đã được các nhà ngôn ngữ trao cho chỉ nghĩa phủ định trong các từ điển. Không ai đã nêu ra câu hỏi, "Nổi dậy vì cái gì?" nên là câu hỏi bản chất. Với tôi, phần phủ định chỉ mới là bắt đầu, không phải là kết thúc. Phần khẳng định là phần kết thúc, và nó làm đầy đủ toàn bộ vòng tròn.



Chừng nào bạn còn chưa có mục đích khẳng định, tự do của bạn vẫn là vô nghĩa. Bạn cũng nên nhận biết rõ ràng về bạn tranh đấu vì cái gì: Mục đích của tự do của bạn là gì?

Bạn nổi dậy chống lại cái đã chết, và bạn nổi dậy vì cái đang sống. Bạn nổi dậy chống lại mê tín, và bạn nổi dậy vì chân lí. Bằng không, cần gì nổi dậy chống lại mê tín? Bất kì cuộc nổi dậy nào cũng đều không đầy đủ và vô tích sự nếu nó chỉ phủ định. Chỉ cái khẳng định mới làm cho nó có nghĩa và có ý nghĩa.

Hãy nhớ điều này về tất cả các từ - nếu xã hội chỉ giữ nghĩa phủ định, điều đó nghĩa là nó chống lại các từ này. Không chỉ nó chống lại việc nổi dậy thực, nó thậm chí còn chống lại từ "nổi dậy"; nó đã cho từ này màu sắc phủ định. Cho từ này màu sắc khẳng định, cái đẹp khẳng định, sẽ nghĩa là ủng hộ cho nó.

Tôi không thay đổi nghĩa của nổi dậy, tôi đơn giản làm đầy đủ nó; nó đã không đầy đủ quá lâu rồi. Nó cần đầy đủ và việc

kết thúc cuối cùng chạm tới, để cho nó có thể giành lại cái đẹp đã bị lấy mất đi khỏi nó.

Xã hội đã rất tinh ranh về mọi khía cạnh của cuộc sống - nó đã thao túng từ, ngôn ngữ, và mọi thứ để cho nó hỗ trợ cho các thể chế. Ngay cả ngôn ngữ cũng cần được tự do khỏi xiềng xích đã buộc vào nó trong quá khứ. Những từ đẹp để như "người nổi dậy," "cách mạng" và "tự do" phải được bù thêm cho phần phủ định. Và cách duy nhất để làm điều này là làm cho trung tâm thể giới thành khẳng định; phủ định chỉ là việc chuẩn bị cho khẳng định. Khi bạn chuẩn bị nền cho khu vườn, bạn nhổ đi cỏ dại, bỏ đi các cây hoang dại mọc lung tung cùng gốc rễ của chúng - phần phủ định.

Nhưng chỉ nhổ đi cỏ dại, cây hoang và rễ của chúng, và dọn sạch đất là không đủ để làm nên vườn. Điều đó là cần thiết, nhưng không đủ. Bạn sẽ phải trồng hoa hồng nữa; điều đó sẽ là phần khẳng định. Bạn sẽ phải trồng hoa đẹp, cây đẹp. Phần phủ định chỉ là việc chuẩn bị cho cái gì đó khẳng định xảy ra.

Tôi đã đi tới cảm giác mênh mông về tự do trong những năm qua theo nghĩa là tôi không còn cảm thấy bị cầm tù bởi quốc tịch hay nơi chốn, hay lịch sử cá nhân của riêng tôi. Nhưng cũng có cảm giác buồn buồn trộn lẫn với tự do này. Cái buồn buồn này là gì vậy?

Tự do có hai mặt, và nếu bạn kinh nghiệm chỉ một mặt của nó, chỉ một mặt, bạn sẽ cảm thấy tự do trộn lẫn với buồn buồn. Bạn phải hiểu toàn thể tâm lý của tự do.

Mặt thứ nhất là tự do *với*: với quốc tịch, với nhà thờ nào đó, giống nòi nào đó, ý thức hệ chính trị nào đó. Đây là phần thứ nhất của tự do, nền tảng của tự do. Nó bao giờ cũng *với* cái gì đó. Một khi bạn đạt tới tự do này, bạn sẽ cảm thấy rất nhẹ nhàng và thoải mái và sung sướng. Và lần đầu tiên bạn sẽ bắt đầu hân hoan trong tính cá nhân riêng của mình, bởi vì tính cá nhân của bạn đã bị che phủ bởi tất cả những thứ mà bạn đã trở nên tự do khỏi chúng.

Nhưng đây mới chỉ là một nửa - và thế rồi nỗi buồn sẽ tới, bởi vì nửa kia bị bỏ lỡ. Tự do *với* được hoàn thành, nhưng tự do *vì* cái gì? Tự do trong bản thân nó không có nghĩa, chừng nào nó còn chưa là tự do *vì* cái gì đó, cái gì đó sáng tạo - tự do điêu khắc, tự do nhảy múa, tự do sáng tác âm nhạc, thơ ca, hội họa. Chừng nào tự do của bạn còn chưa biến thành hiện thực sáng tạo, bạn sẽ cảm thấy buồn. Bởi vì bạn sẽ thấy rằng bạn tự do - xiềng xích bị đập vỡ, và bạn không còn trong tù; bạn đang đứng dưới trời đêm đầy sao, hoàn toàn tự do. Nhưng bạn đi đâu?

Thế rồi nỗi buồn bắt thần tới. Bạn chọn con đường nào? Mãi cho tới giờ không có vấn đề về đi đâu cả - bạn đã bị cầm tù. Toàn thể tâm thức bạn đã bị tập trung vào làm sao để được tự do, và đó đã là lo âu duy nhất của bạn. Bây giờ bạn tự do rồi, một loại vấn đề mới phải được đương đầu. Phải làm gì bây giờ *với* việc bạn tự do?

Bản thân tự do không có nghĩa gì chừng nào bạn còn chưa chọn được con đường sáng tạo. Hoặc là bạn đi sâu hơn vào trong thiền để tự nhận ra, hoặc, nếu bạn có loại tài năng nào đó chưa được phát triển bởi vì sự giam hãm của bạn - bạn có thể không soạn được nhạc bởi vì tay bạn bị cùm, bạn không thể

nhảy múa được bởi vì chân bạn bị xiềng xích. Nếu bạn có tài là vũ công, thế thì hãy là vũ công đi - thế thì tự do của bạn là đầy đủ, vòng tròn là đầy đủ.

Tự do *với* và tự do *vì* - là thể lưỡng nan mà mọi người đều phải đối diện, những người tranh đấu đầu tiên vì tự do và thế rồi bỗng nhiên thấy, "Bây giờ mình tự do rồi, mình sẽ làm gì đây?" Mãi cho tới giờ, người đó đã bị choán hết và bận rộn thế, ngay cả trong giấc mơ người đó cũng nghĩ mỗi tới tự do. Và người đó chưa bao giờ nghĩ về điều người đó sẽ làm khi người đó có được nó.

Nhưng cái gì đó thêm là cần thiết. Bạn phải trở thành người sáng tạo. Bạn phải tìm thấy tính sáng tạo nào đó hoàn thành cho tự do của bạn; bằng không tự do này trống rỗng. Bạn cần hoặc là tạo ra cái gì đó hoặc khám phá ra cái gì đó, hoặc đem tiềm năng của mình vào thực tại hoặc đi vào bên trong để tìm ra bản thân mình, nhưng bạn cần làm cái gì đó với tự do của mình. Tự do chỉ cung cấp cơ hội cho bạn; tự do nó không phải là mục đích. Nó đơn giản cho bạn cơ hội để làm bất kì cái gì bạn muốn làm. Khi bạn tự do và cảm thấy buồn, đó là vì bạn đã chưa dùng được cơ hội này.

Thiền sẽ có tác dụng, âm nhạc sẽ có tác dụng, điêu khắc, nhảy múa, hay yêu. Nhưng hãy



**Tự do chỉ cung cấp
cơ hội cho bạn; tự
do nó không phải là
mục đích. Nó đơn
giản cho bạn cơ hội
để làm bất kì cái gì
bạn muốn làm. Khi
bạn tự do và cảm
thấy buồn, đó là vì
bạn đã chưa dùng
được cơ hội này.**

làm cái gì đó với tự do của bạn; đừng lười nhác bằng không bạn sẽ trở nên buồn.

Tự do phải là lực sáng tạo trong cuộc sống của bạn, không chỉ là lực phủ định. Bởi vì bây giờ bạn không còn bị cầm tù nữa, bạn thấy bản thân mình đứng tự do dưới bầu trời, nhưng hoàn toàn bị lạc. Có lẽ bạn chưa bao giờ nhận ra trước đây rằng người bị cầm tù có lí do cho việc vẫn còn bị cầm tù. Đó là lí do tại sao cả triệu người trên thế giới vẫn còn là tù nhân của tôn giáo, đẳng cấp, tín điều, quốc gia, màu sắc. Họ cứ chịu đựng nhà tù của mình bởi vì khi họ bị tù họ không có trách nhiệm nào; họ không phải là người sáng tạo; họ không phải tìm sự khẳng định nào đó trong tự do của mình. Với họ vẫn còn bị tù là đủ rồi bởi vì người khác sẽ cứ chăm nom cho mọi thứ.

Tại sao mọi người lại là người Ki tô giáo, Hindu giáo hay Mô ha mét giáo? Bởi vì Jesus sẽ chăm nom cho bạn. Bạn không cần lo nghĩ. Bạn chỉ phải là một nô lệ của nhà thờ Ki tô giáo, và nhà thờ sẽ chăm nom cho tội lỗi của bạn và tất cả những cái khác được cần tới. Bạn cảm thấy tuyệt đối không bị nặng gánh; bạn không có trách nhiệm nào.

Nhưng hãy nhớ một điều nền tảng đối với toàn thể vấn đề về tự do: trách nhiệm và tự do đi đôi với nhau. Nếu bạn không muốn có trách nhiệm, bạn không thể có tự do được. Chúng tôi cùng nhau hay chúng đi cùng nhau. Nếu bạn từ bỏ trách nhiệm, bạn phải chấp nhận cảnh nô lệ theo cách này cách khác.

Mãi cho tới giờ, bạn đã mơ về tự do mà không nghĩ về trách nhiệm lớn lao sẽ theo sau. Bạn bây giờ có tự do rồi, nhưng bạn chưa hoàn thành trách nhiệm. Do đó, nỗi buồn lửng lơ quanh

bạn. Bạn có khả năng phá huỷ nỗi buồn này. Nếu mà bạn có khả năng thoát ra khỏi cảnh nô lệ của mình, bạn chắc chắn có khả năng mang tính sáng tạo. Nếu bạn có khả năng phá huỷ nhà tù của mình, bạn chắc chắn có thể sáng tạo cái gì đó đẹp.

Kinh nghiệm riêng của tôi là ở chỗ chừng nào bạn còn chưa trở thành người sáng tạo theo cách nào đó, cuộc sống của bạn sẽ vẫn còn trống rỗng và buồn buồn. Người phúc lạc duy nhất là người sáng tạo. Nó có thể đơn giản là việc sáng tạo nhiều tâm thức hơn, nhiều kinh nghiệm về chân lí, tâm thức, phúc lạc. Nó có thể là thế giới bên trong của tính sáng tạo hay nó có thể là cái gì đó bên ngoài. Nhưng tự do phải trở thành trách nhiệm, khẳng định. Tự do của bạn vẫn còn mang tính phủ định. Cũng tốt là bạn ra khỏi nhà tù rồi, nhưng điều đó chưa đủ. Bây giờ bạn phải kiếm cơm. Mãi cho tới giờ, cái ngục vẫn cung cấp cơm. Cùng với xiềng xích, họ cung cấp cho bạn chỗ ở và quần áo.

Cho nên nhiều người thuộc vào nhà thờ, giáo đường, hay đền chùa. Gần như mọi người đều là thành viên của tôn giáo, quốc gia, gia đình, hiệp hội, đảng phái chính trị, hay câu lạc bộ Rotary hay câu lạc bộ Lions. Mọi người cứ tìm ra ngày một nhiều xiềng xích để cột mình lại. Nó dường như rất ảm cúng, và bạn có nhiều bảo vệ thể và không trách nhiệm nào. Tự do, mặt khác, nghĩa là bạn sẽ phải có trách nhiệm về bất kì hành động nào và mọi hơi thở; bất kì cái gì bạn làm hay không làm, bạn đều sẽ chịu trách nhiệm.

Mọi người thực sự ở trong sợ hãi sâu sắc về tự do, mặc dầu họ nói về tự do. Kinh nghiệm riêng của tôi là ở chỗ rất ít người thực sự muốn tự do, bởi vì họ trong tiềm thức nhận biết rằng tự

do sẽ đem lại nhiều vấn đề mà họ không sẵn sàng giải quyết. Họ thả vãn còn trong tù đầy ảm cúng. Phương án này nghĩa là bạn phải làm cái gì đó với tự do của mình. Bạn phải sẵn sàng là người tìm kiếm, người nghiên cứu, người sáng tạo, nhưng rất ít người muốn đi vào cuộc hành hương; hay đi vào những im lặng sâu nhất của trái tim, hay nhận lấy trách nhiệm của tình yêu. Hệ lụy là lớn lao.

Bạn sẽ phải xua tan bóng tối của nỗi buồn, bằng không chẳng chóng thì chầy bạn sẽ đi vào nhà tù nào đó. Bạn không thể cứ làm nặng gánh bản thân mình bằng nỗi buồn. Trước khi gánh nặng trở thành quá nhiều và buộc bạn trở lại cảnh nô lệ hay giam cầm nào đó, hãy thay đổi toàn thể tình huống bằng việc là người sáng tạo. Hãy tìm ra cái gì đem tới cho bạn niềm vui trong cuộc sống, cái gì bạn muốn sáng tạo, cái gì bạn muốn hiện hữu, và cái gì bạn muốn là định nghĩa cuộc sống của mình.

Tự do đơn giản là cơ hội để tìm ra định nghĩa cho bản thân bạn, tính cá nhân thực, đích thực, và niềm vui trong việc làm cho thế giới quanh bạn tốt hơn chút ít và đẹp hơn chút ít - thêm vài bông hồng, chút ít xanh tươi, thêm vài ốc đảo.



**Tự do đơn giản là
cơ hội để tìm ra định
nghĩa cho bản thân
bạn, tính cá nhân
thực, đích thực, và
niềm vui trong việc
làm cho thế giới
quanh bạn tốt hơn
chút ít và đẹp hơn
chút ít.**

Tôi nhớ tới bà Blavatsky, sáng lập viên của Hội Thông thiên. Bà ấy bao giờ cũng mang hai cái túi trong tay. Hoặc là đi

dạo buổi sáng hoặc du hành trong tàu hoả, hai cái túi đó bao giờ cũng ở trong tay bà ấy. Và trong khi ngồi trên tàu bà ấy sẽ ném cái gì đó từ những túi này ra ngoài cửa sổ lên con đường nhỏ bên ngoài con tàu.

Mọi người thường hay hỏi, "Sao bà cứ làm điều này thế?"

Và bà ấy cười và nói, "Đây là thói quen cả đời tôi. Đây là những hạt mầm hoa thời vụ. Tôi có thể không đi lại con đường này nữa" - bà ấy là lữ khách thế giới - "nhưng điều đó không thành vấn đề. Khi mùa vụ tới và hoa nở ra, hàng nghìn người đi qua đường này mọi ngày sẽ thấy những bông hoa đó, màu sắc đó. Họ sẽ không biết tôi đâu, nhưng điều đó không thành vấn đề.

"Một điều là chắc chắn: tôi đang làm cho vài người hạnh phúc ở đâu đó. Không thành vấn đề liệu họ có biết tôi hay không. Điều thành vấn đề là tôi đã làm cái gì đó sẽ làm cho ai đó sung sướng. Tụi trẻ nào đó có thể tới và hái vài bông hoa đem về nhà. Người yêu nào đó có thể tới và làm vòng hoa cho nhau; và, dù họ không biết, tôi sẽ là một phần của tình yêu của họ. Và tôi sẽ là một phần của niềm vui của những đứa trẻ đó. Và tôi sẽ là một phần của những người đơn giản đi qua con đường này và thấy những bông hoa đẹp."

Người hiểu rằng tự do không là gì ngoài cơ hội làm cho thế giới này đẹp thêm chút ít, và trở nên ý thức hơn chút ít, sẽ không buồn đâu.

Cũng tốt là bạn đã hỏi câu hỏi này, bởi vì nếu bạn mà không hỏi, bạn có thể đã mang nỗi buồn này, điều sẽ dần dần đầu độc chính tự do của bạn. Tự do phù định không phải là thực chất lắm đâu; nó có thể biến mất. Tự do phải trở thành khẳng định.

Có thể tìm kiếm con đường của chân lý và giải phóng đất nước của mình khỏi bạo chúa được không?

Không có xung đột giữa việc tìm kiếm chân lý của bạn, tự do tâm linh của bạn, và cuộc đấu tranh của bạn chống lại bạo chúa chính trị - mặc dầu vấn đề trở nên chút ít phức tạp hơn.

Ưu tiên nên là việc đạt tới tự do tâm linh của bạn, bởi vì các bạo chúa chính trị tới rồi đi. Và bạn không thể tuyệt đối chắc chắn được rằng khi bạn đã lật đổ bạo chúa chính trị này, nó sẽ không bị thay thế bởi bạo chúa chính trị khác.

Không bạo chúa nào đã bao giờ kéo dài mãi mãi được; ngày của nó có giới hạn. Không ai có thể phá huỷ ý chí của mọi người được. Bạo chúa có thể cầm tù hay giết người, nhưng một ngày nào đó họ thấy rằng chính nỗ lực của họ gìn giữ đế quốc của mình và giữ mọi người bị nô lệ, đã làm cho mọi người chống lại họ.

Nhưng về bạo chúa mới thì sao? Bạn sẽ đi từ bạo chúa này sang tay của bạo chúa khác. Chắc chắn, cùng những người đó sẽ không bị giết hay xử tử đâu. Bây giờ nạn nhân sẽ là những người đã tham gia vào chế độ cũ - họ sẽ bị giết; họ sẽ bị xử tử. Nhưng chẳng thành vấn đề ai bị giết và ai bị xử tử; tất cả mọi người, tất cả đều là anh của bạn và chị của bạn. Và hiện tượng



Bạo chúa chính trị tới rồi đi. Và bạn không thể tuyệt đối chắc chắn được rằng khi bạn đã lật đổ bạo chúa chính trị này, nó sẽ không bị thay thế bởi bạo chúa chính trị khác.

kì lạ nhất cần nhớ là ở chỗ ngay cả những người đã từng tranh đấu chống lại chế độ cũ cũng sẽ bị bắn bởi chế độ mới sẽ thay thế nó.

Đó là số mệnh kì lạ, nhưng nó có logic tình vi trong nó. Những người đã là nhà cách mạng trở nên bị buộc tội là nhà cách mạng; và bất kì chế độ nào cũng đều phản cách mạng. Nó có thể là chế độ do bản thân những nhà cách mạng tạo ra, nhưng khoảnh khắc người ta bước vào quyền lực, họ trở thành phản cách mạng, bởi vì bây giờ cách mạng đi ngược lại quyền lực của họ. Họ đã ủng hộ cho cách mạng, bởi vì cách mạng đã đem lại quyền lực vào tay họ. Đây là logic đơn giản. Và các nhà cách mạng không thể tin được rằng đây là tự do họ đã từng tranh đấu vì nó. Chỉ con người đã thay đổi, nhưng mọi thứ khác vẫn còn như cũ: cùng bộ máy quan liêu ấy, cùng chính khách xấu xa ấy.

Và những nhà cách mạng sẽ quên tất cả mọi hứa hẹn họ đã đưa ra cho mọi người để làm cho họ ủng hộ cách mạng; họ sẽ bắt đầu khai thác cùng những người này. Một cách tự nhiên, nhiều nhà cách mạng của quá khứ bắt đầu xa lánh khỏi những người đã đi vào quyền lực. Có thời họ tất cả đã tranh đấu chống kẻ thù, vai chèn vai. Bây giờ họ bắt đầu xa lánh đi, bởi vì cách mạng đã bị phản bội. Và bây giờ những nhà cách mạng đã đi tới quyền lực - và quyền lực đơn giản phá huỷ tất cả các ý thức hệ cách mạng của họ - bắt đầu giết các nhà cách mạng còn lại, bởi vì họ là những người nguy hiểm nhất. Họ đã lật đổ chế độ cũ; họ có thể lật đổ chế độ này nữa.

Đó là trò chơi rất phức tạp. Bạn không nên cho nó ưu tiên. Ưu tiên của bạn nên vẫn còn là sự trưởng thành riêng của bạn.

Không thành vấn đề loại bạo chúa nào đang tham dự. Bạo chúa đơn giản là bạo chúa; nó mang tính giết người và tội phạm.

Đừng tin quá nhiều và tương lai tươi đẹp. Lịch sử dạy chúng ta điều gì đó khác. Mọi người sẽ vẫn còn ở cùng tình trạng xấu, chịu đựng cùng sự rùng rợn dưới chế độ mới. Chỉ đồ tể đã thay đổi.

Tôi không chống lại việc tranh đấu vì tự do cho quốc gia bạn, nhưng đừng làm nó thành ưu tiên. Ưu tiên của bạn nên dành cho tự do tâm linh riêng của bạn, điều không thể bị bất kì ai khác lấy đi được. Nếu bạn có thể đảm đương tranh đấu chống lại bạo chúa đồng thời, thế thì tôi tuyệt đối ủng hộ điều đó. Nhưng tôi nghĩ điều đó không dễ; thực tế, nó là rất khó. Khoảnh khắc bạn bắt đầu tranh đấu với các chính phủ bạn bị dính líu tới mức bạn quên bản thân mình hoàn toàn.

Vẫn còn dưới bất kì loại nô lệ nào cũng đều xấu. Nhưng sự nô lệ lớn nhất là của linh hồn bạn. Hãy giải phóng linh hồn bạn khỏi quá khứ, giải phóng nó khỏi quốc gia, giải phóng nó khỏi tôn giáo bạn đã từng được nuôi lớn lên. Việc tìm kiếm chân lí của bạn nên vẫn còn là mối quan tâm cơ bản và tối thượng. Nếu bạn có năng lượng nào đó còn lại, bạn có thể cứ tranh đấu với các bạo chúa chính trị. Nhưng bạn sẽ bị thất vọng thôi. Mọi



Tôi không chống lại việc tranh đấu vì tự do cho quốc gia bạn, nhưng đừng làm nó thành ưu tiên. Ưu tiên của bạn nên dành cho tự do tâm linh riêng của bạn, điều không thể bị bất kì ai khác lấy đi được.

người trong suốt nhiều thời đại người có ý tưởng rằng "Chúng ta sẽ tự do" đều đã thất vọng.

Ở Ấn Độ, tôi là đứa trẻ nhỏ khi cuộc đấu tranh vì tự do đang tiếp diễn, nhưng cả gia đình tôi đều tham gia vào trong nó: Các bác tôi đã bị tù, gia đình tôi gần như bao giờ cũng bị quản thúc tại gia. Các bác tôi không thể hoàn thành việc giáo dục bởi vì thời gian họ định dành cho vào đại học thì lại mất vào việc ở tù. Và họ chịu đựng đủ mọi loại tra tấn, nhưng đã có hi vọng lớn rằng đêm này, dù dài, cũng sẽ chấm dứt.

Nó đã chấm dứt, nhưng ngày mới đã không tới. Đây là phép màu.

Đế quốc Anh đã hết thời, và những người đã đi vào quyền lực là những người đã tranh đấu chống lại đế quốc Anh và sự vô nhân đạo của nó với mọi người. Bây giờ những người đang có quyền đó lại đang làm cùng những điều đó. Chắc chắn đây không phải là tự do mà mọi người hi vọng.

Tôi nhớ tới những ngày thơ ấu của mình - đã có niềm hi vọng lớn lao trong không trung; cứ dường như là chúng ta đã tới rất gần Thời đại Vàng. Và ngoại trừ sự thất vọng cùng cực, chẳng cái gì khác đã xuất hiện. Bây giờ kẻ cai trị là người Ấn Độ, không phải người Anh, nhưng chiến lược của họ là như nhau. Việc níu bám vào quyền lực của họ là như nhau; sự bóc lột mọi người của họ là như nhau. Bộ máy quan liêu đã trở nên mạnh hơn, và đất nước đã bị choáng. "Điều gì đã xảy ra cho tự do mà vì nó chúng ta đã tranh đấu? Vì nó mà tuổi thanh niên của chúng ta đã bị đóng đinh? Vì nó mà hàng nghìn người đã bị tù đầy, bị giết chết? Đây có phải là tự do mà vì nó tất cả những hi sinh này đã được thực hiện không?"

Chắc chắn, nó không phải là tự do. Có lẽ trong thế giới chính trị loại tự do đó không bao giờ có thể tới trừ phi nổi dậy được sinh ra, không phải là cách mạng. Cách mạng đã thất bại; và không chỉ một lần, mà hàng trăm lần. Bây giờ điều đó có thể được chấp nhận như một qui tắc: nhà cách mạng nói về những điều lớn lao, hứa hẹn thiên đường, và khi người đó đi vào quyền lực, người đó chứng minh là bạo chúa còn lớn hơn người trước.

Hi vọng của tôi không còn có trong những hứa hẹn của các nhà cách mạng nữa; hi vọng của tôi là ở việc sinh thành người nổi dậy. Và sự cần thiết cơ bản của người nổi dậy - biến đổi bản chất - là tự do của tính cá nhân của bạn với quá khứ của mình, với tôn giáo riêng của mình, với quốc gia riêng của mình. Thiên sẽ giúp làm cho bạn thành cá nhân; và chỉ công xã của các cá nhân những người tất cả đều là tự do tâm linh, người đã phá vỡ tất cả mọi cây cầu đi trở lại quá khứ, sẽ có mắt nhìn vào những ngôi sao xa xăm.

Họ là tất cả, theo một cách nào đó, các nhà thơ, những người mơ, nhà huyền môn, và thiên nhân. Và chừng nào chúng ta còn chưa rút đầy thế giới bằng những người này, thế giới cứ thay đổi từ bạo chúa này sang bạo chúa khác. Nó sẽ là bài tập trong vô tích sự hoàn toàn.

Bạn là ưu tiên. Hãy đi vào gốc rễ của mình, tìm lấy bản thân mình, trở thành người nổi dậy, và tạo ra nhiều người nổi dậy nhất có thể được. Đó là cách duy nhất bạn có thể giúp cho nhân loại tương lai tạo ra tương lai vàng.

Các tu sĩ và ni cô và họ hàng những người đã hình thành nên huấn luyện của tôi, bây giờ đều già và khô héo. Phần lớn đã chết. Đường như là chẳng đáng nổi dậy chống lại những người già cả bất lực đó.

Tôi bây giờ là tu sĩ và người theo chủ nghĩa học thuyết. Tôi cảm thấy rằng nổi dậy chống lại bất kì cái gì bên ngoài tôi cũng là việc phí hoài thời gian và chỉ đơn giản chẳng đi đến đâu. Điều này làm cho tình huống còn thất vọng và rồi ren hơn. Đường như cái ta phải nổi dậy chống lại cái ta. Tôi chấp nhận rằng nó không phải là cái ta bản chất - khuôn mặt nguyên thủy - cái phải làm việc nổi dậy. Nó là cái ta được huấn luyện - kẻ lẩn tránh. Nhưng đó là cái "ta" duy nhất tôi có hay biết mà với nó đến làm việc nổi dậy. Làm sao người nổi dậy lẩn tránh này lại chống lại việc lẩn tránh?

Việc nổi dậy tôi đang nói tới không để thực hiện chống lại bất kì ai. Nó không thực là nổi dậy, mà chỉ là hiểu biết. Bạn không tranh đấu với tu sĩ, ni cô, cha mẹ bên ngoài. Và bạn cũng không tranh đấu với tu sĩ, ni cô, cha mẹ bên trong. Bởi vì bên ngoài hay bên trong không thành vấn đề; chúng là tách rời khỏi bạn. Bên ngoài là tách rời; bên trong cũng tách rời. Bên trong là sự phản xạ duy nhất của bên ngoài.

Bạn hoàn toàn đúng khi nói, "Đường như là chẳng đáng nổi dậy chống lại những người già cả bất lực đó." Tôi không bảo bạn nổi dậy chống lại họ. Và tôi cũng không bảo bạn nổi dậy chống tất cả những điều họ đã đặt vào bên trong bạn. Nếu bạn nổi dậy chống lại tâm trí riêng của mình, đó sẽ là phản ứng, không phải là nổi dậy. Hãy chú ý tới sự khác biệt. Phản

ứng bắt nguồn từ giận dữ; phản ứng là bạo hành. Trong phản ứng bạn trở thành mù quáng với cơn cuồng nộ; bạn bắt đầu đi sang cực đoan kia.

Chẳng hạn, nếu cha mẹ bạn đã dạy bạn sạch sẽ và tắm mọi ngày, v.v.. và bạn đã được dạy từ chính lúc ban đầu rằng tính sạch sẽ là cận kề tính Thượng đế, và thế rồi một ngày nào đó bạn bắt đầu nổi dậy, bạn sẽ làm gì? Bạn sẽ dừng tắm. Bạn sẽ bắt đầu sống trong rác rưởi. Bây giờ bạn đã đi sang cực đoan khác. Bạn đã được dạy sạch sẽ là cận kề tính Thượng đế, bây giờ bạn đang nghĩ rằng rác rưởi là cận kề tính Thượng đế, bản thiêu là cận kề tính Thượng đế. Từ cực đoan này bạn đã chuyển sang cực đoan kia. Đây không phải là nổi dậy - đây là cuồng nộ, giận dữ, báo thù.

Và trong khi phản ứng lại cha mẹ mình và cái gọi là ý tưởng sạch sẽ của họ, bạn vẫn bị ám ảnh với cùng ý tưởng đó. Nó vẫn ám ảnh bạn; nó vẫn có quyền lực lên bạn và nó vẫn chi phối. Nó tiếp tục cai trị cuộc sống của bạn, mặc dầu bạn đã chọn cái đối lập nó. Bạn không thể tắt dễ dàng; bạn bị nhắc nhở về cha mẹ bạn người thường buộc bạn tắm hàng ngày. Bây giờ bạn không tắm chút nào.

Ái đang chi phối bạn? Cha mẹ bạn, vẫn đấy. Điều họ đã làm cho bạn, bạn đã không thể nào hoàn tác được. Đây là phản ứng; đây không phải là nổi dậy.

Thế thì cái gì là nổi dậy? Nổi dậy là hiểu biết thuần khiết. Bạn đơn giản hiểu điều đang là hoàn cảnh. Thế thì bạn không còn bị ám ảnh một cách thần kinh với sạch sẽ nữa, có vậy thôi. Bạn không trở nên bản. Sạch sẽ có cái đẹp riêng của nó. Người ta không nên bị ám ảnh bởi nó, bởi vì ám ảnh là ốm bệnh.

Chẳng hạn, một người liên tục rửa tay mình cả ngày thì cũng thần kinh. Việc rửa tay không xấu, nhưng cứ rửa chúng cả ngày dài thì điên. Nếu thay vì thế bạn dùng rửa tay lại, thế thì bạn lại bị mắc bẫy trong điên khùng.

Con người của hiểu biết rửa tay mình khi điều đó được cần tới. Khi điều đó không được cần tới, người đó không bị ám ảnh bởi điều đó. Người đó đơn giản tự nhiên và tự phát về nó. Người đó sống một cách thông minh, có vậy thôi.

Không có nhiều khác biệt giữa ám ảnh và thông minh. Chẳng hạn, nếu bạn bắt gặp con rắn trên đường và bạn nhảy lên, một cách tự nhiên bạn nhảy vì sợ. Nhưng sợ này là thông minh. Nếu bạn không thông minh, ngu xuẩn, thế thì bạn sẽ không nhảy ra khỏi đường và bạn sẽ mời gọi không cần thiết nguy hiểm vào cuộc sống bạn. Người thông minh sẽ nhảy ngay lập tức - rắn có đó. Bạn nhảy do sợ, nhưng sợ này là thông minh, tích cực, phục vụ cuộc sống.

Tuy nhiên, sợ này có thể trở thành ám ảnh. Chẳng hạn, nếu bạn không thể ngồi trong nhà bởi vì bạn sợ nó có thể sập. Người ta đã biết nhà đã từng sập, điều đó đúng. Bạn không tuyệt đối sai về điều đó đâu. Bạn có thể biện minh rằng "Nếu nhà khác có thể đổ, sao ngôi nhà này không thể đổ được?" Bây giờ bạn sợ sống dưới bất kì mái nào bởi vì nó có thể đổ xuống. Đây là ám ảnh. Bây giờ nỗi sợ này là không thông minh.

Người ta có thể trở nên bị ám ảnh về bất kì cái gì. Bất kì cái gì có thể là thông minh bên trong các biên giới cũng đều có thể trở thành thần kinh nếu bạn căng nó ra quá xa. Phản ứng là đi tới cực đoan khác. Nỗi dấy là hiểu biết rất sâu, hiểu biết sâu lắng,

về hiện tượng nào đó. Và nổi dậy bao giờ cũng giữ bạn ở giữa; nó cho bạn cân bằng.

Bạn không tranh đấu với bất kì ai, ni cô hay tu sĩ hay cha mẹ, bên ngoài hay bên trong. Bạn không tranh đấu bởi vì bạn sẽ không biết khi nào dừng lại. Trong tranh đấu, người ta mất nhận biết; trong tranh đấu, người ta bắt đầu đi sang cực đoan. Bạn có thể quan sát điều đó.

Chẳng hạn, khi ngồi cùng bạn mình, bạn tình cờ nói, "Phim đó tôi đã đi xem hôm qua thật không đáng xem." Bạn có thể đã nhắc tới nó một cách ngẫu nhiên, nhưng thế rồi ai đó nói, "Anh sai rồi. Tôi cũng đã xem phim đó. Nó là một trong những phim hay nhất đã từng được làm ra đây." Bây giờ bạn bị khiêu khích, bị thách thức; bạn trở nên thích tranh cãi. Bạn nói, "Nó chẳng xứng đáng, cái thứ chẳng ra gì!" và bạn bắt đầu chỉ trích. Và nếu người khác vẫn cứ khẳng khẳng, bạn mỗi lúc trở nên giận hơn và bạn bắt đầu nói những điều bạn thậm chí không nghĩ tới. Và về sau nếu bạn kiểm điểm lại toàn bộ hiện tượng này, bạn sẽ ngạc nhiên



Phản ứng là đi tới cực đoan khác. Nổi dậy là hiểu biết rất sâu, hiểu biết sâu lắng, về hiện tượng nào đó. Và nổi dậy bao giờ cũng giữ bạn ở giữa; nó cho bạn cân bằng.

để ý rằng khi bạn nhắc tới phim đó không đáng đi xem, bạn đã đưa ra phát biểu rất dịu, nhưng tới lúc bạn kết thúc bằng lí lẽ, bạn đã đi tới cực đoan. Bạn đã thả ra toàn thể kho những từ bản thiêu. Bạn có thể lên án theo bất kì cách nào; bạn đã dùng mọi tài nghệ kết án của mình. Và bạn đã không sẵn sàng

làm điều đó lúc ban đầu. Nếu không ai đối lập bạn, bạn có thể đã quên hết về nó và có thể chẳng bao giờ đã đưa ra những phát biểu quyết liệt thế. Và chuyện đã xảy ra là khi bạn bắt đầu tranh đấu bạn có khuynh hướng đi tới cực đoan.

Tôi không dạy bạn tranh đấu với ước định của mình. Hãy hiểu chúng. Hãy trở nên thông minh hơn về chúng. Chỉ cần nhìn cách chúng chi phối bạn, cách chúng ảnh hưởng tới hành vi của bạn, cách chúng đã hình thành nên cá tính của bạn, cách chúng cứ ảnh hưởng lên bạn. Hãy quan sát! Hãy mang tính thiền. Và một ngày nào đó, khi bạn đã thấy công việc của ước định của mình, bỗng nhiên sự cân bằng được đạt tới. Trong chính việc hiểu của mình bạn là tự do.

Hiểu biết là tự do, và tự do đó tôi gọi là nổi dậy.

Người nổi dậy thực không phải là chiến sĩ; người đó là con người của hiểu biết. Người đó đơn giản trưởng thành trong thông minh, không trong giận dữ, không trong cuồng nộ. Bạn không thể biến đổi bản thân mình bằng giận dữ quá khứ của mình. Nếu bạn vẫn còn giận dữ, thế thì quá khứ sẽ tiếp tục chi phối bạn, nó sẽ vẫn còn là trung tâm của bản thể bạn, và sẽ vẫn còn là sự hội tụ của bạn. Và bạn sẽ ở đó, bị gắn vào quá khứ. Bạn có thể chuyển sang cực đoan khác, nhưng bạn vẫn bị gắn với quá khứ.

Hãy cẩn thận về nó! Đó không phải là cách thức của thiền nhân, không phải là cách thức của nổi dậy qua hiểu biết. Hãy hiểu.

Bạn đi qua bên cạnh nhà thờ và một ham muốn sâu sắc này sinh trong bạn để đi vào bên trong và cầu nguyện. Hay bạn đi

qua bên cạnh ngôi đền chùa và một cách vô ý thức bạn cúi lạy vị thần đền. Hãy quan sát. Sao bạn lại làm những điều này? Tôi không nói đấu tranh. Tôi nói quan sát. Sao bạn cúi lạy ngôi đền? - bởi vì bạn đã được dạy rằng ngôi đền này là ngôi đền đúng, rằng thần của ngôi đền này là hình ảnh thực của Thượng đế. Bạn có biết chắc chắn không? Hay bạn chỉ mới được nói cho điều đó và bạn đã tuân theo điều đó rồi? Hãy quan sát!

Khi thấy rằng mình đang lặp lại một chương trình đã được trao cho, rằng mình đang nghe lại băng trong đầu mình, rằng mình đang hành xử như rô bốt, bây giờ bạn sẽ dừng việc cúi lạy một cách tự động. Bạn sẽ không phải làm bất kì nỗ lực nào; bạn sẽ đơn giản quên hết về nó. Chương trình đó sẽ biến mất, nó sẽ rời khỏi bạn không để lại dấu vết gì.

Trong phản ứng dấu vết còn lại đó. Trong nỗi dậy không có dấu vết; nó hoàn toàn tự do.

Và bạn cũng hỏi, "Ai tranh đấu với ai?" Hừm? Câu hỏi đó nảy sinh chỉ nếu phải có tranh đấu. Bởi vì sẽ không có tranh đấu, câu hỏi này không nảy sinh. Bạn chỉ phải là nhân chứng. Và việc chứng kiến là khuôn mặt nguyên thủy của bạn; người chứng kiến là tâm thức thật của bạn. Cái được chứng kiến là ước định. Người chứng kiến là cội nguồn siêu việt của bản thể bạn.

Thầy có thể nói điều gì đó thêm về nỗi sợ tự do không? Có niềm khao khát được tự do thế, vậy mà đặc biệt gần đây tôi thấy nhiều sợ hãi thế kéo tới đồng thời. Có phải nó không là gì khác ngoài việc né tránh cái một mình và trách nhiệm không?

Điều này là tự nhiên, bởi vì từ chính ban đầu thời thơ ấu của bạn, bạn đã được bảo hãy phụ thuộc vào người khác, vào lời khuyên của họ, vào hướng dẫn của họ. Bạn đã trở nên già hơn, nhưng bạn đã không trưởng thành. Tất cả mọi con vật đều già đi. Duy nhất con người có hai khả năng: hoặc con người có thể già đi như mọi con vật khác, hoặc con người có thể trưởng thành. Trưởng thành nghĩa là vứt bỏ đi mọi phụ thuộc. Một cách tự nhiên, lúc ban đầu nó sẽ tạo ra nỗi sợ.

Bạn được bao quanh bởi phóng chiếu riêng của mình, và nghĩ rằng bạn được bảo vệ. Chẳng hạn, bạn đã được bảo cho từ chính lúc ban đầu rằng Thượng đế đang bảo vệ bạn. Ngay cả trẻ nhỏ cũng được bảo trong đêm, "Đừng sợ. Đi ngủ đi. Thượng đế đang bảo vệ con."

Đứa trẻ đó vẫn còn trong bạn - và tôi nói, "Không có Thượng đế đâu. Bạn có thể ngủ trong bóng tối trong an toàn. Chẳng ai bảo vệ bạn cả." Nhưng điều đó nghĩa là bạn không thể ngủ được; bạn sợ, ai đó được cần tới để bảo vệ bạn. Thượng đế đó là trò bịp bợm, nhưng nó có ích. Nó giống như thuốc vi lượng đồng cân - chỉ là thuốc bợc đường.

Nhưng nếu bệnh của bạn chỉ là ý tưởng - và có nhiều người xung quanh thế, những người có ý tưởng; chỉ hơi chút cái gì đó và họ sẽ phóng đại nó lên, gần như vô ý thức. Không cần thuốc

thực nào cả cho những bệnh tưởng tượng; mọi điều cần là thuốc tưởng tượng.

Ngay chỗ đầu tiên, bóng tối là đẹp. Nó có chiều sâu vô cùng, im lặng, vô hạn. Ánh sáng tới và đi; bóng tối bao giờ cũng còn lại, nó còn vĩnh hằng hơn ánh sáng. Với ánh sáng bạn cần nhiên liệu nào đó; với bóng tối chẳng cần nhiên liệu - nó đơn giản có đó. Và để thành thói, ánh sáng không phải là tùy chọn đúng. Ánh sáng tạo ra căng thẳng, giữ bạn thức. Bóng tối cho phép bạn thành thói, buông bỏ.

Không có nỗi sợ trong bóng tối, cho nên toàn thể ý tưởng về sợ trong bóng tối là phóng chiếu. Thế thì bạn cần một Thượng đế - một phóng chiếu khác - người sẽ bảo vệ bạn trong bóng tối. Đối trá này cần đối trá khác, và thế thì không có chấm dứt; bạn phải tiếp tục đối trá.

Chắc chắn tự do sẽ làm cho bạn sợ nhiều thứ. Hãy tỉnh táo. Hãy nhìn sâu vào trong bất kì cái gì làm bạn sợ. Và bạn sẽ ngạc nhiên rằng nếu bạn nhìn sâu vào trong bất kì cái gì làm bạn sợ, nó sẽ biến mất. Không có gì để sợ trên thế giới này. Thế thì bạn có thể hân hoan trong tự do và trách nhiệm nó đem tới.



Hãy tỉnh táo. Hãy nhìn sâu vào trong bất kì cái gì làm bạn sợ. Và bạn sẽ ngạc nhiên rằng nếu bạn nhìn sâu vào trong bất kì cái gì làm bạn sợ, nó sẽ biến mất.

Trách nhiệm làm cho bạn trưởng thành. Bạn trở nên ngày một có trách nhiệm hơn với mọi hành động, với mọi ý nghĩ, với

mọi tình cảm. Nó kết tinh bạn. Nó lấy đi tất cả xiềng xích đã từng trói buộc bạn và tâm lí bạn.

Tôi đã ở cùng một người bạn; chúng tôi đi tới cuộc họp mà tôi phải phát biểu, và người này lái xe đưa tôi tới đó. Anh ta bóp còi xe báo vợ xuống, bởi vì chúng tôi sắp muộn. Và tôi không thích bị muộn, bởi vì nhiều người đang đợi. Điều đó là bất kính, vô ơn.

Cuối cùng vợ anh ấy nhìn ra ngoài cửa sổ và nói, "Cả nghìn lần em đã bảo anh là em tới ngay trong một phút!"

Tôi nói, "Trời ơi! Làm sao cô ấy nói điều đó cả nghìn lần cơ chứ - và vẫn tới trong một phút?" Nhưng cô ấy không ý thức về điều cô ấy nói.

Bạn đã phóng đại nỗi sợ của mình. Hãy nhìn vào chúng, và bằng việc nhìn vào chúng, chúng sẽ bé dần đi. Bạn chưa bao giờ nhìn vào chúng trước đây; thay vì vậy bạn đã cố gắng trốn chúng. Bạn đã tạo ra những sự bảo vệ chống lại chúng, thay vì nhìn trực tiếp vào mắt của nỗi sợ của bạn.

Chẳng có gì để sợ hết cả; mọi điều cần thiết là nhận biết thêm một chút. Để cho dù nỗi sợ của bạn là bất kì cái gì, hãy bắt giữ lấy nó, nhìn vào nó một cách chăm chú, cách thức của nhà khoa học nhìn vào cái gì đó. Và bạn sẽ ngạc nhiên, nó sẽ bắt đầu tan ra như bông tuyết. Vào lúc bạn đã nhìn vào trong tính toàn bộ của nó, nó sẽ mất đi.

Và khi tự do có đó mà không có nỗi sợ nào, nó đem tới phúc lành tới mức không có tù nào diễn đạt được nó.

Làm sao tôi có thể giúp con cái phát triển tiềm năng đầy đủ của chúng, mà không áp đặt ý tưởng riêng của mình lên chúng và can thiệp vào tự do của chúng?

Khoảnh khắc bạn bắt đầu nghĩ về cách giúp con cái trưởng thành bạn đã trên đường sai rồi, bởi vì bất kì cái gì bạn định làm cũng đều sẽ cho đứa trẻ chương trình nào đó. Nó có thể khác với chương trình bạn đã nhận, nhưng bạn đang ước định đứa trẻ - bằng tất cả mọi ý định tốt nhất trên thế giới.

Cây cứ phát triển mà chẳng ai dạy cho chúng cách phát triển. Con vật, chim chóc, tất cả mọi thứ của sự tồn tại đều không cần lập trình. Chính ý tưởng về lập trình về căn bản tạo ra cánh nô lệ - và con người đã từng tạo ra cánh nô lệ trong hàng nghìn năm bằng việc dùng các cái tên khác nhau. Khi mọi người trở nên chán với cái tên này, cái tên khác lập tức thay thế nó. Vài chương trình được sửa đổi, vài thay đổi đây đó trong ước định, nhưng tiền đề nền tảng vẫn còn như cũ - rằng cha mẹ, thế hệ già hơn, muốn con cái họ hành xử theo cách nào đó. Đó là lí do tại sao bạn hỏi "Làm sao?"

Theo tôi, chức năng của cha mẹ không phải là làm sao giúp cho trẻ con trưởng thành - chúng sẽ trưởng thành mà không có bạn. Chức năng của bạn là hỗ trợ, nuôi dưỡng, giúp đỡ cái đang phát triển. Đừng cho chỉ đạo và đừng cho ý tưởng. Đừng bảo chúng cái gì là đúng và cái gì là sai: cứ để chúng tìm ra nó bằng kinh nghiệm riêng của chúng.

Chỉ có một điều bạn có thể làm, và đó là chia sẻ cuộc sống riêng của bạn. Hãy bảo chúng rằng bạn đã bị cha mẹ bạn ước

định, rằng bạn đã sống bên trong những giới hạn nào đó, tương ứng với quan điểm nào đó, và bởi vì những giới hạn và quan điểm này bạn đã bỏ lỡ cuộc sống hoàn toàn, và bạn không muốn phá huỷ cuộc sống của chúng. Bạn muốn chúng tự do toàn bộ - tự do với bạn, bởi vì với chúng, bạn đại diện cho toàn thể quá khứ.

Phải có lòng dũng cảm và tình yêu mê mẩn trong người cha, trong người mẹ, để nói với con cái, "Con cần tự do với chúng ta. Đừng vâng lời chúng ta - hãy tùy thuộc vào thông minh riêng của con. Cho dù con có đi lạc lối điều đó tốt hơn nhiều vẫn còn là nô lệ và bao giờ cũng đúng. Tốt hơn cả là hãy phạm sai lầm theo cách riêng của mình và học từ chúng, thay vì tuân theo ai đó khác và không phạm sai lầm, bởi vì thế thì con sẽ không bao giờ học được cái gì ngoại trừ việc đi theo - và đó là chất độc, chất độc thuần khiết."

Điều đó rất dễ dàng nếu bạn yêu. Đừng hỏi "làm sao" bởi vì "làm sao" nghĩa là bạn đang hỏi về phương pháp, phương pháp luận, kỹ thuật - còn yêu lại không phải là kỹ thuật.



Chức năng của cha mẹ không phải là làm sao giúp cho trẻ con trưởng thành - chúng sẽ trưởng thành mà không có bạn. Chức năng của bạn là hỗ trợ, nuôi dưỡng, giúp đỡ cái đang phát triển. Đừng cho chỉ đạo và đừng cho ý tưởng. Đừng bảo chúng cái gì là đúng và cái gì là sai: cứ để chúng tìm ra nó bằng kinh nghiệm riêng của chúng.

Hãy yêu con bạn, tận hưởng tự do của chúng. Hãy để chúng phạm sai lầm, giúp chúng nhìn ra chỗ chúng đã phạm sai lầm. Hãy bảo chúng, "Phạm sai lầm không phải là sai - hãy cứ phạm sai lầm nhiều nhất có thể được đi, bởi vì đó là cách duy nhất con sẽ học nhiều. Nhưng đừng phạm phải cùng sai lầm lặp đi lặp lại, bởi vì điều đó làm cho con thành ngu xuẩn."

Cho nên tôi không thể cho bạn câu trả lời đơn giản được. Bạn sẽ phải tự mình hình dung ra nó khi sống với con bạn từ khoảnh khắc này sang khoảnh khắc khác, cho phép chúng mọi tự do có thể trong những việc nhỏ bé.

Chẳng hạn, trong thời thơ ấu của tôi - và nó đã cùng như các đứa trẻ khác trong hàng thế kỉ - tôi đã được dạy, "Đi ngủ sớm, và dậy sớm buổi sáng. Điều đó sẽ làm cho con khôn ngoan."

Tôi bảo bố tôi, "Điều đó dường như kì lạ: khi con không cảm thấy buồn ngủ, bố buộc con ngủ sớm buổi tối." Và trong ngôi nhà người Jaina sớm buổi tối thực sự là sớm, bởi vì bữa tối vào năm giờ, nhiều nhất là sáu giờ. Và thế rồi chẳng có gì khác để làm, cho nên trẻ con được bảo phải đi ngủ.

Tôi nói với ông ấy, "Khi năng lượng của con còn chưa sẵn sàng đi ngủ, bố buộc con phải ngủ. Còn khi vào buổi sáng con vẫn cảm thấy buồn ngủ, bố lôi con ra khỏi giường. Điều này dường như là cách kì lạ để làm con khôn ngoan! Mà con lại chẳng thấy ra mối nối - làm sao con sẽ trở nên khôn ngoan bằng việc bị ép đi ngủ khi con không cảm thấy buồn ngủ? Và trong hàng giờ con nằm trên giường, trong bóng tối - thời gian đáng được dùng theo cách nào đó, sẽ mang tính sáng tạo - và bố buộc

con ngủ. Nhưng giấc ngủ không phải là cái gì đó trong tay bố. Bố không thể nhắm mắt lại và đi ngủ. Giấc ngủ tới khi nó tới; nó không theo lệnh của bố hay lệnh của con, cho nên trong hàng giờ con phí hoài thời gian của mình.

"Và thế rồi buổi sáng khi con thực sự cảm thấy buồn ngủ, bố buộc con thức dậy - năm giờ sớm buổi sáng - và bố lôi con đi dạo trong rừng. Con vẫn buồn ngủ và bố cứ lôi con đi. Con chẳng thấy làm sao tất cả những điều này sẽ làm con khôn ngoan. Xin bố hãy giải thích điều đó cho con!

"Bao nhiêu người đã trở nên khôn ngoan qua quá trình này? Bố hãy chỉ cho con vài người khôn ngoan - con chẳng thấy ai xung quanh cả. Và con đã nói chuyện với ông, và ông đã nói rằng điều đó tất cả đều vô nghĩa. Trong cả nhà, ông là người chân thành duy nhất. Ông không quan tâm điều người khác nói, nhưng ông đã bảo con rằng điều đó tất cả đều vô nghĩa: 'Trí huệ không tới bằng việc đi ngủ sớm cả đời ta - bảy mươi tuổi - và trí huệ vẫn chưa tới, và ta nghĩ rằng nó sẽ không tới đâu! Bây giờ là lúc chết cho ta rồi, không cho trí huệ. Cho nên đừng bị lừa bởi những tục ngữ này.'"

Tôi bảo bố tôi, "Bố nghĩ về điều đó mà xem, và xin hãy công bằng với con. Hãy cho con tự do này - rằng con có thể đi ngủ khi con cảm thấy giấc ngủ tới, và con có thể dậy khi con cảm thấy rằng đó là đúng lúc và giấc ngủ không còn đó."

Ông ấy nghĩ hết một ngày, rồi ngày hôm sau ông ấy nói, "Thôi được, có lẽ con đúng, Con hãy làm nó theo nhu cầu riêng của con. Hãy nghe thân thể con hơn là nghe ta."

Điều này nên là nguyên tắc: trẻ con nên được giúp đỡ để nghe theo thân thể nó, nghe theo nhu cầu riêng của nó. Điều cơ bản cho cha mẹ làm là canh gác để cho trẻ khỏi bị ngã xuống hố. Chức năng của kỉ luật của họ là tiêu cực.

Hãy nhớ từ "tiêu cực" - không lập trình tích cực mà chỉ là canh gác tiêu cực - bởi vì trẻ con là trẻ con, và chúng có thể lâm vào cái gì đó sẽ gây hại hay làm què chúng. Thế nữa cũng đừng ra lệnh cho chúng không làm, mà hãy giải thích tình huống đó cho chúng. Đừng làm nó thành điểm của vâng lời; cứ để cho chúng chọn. Bạn đơn giản giải thích toàn thể tình huống.

Trẻ con rất nhạy cảm, và nếu bạn kính trọng chúng thì chúng sẽ sẵn sàng nghe lời, sẵn sàng hiểu. Thế thì hãy để chúng với hiểu biết của chúng. Và vấn đề chỉ là vài năm lúc ban đầu; chẳng mấy chốc chúng sẽ được lắng đọng vào thông minh của chúng, và việc canh gác của bạn sẽ không được cần tới chút nào nữa. Chẳng mấy chốc chúng sẽ có khả năng đi theo cách riêng của chúng.

Tôi có thể hiểu nỗi sợ của cha mẹ là con cái họ có thể đi theo hướng họ không thích - nhưng đó là vấn đề của bạn. Con



Trẻ con rất nhạy cảm, và nếu bạn kính trọng chúng thì chúng sẽ sẵn sàng nghe lời, sẵn sàng hiểu. Thế thì hãy để chúng với hiểu biết của chúng. Và vấn đề chỉ là vài năm lúc ban đầu; chẳng mấy chốc chúng sẽ được lắng đọng vào thông minh của chúng, và việc canh gác của bạn sẽ không được cần tới chút nào nữa.

bạn không được sinh ra để tuân theo cái thích hay không thích của bạn. Chúng phải sống cuộc sống riêng của chúng, và bạn phải hân hoan rằng chúng đang làm như vậy - bất kì cái gì cuộc sống đang là. Chúng có thể trở thành nhạc sĩ nghèo...

Tôi đã biết một người rất giàu muốn con mình, sau khi tốt nghiệp, trở thành bác sĩ. Nhưng đứa con lại chỉ quan tâm tới âm nhạc. Nó không còn là người nghiệp dư nữa; nó đã nổi tiếng trong lĩnh vực này, và bất kì khi nào có buổi lễ nào người ta đều thấy nó chơi đàn sitar. Nó cứ mỗi ngày một nổi tiếng hơn. Nó muốn vào đại học về căn bản cống hiến cho âm nhạc. Nhưng cha nó tuyệt đối chống lại điều đó. Ông ấy gọi tôi - bởi vì tôi rất gần gũi với con trai ông ấy - và ông ấy nói, "Nó sẽ là kẻ ăn mày cả đời nó mất thôi," bởi vì nhạc sĩ ở Ấn Độ không thể kiếm được nhiều. "Nhiều nhất nó có thể trở thành thầy dạy nhạc ở trường phổ thông. Nó sẽ kiếm sống thế nào? Chúng tôi trả tiền cho người hầu trong nhà cũng chỉ ngần ấy thôi! Mà nó sẽ liên kết với những người sai," bởi vì ở Ấn Độ, âm nhạc vẫn còn được gắn rất sâu với mĩ dâm.

Mĩ dâm Ấn Độ khác với bất kì mĩ dâm nào trong phần còn lại của thế giới. Từ "mĩ dâm" không có từ tương xứng trong tiếng Ấn Độ, bởi vì mĩ dâm Ấn Độ thực sự là giới trong âm nhạc, trong nhảy múa - và Ấn Độ có nhiều biến thể thể. Nếu bạn thực sự muốn học các tầng sâu hơn của âm nhạc, ca hát, và nhảy múa, bạn phải gia nhập nhóm gia đình nào đó. Có những gia đình nổi tiếng - họ được gọi là *gharanas*. *Gharana* nghĩa là "gia đình." Nó chẳng liên quan gì tới gia đình bình thường; nó là gia đình của thầy-đệ tử. Cho nên có những *gharanas* nổi tiếng với những cách thức nào đó của riêng họ. Trình diễn cùng nhạc

cụ, cùng điệu vũ, các *gharanas* khác nhau sẽ tạo ra nó theo những cách khác nhau, với sắc thái tinh tế. Cho nên, nếu ai đó thực sự muốn đi vào trong thế giới âm nhạc, người đó phải gia nhập *gharanas* nào đó - và đó không phải là công ty tốt. Theo người giàu này, đó chắc chắn không phải là công ty tốt.

Nhưng đứa con không quan tâm tới công ty. Không tuân theo cha mình, anh ta vào đại học âm nhạc và cha anh ta từ bỏ anh ta bởi vì ông ấy giận lắm. Và bởi vì cha đã từ bỏ anh ta, và bởi vì anh ta không có cách nào khác - đại học lại ở vùng núi rất xa nơi bạn không thể tìm được việc nào hay bất kì cái gì - anh ta quay về và phải trở thành đích xác điều cha anh ta đã dự đoán, chỉ là thầy giáo phổ thông.

Cha anh ta mời tôi tới và kể lại, "Bác trông đấy, hết như tôi đã nói. Những đứa con kia của tôi - một đứa là kĩ sư, một đứa là giáo sư, nhưng thằng ngốc này đã không nghe lời tôi. Tôi đã từ bỏ nó; nó sẽ không được kế thừa lấy một xu của tôi, và bây giờ nó sẽ vẫn còn trong một nghề nghèo nàn nhất - thầy giáo."

Nhưng bản thân anh bạn tôi lại sung sướng vô cùng. Anh ta không lo nghĩ rằng anh ta đã bị gia đình từ bỏ, rằng anh ta sẽ sống cuộc sống của người nghèo, rằng anh ta sẽ không nhận bất kì tài sản kế thừa nào. Những thứ này không làm anh ta bận tâm; anh ta hạnh phúc, "Cũng tốt là họ đã làm tất cả những điều này - bây giờ tôi có thể trở thành một phần của *gharanas* nào đó. Tôi đã lo nghĩ về gia đình mình, rằng họ sẽ cảm thấy mất mặt. Nhưng bây giờ họ đã từ bỏ tôi, và tôi không còn là một phần của họ, tôi có thể trở thành một phần của *gharanas* nào đó."

Dạy học ở trường, anh ta trở thành một phần của *gharanas* bây giờ là một trong những nhóm nhạc sĩ hay nhất ở Ấn Độ.

Vấn đề không phải là việc anh ta là một trong những nhạc sĩ hay nhất; điều quan trọng là ở chỗ anh ta đã trở thành điều anh ta cảm thấy là tiềm năng của mình. Và bất kì khi nào bạn đi theo tiềm năng của mình, bạn bao giờ cũng trở thành người giỏi nhất. Bất kì khi nào bạn đi lạc lối khỏi tiềm năng đó, bạn vẫn còn tầm thường.

Toàn thể xã hội bao gồm những người tầm thường bởi lẽ đơn giản là không ai là điều người đó được định mệnh là - người đó là cái gì đó khác. Và bất kì cái gì người đó có thể làm, người đó không thể là người giỏi nhất được và người đó không thể cảm thấy hoàn thành; người đó không thể hân hoan được.

Công việc của cha mẹ là rất tinh tế, và nó là quý giá bởi vì toàn thể cuộc sống của đứa con phụ thuộc vào điều đó. Đừng cho bất kì chương trình tích cực nào - hãy giúp đứa con theo mọi cách có thể được để làm điều nó muốn làm.

Chẳng hạn, tôi hay trèo cây. Bây giờ, có vài cái cây khá an toàn cho việc trèo; cành của chúng vững chãi, thân chúng mạnh mẽ. Bạn thậm chí có thể leo tới ngọn cây, và dầu vậy không cần phải sợ rằng cành sẽ gãy. Nhưng có vài cây rất mềm. Bởi vì tôi hay trèo cây để lấy xoài và những quả



Công việc của cha mẹ là rất tinh tế, và nó là quý giá bởi vì toàn thể cuộc sống của đứa con phụ thuộc vào điều đó. Đừng cho bất kì chương trình tích cực nào - hãy giúp đứa con theo mọi cách có thể được để làm điều nó muốn làm.

ngon khác, gia đình tôi rất lo lắng và họ bao giờ cũng phái ai đó ra ngăn cản tôi.

Tôi bảo bố tôi, "Thay vì ngăn cản con, xin bố hãy giải thích cho con cây nào là nguy hiểm - để cho con có thể tránh chúng - và cây nào không nguy hiểm, để con có thể trèo chúng. Nhưng nếu bố cố gắng ngăn cản con không cho trèo cây, thì có nguy hiểm đấy: con có thể trèo lên cây sai, và trách nhiệm sẽ là của bố. Con sẽ không dừng việc trèo cây đâu, con thích trèo."

Đó thực sự là một trong những kinh nghiệm đẹp nhất được ở trên ngọn cây dưới mặt trời với gió trên cao, và toàn thể cây đứng đưa - một kinh nghiệm rất nuôi dưỡng.

Tôi nói, "Con không định chấm dứt trèo cây đâu. Công việc của bố là nói cho con đích xác cây nào con không nên trèo - bởi vì con có thể ngã khỏi chúng và có thể bị gãy xương, con có thể làm hỏng thân thể con. Nhưng đừng đưa cho con cái chần và ra lệnh chấm dứt trèo. Điều đó con sẽ không làm đâu." Bố tôi phải đi cùng tôi và đi quanh thị trấn để chỉ cho tôi cây nào là nguy hiểm. Thế rồi tôi hỏi bố tôi câu hỏi thứ hai, "Bố có biết người leo trèo giỏi nào trong thành phố, người có thể dạy con trèo ngay cả trên những cây nguy hiểm không?"

Bố tôi nói, "Con quá lăm đấy! Bây giờ điều này đi quá xa rồi. Con bảo bố và bố hiểu điều đó..."

Tôi nói, "Con sẽ theo hướng dẫn của bố, bởi vì tự con đã đề nghị điều đó. Nhưng cây mà bố nói là nguy hiểm lại hấp dẫn không cưỡng lại được, bởi vì jamun - một loại quả Ấn Độ - mọc trên chúng. Nó thực sự ngon, và khi nó chín con có thể không có

khả năng cường lại cảm dỗ. Bố là bố của con, trách nhiệm của bố là giúp đỡ. Bố phải biết ai đó có thể giúp con chứ."

Bố tôi nói, "Nếu như bố biết rằng làm cha lại khó thế, bố đã chẳng bao giờ trở thành cha - ít nhất thì không thành cha với con! Được, bố biết một người." Và cuối cùng ông ấy giới thiệu tôi với một ông già, người trèo cây phi thường, người giỏi nhất. Ông ấy là người tia cây, và ông ấy già tới mức bạn không thể tin được rằng ông ấy có thể làm điều đó chút nào nữa. Ông ấy đã làm công việc hiểm hoi, việc mà không ai khác sẵn sàng làm - cây to nghiêng xuống nhà: ông ấy sẽ chặt cành nguy hiểm. Ông ấy là chuyên gia, và ông ấy đã làm điều đó mà không làm hỏng rễ cây hay ngôi nhà. Trước hết ông ấy sẽ buộc các cành nọ với cành kia bằng dây thừng. Thế rồi ông ấy sẽ chặt những cành đó và thế rồi bằng dây thừng kéo các cành đã chặt đó ra xa khỏi ngôi nhà và để chúng rơi xuống đất. Và ông ấy già thế! Nhưng bất kì khi nào có tình huống nào đó như thế, tình huống mà không thợ chặt cây nào làm, ông ấy đều sẵn sàng.

Thế là bố tôi bảo ông ấy, "Xin ông hãy dạy cho thằng bé này điều gì đó, đặc biệt là về cây nguy hiểm, cây có thể gãy." Cành có thể gãy... và tôi đã ngã hai hay ba lần - tôi vẫn còn mang dấu vết ở chân. Ông già đó nhìn tôi và ông ấy nói, "Chưa ai đã bao giờ tới yêu cầu tôi điều này, đặc biệt là người cha đem đứa nhỏ tới... Đó là việc nguy hiểm, nhưng nếu nó yêu việc đó, tôi cũng thích dạy nó." Và ông ấy đã dạy tôi cách xoay xở để trèo những cây nguy hiểm. Ông ấy chỉ cho tôi tất cả các loại sách lược để tự bảo vệ mình: nếu bạn muốn trèo cao trên cây và bạn không muốn ngã xuống đất, thế thì trước hết hãy buộc bản thân mình bằng dây thừng tại điểm mà bạn cảm thấy cây còn đủ

manh, và thế rồi trèo lên. Nếu bạn ngã, bạn sẽ bị treo lơ lửng từ dây thừng, nhưng bạn sẽ không bị ngã xuống đất. Và điều đó thực sự đã giúp đỡ tôi; vì thế thì tôi đã không ngã!

Công việc của người cha hay người mẹ là lớn lao, bởi vì họ đang đem một vị khách mới vào thế giới - người còn chưa biết gì, nhưng người đem tiềm năng nào đó. Không cha mẹ nào thích nghĩ về con cái mình vẫn còn bất hạnh; họ muốn chúng được hạnh phúc. Vấn đề là cách nghĩ thông thường của họ là sai. Họ nghĩ nếu đưa con trở thành bác sĩ, nếu chúng trở thành giáo sư, kĩ sư, hay nhà khoa học, thế thì chúng sẽ hạnh phúc. Chúng lại không hạnh phúc! Con cái chỉ có thể hạnh phúc nếu chúng trở thành điều chúng đã tới đây để trở thành. Chúng chỉ có thể trở thành hạt mầm mà chúng đang mang bên trong mình.

Cho nên hãy giúp đỡ theo mọi cách có thể để cho tự do, cho cơ hội. Thông thường, nếu đứa trẻ hỏi người mẹ cái gì, thậm chí không nghe đứa trẻ, nghe điều nó hỏi, người mẹ đơn giản nói không. "Không" là từ có uy quyền; "có" không phải vậy. Cho nên cả cha lẫn mẹ lẫn bất kì ai khác, người có uy quyền đều không muốn nói có với bất kì cái gì bình thường.

Đứa trẻ muốn chơi ngoài nhà: "Không!" Đứa trẻ muốn đi ra ngoài khi trời mưa và muốn nhảy múa trong mưa: "Không! Con sẽ bị cảm lạnh." Cảm lạnh không phải là ung thư, nhưng đứa trẻ đã từng bị ngăn cản không cho nhảy múa trong mưa, và không bao giờ có khả năng nhảy múa, đã bỏ lỡ cái gì đó lớn lao, cái gì đó thực sự đẹp. Cảm lạnh có thể cũng đáng giá - và không phải là đứa trẻ cứ nhất định phải bị cảm lạnh đâu. Thực tế, bạn càng bảo vệ nó, nó càng trở nên mong manh hơn. Bạn càng cho phép nó, nó càng trở nên miễn nhiễm hơn.

Cha mẹ phải học nói có. Chín mươi chín trong số một trăm người thường nói không, không bởi lí do nào khác hơn ngoài việc biểu lộ uy quyền. Mọi người không thể trở thành tổng thống của đất nước có quyền trên hàng triệu người. Nhưng mọi người đều có thể trở thành người chồng, có thể có uy quyền với vợ mình; mọi bà vợ đều có thể trở thành người mẹ, có thể có uy quyền lên đứa con; mọi đứa con đều có thể có gấu nhồi bông, và có uy quyền trên con gấu nhồi bông... đá nó từ góc nhà nọ sang góc nhà kia, cho nó cái tát đích đáng, những cái tát nó thực sự muốn dành cho người mẹ hay cho người cha. Và con gấu nhồi bông đáng thương chẳng có ai dưới nó cả.

Đây là xã hội uy quyền. Và trong việc tạo ra trẻ em có tự do, người đã nghe có và hiếm khi nghe không, xã hội uy quyền sẽ biến mất. Chúng ta sẽ có xã hội nhân bản hơn. Cho nên đó không chỉ là vấn đề của trẻ con. Những đứa trẻ đó đang trở thành xã hội ngày mai: đứa trẻ đó là cha của con người.



Lời bạt



Tự do thật sự là tâm linh

Tự do thật sự chẳng liên quan gì tới thể giới bên ngoài.

Tự do thật sự không mang tính chính trị, không mang tính kinh tế; nó là tâm linh. Tự do chính trị có thể bị lấy đi vào bất kì lúc nào; tự do kinh tế có thể biến mất như giọt sương trong ánh mặt trời sáng sớm. Chúng không ở trong tay bạn. Và cái mà không ở trong tay bạn thì không thể được gọi là tự do thật sự.

Tự do thật sự bao giờ cũng mang tính tâm linh. Nó có cái gì đó liên quan tới bản thể bên trong nhất của bạn, cái không thể nào bị xiềng, bị cùm, hay bị bỏ tù.

Vâng, thân thể bạn có thể chịu đựng tất cả những điều này, nhưng linh hồn bạn là tự do thực chất. Bạn không phải hỏi xin nó, và bạn không phải tranh đấu vì nó. Nó đã có đó, chính khoảnh khắc này. Nếu bạn quay vào bên trong, tất cả xiềng xích, nhà tù, tất cả mọi loại nô lệ đều biến mất - và có nhiều loại. Tự do có một duy nhất, sự nô lệ có nhiều - cũng như chân lí có một, dối trá có thể có hàng nghìn.

Cái gì đích xác là chất liệu bên trong nhất của tự do? - điều bạn tự do với quá khứ, điều bạn tự do với tương lai. Bạn không

có kí ức buộc bạn với quá khứ, bao giờ cũng lôi bạn lùi lại - điều đó chống lại sự tồn tại; không cái gì đi lùi lại. Và tự do của bạn cũng tới từ tương tượng, ham muốn, khao khát - chúng lôi bạn tới tương lai.



**Cái gì đích xác là
chất liệu bên trong
nhất của tự do? -
điều bạn tự do với
quá khứ, điều bạn tự
do với tương lai.**

Quá khứ không tồn tại mà tương lai cũng không tồn tại. Tất cả mọi điều bạn có trong tay mình là hiện tại. Và người sống trong hiện tại, không bị nặng gánh của quá khứ và tương lai, đều biết mùi vị của tự do. Không có xiềng xích - xiềng xích của kí ức, xiềng xích của ham muốn. Đây là những xiềng xích thực trói vào linh hồn bạn và không bao giờ cho phép bạn sống khoảnh khắc đang là của bạn.

Khi có liên quan tới tôi, tôi không thể thấy được rằng người ta đã bao giờ được tự do mà lại không có tâm trí thiên.

Ở Ấn Độ điều được biết tới là thiên đường ở phương Tây, thì được biết tới là *moksha*. *Moksha* nghĩa là "tự do." Thiên đường không ngụ ý tự do, thiên đường tới từ gốc rễ vùng vịnh Persian, *phirdaus*, có nghĩa là "khu vườn có tường." Nhưng đừng quên rằng nó là khu vườn *có tường*: nó có thể là khu vườn, nhưng nó là nhà tù.

Câu chuyện kinh thánh nói rằng Thượng đế trở nên khó chịu với Adam và Eve và tống họ ra khỏi Vườn Eden. Vào cái gì? Ở đâu? Nếu bạn hỏi tôi, đây là cái có che giấu tự do lớn nhất, ân huệ lớn nhất. Adam và Eve bị đẩy ra khỏi nhà tù, và đó là bắt đầu của nhân loại. Bây giờ toàn thể bầu trời và toàn

thế trái đất là của họ, và tuy họ làm gì với nó. Điều không may là họ đã không có khả năng tạo ra thế giới tự do. Từng quốc gia lại đã trở thành nhà tù có tường - thậm chí không phải là khu vườn có tường.

Trong trường nhỏ, các thầy giáo tôn giáo đang nói cho trẻ nhỏ về sự bắt đầu thế giới theo kinh thánh. Một cậu bé giơ tay để xin hỏi một câu hỏi. Thầy giáo nói, "Câu hỏi của con là gì?"

Nó nói, "Câu hỏi của con là, Kinh Thánh nói rằng Thượng đế đuổi Adam và Eve ra. Anh ấy sẽ dùng xe ô tô mô đen nào?"

Nó phải là xe Ford rồi - mô đen thứ nhất, gọi là Ford Mô đen T. Và tôi nghĩ rằng Thượng đế đáng thương vẫn đang lái xe Ford Mô đen T - và không có máy móc nào, bởi vì cả Jesus con ông ta không phải là thợ cơ khí, mà Thánh thần linh thiêng cũng không là thợ khí, cả bản thân ông ấy cũng không nổi.

Ki tô giáo nghĩ rằng Thượng đế đã trừng phạt loài người. Hiểu biết và sáng suốt của tôi nói rằng Thượng đế có thể đã nghĩ và ông ấy đã trừng phạt họ, nhưng thực tế là ở chỗ Thượng đế vẫn còn bị cầm tù trong vườn có tường bao. Và đó là phúc lành trá hình mà ông ấy đã làm cho con người tự do. Ý định của ông ấy là không tốt, nhưng kết quả đã là toàn thể tiến hoá của nhân loại. Và nếu tiến hoá mà không diễn ra nhanh như nó phải thế, thì lại các tu sĩ của Thượng đế, của mọi tôn giáo, đang ngăn cản nó.

Khi Galileo thấy rằng không phải là mặt trời quay quanh trái đất, rằng đó chỉ là vẻ bề ngoài và không là thực tại - khi ông ấy thấy rằng thực tại chính là cái đối lập; trái đất quay quanh mặt trời - ông ấy đã viết một chuyên luận giải thích lí do

của mình, bằng chứng, chứng minh, luận cứ. Ông ấy rất già - bảy mươi hay bảy mươi lăm - và ốm yếu, nằm liệt giường, gần chết. Nhưng tình yêu Ki tô giáo lại tới mức những người đại diện cho nhà thờ lôi ông ấy khỏi giường để đưa ra toà án của giáo hoàng.

Giáo hoàng nói, "Ông đã phạm phải tội lỗi nghiêm trọng nhất, bởi vì Kinh Thánh nói, và mọi người đều biết, rằng mặt trời quay quanh trái đất. Hoặc ông phải thay đổi ý kiến, hoặc cái chết sẽ là hình phạt."

Galileo, ngay cả trong tuổi già của mình, ốm yếu và sắp chết, phải đã là con người đẹp mênh mông, con người với cảm giác khôi hài. Ông ấy nói, "Thưa giáo hoàng, không có vấn đề gì. Tôi có thể viết điều ông nói. Chỉ có một điều tôi muốn làm rõ ràng cho ông - rằng việc viết của tôi sẽ chẳng được mặt trời hay trái đất đọc đâu. Chúng sẽ tiếp tục theo cách cũ của chúng, như chúng bao giờ cũng làm. Trái đất sẽ tiếp tục quay quanh mặt trời. Ông có thể đốt sách của tôi hay tôi có thể đổi lại đoạn đó."

Giáo hoàng nói, "Ông đổi lại đoạn đó đi."

Ông ấy đổi lại đoạn này và viết, "Theo Kinh Thánh và theo giáo hoàng và theo nhân loại bình thường dường như là mặt trời quay quanh trái đất." Và trong cước chú ông ấy viết, "Chân lí lại đối lập lại. Tôi không thể giúp gì được điều đó - tôi không thể thuyết phục trái đất và mặt trời tuân theo Kinh Thánh được. Chúng không phải là người Ki tô giáo." Cước chú này được phát hiện ra chỉ sau cái chết của ông ấy; bằng không ông ấy đã bị đóng đinh bởi những người Ki tô giáo - những người cứ làm om sòm về việc đóng đinh Jesus.

Tôi đã nói tới một trong những nhà truyền giáo Ki tô giáo có ảnh hưởng nhất ở Ấn Độ, Stanley Jones, và tôi đã hỏi ông ấy, "Ông nghĩ gì về điều này? Sao giáo hoàng cứ khẳng khẳng thế? Nếu khoa học đã phát hiện ra nó, Kinh Thánh nên được sửa lại chứ."

Stanley Jones nói với tôi, "Nó có thể có tác động lớn. Nếu một phát biểu trong Kinh Thánh mà sai, thế thì cái gì đảm bảo rằng các phát biểu khác không sai?" Kinh Thánh là sách thiêng, tới trực tiếp từ Thượng đế. Chẳng cái gì có thể được thay đổi trong nó, chẳng cái gì có thể được sửa đổi, chẳng cái gì có thể được thêm vào trong nó. Và trong ba trăm năm qua con người đã tìm ra nhiều điều ngược với Kinh Thánh thế.

Thực tế, khi bạn trưởng thành trong tâm thức, bạn nhất định tìm thấy rằng điều đã được viết từ hai nghìn năm trước, hay năm nghìn năm trước, phải liên tục được cải tiến. Những phiên bản mới phải được tạo ra. Nhưng điều tôn giáo thiếu là lòng dũng cảm - dũng cảm đứng ở phía chân lí. Và không chỉ người Ki tô giáo, hoàn cảnh cũng giống vậy đối với người Hindu, người Mô ha mét giáo, người Do Thái, Phật tử, người Jaina giáo. Không có khác biệt gì trong tâm tính của họ.



Điều tôn giáo thiếu là lòng dũng cảm - dũng cảm đứng ở phía chân lí. Và không chỉ người Ki tô giáo, hoàn cảnh cũng giống vậy đối với người Hindu, người Mô ha mét giáo, người Do Thái, Phật tử, người Jaina giáo. Không có khác biệt gì trong tâm tính của họ.

Và con người của tự do là tự do với quá khứ. Và con người của tự do cũng là tự do với tương lai, bởi vì bạn không biết cái gì sẽ xảy ra khoảnh khắc tiếp. Làm sao bạn có thể cứ ham muốn được?

Một ông già sắp chết. Bốn con trai của ông ấy, sống ở các ngôi nhà khác nhau, đều là những người giàu có vô cùng. Nghe nói rằng bố sắp chết, họ xô về ông ấy.

Người cha sắp chết, thờ hồi thờ cuối cùng trên giường, và ngồi ngay bên cạnh giường, các con bắt đầu thảo luận cách đem xác ông ấy ra nghĩa địa. Mỗi quan tâm của họ không phải vào người bố - chỉ vài phút nữa và ông ấy sẽ qua đời, mãi mãi; không có khả năng cho việc gặp gỡ hay nhận ra nhau lần nữa... nhưng đó không phải là mối quan tâm của họ. Mối quan tâm của họ là "Khi bố chết, làm sao chúng ta chuyển xác bố đi?"

Người con trẻ nhất gợi ý, "Bố bao giờ cũng muốn có chiếc Rolls Royce. Và bố có đủ tiền, chúng ta có đủ tiền; không cần bố phải chịu đựng và kìm nén một ham muốn hồn nhiên. Cho nên ít nhất chúng ta nên đem tới một chiếc Rolls Royce để mang xác bố ra nghĩa địa. Trong cuộc đời mình bố đã bỏ lỡ nó rồi, nhưng ít nhất vào lúc chết bố sẽ có chiếc Rolls Royce."

Người con thứ hai nói, "Em còn quá trẻ và em không hiểu vấn đề liên quan tới tiền bạc. Đó là sự lãng phí cực kì. Bố chết rồi - dù em có đem bố đi trong chiếc Rolls Royce hay trong xe tải thì cũng chẳng thành vấn đề gì với bố cả.

Bố sẽ không thể biết được điều đó, cho nên sao phải phí tiền?" Và nếu thuê chiếc Rolls Royce thì lại không tốn nhiều tiền. Vấn đề không phải là mua nó. Anh ta nói, "Gợi ý của tôi là chiếc xe tải rẻ cũng đủ hiệu quả như bất kì chiếc Rolls Royce nào - với người chết thì chẳng thành vấn đề gì."

Người con thứ ba nói, "Các em vẫn còn chưa chín chắn. Sao phải bận tâm về xe tải, khi cơ quan vệ sinh thành phố nhận, không mất tiền, bất kì người ăn mày chết nào? Cứ để bố ra ngoài đường ấy! Đến sáng xe tải của thành phố, với đủ mọi loại rác rưởi, sẽ đem bố đi khỏi mắt tiền. Cứ để bố đi xe tự do! Và có thành vấn đề gì với người chết dù đó là xe tải của thành phố hay xe tải thuê hay Rolls Royce?"

Vào chính khoảnh khắc đó ông già mở mắt ra và nói, "Giày tao đâu rồi?" Họ đều phân vân, "Bố định làm gì với giày? Bố sắp chết rồi."

Ông ấy nói, "Tao vẫn còn sống và có lẽ tao còn vài hơi thở nữa. Hãy đem giày lại đây; tao sẽ đi ra nghĩa địa. Đó là cách rẻ nhất và lành mạnh nhất. Chúng mày toàn là đứa nông cuồng, hoang phí."

Mọi người có thể có tiền, và tiền trở thành gông cùm của họ. Mọi người có thể có danh vọng, và danh vọng trở thành gông cùm của họ. Dường như toàn thể quá khứ của nhân loại đã được cải thiện về cách làm ra xiềng xích tốt hơn, nhưng ngay cả xiềng xích bằng vàng, nó vẫn là xiềng xích. Tự do ở bên ngoài chỉ là việc lừa dối liên tục của chính khách đối với toàn thể nhân loại.

Tự do là chuyện cá nhân. Nó là chủ quan toàn bộ. Nếu bạn đã vứt đi tất cả mọi rác rưởi của quá khứ và tất cả mọi ham muốn và tham vọng về tương lai, chính khoảnh khắc này bạn tự do đấy - cũng giống như con chim tung cánh, toàn thể bầu trời là của bạn. Có lẽ ngay cả bầu trời cũng không phải là giới hạn.



Nếu bạn đã vứt đi tất cả mọi rác rưởi của quá khứ và tất cả mọi ham muốn và tham vọng về tương lai, chính khoảnh khắc này bạn tự do đấy - cũng giống như con chim tung cánh, toàn thể bầu trời là của bạn.

Nhưng con người quá ưa ái với khổ sở riêng của mình tới mức người đó không thể hiểu nổi ý tưởng về tự do - bởi vì được tự do là được tự do khỏi khổ khổ. Và dường như là con người sợ được tự do. Con người muốn có người cha nào đó trên trời, ít nhất cho những lời phán năn và cầu nguyện. Con người cần người cha trên trời như Thượng đế, để chăm nom cho mình. Không có Thượng đế trên trời, con người cảm thấy giống như đứa trẻ bị lạc. Đó là việc cố định vào người cha, về mặt tâm lí. Bởi vì bạn cần một hình ảnh người cha, bạn phát minh ra Thượng đế, người chăm nom cho bạn. Đó là phát minh của bạn - theo cách nào đó bạn tôn thờ bản thân mình, theo cách vòng vo. Đơn giản hơn sẽ chỉ cần đặt tấm gương dựng lên, đứng trước tấm gương đó với đôi tay chấp lại, lẩm nhẩm bất kì lời cầu nguyện nào - tiếng Do Thái, tiếng Phạn, tiếng A rập, Hi Lạp, Latin. Đừng dùng ngôn ngữ bạn biết, bởi vì khi bạn biết ngôn ngữ lời cầu nguyện của bạn có vẻ rất bình thường. Khi bạn không biết ngôn ngữ, nó là huyền bí.

Tôn thờ của bạn giống như nô lệ cầu bạo chúa, kẻ đã qui giã họ từ nhân loại thành nô lệ. Và kẻ đó có thể giết họ vào bất kì lúc nào, bởi vì nô lệ là tài sản, không phải là người. Hàng nghìn năm của nhiều loại nô lệ đã làm cho bạn sợ được tự do - điều là quyền tập án của bạn và điều là phúc lành tối thượng của bạn. Cái gọi là đền chùa và giáo đường và tu viện và nhà thờ của bạn không phải là biểu tượng của tự do, chúng là biểu tượng của sự nô lệ của bạn, của bạo chúa chết của bạn. Nhưng ngay cả người thông minh cũng cứ làm cùng điều đó. Sự mù quáng của con người dường như vô giới hạn.

Cho nên trong hàng nghìn năm, nếu bạn đã từng trong xiềng xích, gông cùm, bạn phải bắt đầu tin tưởng rằng đây là đồ trang sức, rằng đây là ý chí của Thượng đế. Cha mẹ bạn không thể là kẻ thù của bạn được. Nếu họ đem bạn tới nhà thờ hay tới đền chùa, họ đem bạn tới đó bởi vì họ yêu bạn. Nhưng thực tế là, họ đem bạn tới đó bởi vì họ đã bị đem tới đó bởi cha mẹ họ. Đó là quá trình tựa như rô bốt, máy móc. Và dần dần, dần dần sự nô lệ đã thấm vào trong máu bạn, trong xương bạn, trong chính tủy bạn.

Cho nên nếu ai đó nói chống lại Krishna, ngay lập tức bạn sẵn sàng đánh người đó: người đó đã nói chống lại Thượng đế của bạn - bạn không là gì ngoài kẻ nô lệ. Nếu ai đó nói chống lại Jesus, ngay lập tức bạn nổi cơn thịnh nộ, người đó đã nói chống lại Thượng đế - nhưng người đó chỉ nói chống lại xiềng xích của bạn thôi.

Đây là lí do tại sao tôi đã bị kết án bởi tất cả các nước trên thế giới, tất cả các tôn giáo trên thế giới - bởi vì tôi đang nói

chống lại sự nô lệ của họ. Nó được đánh bóng, được trang điểm, và họ bao giờ cũng sống trong nó. Cha mẹ họ và cha mẹ của cha mẹ... hàng dài các nô lệ. Làm sao họ có thể vứt bỏ được sự kế thừa này? Bạn có được sự kế thừa không cái gì khác ngoài sự nô lệ. Và cho dù bạn không coi điều đó là nghiêm trọng, dầu vậy nó vẫn nghiêm trọng.

Tôi đã nghe:

Ba giáo sĩ đang nói về giáo đường của họ. Giáo sĩ thứ nhất nói, "Giáo đường của tôi là tiến bộ nhất bởi vì trong giáo đường khi tôi đang thuyết giảng, mọi người đều được phép hút thuốc, tán chuyện, nói. Tôi đã cho họ tự do toàn bộ."

Hai giáo sĩ kia cười bỏ ra. Người thứ hai nói, "Thế này mà ông gọi là tiến bộ sao? Tới giáo đường của tôi mà xem. Tôi đã cho họ tự do uống rượu, và khi họ trở nên say họ hò hét, họ la lối, họ đánh nhau, nhưng tôi vẫn tiếp tục cho bài nói. Đây mới là tự do đấy."

Trong giáo đường đàn bà và đàn ông không được ngồi cùng nhau; có tấm màn giữa họ. Và giáo sĩ thứ hai cũng nói, "Tấm màn đã bị loại bỏ rồi. Bây giờ đàn bà và đàn ông ngồi cùng nhau. Tôi thậm chí không can thiệp... dù đó là vợ ông mà ông ngồi cùng hay không. Ngay cả bạn trai và bạn gái cũng được phép làm đủ mọi loại chuyện yêu đương - hôn hít, ôm ghì - và bài nói của tôi vẫn tiếp tục. Chúng tôi đã đi vào thời đại tự do."

Giáo sĩ thứ ba nói, "Các ông cả hai đều là đồ ngốc. Các

ông thỉnh thoảng phải tới giáo đường của tôi. Tôi đã đặt một cái bảng ngay trước giáo đường, nói rằng vào mọi ngày nghỉ Do Thái giáo đường sẽ đóng cửa. Đây mới là tự do. Sao lại phí thời gian của mọi người? Ít nhất vào ngày nghỉ cứ để họ có mọi việc giải trí sẵn có cho họ."

Nhưng đây không phải là tự do. Họ tất cả vẫn là người Do Thái. Chừng nào bạn còn chưa vứt bỏ tính Do Thái của mình, Hindu giáo của mình, Jaina giáo của mình, Mô ha mét giáo của mình, chừng nào bạn còn chưa lau sạch hoàn toàn quá khứ, chừng nào bạn còn bị người chết chi phối và còn bị tương lai không dự đoán được bỏ bùa, bạn vẫn không tự do. Tự do là ở đây và bây giờ - không hôm qua không ngày mai, nhưng chính khoảnh khắc này.

Con người của hiểu biết làm nhẹ gánh bản thân mình. Và tất cả xiềng xích đã từng đè nặng lên tim người đó - mặc dầu người đó đã trở nên quen với sự nặng nề đó - đều biến mất.

Tôi đang nói điều đó cho bạn với thẩm quyền tuyệt đối, bởi vì đó là kinh nghiệm của tôi. Khoảnh khắc xiềng xích của bạn biến mất bạn bắt đầu phát triển đôi cánh cho bầu trời. Thế thì toàn thể bầu trời, đầy sao, là của bạn.

Nhưng hãy nhớ: Chính ham muốn tự do cũng có thể trở thành gông cùm. Mọi ham muốn đều cùm bạn; tự do không phải là ngoại lệ, bởi lẽ đơn giản là tất cả các ham muốn đều sống trong tương lai. Người thực sự tự do thậm chí không biết gì về cánh nô lệ hay tự do, người đó tận hưởng tự do của mình. Nó là chính phẩm chất của bản thể.

Mọi mục đích nhất định đều ở trong tương lai, và mọi ham muốn để hoàn thành trong tương lai đều không là gì ngoài việc che đậy khốn khổ của bạn trong hiện tại. Ngày mai của bạn cứ cho bạn hứa hẹn - "Chỉ một ngày thôi, nó sẽ trôi qua, ngày mai mình sẽ tự do." Nhưng ngày mai chẳng bao giờ tới, chưa bao giờ tới cả. Bạn sẽ không bao giờ được tự do. Ngày mai chỉ là sự an ủi. Thay vì đem tới tự do cho bạn, nó sẽ đem tới cái chết cho bạn. Và tất cả những ngày bạn sống, bạn đã sống như nô lệ, bởi vì bạn chưa bao giờ bận tâm về hiện tại.

Tôi nói với bạn rằng hiện tại là thực tại duy nhất có đó. Tương lai là tưởng tượng của bạn, và quá khứ là ký ức của bạn. Chúng không tồn tại. Cái tồn tại là khoảnh khắc hiện tại. Hoàn toàn tỉnh táo trong hiện tại, tập hợp tâm thức của bạn từ quá khứ và tương lai và tập trung vào hiện tại, là biết hương vị của tự do.

Nhưng dường như con người đã rơi vào cái bẫy thế. Con người thậm chí không tự do được như chim trên trời, hay như vật hoang trong rừng. Có bao nhiêu gông cùm quanh con người, và con người chấp nhận chúng.

Thực tế, cái gì là chủ tâm của bạn ngay bây giờ? Cái gì là lo âu của bạn ngay bây giờ? Cái gì là khổ sở của bạn ngay bây giờ? Trong im lặng này, bạn tuyệt đối tự do.

Nếu cả ngày bạn bị rối loạn và lo lắng, và khao khát và ham muốn, và cảm thấy thất vọng, ban đêm của bạn sẽ là ác mộng. Nhưng nếu bạn sống từng khoảnh khắc trong tính toàn bộ của nó, với sự mãnh liệt của nó, với tính toàn thể của bạn, ban đêm của bạn sẽ là bình thản và yên tĩnh, thanh thoi và an bình. Thậm chí không giấc mơ nào có thể quấy rối được bạn, bởi vì mơ tới từ cuộc sống chưa hoàn thành, từ cuộc sống bị kìm nén.

Các nhà tâm lý phương Tây đã bỏ lỡ điểm này hoàn toàn - đặc biệt là các nhà phân tâm; họ cứ phân tích giấc mơ của bạn mà chẳng bận tâm về cội nguồn. Cội nguồn là trong những giờ thức của bạn - nhưng bạn lại bị kiềm chế, bị cầm tù trong tôn giáo của mình, trong đạo đức của mình, trong phép xã giao của mình, trong cách xử sự của mình tới mức bạn không thể sống được. Tất cả những khoảnh khắc không sống này sẽ trở lại với bạn khi bạn ngủ, bởi vì bất kì cái gì không sống đều trượt vào vô thức của bạn. Nếu bạn sống đầy đủ...

Freud chắc sẽ rất ngạc nhiên mà biết, nếu như ông ấy tới phương Đông, và đi tới gặp các thổ dân, những người sống sâu trong rừng. Tôi đã tới thăm họ, và điều đáng ngạc nhiên nhất là ở chỗ họ không có giấc mơ nào cả. Họ biết chiều sâu thực và sự thanh thoi của cuộc sống. Một cách tự nhiên, vào buổi sáng họ sống động hơn, trẻ trung hơn, tươi tắn hơn, để đối diện với ban ngày và sống nó lại một cách toàn bộ. Ước định của con người văn minh chính là điều ngược lại. Người đó không chỉ mơ trong đêm. Bất kì lúc nào, ngồi trong ghế của mình, thanh thoi, và nhắm mắt lại, và giấc mơ nào đó bắt đầu nổi lên.

Bạn không đang sống đâu. Bạn chỉ ham muốn sống thôi. Bạn đang hi vọng sống một ngày nào đó, hi vọng rằng đêm nay sẽ không kéo dài mãi mãi, rằng lúc nào đó sẽ có bình minh. Nhưng với người nô lệ không có bình minh. Người đó phải sống trong bóng tối, thậm chí không trở nên nhận biết rằng có điều như ánh sáng.

Đừng coi cái gọi là cuộc sống như đương nhiên có đấy. Đây không phải là cuộc sống chút nào. Bạn phải trải qua cuộc cách mạng; và cuộc cách mạng đó chẳng liên quan gì tới bất kì

chính trị nào, với bất kì kinh tế nào. Nó có cái gì đó liên quan tới tâm linh của bạn, và nhận biết - khi cốt lõi bên trong nhất của bạn đầy ánh sáng, ánh sáng bên ngoài của bạn cũng bắt đầu phản xạ nó.

Bởi vì những thói quen cũ của bạn là cũ, và bạn đồng hành cũ của bạn, chúng cố gắng đi cố gắng lại làm cho bạn không tự do. Nhưng bạn bao giờ cũng nên nhận biết để siêu việt lên trên chúng. Bạn nên quan sát chúng tới, và nói lời vĩnh biệt chúng. Với tôi đó là nghĩa bản chất của tính chất samnyas. Thế thì bỗng nhiên bạn trở thành một phần của những cái cây đẹp này... với những bông hồng đẹp, với những ngôi sao vĩ đại - chúng tất cả đều tự do.

Ngoại trừ trong con người, cảnh nô lệ không tồn tại trong thế giới. Và thoát ra khỏi nó là không khó. Vấn đề không phải là sự nô lệ của bạn bám lấy bạn. Thực tại là: bạn đang níu bám lấy sự nô lệ của mình. Xiềng xích của bạn là trách nhiệm của bạn. Bạn đã chấp nhận chúng; chúng có đó.

Trong nhận biết đầy đủ, hãy nói với chúng, "Vĩnh biệt nhé, chúng mày đã ở lâu với chúng ta rồi. Thế là đủ rồi, chúng ta đi đây." Nhận biết đơn giản là cần để đem tới tự do cho bạn, nhưng có những quyền lợi được đầu tư nào đó vào việc níu bám lấy sự nô lệ của bạn.

Tôi là giáo viên ở đại học; và trong gần hai mươi ngày mỗi tháng tôi lại ra khỏi thành phố, đi khắp nước. Nghỉ nhiều thế là không được; ngay cả trong vòng mười ngày mỗi tháng. Tôi đã hoàn thành bài giảng cho sinh viên. Tôi hỏi họ, "Các em có phản nản gì không?"

Họ nói, "Chúng em biết ơn khi thấy sự kiện là với một bài giảng nhỏ, hai năm bị phí hoài... chỉ cần không đầy sáu tháng." Nhưng thầy hiệu phó lại trở nên rối loạn, bởi vì ông ấy cứ thấy lặp đi lặp lại là tôi không ở đại học.

Tôi có phương cách riêng của mình. Đã có những cây rất đẹp quanh khuôn viên đại học, nhưng kì lạ là tất cả các cây đều đã chết. Chỉ có mỗi một cây vẫn còn xanh và có bóng mát, cho nên tôi quen đậu xe mình dưới cái cây đó. Điều trở nên quen thuộc là không ai khác đậu xe dưới cái cây đó. Một hay hai lần, mọi người đã thử, và tôi đã gọi sinh viên của tôi tới bỏ cái xe đó ra... "Nó đi bất kì đâu, cứ để nó đi, nhưng chỗ này được dành riêng rồi." Cho nên bất kì khi nào tôi định đi ra ngoài thành phố, tôi thường phái xe tôi cùng người lái xe tới đó, và ông hiệu phó, khi thấy xe tôi dưới cái cây đó từ cửa sổ của ông ta, được thoả mãn là tôi có đó.

Một hôm ông ấy đi một vòng trong cả đại học, và ông ấy thấy lớp của tôi trống không. Ông ấy hỏi sinh viên, "Tôi cứ tưởng ông ấy đang ở đây, và xe ông ấy đậu ngay dưới cái cây. Thực tế, tôi bao giờ cũng hoài nghi: tôi đã đọc bài giảng của ông ấy - đôi khi ở Calcutta, đôi khi ở Amritsas, đôi khi ở Madras - và tôi bao giờ cũng bị phân vân; xe của ông ấy ở đây."

Tôi thường lái xe tới, và tôi đã bảo với lái xe của mình, "Hãy khoá xe và nghỉ ngơi thoải mái một hai giờ trong vườn và thế rồi đưa xe về nhà hộ tôi."

Anh ta nói, "Vấn đề là gì?"

Tôi nói, "Đừng lo nghĩ về điều đó; nó không phải là vấn đề của anh."

Thế rồi khi tôi quay về từ Madras một ngày nào đó, ông hiệu phó gọi tôi và hỏi, "Đường như thầy là người chủ riêng của mình. Thầy chưa bao giờ xin phép nghỉ, thầy thậm chí còn chưa bao giờ thông báo cho tôi."

Tôi nói, "Vậy thì đưa đây cho tôi tờ giấy," và tôi xin từ nhiệm.

Ông ấy nói, "Thầy làm gì thế?"

Tôi nói, "Đó là câu trả lời của tôi. Các sinh viên của tôi, theo bất kì cách nào, có khổ sở bởi việc vắng mặt của tôi không? Họ có nói với thầy rằng bài giảng của họ là không đầy đủ không? Cụ thể vô nghĩa khi làm phí hoài hai năm của họ. Việc của tôi là dạy họ đầy đủ bài giảng. Không thành vấn đề tôi làm điều đó trong bao nhiêu ngày."

Đến tối ông ấy tới nhà tôi, và ông ấy nói, "Thầy đừng bỏ chúng tôi."

Tôi nói, "Cái đã xảy ra là đã xảy ra, và tôi không thể quay trở lại đại học của thầy được bởi lẽ đơn giản là tôi đã đốt hết mọi chứng chỉ của mình rồi. Tôi không muốn còn cây cầu nào với quá khứ. Tôi sẽ không bao giờ cần những chứng chỉ này. Bây giờ tôi là người vô giáo dục."

Ông ấy nói, "Tôi sẽ không nói gì với bất kì ai về chứng chỉ cả."

Tôi nói, "Điều đó không phải là vấn đề. Tôi thực sự muốn thôi việc, nhưng tôi đơn giản chờ đợi - điều đó nên tới từ thầy, không từ tôi."

Bố tôi lo lắng, bạn bè tôi lo lắng. Sinh viên của tôi tới, nói, "Xin thầy hãy rút lại việc từ chức."

Tôi nói, "Điều đó là không thể được. Tôi không có tư cách nào để làm thầy thêm nữa."

Bố tôi nói với tôi, "Cho dù con từ chức, phòng có ích gì mà đốt đi tất cả các chứng chỉ và văn bằng của con?"

Tôi nói, "Phòng có ích gì mà giữ chúng? Giữ chúng nghĩa là ở đâu đó sâu bên dưới, ham muốn vẫn có đó... có lẽ mình có thể cần tới chúng, bám vào chúng. Con bây giờ hoàn toàn tự do với tất cả những giáo dục đó, cái chẳng cho con cái gì cả. Chúng không phải là chứng chỉ, chúng là vết thương - và con không muốn mang những vết thương đó cùng con."

Sau hai năm, thầy hiệu phó lại hỏi tôi, "Ít nhất thỉnh thoảng thầy có thể tới nói chuyện với cả đại học được chứ?" Thế là tôi tới. Ông ấy đưa tôi vào phòng của ông ấy, tới cái cửa sổ mà ông ấy hay nhìn xe tôi. Ông ấy nói, "Một hiện tượng lạ - chỉ mỗi cây đó là còn xanh. Bây giờ cây đó cũng đã chết."

Tôi nói, "Cuộc sống là điều huyền bí. Có lẽ cái cây đó đã rơi vào tình yêu với tôi, bởi vì trong chín năm xe tôi đã đợi ở đó và tôi đã trở nên rất thân thiện với cái cây đó." Đây không chỉ là vấn đề đậu xe dưới nó, tôi bao giờ cũng cảm ơn cái cây đó. Thỉnh thoảng, khi lái xe của tôi đi cùng tôi, ngồi đằng sau, anh ta sẽ nói, "Thầy thực là lạ - đi cảm ơn cây sao?"

Tôi nói, "Cái cây này đáng yêu thế. Trong tất cả hàng cây, nó là cái cây rất đẹp" - cây gulfmarg, với hoa đỏ. Khi xuân về người ta khó mà có thể thấy được lá; có nhiều hoa tới mức cả cây trở thành đỏ. Cùng loại cây đó tất cả đã chết, nhưng nó vẫn còn sống cùng tôi trong chín năm. Bây giờ ai đó khác đậu xe của người đó ở đó, nhưng có lẽ người đó chẳng bao giờ bận tâm cảm

ơn cái cây, chẳng bao giờ biểu lộ lòng biết ơn của người đó với cái cây.

Khoảnh khắc bạn tự do với quá khứ và tương lai, chỉ ngồi bên cạnh cây, thì thảo cái gì đó với cây, và chẳng mấy chốc bạn sẽ biết rằng nó đáp ứng. Tất nhiên, việc đáp ứng của nó sẽ không bằng lời đâu; có lẽ nó trút hoa xuống bạn; có lẽ nó nhảy múa trong gió. Và nếu bạn ngồi rất gần, lưng bạn chạm vào cây, bạn sẽ bắt đầu cảm thấy cảm giác mới nào đó mà bạn chưa bao giờ cảm thấy trước đây. Cái cây đang rung động với tình yêu dành cho bạn.

Toàn thể sự tồn tại này tràn đầy tình yêu, tràn đầy tự do - ngoại trừ con người khốn khổ. Và không ai chịu trách nhiệm cho điều đó ngoại trừ bạn. Và vấn đề không phải là vứt bỏ dần những thứ đó, cái làm bạn khổ sở. Nhiều người đã tới tôi và nói, "Chúng tôi hiểu thầy; dần dần chúng tôi sẽ vứt bỏ khổ sở của mình." Nhưng sự nô lệ chẳng bao giờ bị vứt bỏ dần dần cả: hoặc là bạn đã hiểu và bạn tự do, hoặc là bạn đã không hiểu và bạn chỉ giả vờ hiểu,

Tự do không tới trong từng mảnh mẩu, mà cảnh nô lệ cũng không tới theo từng mảnh mẩu. Khi bạn đem ánh sáng vào phòng tối, bạn không thấy điều đó sao? Bóng tối có ra đi theo từng mảnh không - một phất chút ít này, rồi đến phần khác, xếp hàng ra đi, đi ra khỏi phòng? Hay ánh sáng đi vào theo từng mảnh - một chút ánh sáng vào, rồi thêm nữa, rồi thêm nữa? Không, khoảnh khắc bạn đem ánh sáng vào, không có bóng tối.

Trong chính việc hiểu biết tự do là gì... bạn tự do. Vấn đề không phải là thời gian, hay sự dần dần.

Không có cách nào khác ngoài việc vứt bỏ tất cả xiềng xích cùng lúc. Tất cả những xiềng xích đó bạn đã bắt đầu tạo ra quanh bản thân mình trong chính thời thơ ấu của mình. Có lẽ nhân danh của sự vâng lời, nhân danh của tình yêu của bạn với cha mẹ mình, nhân danh của tin cậy vào tu sĩ của bạn, nhân danh của sự kính trọng với thầy giáo bạn - toàn những cái tên hay. Bao giờ cũng hãy nhớ loại bỏ cái nhãn và nhìn nội dung bên trong là gì, và bạn sẽ ngạc nhiên: sự nô lệ đang được bán cho mọi đứa trẻ trong những cái tên mỹ miều. Sẽ khó cho bạn vứt bỏ điều đó, chừng nào bạn còn chưa thấy rằng nó không phải là sự nô lệ mà bạn bị gắn vào, nó là cái nhãn mà người ta trao nó cho.

Đó đã là cuộc chiến thường xuyên với bố tôi. Ông ấy là người đáng yêu, rất hiểu biết, nhưng đầu vậy ông ấy sẽ nói, "Con phải làm nó." Và đáp ứng của tôi bao giờ cũng là, "Bố không thể nói điều đó cho con được, 'Con phải làm điều đó', bố chỉ có thể gợi ý thôi, 'Nếu con thích, con có thể làm điều đó; nếu con không thích, con được tự do.' Nó về căn bản phải là quyết định của con, không phải của bố. Con vâng lời với chân lí, với tự do. Con có thể hi sinh mọi thứ cho chân lí, cho tự do, cho tình yêu, nhưng không cho sự nô lệ. Cái 'phải' của bố bốc mùi sự nô lệ."

Chẳng mấy chốc bố tôi hiểu rằng tôi không thuộc vào loại vâng lời hay không vâng lời. Tôi không nói: "Con sẽ không làm nó," tôi đơn giản nói, "Bố hãy rút chữ 'phải' đi. Hãy cho con không gian để quyết định liệu con muốn nói có hay không, và bố đừng cảm thấy phật lòng nếu con nói không."

"Đó là cuộc sống của con, con phải sống nó, và con có mọi quyền để sống nó theo cách riêng của con. Bố có nhiều kinh nghiệm hơn; bố có thể gợi ý, bố có thể khuyên nhủ, nhưng con sẽ không nhận mệnh lệnh từ bất kì ai. Dù cái giá là thế nào, dù hậu quả là thế nào, con sẽ không nhận lệnh từ bất kì ai."

Và dần dần bố tôi đã bỏ các cái "phải" của mình. Ông ấy bắt đầu nói, "Có vấn đề này. Nếu con cảm thấy đúng, con có thể giúp bố; nếu con cảm thấy không thích việc xảy ra, đó là quyết định của con."

Tôi nói, "Đây chính là tình yêu thực phải vậy."

Bạn gọi tự do là gì? - phần lớn đều là chính trị, kinh tế, tự do bên ngoài, cái không ở trong tay bạn, cái đã được trao cho bạn. Nó có thể bị lấy đi. Chỉ cái mà đã lớn lên bên trong bạn mới không thể bị lấy đi khỏi bạn được.

Cuộc sống con người là nhỏ. Hãy mang tính quyết định về nó: Bạn phải tự do trong linh hồn mình, bởi vì đó là tự do duy nhất có đó.



Con người được sinh ra với linh hồn, nhưng không với bản ngã.

Mặc dầu tất cả các từ điển đều sẽ nói rằng hai từ này, "linh hồn" và "cái ngã" là đồng nghĩa, điều đó không đúng.



Cuộc sống con người là nhỏ. Hãy mang tính quyết định về nó: Bạn phải tự do trong linh hồn mình, bởi vì đó là tự do duy nhất có đó.

Linh hồn bạn mang theo mình. Cái ngã được xã hội tạo ra như cái thay thế để cho bạn không cảm thấy không có căn cước... bởi vì việc tìm kiếm linh hồn có thể mất nhiều năm dài hành hương, cho việc tìm và kiếm, và nó sẽ là không thể tiến hành được như sự vô danh, cái trống rỗng, không ai cả.

Ý định để tạo ra cái ngã là từ tình yêu, để cho từ chính lúc ban đầu bạn bắt đầu cảm thấy mình là ai; bằng không bạn sẽ sống thế nào? Bạn sẽ được nói tới thế nào? Những người đã tạo ra ý tưởng về cái ngã đều đầy những ý định tốt, nhưng bởi vì bản thân họ cũng chẳng có ý tưởng nào về linh hồn riêng của họ, họ đã tạo ra cái ngã giả tạo và họ đã chết như cái ngã bịa đặt đó. Họ chưa bao giờ đi tới biết sự tồn tại nào đã làm ra chúng, và để làm gì.

Linh hồn của bạn là một phần của sự tồn tại. Cái ngã của bạn là sự thay thế của xã hội. Cho nên điều đầu tiên cần nhớ là ở chỗ sự phân biệt là không thể bắc cầu nối. Nếu bạn muốn tìm kiếm và biết mình thực sự là ai, bạn sẽ phải trải qua sự thay đổi triệt để của việc phá bỏ cái ngã riêng của mình. Nếu bạn không phá huỷ cái ngã, và bởi ngẫu nhiên nào đó bạn đi tới phát hiện ra linh hồn, bạn sẽ không là một. Đó là điều được gọi các nhà tâm lý gọi là "tinh thần phân liệt." Bạn sẽ bị chia chẻ. Lúc thì bạn sẽ cư xử như cái ngã, và lúc thì giống như linh hồn. Bạn sẽ trong căng thẳng thường xuyên. Cuộc sống của bạn sẽ đơn giản trở thành nỗi đau đớn và lo âu sâu sắc - và không thể sống cuộc sống như vậy. Do đó xã hội, hệ thống giáo dục, cha mẹ, tu sĩ - mọi người quanh bạn, đều cố gắng theo mọi cách để tạo ra cái ngã mạnh tới mức bạn không bao giờ trở nên nhận biết về linh hồn bị ẩn kín.

Cuộc hành trình không dài, nhưng chắc chắn rất gian nan. Cái ngã không phải là điều đơn giản - nó rất phức tạp. Bạn là giáo sư, bạn là bác sĩ, bạn là luật sư, bạn là tổng thống; bạn đẹp, bạn rất thông thái; bạn giàu, bạn tham vọng - tất cả những chiều hướng này đều là của cái ngã. Và cái ngã cứ tích lũy ngày một nhiều tiền, nhiều quyền lực, nhiều danh vọng, nhiều kính trọng - tham vọng của nó không thể hoàn thành được. Bạn cứ tạo ra ngày một nhiều các tầng của cái ngã.

Đây là nỗi khổ của con người, khổ căn bản. Con người không biết mình là ai, vậy mà con người cứ tin rằng mình là cái này, mình là cái nọ. Nếu bạn là bác sĩ, đó là chức năng của bạn, không phải là thực tại của bạn; nếu bạn là tổng thống, đó là chức năng của bạn, cũng như chức năng của ai đó là làm giấy. Chẳng thợ giấy nào lẫn tổng thống nào biết tới cái ngã thực của mình. Cha mẹ bắt đầu từ chính lúc ban đầu, từ chính ngày đầu tiên. Và bản ngã giả tạo này, cái ngã, hay bất kì cái gì bạn gọi nó, gần như trở thành thực tại của bạn, và cái thực bị quên mất.

Từ tiếng Anh "sin-tội lỗi" là rất có ý nghĩa - không theo nghĩa người Ki tô giáo dùng nó, không theo nghĩa nó đang được hiểu trên khắp thế giới, mà trong chính gốc rễ của nó từ này bắt nguồn với nghĩa hoàn toàn khác. Nó nghĩa là quên lãng. Nó không liên quan gì tới hành động của bạn, nó có cái gì đó liên quan tới thực tại của bạn mà bạn đã quên mất.

Bởi vì bạn đã quên mất thực tại của mình, và bạn đang sống với cái thay thế giả tạo, tất cả mọi hành động của bạn trở thành đạo đức giả. Bạn mỉm cười, nhưng nụ cười đó không tới từ trái

tim bạn. Bạn khóc lóc, bạn than vãn, nhưng nước mắt là rất hơi hợt. Bạn yêu, nhưng tình yêu của bạn không có gốc rễ trong bản thể bạn. Tất cả mọi hành động của bạn đều dường như bạn là người mộng du - người đi trong giấc ngủ.

Điều này xảy ra ở New York: Có nhiều người, mộng du, tới mức bạn sẽ không tin được - 10 phần trăm nhân loại. Họ dậy trong đêm, họ đi tới tủ lạnh; họ ăn cái gì đó mà bác sĩ đã cấm họ, bởi vì họ đang ngày một béo ra và đang tạo ra cái chết của riêng họ, đang tự tử dần dần. Ban ngày bằng cách nào đó họ xoay xở kìm nén nó, nhưng ban đêm tâm trí có ý thức ngủ say và vô thức không bỏ lỡ cơ hội. Nó biết cách này - và họ bước đi với mắt mờ; ngay cả trong bóng tối họ cũng không loạn choạng.

Họ lo lắng, bác sĩ của họ lo lắng, gia đình họ lo lắng: "Chúng ta đã giảm bớt thức ăn của con, chúng ta đã không cho con đường, và dầu vậy con cứ trở nên béo hơn!" Và họ cũng lo lắng rằng mọi thứ cứ biến mất khỏi tủ lạnh. Và bạn không thể bảo người đó chịu trách nhiệm được, bởi vì người đó chẳng nhớ chút nào vào buổi sáng.

Nhưng trường hợp New York này nổi tiếng thế giới. Người này thường sống ở tầng năm mươi, trên tầng thượng. Vào ban đêm người đó sẽ dậy, đi lên sân thượng và nhảy qua nhà khác, ở cạnh đó. Khoảng cách xa tới mức không ai, người có ý thức, có thể dám nhảy - và điều đó đã là thường lệ mọi ngày!

Chẳng bao lâu mọi người trở nên nhận biết và bắt đầu tụ tập bên dưới để xem, bởi vì điều đó gần như phép màu. Đám đông bắt đầu trở nên ngày một lớn hơn, rồi một hôm, khi người này

vừa mới định nhảy, đám đông hét to, hoan hô người này. Điều đó làm cho người đó chột tỉnh. Nhưng đã quá trễ - người đó đã nhảy. Người đó không thể sang tới sân thượng kia - mặc dầu hàng ngày người đó đã đi qua sân bên kia, rồi quay lại, trở lại phòng mình và rơi vào giấc ngủ. Nhưng bởi vì người đó đã trở nên có ý thức và người đó thấy điều mình làm... Nhưng người đó đã nhảy. Người đó ngã xuống từ tầng năm mươi và thân thể người đó tan thành từng mảnh trên đường.

Cái ngã giả của bạn là giấc ngủ của bạn. Linh hồn là việc thức tỉnh của bạn.

Và để giữ cái ngã, xã hội đã trao cho bạn qui tắc và kỉ luật nào đó. Chẳng hạn, mọi đứa trẻ nhỏ đều được làm cho tham vọng. Không ai nói với bất kì ai, "Hãy là bản thân mình." Mọi người đều cho nó những ý tưởng lớn lao: "Hãy là Phật Gautam hay Jesus Christ hay Albert Einstien... nhưng hãy là ai đó! Đừng vẫn còn là bản thân mình - bạn không là gì cả." Cái ngã của bạn cần nhiều bằng cấp, cái ngã của bạn cần sự thừa nhận, sự kính trọng. Đây là chất nuôi dưỡng; nó sống trong chúng. Và ngay cả những người từ bỏ thế giới - trở thành sannyasin, thành sư - cũng không từ bỏ cái ngã của họ. Dễ dàng từ bỏ thế giới này; rất khó từ bỏ cái ngã bởi vì bạn chẳng biết gì khác về bản thân mình. Bạn biết công việc của mình, bạn biết giáo dục của mình, bạn biết tên mình - và bạn hoàn toàn biết bạn đã tới mà không có tên. Bạn đã tới là *tabula rasa*; không cái gì được viết lên bạn, và cha mẹ bạn và thầy giáo bạn và tu sĩ của bạn bắt đầu viết tất cả lên bạn.

Bạn cứ tin tưởng vào cái ngã suốt đời mình. Và nó lại rất dễ tự ái bởi vì nó rất mỏng - mỏng theo nghĩa nó là giả. Đó là lí do tại sao người bản ngã lại là người hay tự ái thế.

Tôi thường đi dạo buổi sáng thì gặp một thầy giáo ở đại học. Tôi chẳng có ý tưởng ông ấy là ai, nhưng có một ông già, và chỉ bởi vì tuổi tác của ông ấy tôi thường nói, "Xin chào ông" với ông ấy - và chúng tôi chỉ là hai người vào cái giờ sớm thế, ba giờ sáng. Một hôm tôi quên mất không chào người này và ông ấy nói, "Này, anh đã quên rồi à?"

Tôi nói, "Điều này lạ thật đấy! Tôi không biết ông chút nào; chỉ là từ sự lịch sự với người già hơn, người già như ông tôi, mà tôi mới chào ông. Nhưng đó không phải là hợp đồng, theo đó tôi phải làm mọi ngày." Ông ấy đã đòi hỏi điều đó bởi vì điều đó đã trở thành sự đáp ứng cho phần nào đó của cái ngã của ông ấy. Tôi chẳng có ý tưởng ông ấy là ai, nhưng ông ấy có mọi ý tưởng về tôi, và điều đó làm tổn thương ông ấy tới khi tôi không nói, "Chào ông."

Tôi nói, "Tôi sẽ không bao giờ chào ông nữa đâu - hay với bất kì người già nào - chỉ là để lịch sự, bởi vì tôi đã đầu độc tâm trí ông."

Bạn đã bao giờ nghĩ về điều đó chưa? Bạn đã đi vào thế giới mà không có tên, nhưng nếu ai đó nói điều gì đó chống lại tên bạn thì bạn sẽ sẵn sàng đánh nhau - thậm chí chẳng nghĩ rằng bạn đã đi vào thế giới này mà không có tên; cái tên này là cái nhãn giả. Bạn không có tên nào đâu - vô danh là thực tại của bạn.

Những người từ bỏ thế giới đều được tôn thờ như thánh nhân, nhưng chẳng ai thấy rằng bản ngã của họ thậm chí đã trở thành tinh tế hơn, mạnh mẽ hơn trước đây.

Tôi đã nghe:

Có ba tu viện Ki tô giáo ở sâu trong núi, rồi một hôm ba thầy tu, mỗi người từ một tu viện, ngẫu nhiên gặp nhau trên đường. Họ đều mệt mỏi - họ đã tới từ thành phố - thế là họ nghỉ lại dưới gốc cây. Thầy tu thứ nhất nói, "Tôi tự hào về tu viện của tôi. Chúng tôi có thể không phải là người thông thái như người sống trong tu viện các ông, nhưng các ông không thể tranh đua được với chúng tôi khi có liên quan tới sống khổ hạnh."

Thầy tu thứ hai cả cười. Ông ấy nói, "Quên chuyện khổ hạnh đi! - khổ hạnh không là gì ngoài việc tự tra tấn mình. Điều thực là hiểu biết về kinh sách cổ điển của các ông chứ. Không ai có thể tranh đua được với chúng tôi đâu. Tu viện chúng tôi là cổ kính nhất và chúng tôi có tất cả mọi kinh sách, và người của chúng tôi toàn học giả. Khổ hạnh là về gì? - đó là nhịn ăn của các ông này, đó là các ông không ăn ban đêm này, đó là các ông chỉ ăn vào một giờ hàng ngày. Các ông dám thế nào? - tất cả những điều này đều có thể được bắt kì thăng ngốc nào lắm. Nhưng các ông đã thu được trí huệ nào?"

Thầy tu thứ ba nghe một cách im lặng. Ông ấy nói, "Cả hai ông đều có thể đúng. Một ông sống theo cách rất nhọc nhằn và gian nan, hi sinh thân thể mình; còn ông kia

cũng có thể đúng - rằng người của ông ấy là những học giả lớn."

Cả hai cùng hỏi, "Thế về ông và tu viện của ông thì sao?"

Ông này nói, "Về tôi và tu viện của tôi á? Chúng tôi ở trên đỉnh trong sự khiêm tốn."

Đỉnh trong sự khiêm tốn! Nó sao khó thể... Bây giờ họ đã phát triển, về cái ngã của mình, thành vật dụng tôn giáo. Nó đã trở nên mạnh hơn. Do đó tôi nói ngay cả tội đồ cũng có thể đạt tới bến bờ tối thượng của cuộc sống, nhưng không phải là thánh nhân... bởi vì tội đồ biết mình không sống trong khổ hạnh, mình không là người thông thái, mình không là người khiêm tốn; người đó chỉ là người bình thường chẳng biết gì. Và có lẽ người đó là người mang tính tôn giáo hơn bởi vì người đó ít có cái ngã, và tới gần hơn với linh hồn mình.

Tự do thực sự không mang tính chính trị, kinh tế, xã hội; tự do thực mang tính tâm linh. Nếu nó mà không như vậy, thế thì Ramkrishna đã không thể trở thành điều ông ấy đã trở thành - ánh sáng lên bản thân mình - bởi vì vào thời đó, Ấn Độ đang sống dưới ách nô lệ của kẻ cai trị người Anh. Thế thì Rama Maharshi sẽ không là niềm vinh quang, thế, im lặng thế và phúc lành thế, bởi vì đế quốc Anh vẫn giữ nước này trong cảnh nô lệ.

Tự do tâm linh không thể bị chạm tới được.

Cái ngã của bạn có thể bị làm thành nô lệ, nhưng không phải là linh hồn bạn. Cái ngã của bạn là có thể bán được, nhưng không phải linh hồn bạn. Nếu bạn muốn biết tự do thực là gì,

bạn sẽ phải cứ vứt bỏ dần từng mảnh của cái ngã của mình - quên đi rằng bạn là người Brahmin chứ không là tiện dân sudra; quên đi rằng bạn là người Kì tô giáo, không chỉ là người; quên đi tên bạn là gì - vẫn biết nó chỉ là tiện dụng thông thường nhưng không là thực tại của bạn; quên đi tất cả tri thức của bạn - vẫn biết rằng nó tất cả là vay mượn, nó không phải là kinh nghiệm riêng của bạn, sự thành đạt riêng của bạn.

Toàn thế giới có thể đầy ánh sáng, nhưng sâu bên trong bạn vẫn sống trong bóng tối. Thế giới đầy ánh sáng hữu dụng gì, khi bạn thậm chí không có ngọn lửa nhỏ bên trong mình, trong việc dần dần cố gắng hiểu ra rằng bất kì cái gì đã được thêm vào sau việc sinh của bạn đều không là thực tại đúng của bạn?

Và khi các mảnh mầu của cái ngã biến mất bạn bắt đầu trở nên nhận biết về bầu trời không lồ, bao la như bầu trời bên ngoài... bởi vì sự tồn tại bao giờ cũng trong cân bằng. Cái bên ngoài và cái bên trong là hài hoà và cân bằng. Cái ngã của bạn không phải là cái bị giới hạn vào thân thể bạn; linh hồn thực của bạn là cái không bị nặng gánh ngay cả nếu thân thể bạn bị nặng gánh.

Krishna là đúng khi ông ấy nói, "Không vũ khí nào có thể chạm vào ta và có thể đốt cháy ta được." Ông ấy không nói về thân thể, bộ não, cái ngã - chúng tất cả sẽ bị phá huỷ - nhưng có cái gì đó trong bạn mà không thể phá huỷ được, bất tử, vĩnh hằng. Nó đã là bạn trước khi bạn được sinh ra và nó sẽ là cùng với bạn sau việc sinh của bạn, bởi vì nó là bạn, bản thể tinh túy của bạn.

Biết nó là được tự do, tự do với mọi nhà tù: nhà tù của thân thể, nhà tù của tâm trí, nhà tù tồn tại bên ngoài bạn.

Hãy sống cuộc sống của bạn với nhiều niềm vui và lễ hội, như món quà của sự tồn tại. Hãy nhảy múa với cây cối trong ánh mặt trời, trong mưa, trong gió. Cây không có kinh sách nào, con vật cũng chẳng có kinh sách nào; các vì sao cũng chẳng có kinh sách nào, chúng cũng chẳng có thánh nhân nào. Ngoại trừ con người, không ai bị ám ảnh với người chết. Sự ám ảnh này tôi gọi là một trong những sai lầm lớn nhất đã từng phạm phải qua hàng nghìn năm. Đây là lúc nó nên được chấm dứt hoàn toàn.

Với từng thế hệ mới, hãy để không gian mở ra cho việc tìm kiếm, để tìm ra chân lí, bởi vì chân lí ít phức tạp hơn việc tìm nó. Cuộc hành hương là điều thực, không phải việc đạt tới ngôi đền. Hãy giúp cho con bạn được tự hào, không vâng lời, không nô lệ. Hãy giúp cho chúng được tự do. Hãy dạy chúng rằng không có giá trị nào cao hơn tự do sống và tự do diễn đạt. Hãy làm cho chúng có khả năng... rằng nếu cần thì tha chết còn hơn là chấp nhận bất kì sự nô lệ nào.



Không một người nào được sinh ra trong thế giới mà không có khả năng nào đó sẽ làm cho người đó tự hào, người không thai nghén cái gì đó để tạo ra, để cho sinh thành cái gì đó mới và đẹp, để làm cho sự tồn tại giàu có hơn. Không có một người nào đã tới thế giới này mà trống rỗng.

Nhưng điều này không nên được thực hiện. Và chừng nào nó không được thực hiện bạn không thể cứu được thế giới, bạn không thể cứu được nhân loại khỏi các bạo chúa, độc tài. Thực tế, sâu bên dưới bạn ham muốn về họ. Sâu bên dưới bạn muốn ai đó ra lệnh về kỉ hạn và phong cách cuộc sống của bạn. Bạn sợ phạm phải sai lầm... bởi vì nếu bạn tự do, một cách tự nhiên bạn sẽ phạm nhiều sai lầm. Nhưng hãy nhớ, đó là cách của cuộc sống.

Nhiều lần bạn sẽ ngã. Chẳng hại gì trong điều này. Hãy đứng dậy và học không ngã. Hãy tinh táo hơn. Bạn sẽ phạm phải sai lầm, nhưng đừng phạm cùng sai lầm lần nữa. Đây là cách người ta trở nên khôn ngoan. Đây là cách người ta trở thành cá nhân, tự hào như cây tuyết tùng vươn lên cao, đạt tới các vì sao.

Đừng là người lùn. Hãy cố gắng vươn lên chiều cao tối thượng của điều là khả năng của bạn.

Và tôi nói với bạn rằng không một người nào được sinh ra trong thế giới mà không có khả năng nào đó sẽ làm cho người đó tự hào, người không thai nghén cái gì đó để tạo ra, để cho sinh thành cái gì đó mới và đẹp, để làm cho sự tồn tại giàu có hơn. Không có một người nào đã tới thế giới này mà trống rỗng.

Bạn đã từng thấy đứa trẻ khi chúng được sinh ra chưa? Tay chúng nắm lại. Tay khép lại, nắm tay, là điều huyền bí: người ta chưa bao giờ biết cái gì ẩn kín bên trong. Và bạn đã bao giờ thấy người chết chưa? Khi ai đó chết... bạn có nhìn người chết nào với nắm tay không? Điều đó là không thể được. Người chết chết đi với bàn tay mở, trống rỗng, đã dùng rồi. Đây chỉ là biểu dụ.

Tôi đang nói về đứa trẻ được sinh ra đầy những khả năng - nó không cần ghen tị với bất kì ai.

Khi bạn vượt ra ngoài cái ngã giả tạo, bạn bỗng nhiên khám phá ra bầu trời không có giới hạn. Vài người đã gọi nó là Thượng đế, vài người đã gọi nó là Brahma, nhưng từ hay nhất được Mahavira và Phật Gautam dùng: họ đã gọi nó là *moksha*. *Moksha* nghĩa là "tự do toàn bộ" - tự do với tất cả những cái trói buộc bạn, tự do với tất cả những cái giả, tự do với tất cả những cái sẽ chết đi. Và khi bạn trở nên tự do với tất cả những cái giả và chết, ngay lập tức cánh cửa của bất tử mở ra cho bạn.

Tôi hi vọng rằng không ai trong các bạn bỏ lỡ điệu vũ đó, bài ca đó, âm nhạc của vĩnh hằng đó.

Về Osho

Osho sinh ra tại Kuchwada, Madhya Pradesh, Ấn Độ, vào ngày 11 tháng 12 năm 1931. Từ thiếu thời ông đã là một tinh thần độc lập và nổi dậy, nhấn mạnh tới việc chứng nghiệm chân lí cho chính mình thay vì thu nhận tri thức và niềm tin do người khác trao lại.

Sau khi chứng ngộ ở tuổi hai mươi mốt, Osho hoàn thành việc học tập hàn lâm và dành nhiều năm giảng dạy triết học tại Đại học Jabalpur. Đồng thời, ông đã du hành trong toàn Ấn Độ để nói chuyện, thách thức các nhà lãnh đạo tôn giáo chính thống trong các cuộc tranh luận công khai, đặt câu hỏi về những niềm tin truyền thống và gặp gỡ mọi người từ mọi nẻo đường cuộc sống. Ông đọc rất nhiều, mọi thứ ông có thể tìm thấy để mở rộng hiểu biết của mình về hệ thống niềm tin và tâm lí của con người hiện đại.

Đến cuối những năm 1960 Osho đã bắt đầu phát triển các kĩ thuật thiền động duy nhất của mình. Con người hiện đại, ông nói, bị quá nặng gánh với những truyền thống lạc hậu của quá khứ và những lo âu của cuộc sống hiện đại đến mức người đó phải trải qua quá trình tẩy rửa sâu sắc trước khi có thể hi vọng khám phá ra trạng thái thành thoi, vô suy nghĩ của thiền.

Trong quá trình làm việc của mình, Osho đã nói về mọi khía cạnh thực của việc phát triển tâm thức con người. Ông đã cô đọng tinh hoa của điều có ý nghĩa cho việc truy tìm tâm linh của

con người hiện đại, dựa trên không chỉ hiểu biết trí tuệ mà được kiểm nghiệm lại theo kinh nghiệm sống của riêng ông.

Ông không thuộc về tín ngưỡng nào cả - “Tôi là người bắt đầu cho một tâm thức tôn giáo hoàn toàn mới,” ông nói. “Xin đừng gắn tôi với quá khứ - điều đó thậm chí chẳng đáng nhớ.”

Bài nói của ông cho các đệ tử và người tìm kiếm tâm linh đã được xuất bản trong hơn sáu trăm năm mươi tập, và đã được dịch sang hơn bốn mươi ba thứ tiếng. Và ông nói, “Thông điệp của tôi không phải là học thuyết, không phải là triết lý. Thông điệp của tôi là giả kim thuật nào đó, khoa học về biến đổi, cho nên chỉ những ai sẵn sàng chết như họ hiện tại và được sinh ra lần nữa trong cái gì đó mới đến mức họ không thể nào hình dung ra được điều đó ngay bây giờ... chỉ vài người dũng cảm mới sẵn sàng lắng nghe, vì lắng nghe là sắp nguy hiểm.

“Lắng nghe, bạn đã bước đi bước đầu tiên hướng tới tái sinh. Cho nên đây không phải là triết lý mà bạn có thể chỉ choàng vào người và đi khoác lác về nó. Đây không phải là học thuyết mà bạn có thể tìm ra sự khuây khoả cho những câu hỏi phiền nhiễu. Không, thông điệp của tôi không phải là sự truyền giao bằng lời nào đó. Nó còn nguy hiểm hơn thế nhiều. Nó không gì khác hơn là chết và tái sinh.”

Osho rời khỏi thân thể ngày 19 tháng 01 năm 1990. Cộng đồng khổng lồ của ông ở Ấn Độ tiếp tục là trung tâm trường thành tâm linh lớn nhất trên thế giới hấp dẫn hàng nghìn khách thăm quốc tế, người tới để tham dự vào việc thiền, trị liệu, các chương trình sáng tạo, hay chỉ để chứng nghiệm bản thể trong phật trường.

Cộng đồng Osho quốc tế

Pune, Ấn Độ

Cộng đồng này là một trường phái kì diệu cho việc thám hiểm bên trong. Đó là cuộc phiêu lưu lớn lao nhất có đó, và cũng là cuộc liên hoan lớn nhất.

Con đường mà bạn phải đi qua, bạn sẽ phải đi qua một mình; nhưng việc biết rằng bao nhiêu người cũng đang du hành đơn độc sẽ đem lại cho bạn sự động viên lớn lao.

Một ốc đảo nhỏ mà trong đó cuộc sống đang diễn ra với một cái nhìn hoàn toàn khác; nơi cuộc sống diễn ra có mục đích, ý nghĩa, nơi cuộc sống diễn ra có phương pháp, nơi cuộc sống diễn ra trong tỉnh táo, nhận biết, tỉnh thức; nơi cuộc sống không phải chỉ là điều ngẫu nhiên, nơi cuộc sống bắt đầu trở thành ngày một trưởng thành hơn theo một chiều hướng nào đó.

Và đây không phải là một tu viện Ấn Độ; đây là một cộng đồng quốc tế, một nơi gặp gỡ của Đông và Tây. Cộng đồng này đại diện cho toàn bộ loài người, không phải về quá khứ mà là về tương lai.

Nỗ lực của chúng tôi là để làm cho thiền trở thành có sẵn cho từng người và mọi người; bất kì ai muốn thiền, thì thiền đều sẵn có tương ứng với kiểu của người đó. Nếu người đó cần nghi ngơi, thì nghi ngơi cũng nên là thiền của người đó. “Ngồi

yên lặng không làm gì cả, rồi con suối tới và cõ tự nó vươn lên” - đó sẽ là thiền của người đó. Chúng ta phải tìm ra thật nhiều chiều hướng cho thiền, nhiều như số người trên thế gian này. Và khuôn mẫu phải đừng quá cứng nhắc, vì chẳng có hai cá nhân nào lại như nhau cả. Đây là một cuộc cách mạng. Cá nhân phải không bị đóng khít vào khuôn mẫu; nhưng khuôn mẫu thì phải vừa vặn với cá nhân. Đó là lí do tại sao bạn thấy có nhiều cách thiền thể đang diễn ra ở đây. Cách thức thì có thể là tích cực hay thụ động, cũng chẳng thành vấn đề gì, mục tiêu là một: làm sao làm cho bạn thành im lặng đến mức tất cả mọi việc suy nghĩ đều biến mất và bạn chỉ còn là tấm gương, phản chiếu cái đang đấy.

Đa đại học Osho

Trong cộng đồng này có ít nhất năm mươi nhóm trị liệu đang tiến hành, bởi một lí do nào đó. Đây chỉ là cách làm cân bằng lại cho hàng nghìn năm kìm nén. Đây chỉ là để đem lại sự nhẹ nhàng cho tất cả những cái bạn đã kìm nén - như người Công giáo, người Hindu, phật tử. Nó chỉ hoàn tác lại cái hại của hàng thế kỉ cũ kĩ đã gây cho bạn. Các nhóm trị liệu này không phải là cứu cánh; chúng chỉ chuẩn bị cho bạn để thiền, việc chứng kiến thụ động về các ý nghĩ, xúc động và hành động mà không đánh giá hay đồng nhất.

Sự bùng sáng của mỗi ngày lại là sự gặp gỡ vào buổi tối: một buổi lễ hai giờ với âm nhạc, nhảy múa và thiền im lặng theo dõi một trong những bài nói của Osho.

“Đấy không phải là bài học; đấy chỉ đơn thuần là một phương tiện để làm cho bạn thành im lặng, vì nếu yêu cầu bạn phải im lặng mà không nỗ lực gì thì bạn sẽ thấy rất khó khăn. Tôi đang làm cho bạn im lặng mà không phải nỗ lực gì về phần bạn cả. Việc nói của tôi trước hết là để dùng như một chiến lược tạo ra sự im lặng trong bạn.”

“Lời thầy hàm chứa cái yên lặng quanh đó, lời thầy không phải là tiếng động. Lời thầy có giai điệu, có nhịp điệu, có âm nhạc và tại chính cốt lõi của lời thầy là sự yên lặng hoàn toàn. Nếu bạn có thể hiểu thấu lời thầy thì bạn sẽ đi xuyên vào cái yên lặng vô hạn này. Nhưng để hiểu thấu lời của Phật thì cách thức không phải là phân tích, cách thức không phải là biện luận, cách thức không phải là tranh luận. Cách thức là chìm vào quan hệ với thầy, trở thành hoà hợp với thầy, đồng bộ với thầy. Trong sự hoà hợp đó, trong sự chuộc lỗi đó, người ta đi vào trong chính cốt lõi lời thầy. Và ở đó bạn sẽ không tìm thấy bất kì âm thanh nào, bất kì tiếng động nào; ở đó bạn sẽ thấy cái yên lặng tuyệt đối. Và việc ném trái nó là việc hiểu thầy.”

Osho, *Dhammapada: Con đường của Phật*, 5

“Từ lời tôi bạn có thể bùng cháy, nhưng bạn sẽ không thể nào tìm ra bất kì lí thuyết, học thuyết nào. Bạn có thể tìm ra cách sống, nhưng không tìm ra được giáo lí để thuyết giáo. Bạn có thể tìm ra tính cách nổi dậy hay tiềm ẩn nhưng bạn sẽ không tìm thấy chủ đề cách mạng nào được tổ chức.

“Lời tôi không chỉ là ngọn lửa. Tôi đang đặt thuốc nổ đây đó, chúng sẽ nổ tung trong nhiều thế kỉ. Tôi đang đặt nhiều hơn là sự cần thiết - tôi chưa bao giờ tính hết cơ hội. Gần như từng câu đều dự định để tạo ra rắc rối cho bất kì ai muốn tổ chức một tôn giáo quanh tôi.”

Osho, *Từ cá tính tới cá nhân* “Lời thầy hàm chứa cái yên lặng quanh đó, lời thầy không phải là tiếng động. Lời thầy có giai điệu, có nhịp điệu, có âm nhạc.

TỰ DO - DŨNG CẢM LÀ BẢN THÂN MÌNH

Osho

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

Số 04 - Lô 11 - Trần Duy Hưng - Hà Nội
ĐT: (04). 35566701 - Fax: (04). 35566702

Chịu trách nhiệm xuất bản:

NGUYỄN CÔNG OÁNH

Biên tập: Trần Xuân Lý

Trình bày: Công ty TNHH Sách mới

Bìa: Trần Ngọc Chính

Sửa bản in: Lê Đình Bình

In 1.000 cuốn, khổ 14.5 cm x 20.5 cm, tại Công ty Cổ phần
In Hà Nội. Quyết định xuất bản số 280-2009/CXB/89-42/TG.
In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2009.

“TỰ DO” - OSHO NÊU ĐẠI THỂ BA GIAI ĐOẠN CỦA TỰ DO.

Tự do thứ nhất là **"tự do với"**, chính là tự do tới từ việc phá bỏ các hạn chế bị các lực bên ngoài áp đặt như cha mẹ, xã hội, hay tôn giáo. Giai đoạn tiếp là **"tự do vì"**, tự do mang tính khẳng định tới từ việc bao quát và sáng tạo ra cái gì đó - mối quan hệ hoàn thành, chẳng hạn, hay tầm nhìn nghệ thuật hay nhân đạo. Và điều cuối cùng có **"chỉ tự do"**, tự do cao nhất và tối thượng. Tự do cuối cùng này còn hơn cả việc hiện hữu để ủng hộ hay chống đối cái gì đó; nó là tự do của việc hiện hữu đơn giản là bản thân người ta và đáp ứng thực sự với từng khoảnh khắc.

Loạt sách Sự sáng suốt về Cách sống mới nhằm làm chiếu ánh sáng lên các niềm tin và thái độ vẫn ngăn cản các cá nhân là cái ngã thực của họ. Độc giả được cổ vũ đương đầu với điều họ muốn né tránh nhất, mà chính nó là cung cấp chìa khoá cho sự sáng suốt và sức mạnh đúng.

Tự do giúp cho độc giả nhận diện các chương ngại đối với tự do của họ, cả bởi hoàn cảnh và tự áp đặt, để chọn cuộc chiến của họ một cách khôn ngoan, và để tìm ra lòng dũng cảm là đúng bản thân mình.



OSHO

Tự do dũng cảm là bản thân



1111090000005

Công trình của **OSHO** thách thức độc giả xem xét và phá huỷ các ước định, các hệ thống đức tin và các định kiến vốn giới hạn khả năng của họ để kinh nghiệm cuộc sống trong mọi sự giàu có của nó. Là một trong những bậc thầy tâm linh khêu gợi và nổi tiếng nhất của thế kỷ hai mươi, Osho đã được tờ **Sunday Times** của London mô tả là một trong **"1000 người làm nên thế kỷ hai mươi,"** và được nhà viết tiểu thuyết nổi tiếng mô tả là "con người nguy hiểm nhất từ Jesus Christ."

NEW
Book
facebook.com/...

Địa chỉ: số 2/236 đường Linh Nam - Phường Trần Phú

Trang Mai - Hà Nội

45,000

Giá: 45.000đ